



JOKER GAME

-KOJI YANAGI-
DỊCH GIẢ: KIỀU MY

AMAK

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Joker Game Tập 01

Tác giả: Koji Yanagi

Dịch: Kiều My

Phát hành: AMAK

Xuất bản: NXB Văn Học

Type: Hà Du

Đóng gói: Xù Kute



KOJI YANAGI

Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1967 tại tỉnh Mie, Nhật Bản. Ông bắt đầu sự nghiệp văn chương vào năm 2001 với hướng đi chủ yếu là dòng văn học trinh thám, bí ẩn và ngay lập tức đoạt giải thưởng Asahi dành cho cây bút mới với tác phẩm Gansaku “Botchan” Satsujin Jiken.

Joker Game là series đáng chú ý nhất của Yanagi Koji, đã được chuyển thể thành anime và live-action, thu hút lượng fan đông đảo.

Trường đào tạo điệp viên - thường được biết đến dưới cái tên “Cục D” - là một cơ quan “thần bí” được thiết lập trong nội bộ Lục quân theo đề xuất của Trung tá Yuki.

“Điệp viên là một sự tồn tại vô hình”

“Giết người và tự sát là những sự chọn lựa tồi tệ nhất đối với điệp viên”

Đây chỉ là hai trong số những phương châm mà tất cả các học viên được Trung tá Yuki huấn luyện buộc phải thấm nhuần. Làn sóng phản ứng dữ dội đã dâng lên từ phía quân đội như một lẽ tất nhiên bởi trước giờ, bọn họ vẫn ra sức phủ định việc thành lập Cục D, nhưng Trung tá Yuki - vị ma vương của Cục đã đáp trả bằng những thành quả trong chiến tranh tình báo mà chính thành viên Cục D đã đạt được bởi những mảnh khoé hệt như các trò ảo thuật...

JOKER GAME

I

– Tôi, rất thích văn hóa Nhật Bản. Tôi đã xem geisha với núi Phú Sĩ rồi, còn mỗi Harakiri* thôi. Tôi mong chờ lắm lắm. Nào, xin mời!

John Gordon - viên kỹ sư người Mỹ tủm tủm cười, bước tránh sang bên để nhường lối đi.

– Xong lên!

Sau hiệu lệnh trầm thấp của Sakuma, nhóm hiến binh đứng sau lưng anh lập tức ủa vào trong.

– Ồi, nhà của tôi, cấm đi giày trong nhà! Ngài đội trưởng, làm ơn bảo người của anh, cởi giày ra đi!

Phốt lờ lờ kháng nghị của Gordon, Sakuma cứ đi thẳng giày vào. Lúc bước qua ngưỡng cửa, anh thoáng liếc nhìn gã đàn ông người Mỹ đang đứng đó qua vành mũ hiến binh

Một kẻ cuồng Nhật Bản.

Anh đã lường trước tình huống này ngay từ khi đọc báo cáo nên chẳng may may lấy làm lạ.

Ba năm trước, Gordon đến Nhật thông qua lời mời của một công ty thương mại lớn. Kể từ đó, hẳn ta dường như đã biến thành “tù binh của văn hóa Nhật” và quyết tâm định cư luôn ở đây. Một mặt, hẳn đảm nhận trách nhiệm kiểm định các loại máy móc phức tạp được nhập khẩu vào Nhật tại công ty, mặt khác, hẳn thuê một căn nhà kiểu Nhật hoàn toàn không có một phòng kiểu Âu nào ở khu Kanda, ngồi bàn thấp, ăn cơm bằng bát đũa. Mỗi

tối, hẳn uống rượu sake, đêm đến thì ngủ ở tấm đệm futon trải trên chiếu tatami, thậm chí còn học đàn shamisen và thường xuyên lượn lờ cùng các geisha, gần như đắm chìm trong cuộc sống đó.

Các báo cáo còn khẳng định, gã đàn ông này thậm chí “đều đặn cầu nguyện sớm tối trước ảnh chân dung Thiên hoàng” và được hàng xóm láng giềng hết lời khen ngợi. Ngoại trừ cái tật cứ hứng chí lên là bắn tiếng Anh như máy thì có thể nói, gã là người ngoại quốc có lối sống thuần Nhật còn hơn cả những người Nhật đã và đang bị ảnh hưởng bởi văn hóa Tây phương.

Ấy thế mà đột nhiên gã Gordon này lại bị tình nghi là gián điệp. Nguyên nhân nằm ở một vụ án khác, nghi can trong vụ này không chịu được tra khảo nên đã phun ra tên của Gordon. Theo đó, hẳn đã lén lút chụp trộm bằng mặt mã hiện hành lục quân đang sử dụng.

Có đầy đủ căn cứ để nghi ngờ hẳn, nhưng...

– Mau tìm chứng cứ! - Đường như đại tá lục quân Muto lại say xỉn như mọi ngày, giọng nói khàn đặc của ông ta đầy hẳn học - Chắc chắn hẳn là gián điệp, mấy thằng khốn đê tiện kiểu đó mà không chỉ tận tay day tận trán thì còn chối quanh co. Hãy trình hết chứng cứ ra để hẳn hết đường chối cãi!

Vài ngày trước, Sakuma đã đến Bộ Tổng tham mưu và bị quăng mệnh lệnh này vào mặt.

Khoảnh khắc lướt qua người Gordon để bước vào căn nhà kiểu Nhật âm u, Sakuma đột nhiên cảm thấy có điều gì kỳ lạ. Anh dừng chân rồi ngoảnh lại để xác nhận gương mặt của “mục tiêu” thêm lần nữa.

Không thể nhầm lẫn được.

Đội hiến binh “tiếng xấu đồn xa” đang xông vào nhà Gordon có thể khiến cả dân bản địa lẫn những người nước ngoài sinh sống tại Nhật Bản thoát nghe đã kinh hôn táng đảm, thế nhưng hẳn chỉ gục gặc đầu, tỏ ra bối rối vờ

vĩnh, ý cười trong đôi mắt xanh vẫn không hề nhạt phai.

(Hắn lấy đâu ra sự tự tin nhường đó...?)

Sakuma quay đầu nhìn về phía Miyoshi - viên thiếu úy vẫn đi theo anh như hình với bóng từ lúc bắt đầu nhiệm vụ - như thế đang cố tìm kiếm đáp án.

Mũ hiến binh trên đầu Miyoshi sụp xuống rất thấp, che khuất cả đôi mắt, chỉ để lộ nửa dưới khuôn mặt trông vô cảm như mặt nạ kịch Noh. Không thể biết được người này đang nghĩ gì.

(Lẽ nào mình vừa phạm phải một sai lầm vô cùng nghiêm trọng...?)

Bên dưới lớp cảnh phục chật ních khó chịu, anh cảm nhận rõ dòng mồ hôi lạnh ngắt đang chảy dọc sống lưng.

Bóng đen của người đàn ông được mệnh danh “Ma Vương” thoáng hiện lên trong đầu Sakuma rồi lập tức tan biến.

II

Sakuma lần đầu gặp gỡ người đàn ông nọ vào đúng một năm về trước, tháng Tư năm 1938.

– Anh bị ngu sao?

Bóng đen đứng bên cửa sổ đột ngột lên tiếng.

Ánh mặt trời buổi sáng rọi thẳng vào căn phòng qua khung cửa sổ lớn choán hết một mặt tường.

Sakuma lặng thinh, hơi nheo mắt lại vì nắng chói. Bóng người kia rời khung cửa sổ, đi vòng qua chiếc bàn lớn kê giữa hai người bằng động tác cứng ngắc và tiến về phía Sakuma lúc này vẫn nghiêm trang đứng cúi đầu.

– Mặc com lê mà cúi mình à?

Người đó ghé vào tai anh và thì thầm bằng giọng trầm thấp.

Bất chợt phát hiện ra ẩn ý của đối phương, Sakuma vội thả lỏng tư thế.

Khi lờ mờ cảm thấy đối phương đã bỏ đi, Sakuma mới trút ra một hơi thở lạnh lẽo. Ngoảnh đầu lại, anh không còn trông thấy “bóng đen” nữa, thay vào đó, lần đầu anh được nhìn rõ tấm lưng của đối phương.

Cơ thể người đó gần như không có lấy một chút thịt thừa, thân hình gầy gò đến mức còm nhom. Vóc dáng so với người Nhật Bản thì được xem là cao. Mái tóc chải mượt vuốt ẹp về phía sau đầu, trên mình vận bộ com lê tuềnh toàng màu xám...

Trung tá Yuki.

Đường đường là sĩ quan lục quân cao cấp của Đế quốc Nhật Bản vĩ đại.

Sở dĩ ban này Sakuma cảm thấy động tác của người này “cứng nhắc” là vì trung tá Yuki tay vịn ba-toong, kéo chân trái cà nhắc theo sau.

Ông lại đi vòng qua chiếc bàn lớn y như hồi này, rồi đặt mình xuống một chiếc ghế tựa rộng rãi.

– Nói vậy, anh chính là gián điệp do Bộ Tổng tham mưu phái đến?

Bị hỏi bất thành lời nhưng Sakuma vẫn lập tức phản ứng lại được:

– Không phải. Những hành vi bỉ ổi như gián điệp... - Lời còn chưa dứt, anh đã nuốt nửa câu còn lại trở vào họng.

–Ồ, thế ra gián điệp bỉ ổi lắm sao?

Trung tá Yuki đang ngồi đối diện Sakuma bên kia bàn lạnh lùng nở nụ cười, thoắt cái lại biến thành một bóng đen. Đúng giây phút đó, Sakuma chợt nhớ tới những lời đồn đại râm ran trong Bộ Tổng tham mưu, sống lưng anh bất giác lạnh toát.

Bản thân trung tá Yuki từng là một điệp viên ưu tú.

Nghe nói trước kia, trung tá Yuki từng nằm vùng suốt một thời gian dài ở quốc gia đối địch, cung cấp cho lực quân Nhật Bản vô số tin tức tình báo nội bộ quý giá, nhưng cuối cùng lại bị chính đồng đội phản bội khiến thân phận gián điệp bại lộ. Ông bị bắt và tra tấn rất dã man, song lại thừa cơ đào tẩu thành công, đã vậy còn mang được những thông tin cơ mật của cơ quan tình báo quốc gia đó về nước...

Tất nhiên, đây chỉ là tin đồn.

(Đây đâu phải tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm dành cho con nít. Có người như thế tồn tại trên đời thật hay sao?)

Hồi mới nghe được những lời đồn ấy, Sakuma chỉ biết cười cho qua.

Anh thoáng liếc nhìn mười ngón tay hơi đan vào nhau của trung tá Yuki

đặt trên mặt bàn. Dù ở trong phòng nhưng ông vẫn đeo nguyên găng tay da màu trắng. Người ta bảo, trong quá trình bị cơ quan tình báo địch tra khảo, năm ngón tay trên bàn tay phải của ông đã bị vặn thành những hình thù quái đản, nên bàn tay đó mới thường xuyên ẩn dưới lớp găng da trắng để che giấu vết thương. Sau cuộc thẩm vấn đó, chân trái của trung tá Yuki cũng bị phế khiến ông buộc phải chống gậy mới đi lại được. Người ta còn nói, trên lưng ông, bên dưới lớp áo vest kia vẫn còn những vết sẹo vô cùng rùng rợn.

(Ngớ ngẩn thật. Nhân vật như thế... không thể nào tồn tại...)

Một cảm giác phi hiện thực vô cùng khó tả bỗng dâng lên trong lòng Sakuma.

Theo đề xuất của trung tá Yuki, một văn phòng mới toanh được thành lập vào mùa thu năm 1937, lấy tên là “Phòng chuẩn bị cho công tác thiết lập Sở đào tạo đặc vụ tình báo”.

Sở đào tạo đặc vụ tình báo.

Đó là nơi huấn luyện các mật vụ, nói cách khác là một “trường đào tạo điệp viên”. Tất cả đều ngầm hiểu điều này, và tranh cãi mãnh liệt đã nổ ra trong nội bộ lực quân.

“Ban 4 - Bộ 2 và các Phòng từ 5 đến 7 của Bộ Tổng tham mưu đã tạo thành cơ cấu ‘một Ban ba Phòng’ cùng tham gia tác chiến bí mật với lực quân, không cần thiết phải lập thêm phòng ban khác nữa.”

Đây chỉ là lý do bề nổi, kỳ thực thì trong nội bộ lực quân có một làn sóng mạnh mẽ lên án rằng, “Hoạt động tình báo là hành vi dâm ô.”

Việc sử dụng gián điệp vốn chỉ là thủ đoạn nhất thời, nó đi ngược tinh thần võ sĩ đạo từ xa xưa của Nhật Bản.

Rất nhiều sĩ quan cao cấp trong quân đội chẳng hề ngại ngần mà công

khai tuyên bố như vậy.

Xét tình hình thực tế, chỉ có vài viên sĩ quan tham mưu vừa lấy làm hồ thẹn, vừa phải ra sức chèo chống thứ mà họ gọi là “một Ban ba Phòng” đang “tham gia tác chiến bí mật”.

Đúng lúc này, các thông tin tình báo cơ mật lại liên tiếp rò rỉ, lọt vào tay điệp viên nước ngoài. Để giải quyết vấn nạn đó, quy chế của Bộ Lục quân* đã được chỉnh sửa, và kết quả là quan điểm “Không cần thiết phải sử dụng điệp viên (cùng Sở đào tạo điệp viên)” đã chìm ngấm.

Tuy nhiên, các học viên được huấn luyện để trở thành điệp viên của sở đào tạo này hoàn toàn không phải những người đã tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân hoặc Đại học lục quân. Thay vào đó, họ chỉ tuyển chọn các sinh viên xuất thân từ những trường đại học bình thường. Thế là lục quân lại nổi giông bão.

Những kẻ không phải quân nhân đều đáng khinh.

Với những quân nhân đã bị tư tưởng này ăn sâu vào cốt tủy, phản ứng như vậy âu cũng là lẽ thường.

– Sao có thể để đám dân đen nửa mùa đó xử lý những việc cơ mật của quân đội?

“Dân đen” là tiếng lóng dùng trong lục quân, ám chỉ những người dân thường không nhập ngũ.

Nếu là học viên tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân, đã được đào tạo theo tinh thần quân nhân thì chẳng có gì đáng bàn, đằng này lại bảo họ phải tin tưởng những kẻ tiếp nhận nền giáo dục của các trường đại học “ngoại đạo”, đúng là chuyện hoang đường không thể nào chấp nhận.

Ngoài ra, còn một nguyên nhân khác dẫn đến sự chống đối mạnh mẽ

trong nội bộ lục quân, chỉ có điều không ai nhắc tới.

Vào thời điểm đó, trở thành tùy viên quân sự trong đại sứ quán Nhật Bản tại các quốc gia là đặc quyền của học viên tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân và Đại học lục quân với thành tích xuất sắc - được mệnh danh là “Tổ quân đao”. Nhiệm kỳ thông thường của tùy viên quân sự là hai năm, nhiệm kỳ kéo dài cũng không quá năm năm, sau khi kết thúc nhiệm kỳ, hầu như tất cả đều được gọi về Bộ Tổng tham mưu.

Nếu cái “Sở đào tạo đặc vụ tình báo” đó thực sự được thiết lập, phải chăng đặc quyền làm tùy viên quân sự của chúng ta sẽ bị tước bỏ?

Không thể chối cãi rằng tất cả bọn họ đều đang lo lắng.

Dù dương dương tự đắc bản thân thuộc “Lục quân Đế quốc Nhật Bản vĩ đại” nhưng quân đội chỉ là một tổ chức quan liêu không hơn không kém, việc gắng sức bảo vệ lợi ích của chính mình không chỉ là thói quen của họ, mà còn là quy luật tất yếu của “tổ chức” này.

Sau đó, không một ai hay biết đường đi nước bước của “bên trên”.

Một năm rưỡi về trước, đại tá Muto đã cho gọi trung úy lục quân Sakuma và trực tiếp chuyển anh đến “Phòng chuẩn bị cho công tác thiết lập Sở đào tạo đặc vụ tình báo”. Nhiệm vụ của anh là duy trì liên lạc với Bộ Tổng tham mưu.

Xem ra, điều kiện để thành lập “Trường đào tạo điệp viên” - tên ghi chép trên giấy tờ là “Cục D” - mà bộ phận cấp cao trong lục quân đặt ra cho trung tá Yuki là buộc phải tiếp nhận người do Bộ Tổng tham mưu phái tới.

Bất kể với lý do gì, đối với một quân nhân, mệnh lệnh của thượng cấp luôn là trên hết.

Sakuma không hỏi rõ nguyên nhân, nhận lệnh xong lập tức chuẩn bị đến

địa điểm thực thi nhiệm vụ. Thế nhưng chính đại tá Muto, người vừa truyền lệnh cho Sakuma lại gọi giật anh lại, mặt nhăn nhó như khi ăn ớt.

– Cậu có com lê không?

– Có com lê không ấy ạ? - Sakuma vô thức hỏi lại.

– Nếu không có thì phải lo liệu lấy một bộ đi. Thêm nữa, không cần đi vội đâu. Phía đó bảo “Chùng nào tóc còn chưa mọc dài thì đừng có mò đến.”

Đại tá Muto ngẩng mặt lên khỏi mớ giấy tờ trên mặt bàn, chăm chú nhìn vào đầu Sakuma.

Chẳng cần nhìn cũng biết, đã là quân nhân lục quân chuyên nghiệp thì kiểu gì cũng để “đầu quân nhân”, tóc gọt sát lộ cả da đầu.

– Yêu cầu của hãn ta hết đấy. “Nơi này là trường đào tạo điệp viên. Những kẻ thoát nhìn đã biết là quân nhân, chẳng hạn như mặc quân phục hay đầu húi cua thì tuyệt đối không được phép ra vào, bất kể thân phận.” Thế nên trừ phi tóc dài ra và mặc com lê vào, cậu chưa thể xuất hiện trước mặt hãn được. Trước mắt cứ ở nhà chờ lệnh đã.

Nói đoạn, đại tá Muto đứng dậy khỏi ghế và chống tay rướn người qua chiếc bàn, mặt đối mặt với Sakuma vẫn đang đứng nghiêm bất động. Hơi thở nồng nặc mùi rượu phả thẳng vào anh, giọng nói trầm trầm vang lên qua kẽ răng nghiến chặt:

– Nghe rõ chưa? Nếu bọn chúng mắc phải bất cứ sai lầm nào, báo cáo với ta ngay lập tức. Kể cả sai lầm nhỏ nhất cũng thừa đủ để kết liễu chúng rồi. Nhưng nếu không có gì...

Thì cậu tự hiểu đấy.

Lời đe dọa không thành tiếng đó cứ vang vọng trong tai Sakuma.

III

– Báo cáo đội trưởng Sakuma!

Sakuma đưa mắt nhìn qua. Chếch bên phải phía trước là một thành viên trong đội hiến binh đang cúi chào. Người đó đứng cách anh chừng ba bước.

– Người bên trong đã bố trí xong xuôi, có thể tiến hành lục soát rồi ạ!

Sakuma khẽ “ừm” một tiếng rồi ngoái nhìn người phía sau lần nữa. Miyoshi vẫn đội sùm sụp chiếc mũ hiến binh, nhìn không rõ biểu cảm. Nước da trắng tái, môi đỏ quá mức so với một người đàn ông, khóe môi khẽ nhếch lên đầy chế nhạo...

Anh lại nhìn về phía đối diện. Người lính mặc quân phục đang đứng nghiêm cúi đầu chờ mệnh lệnh lục soát, cũng đội mũ rất thấp. Chưa nói biểu cảm, ngay cả mặt mũi người này Sakuma cũng chẳng nhận ra.

Anh ta là Hatano... không, là Kaminaga à?

Sakuma nghiêng răng thật chặt, cố kiềm chế câu hỏi “Anh là ai thế?” đang chực thoát ra ngoài.

– Bắt đầu đi.

Mệnh lệnh của Sakuma vừa đưa ra, đám hiến binh đã vào vị trí đồng loạt tiến hành khám xét.

Tốp lính tản ra khắp các phòng, mở tung tủ giả, ngăn kéo, lôi sạch sành sanh mọi thứ ra ngoài, cạy tủ âm tường, lục soát tầng áp mái, xé toang giấy dán cửa...

– Ôi, mấy người kia! Đây là, nhà của tôi. Đó là, đồ đạc của tôi mà. Tự

tiện phá đồ của người khác, là không đúng!

Gordon - chủ nhân căn nhà lập tức mạnh mẽ kháng nghị. Thấy không ai ngó ngang đến mình, hấn mặt đỏ tía tai, bắt đầu bắn tiếng Anh ào ào.

Ngay sau đó, một giọng nói trầm thấp khẽ khàng vọng vào tai Sakuma.

–... Tôi... cực lực phản đối... Đội hiến binh Nhật Bản... đang phá hoại đồ đạc của tôi một cách bất hợp pháp... Dù kẻ phụ trách có “mổ bụng tự sát” đi chăng nữa... tôi cũng không bỏ qua đâu... Tôi sẽ kiến nghị lên đại sứ quán... nhất định việc này sẽ trở thành một vấn đề mang tầm quốc tế...

Miyoshi chậm rãi phiên dịch đồng tiếng Anh đang phun vèo vèo ra khỏi miệng Gordon.

Qua điều tra trước đó, Sakuma đã được biết “mục tiêu” mỗi khi kích động sẽ bắn tiếng Anh điên cuồng nên mới để Miyoshi theo làm phiên dịch, thế nhưng...

... Âm ỉ quá.

Sakuma nhả mặt.

Kể cả không có phiên dịch thì anh vẫn thừa hiểu thứ tiếng Anh của Gordon.

Cùng là những lời phàn nàn đó mà phải nghe đến hai lần bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Nhật thì chỉ tổ càng thêm đau đầu.

Nhưng hiện tại, anh không thể thể hiện thái độ ra mặt.

Dù trong lòng nôn nóng, Sakuma vẫn không quên đưa mắt nhìn quanh.

Mười một người mặc quân phục hiến binh, đội mũ sùm sụp che cả mắt đang luân tay, lục soát khắp căn nhà một cách thuần thục.

Ngay bản thân Sakuma cũng cảm thấy mình đang chứng kiến người thật việc thật.

Chắc chẳng ai ngờ rằng bọn họ là những hiến binh rờm.

(Đám quái vật này...)

Tiếng tắc lưỡi bị nuốt xuống cổ họng để lại dư vị đắng ngắt.

Học viên đợt đầu của trường đào tạo điệp viên, tức những thí sinh tham gia đợt thi tuyển đầu tiên của “Cục D”...

Sakuma đã chứng kiến quá trình thi tuyển của họ từ đầu đến cuối.

Đúng là một kỳ thi cổ quái có một không hai.

Chẳng hạn, có thí sinh bị hỏi rằng, từ lúc vào tòa nhà tới lúc đến hội trường thi, anh ta đã bước bao nhiêu bước chân, băng qua bao nhiêu bậc cầu thang. Cũng có người được yêu cầu phải tìm vị trí của đảo Saipan trên bản đồ thế giới, đáng tiếc rằng đảo Saipan đã bị xóa khỏi tấm bản đồ đó một cách tài tình. Nếu thí sinh chỉ ra được chính xác vị trí hòn đảo thì câu hỏi tiếp theo sẽ là, thứ gì nằm trên mặt bàn nhưng lại nằm dưới tấm bản đồ.

Một dạng thức kiểm tra nữa là cho người ta đọc những câu vô nghĩa, sau một khoảng thời gian bắt họ nhắc lại chúng, lần này đọc ngược từ cuối lại.

Trong mắt Sakuma, kiểu tuyển chọn này “ngớ ngẩn” vô cùng. Anh đồ rằng chẳng có ai chịu được mấy câu hỏi đó.

Nhưng thật đáng kinh ngạc, trong số các thí sinh tham gia ứng tuyển, không ít người có thể điềm nhiên trả lời những câu hỏi ngu ngốc đến mức hoang đường này.

Thí sinh đã đáp chính xác từ lúc vào tòa nhà tới lúc đến hội trường thi tốn bao nhiêu bước chân, qua bao nhiêu bậc cầu thang; thậm chí còn kể ra được có bao nhiêu cửa sổ ở hành lang, tình trạng đóng mở thế nào, có vết rạn nứt hay không mà chẳng cần chờ giám khảo hỏi tới.

Một người nữa thì vanh vách liệt kê những vật dụng đặt trên mặt bàn,

phía dưới tấm bản đồ, từ lọ mực, cuốn sách, tách trà còn ấm, hai cây bút, que diêm, cho đến gạt tàn... tổng cộng mười món đồ, đã vậy còn không quên nói luôn tên in trên gáy sách và nhãn hiệu của điều thuốc cháy dở.

Thí sinh phải đọc ngược những câu vô nghĩa thì đọc vanh vách không sai một từ.

Bản thân Sakuma tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân với thành tích ưu tú nên cũng được coi là nhân vật tinh anh. Anh luôn tự tin với khả năng quan sát và ghi nhớ của mình. Vậy mà giờ đây, một Sakuma như thế lại chỉ có thể hình dung năng lực của đám người kia bằng hai chữ - Dị thường.

Những kẻ đó rốt cuộc là ai? Bọn họ từ xó nào ra vậy?

Thắc mắc của Sakuma lập tức đụng phải một bức tường kiên cố, bị dội ngược trở về.

Lý lịch, danh tính, thậm chí cả tuổi tác của các thí sinh... tất cả đều được coi là “tài liệu tuyệt mật”.

Nếu chỉ phán đoán qua trang phục và cử chỉ thì dường như không có bất cứ ai trong số các ứng viên xuất thân từ trường sĩ quan lục quân. Thay vào đó, phần đông là những sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học bình thường như Đại học đế quốc Tokyo, Kyoto*, Đại học Waseda, Keio... Tất cả bọn họ đều có vẻ là những thanh niên sinh trưởng trong gia cảnh tương đối tốt, chưa bao giờ phải chịu khổ sở. Về sau, Sakuma còn nghe nói trong số này có cả con cháu của giáo sư Đại học đế quốc, đại tướng và các quan chức cấp cao, thậm chí có người còn từng đi du học nước ngoài.

Trung tá Yuki chọn ra được hơn mười người từ đợt thi tuyển đó, không biết dựa trên tiêu chuẩn nào.

Những người này sẽ sinh hoạt tập thể và cùng được huấn luyện để trở thành điệp viên.

Tuy nhiên, dù cố tăng bốc thế nào đi nữa thì nơi tập huấn của họ cũng khó được coi là khang trang. Đó là một khu nhà hai tầng cũ kỹ và hẻo lánh, tọa lạc ngay phía sau trụ sở Hội phụ nữ ái quốc dưới chân dốc Kudanzaka. Tòa nhà này rất dễ khiến người ta liên tưởng đến một ngôi trường tiểu học vùng nông thôn với những mảng tường bong tróc. Trên cây cột cũ kỹ ở cổng vào treo lủng lẳng một tấm bảng gỗ nhỏ đề dòng chữ “Hiệp hội văn hóa Đại Đông Á” trông rất kỳ quặc.

Nơi đào tạo các “điệp viên tương lai” hình như hơi đơn sơ quá mức.

Lần đầu đến đây, Sakuma thậm chí còn hoài nghi,

(Phải chăng chính tòa nhà này cũng là một kiểu nguy trang như các điệp viên?)

Cuối cùng khi sự thật sáng tỏ, anh mới vỡ lẽ, đây chẳng qua chỉ là câu chuyện “cò không tiến”.

Lục quân vẫn phản đối việc thành lập Sở đào tạo đặc vụ tình báo mạnh mẽ như trước nên đã cố tình cắt giảm chi phí ban đầu. Địa điểm này được gấp rút cải tạo từ khu nuôi chim bồ câu cũ rích từng được lục quân sử dụng.

Có người đến, kẻ đi, cuối cùng còn mười hai học viên trụ lại.

Không, là mười hai con quái vật.

Đây là ý nghĩ duy nhất của Sakuma sau một năm trời chứng kiến quá trình huấn luyện của họ.

Nội dung tập huấn của Cục D thực sự đa dạng.

Ví dụ như cách sử dụng đạn dược và vô tuyến; phương pháp lái ô tô, máy bay; học đủ loại ngoại ngữ và tiếng địa phương; nghe các giáo sư đại học danh tiếng giảng dạy từ thể chế quốc gia, tôn giáo học, chính trị quốc tế, y học, dược học, cho đến tâm lý học, vật lý, hóa học, sinh vật học. Những lúc

như vậy, các học viên sẽ thảo luận những vấn đề cao siêu liên quan đến Tôn Tử, Kant, Hegel, Clausewitz, Hobbes cùng vô số các nhà tư tưởng và chiến lược gia mà Sakuma chưa từng nghe nói. Không chỉ có thế, người ta còn đưa cả dân trộm cắp và phá két sắt chuyên nghiệp từ nhà tù đến để dạy cho học viên những tiểu xảo liên quan. Ngoài mảnh mở khóa chỉ bằng một sợi dây thép, bọn họ còn học cả kỹ thuật tráo bài nhanh như ảo thuật gia, rồi khiêu vũ, bi-da, thậm chí cả cách cải trang thành nữ giới của diễn viên kịch Kabuki và cách dùng lời đường mật quyến rũ phụ nữ của mấy tay trai bao kinh nghiệm đầy mình.

Học viên buộc phải mặc nguyên quần áo rồi bơi lội trong nước lạnh như băng, sau đó thức trắng đêm không ngủ để di chuyển, xong lại bị yêu cầu phải sử dụng thành thạo loại mật mã vô cùng phức tạp vừa học thuộc ngày hôm trước như ngôn ngữ thông thường.

Giữa bóng tối mịt mù, bọn họ được huấn luyện để có thể tháo rời một chiếc radio sóng ngắn rồi lắp lành lặn trở lại chỉ bằng cảm giác của các đầu ngón tay. Họ còn phải dùng một que tre mở phong bì thư mà không để lại dấu vết, đọc lướt các loại văn bản ngược xuôi trái phải phản chiếu qua gương rồi ghi nhớ nằm lòng.

Thư giao nhiệm vụ dù phức tạp đến mức nào cũng sẽ bị hủy ngay khi vừa mở ra, và đương nhiên họ cũng phải học cách khôi phục những bức thư đã bị hủy tan tành đó.

Quá trình huấn luyện yêu cầu cực hạn cả về năng lực thể chất lẫn tinh thần, nhưng toàn bộ học viên đều ung dung vượt qua.

Song không chỉ có thế.

Sau những bài giảng khó hiểu và những giờ huấn luyện nghiêm khắc ngoài sức tưởng tượng, các học viên tối nào cũng được ra ngoài dạo phố.

Ký túc xá của học viên Cục D không có giờ giới nghiêm, có thể đi chơi đêm tùy thích.

Cứ đến tối là Sakuma lại cay đắng nhìn theo bóng lưng của đám học viên đang túm năm tụm ba kéo nhau ra ngoài.

So với trường sĩ quan lục quân mà mình tốt nghiệp thì đúng là khác một trời một vực.

Tuy nói vậy nhưng trong lòng anh không hề thêm muốn được như những học viên ấy.

Đối với Sakuma, bạn cùng khóa ở trường sĩ quan lục quân chính là anh em, cùng cắn răng chịu đựng những khổ luyện từ giáo viên và các đàn anh, cùng chịu trách nhiệm liên đới nếu một người thất bại. Cứ quay về ký túc xá sau những buổi tập huấn đầy mồ hôi nước mắt là họ lại dốc hết ruột gan với nhau, không chuyện gì là không nói được. Tất cả xúm vào an ủi người vừa bị khiển trách, khóc cùng nhau, rồi cùng thề nguyện sẽ hiến dâng thân mình cho tổ quốc.

Đến tận giờ, Sakuma vẫn nhớ như in khuôn mặt từng người trong số bạn học của anh. Anh thực lòng nghĩ mình luôn sẵn sàng hy sinh cả tính mạng vì họ. Sự tồn tại của những người đồng đội cùng ăn chung mâm, trên một khía cạnh nào đó, còn lớn lao hơn anh em ruột thịt.

Còn những học viên ở nơi này...

Miyoshi, Kaminaga, Odagiri, Amari, Hatano, Jitsui và những người khác nữa... Sakuma biết tất cả đều dùng tên giả. Họ cũng ngồi ăn chung một mâm cơm nhưng lại gọi nhau bằng những cái tên không có thực. Nếu có người hỏi thăm, họ sẽ lập tức trả lời theo lý lịch giả mà Cục D chuẩn bị sẵn. Họ khổ luyện cùng nhau, nhưng đến tên thật của bạn học là gì cũng không biết.

Làm sao họ có thể chịu đựng được cuộc sống như thế?

Sakuma chẳng hề ganh tị, chỉ thấy bị ai thay cho họ.

Có một đêm, lúc đi ngang qua cửa nhà ăn, Sakuma bỗng dừng bước.

Hiếm khi nào toàn bộ học viên lại tụ tập ở đây, còn đang say sưa thảo luận về vấn đề gì đó. Giây phút nghe được nội dung cuộc thảo luận, mặt Sakuma lập tức biến sắc.

Chế độ quân chủ tại Nhật Bản có thật sự cần thiết không?

Sakuma mở tung cánh cửa vào phòng ăn, cắt ngang kẻ nào đó đang cất tiếng hỏi.

– Các người!

Vài khuôn mặt chậm rãi ngoảnh về hướng Sakuma, số còn lại vẫn thản nhiên như không. Thật đáng ngạc nhiên, trông bọn họ không hề giống một đám say xỉn.

– Các người... tất cả các người... dám nói những lời lẽ bất kính như vậy...

- Sakuma giận dữ đến độ nói không ra tiếng.

Tất cả quay ra nhìn anh, tỏ vẻ cụt hứng thấy rõ.

– Chúng tôi chỉ đang thảo luận về khả năng của vấn đề đó mà thôi - Miyoshi, một trong những người có mặt mở miệng - Chúng tôi đang xác nhận tính chính thống và tính hợp pháp của thể chế Thiên hoàng.

Tính chính thống?

Sakuma đờ người.

Suýt chút nữa anh đã đứng nghiêm theo phản xạ, may mà kiềm chế được.

Theo thường thức trong quân đội, chỉ cần nghe nhắc đến hai chữ “Thiên hoàng” là phải “đứng nghiêm” ngay tức khắc. Nếu kẻ nào sơ ý giữ nguyên tư thế “nghỉ” thì sẽ lãnh ngay một cái tát vào mặt, thậm chí có bị phạt cấm túc

cũng không được oán thán nửa câu. Trái lại, ở nơi này, nghe thấy “Thiên hoàng” mà đứng nghiêm là sẽ bị phạt tiền không thương tiếc.

– Chỉ có quân nhân mới lập tức đứng nghiêm khi nghe đến tên Thiên hoàng.

Ngày Sakuma đến nhận nhiệm vụ, trung tá Yuki đã giải thích các quy tắc với anh bằng giọng điệu không thể lạnh lùng hơn.

– Tôi không cần một kẻ dù mặc âu phục, để tóc dài, mà mới nghe thấy hai chữ “Thiên hoàng” đã để lộ ngay cho tất cả mọi người xung quanh biết “Ta đây là quân nhân” lớn vồn ở đây. Quy định phạt tiền chính là nhằm mục đích đó - Dứt lời, ông bèn cười khẩy - Nói thẳng ra thì có một vị tai to mặt lớn trong quân đội ngửa mắt tôi, cản trở tôi rút đủ kinh phí nên mới nghèo nàn đến mức này. Số tiền phạt thu được từ anh chắc cũng đủ trang trải cho khá khá mục đấy.

Quả đúng là Sakuma đã bị phạt vài lần, và mất một khoản tiền không hề nhỏ.

Không, điều khiến anh dị ứng nhất không phải mất tiền mà là ánh mắt châm chọc của đám học viên mỗi lúc anh phải nộp phạt.

Đó đơn thuần là phản xạ có điều kiện đúng không? Chẳng lẽ anh không kiểm soát được phản ứng của chính cơ thể mình à?

Có người còn kinh ngạc hỏi thẳng vào mặt Sakuma như vậy.

Dạo này, anh không còn đứng nghiêm khi nghe thấy hai chữ “Thiên hoàng” nữa...

Nhưng đó là chuyện hoàn toàn khác.

Sakuma hít thở một hồi rồi lên tiếng:

– Nói vậy, tất cả các người đều đang tự cho mình cái quyền bàn luận về

tính chính thống của đức Thiên hoàng - vị thánh nhân anh minh vĩ đại?

– Và cả tính hợp pháp nữa ạ.

Một gã học viên có nước da trắng nhợt thản nhiên gật đầu.

– Các quốc gia châu Á khác không tiếp nhận tính đặc thù của thể chế Thiên hoàng hiện nay. Vì vậy, chủ trương của tôi là trở lại với thuyết “Cơ quan Thiên hoàng” của giáo sư Minobe, chúng ta nên tái cơ cấu từ những nguyên lý cơ bản nhất. Không biết ý kiến của anh Sakuma...

– Các người quỳ xuống ngay!

Sakuma chợt nhận ra bản thân mình vừa gào lên trong cơn thịnh nộ. Anh quơ tay định rút thanh gươm bên hông, nhưng đáng tiếc lại đang mặc com lê nên chỉ còn biết đứng ngẩn ngơ tại chỗ.

– Ấy, anh đừng kích động quá. Hay chúng ta cùng nói chuyện đi?

– Khốn kiếp, tôi chẳng có gì để nói với mấy người hết! Ngay ngày mai tôi sẽ báo cáo chuyện này lên Bộ Tổng tham mưu, từ giờ đến lúc bị lôi ra xử lý, các người cứ liệu mà rửa cần cổ cho sạch!

Trong lúc Sakuma vẫn đang gào thét, một bóng đen lặng lẽ xuất hiện sau lưng anh.

Găng tay trắng.

Dáng người chống gậy nghiêng nghiêng.

– Chuyện gì thế?

Trung tá Yuki nhìn quanh một lượt rồi cất tiếng hỏi.

Miyoshi giải thích đầu đuôi sự việc bằng vẻ mặt mất hứng. Nghe xong, trung tá khẽ phẩy tay:

– Tiếp tục đi.

– Thật hoang đường...

Trung tá Yuki quay người về phía Sakuma đang á khẩu.

– Thiên hoàng là thánh sống ư? Người Nhật Bản chỉ mới nói ra miệng điều này từ khoảng chục năm đổ lại đây. Trước thời Meiji, ngoài dân Kyoto thì chẳng ai còn nhớ tới sự tồn tại của Thiên hoàng, giờ đột nhiên lại được phong làm “thánh sống”, hăn vị ấy cũng bối rối lắm.

– Cái...

– Anh tin tưởng thứ gì là quyền của anh. Jesus cũng thế, Muhammad cũng vậy, mà một cái đầu cá mòi* cũng xong, nếu anh thích thì cứ việc tin. Một khi đó là điều mà anh lựa chọn sau khi đã suy nghĩ chín chắn bằng cái đầu của mình, thì cứ làm vậy đi.

Phát ngôn quá sức chịu đựng này khiến Sakuma gần như không thở nổi.

Nếu dám nói ra những lời này ở “bên ngoài”, chắc chắn người đó sẽ bị gô cổ vì tội bất kính.

Đôi mắt trung tá Yuki nheo lại thành hai đường chỉ hẹp, ông nói tiếp:

– Đừng quên đây là trường đào tạo điệp viên. Rời khỏi đây rồi, toàn bộ học viên sẽ phân tán đi khắp các quốc gia trên thế giới, tự biến bản thân thành một “tồn tại vô hình”. Họ đâu có được thoải mái như đám tùy viên quân sự đi theo đại sứ vài ba năm rồi ung dung về nước, thay vào đó sẽ phải sống đơn độc mười năm, hai mươi năm... thậm chí lâu hơn trên một lãnh thổ xa lạ, phải dung nhập vào xứ sở đó, phải “tàng hình” để thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin tình báo rồi gửi về tổ quốc. Không được phép để lộ thân phận cho bất cứ ai, dù tình huống có biến cũng không được phép trao đổi với bất cứ người nào. Điệp viên bị vạch trần chính là lúc kẻ địch phát hiện ra chân tướng, và nhiệm vụ coi như thất bại. Nếu không muốn thất bại thì không được phép lơ đãng dù chỉ trong giây lát. Cuộc sống như thế, anh có tưởng tượng nổi không?

Sakuma không trả lời được. Trung tá Yuki từ tốn dời ánh mắt về phía nhóm học viên đang đứng trong nhà ăn.

– Màn đêm cô độc đang chờ đón các cậu trong tương lai. Cô độc và bất an. Đến một ngày, các cậu thậm chí sẽ phải hoài nghi sự tồn tại của chính mình, để rồi sau đó những điều hư cấu đang được duy trì ở thế giới ngoài kia sẽ sụp đổ theo thời gian như tòa lâu đài cát. Vào thời điểm ấy, hầu hết tất cả điệp viên sẽ vứt bỏ nhiệm vụ, hoặc để kẻ địch phát giác, hoặc đầu quân theo địch, hoặc cũng có thể phát điên chưa biết chừng.

Trung tá Yuki ngừng lời rồi lại quay sang hỏi Sakuma:

– Giả sử anh là một điệp viên, thì anh sẽ làm gì khi thân phận bại lộ trước mắt địch?

– Nếu lúc đó không giết được địch thì tôi sẽ tự sát ngay tại trận - Sakuma lập tức ưỡn ngực trả lời.

Ý nghĩa của tinh thần Võ sĩ đạo được tìm thấy ngay trong cái chết.

Danh dự là trên hết.

Chết vinh quang là niềm vẻ vang của một võ giả.

Đây là tinh thần buộc phải thấm nhuần ngay từ lúc mới gia nhập quân ngũ. Một là giết, hai là chết, ngoài ra không còn bất cứ lựa chọn nào khác. Hẳn là phải như thế...

Thế nhưng, vừa nghe câu trả lời của Sakuma, không hiểu sao đám học viên trong nhà ăn bỗng bật cười khúc khích.

– Đối với điệp viên, giết người và tự sát là hai phương án tệ hại nhất.

Trung tá Yuki lắc đầu.

Giết người... và tự sát... là hai phương án tệ hại nhất?

Xét cho cùng, chẳng phải quân đội chính là nơi tập hợp những kẻ sẵn

sàng chấp nhận cả việc tiêu diệt địch lẫn cái chết của bản thân hay sao?

– Tôi không hiểu ý ngài...

– Mục đích của điệp viên là mang thông tin tình báo của các quốc gia đối địch về nước, thúc đẩy nền chính trị quốc tế theo chiều hướng có lợi - Nét mặt trung tá Yuki không hề thay đổi - Bên cạnh đó, đối với cả cá nhân và xã hội, cái chết là một bước ngoặt trọng đại mang tính bất khả kháng. Nếu một người bỗng dưng chết đi, chắc chắn cảnh sát nơi đó sẽ ra tay. Mà cảnh sát là gì? Là một tổ chức với đặc tính phải lôi bằng được mọi thứ ra ánh sáng mới chịu. Trong trường hợp đó, toàn bộ thành quả của hoạt động điệp viên từ trước đến giờ sẽ có nguy cơ tan thành mây khói... Dùng đầu gối mà nghĩ cũng đủ biết, một điệp viên mà lại đi giết người hoặc tự sát rồi thu hút sự tìm tòi từ xung quanh là hành vi vừa vô nghĩa, vừa ngu xuẩn.

Tự sát... vừa vô nghĩa... vừa ngu xuẩn ư...?

Máu nóng bốc thẳng lên đầu Sakuma.

– E sợ cái chết chính là hèn nhát! - Anh hét lên không kịp suy xét - Tôi biết ngay mà, điệp viên chỉ là những kẻ đê hèn!

Ánh cười nhoáng hiện trong mắt trung tá Yuki.

– Vậy tôi hỏi anh, tự sát xong rồi mọi chuyện sẽ ra sao?

– Nếu chết rồi... - Sakuma thoáng nghĩ rồi đáp - ... tôi sẽ có thể ngẩng cao đầu mà gặp lại các bạn học nơi đền Yasukuni*.

–Ồ. Thế ra anh muốn chết chỉ để nhìn mặt bạn học cũ trong niềm kiêu hãnh thôi à? Có điều, nếu anh không thể gặp lại họ thì sao?

– Không thể có chuyện đó.

– Vì sao?

– Vì tất cả những người hy sinh cho tổ quốc đều được thờ phụng ở đền

Yasukuni.

– Ra thế.

Trung tá Yuki khẽ gật đầu rồi quay sang đám học viên.

– Miyoshi, cậu thấy sao?

– Cực nhảm nhí. Cái đầu cá mòi cũng giỏi thật, có thể tẩy não người ta đến mức độ này... - Miyoshi liếc nhìn Sakuma và nhún vai - ... cứ như một tôn giáo mới nổi vậy ạ. Nhưng chỉ cần rời khỏi tập đoàn kín bưng kia thì ý niệm đó cũng sẽ bốc hơi nhanh thôi.

Miyoshi vừa nói vừa lặng lẽ quan sát phản ứng của Sakuma, ánh mắt chẳng khác gì con chuột lúc mới sa vào chĩnh gạo.

– Kaminaga? - Trung tá Yuki hỏi tiếp.

– Tôi đồng ý với Miyoshi. Giả như Nhật Bản thua trận, hẳn là họ sẽ lập tức thay đổi đức tin 180 độ.

(Đám nói Nhật Bản sẽ thua trận ư...)

Lần này, Sakuma hoàn toàn câm lặng.

Những kẻ này đang nói gì vậy? Cái quái gì đang diễn ra trong đầu bọn họ...?

– Tiền bạc, danh dự, lòng trung thành với nước nhà, thậm chí cả cái chết đều chỉ là những điều phi thực tế.

Trung tá Yuki nói tiếp với các học viên, làm như không thấy Sakuma đang đứng ngơ ngác không biết phải làm sao.

– Màn đêm cô độc đang chờ đón các cậu trong tương lai. Thứ giúp các cậu chống chọi không phải là những điều hư cấu từ thế giới bên ngoài. Muốn tiến hành nhiệm vụ suôn sẻ, yêu cầu duy nhất là năng lực phán đoán nhanh nhạy trước các tình huống thiên biến vạn hóa, phải vận dụng cái đầu của

mình trong bất cứ trường hợp nào. Thế chế Thiên hoàng đúng hay sai... đề tài hay lắm. Các cậu cứ thảo luận đến cùng đi.

Nói đoạn, trung tá Yuki chống thân thể nghiêng nghiêng trên cây gậy ba-toong và rời khỏi nhà ăn như một cái bóng.

Nhìn đám hiến binh rờm đang đảo qua đảo lại trong nhà tìm chứng cứ, Sakuma bất giác hồi tưởng lại đoạn đối thoại khi xưa, bỗng thấy lòng cay đắng.

(Hoạt động điệp viên của bọn họ, chẳng vì danh dự, cũng chẳng phải vì lòng yêu nước.)

Nghĩ đến đây, cảm giác chán ghét cuộn cuộn dâng lên trong anh.

Nhưng thực sự có thể như vậy sao? Họ có thể sống mà cả đời không yêu thương ai, không tin tưởng điều gì ư?

Rốt cuộc, động lực đã thôi thúc họ...

Nhất định tôi sẽ làm được.

Chính là lòng tự phụ đến mức đáng sợ.

Với Sakuma, chỉ những kẻ mất hết nhân tính mới có thể chịu đựng được cuộc sống như thế.

IV

Hai ngày trước, nghe Sakuma truyền đạt mệnh lệnh sau khi anh quay về từ Bộ Tổng tham mưu, trung tá Yuki đã nheo mắt đầy ngờ vực.

– Muốn bọn tôi điều tra người này? - Ông cầm mớ tư liệu về John Gordon mà Sakuma trình ra, quang thẳng lên mặt bàn mà không thèm nhìn lấy một lần - Lý do?

– Tôi đã nói trước đó rồi đấy thôi. Hiện tại, mục tiêu này đang bị tình nghi là gián điệp - Sakuma bất đắc dĩ trình bày lại đầu đuôi lần nữa - Đại tá Muto muốn học viện tìm ra những chứng cứ rõ ràng để xác thực mối nghi ngờ.

– Chứng cứ? Thật ngu xuẩn, tại sao lại phải tìm? - Trung tá Yuki lầm bầm trong miệng.

– Hả? Ngài vừa nói...

– Cho dù không điều tra, cứ mặc kệ hắn ở đấy thì sớm muộn hắn cũng biến mất thôi.

Biến mất?

Sakuma không tin vào tai mình.

– Việc Gordon lén lút chụp trộm bản mã của lực quân Đế quốc Nhật Bản là một nghi án cực kỳ nghiêm trọng. Để hắn biến mất ư? Ý ngài nói là “để mặc hắn trốn thoát” sao?

– Một điệp viên mà bị tình nghi là coi như đã xong đời. Điệp viên bị tình nghi thì đâu còn ý nghĩa gì? Coi một gã tàn binh là đối thủ rồi bắt hắn thì

chẳng có tác dụng gì hết.

– Ngài nói không sai, nhưng... - Sakuma thoáng ghen lời song lại phản biện ngay lập tức - ... nếu bắt hẩn về thẩm vấn, biết đâu hẩn sẽ tiết lộ những kẻ dính líu đến vụ rò rỉ thông tin cơ mật vừa rồi, hoặc chí ít cũng phun ra tên tuổi của một vài kẻ liên quan.

– Căn cứ vào biểu hiện của hẩn thì đây là hành vi phạm tội đơn độc, có bắt cũng chẳng tìm hiểu được gì đâu.

– Hiện tại, Bộ Tổng tham mưu không chỉ yêu cầu học viện này tiến hành tập huấn mà còn cực lực đòi hỏi thành quả thực tế - Sakuma không còn cách nào khác đành dẫn thêm một bước, nói hết sự tình - Đại tá Muto đã tuyên bố, “Trước cơ hội có một không hai này, dù thế nào cũng phải tìm ra chứng cứ.” Chính vì vậy, đây là nhiệm vụ chính thức được giao cho Cục D.

– Một nhiệm vụ vô nghĩa.

– Kể cả như vậy thì mệnh lệnh vẫn là mệnh lệnh.

Đôi mắt âm đạm không một chút ánh sáng nhìn thẳng về phía Sakuma đang nhì nhèo đeo bám.

–... Tôi hiểu rồi. Chỉ cần tóm được chứng cứ là xong phải chứ?

Trung tá Yuki đáp, vẻ mặt ông chẳng hề thay đổi.

Thiếu úy Miyoshi - một trong số học viên khóa đầu của Cục D được gọi tới.

Miyoshi đọc đồng tài liệu điều tra về Gordon ngay trước mắt Sakuma với tốc độ kinh người rồi lập tức trả lại mớ giấy tờ.

– Phải hành động thế nào ạ?

– Cải trang thành hiến binh để lục soát - Trung tá Yuki nói nhẹ bằng - Miyoshi, cậu đảm nhận việc chỉ huy tại hiện trường. Sau khi thu được chứng

cứ thì rời khỏi đó ngay lập tức. Cho đến lúc đội hiến binh thực sự xuất hiện và làm bung bét mọi thứ, các cậu có khoảng bốn mươi phút. Làm được chứ?

– Ba mươi phút là quá đủ rồi ạ.

Miyoshi khẽ gật đầu rồi thành lĩnh quay sang Sakuma.

– Vậy xin nhờ anh Sakuma sắm giùm vai đội trưởng đội hiến binh.

– Tôi ư? Sắm vai đội trưởng đội hiến binh? - Sakuma trợn tròn mắt trước tình huống bất ngờ - Chẳng phải anh mới là chỉ huy tại hiện trường sao?

– Tôi sẽ đi cùng anh với vai trò thông dịch. Theo thông tin trong tài liệu thì cách tốt nhất là đối thoại trực tiếp với mục tiêu.

– Nhưng...

– Hiến binh thực thụ xông vào nhà người ngoại quốc lục soát mà không dẫn theo phiên dịch thì có vẻ thiếu tự nhiên, vì tôi nghĩ họ chẳng biết ngoại ngữ đâu.

Nói vậy thì anh đành chịu.

– Hai ngày nữa, chúng ta sẽ tiến hành nhiệm vụ vào lúc 08:00. Tôi sẽ truyền đạt thông tin cho tất cả mọi người.

Miyoshi ung dung chốt một câu rồi mở cửa định bước ra. Sakuma vội vã nói với theo cậu ta:

– Nếu xông vào mà không tìm ra chứng cứ thì sao?

Miyoshi ngơ ngác nhìn Sakuma.

–... Chắc là phải có chứ?

Để lại nụ cười tủm tỉm y chang con mèo trong truyện cổ tích, bóng dáng Miyoshi biến mất sau cánh cửa.

Ngày diễn ra nhiệm vụ.

Các học viên của Cục D cải trang thành một tổp hiến binh và tập kích nơi

cư trú của mục tiêu đúng như dự định.

Ban đầu, John Gordon phản đối gay gắt việc đám hiến binh xông vào nhà.

– Tôi, không làm chuyện gì xấu xa cả. Tại sao không làm chuyện xấu, lại bị khám nhà? Tôi, không thể chấp nhận chuyện này!

Tay người Mỹ cao lớn đứng chặn trước cổng nhà và la hét ồm ồm.

Nhóm Sakuma định cứ thế xông vào nhưng Gordon dang rộng hai tay, đứng lừng lững như tượng Nhân Vương ngăn không cho họ vào trong.

Gordon chắc chắn phải cao hơn những người đang vây quanh hẳn cả một cái đầu, khuôn mặt đỏ bừng vì kích động trông giống hệt một con quỷ đỏ. Nếu miễn cưỡng ulla vào thì sẽ gây náo động không nhỏ. Lúc ấy, vài người dân ở những căn nhà lân cận đã nhanh chóng đánh hơi thấy vụ ồn ào, bắt đầu thò mặt ra hóng hớt.

Không có thời gian để dùng dằng thêm nữa.

Khi Sakuma bắt đầu quỳnh lên, những lời kỳ quặc bỗng phát ra từ miệng Gordon.

– Các người, thật quá quắt... Một lần thì đã đành, nhưng lần thứ hai thì không thể tha thứ!

Sao cơ? Hẳn vừa nói gì vậy?

Sakuma bất giác quay lại hỏi Miyoshi.

Miyoshi hạ giọng nói vài câu với mục tiêu, dường như đang phiên dịch lại câu hỏi của Sakuma.

Gordon này giờ vẫn cứng rắn cự tuyệt việc khám nhà bằng vẻ mặt vô cùng dữ tợn, bỗng ngạc nhiên rồi vỗ tay bật cười.

–Ồ, tôi hiểu rồi. Các anh đã nói đến thế, thì quả là có thiện ý. Võ sĩ Nhật Bản, không nói hai lời!

Trước sự thay đổi chóng mặt đó, Sakuma kinh ngạc

– Hà? Anh đã nói gì với hắn?

– “Nếu khám nhà mà không tìm ra chứng cứ thì đội trưởng sẽ mỗ bụng ngay tại trận.” - Miyoshi thản nhiên đáp.

– Sao cơ...

Sakuma câm nín. Trước đó anh có nói gì đâu.

Viên kỹ sư người Mỹ tên John Gordon cười hỉ hả, nhích thân hình vốn đang chặn trước cửa sang một bên.

– Tôi, rất thích văn hóa Nhật Bản. Tôi đã xem geisha với núi Phú Sĩ rồi, còn mỗi Harakiri thôi. Tôi mong chờ lắm lắm. Nào, xin mời!

Sakuma chỉ còn nước chuẩn bị sẵn tinh thần.

– Xông lên!

Anh trầm giọng ra lệnh, đám hiến binh rờm liên ập vào trong nhà...

– Sao rồi, ngài đội trưởng? Sắc mặt anh xấu quá - Gordon nói với Sakuma - Cấp dưới của anh, vẫn lục soát, nhà tôi đấy à? Có lục bao nhiêu lần, cũng chẳng tìm được gì đâu.

Bộ dạng hắn tự tin như cũ.

Cậu ta định xử lý vụ này thế nào đây?

Miyoshi - người lãnh nhiệm vụ chỉ huy vẫn giữ vẻ mặt vô cảm, không chút phản ứng nào. Chẳng lẽ...

Chợt nghĩ đến một tình huống có thể xảy ra, Sakuma nghiêng chặt răng.

(Mình lại rút phải lá Joker ư...?)

Giống y như hồi đó.

Chừng nửa năm về trước.

Bắt gặp các học viên tụ tập chơi bài poker trong nhà ăn, Sakuma lập tức muốn tham gia. Thật lòng mà nói poker là sở thích duy nhất của Sakuma, ngoài ra anh chẳng có thú vui nào khác.

Sakuma rất tự tin vào kỹ thuật của mình, thế nhưng anh chẳng thắng nổi lấy một ván.

Vấn đề không nằm ở bài xấu hay không.

Mỗi lần Sakuma rút được bài đẹp thì tất cả những người khác sẽ cược số tiền thấp lè tè, ngược lại, cứ mỗi lần bài xấu là y như rằng họ đặt cược cao chót vót. Kể cả lúc bài vừa đẹp, tiền cược vừa cao, thế nào bài của đối thủ anh cũng đẹp hơn chút xíu.

Dù có đổi bao nhiêu lượt đối thủ, Sakuma vẫn cứ thua liên tiếp.

Biết sao được. Đôi khi cũng có chuyện như thế mà.

Sakuma nhún vai. Lúc anh dốc toàn bộ số tiền trong túi lên bàn, đám học viên mới tỏ ra thương hại mà giải thích cho anh mảnh lời của họ.

Thì ra, tất cả đã thông đồng với nhau.

Người ở phía sau sẽ nhìn lén bài Sakuma rồi ra ám hiệu cho người đang chơi cùng anh.

Sakuma ngờ ngàng.

Sự việc quá sức tưởng tượng này khiến anh còn chẳng kịp nghĩ tới hai chữ “đê tiện”.

– Giở trò để thắng vài ván poker thì hay ho lắm à?

Sakuma thấp giọng hỏi. Đám học viên quay sang nhìn nhau.

– Chúng tôi đâu có chơi poker.

– Sao cơ? Vậy các anh đang làm gì hả?

– À, chúng tôi gọi đây là “Joker Game”.

– Joker Game ư?

– Có thể nói thế này...

Bọn họ giải thích về một trò chơi vô cùng kỳ quặc.

Ván bài diễn ra trên mặt bàn thực ra không hề giống lớp vỏ bề ngoài. Người chơi sẽ coi những người ra vào nhà ăn là đồng đội, những đồng đội này sẽ lén xem trộm bài của đối phương rồi ra ám hiệu cho người chơi. Tuy vậy, họ không hề biết ai thuộc phe nào, ám hiệu có khi chỉ là giả. Lúc đó, người chơi sẽ phải thấu hiểu dụng ý của phe đối thủ để thay đổi chiến thuật, rồi tùy từng trường hợp mà có thể lôi kéo gián điệp phản bội phe địch, về với phe mình. Bên cạnh đó, còn có vô số những luật chơi khó nhằn khác mà Sakuma không sao hiểu nổi.

– Tại sao các anh phải đặt ra những quy tắc phức tạp như vậy?

– Đâu có phức tạp đến mức đó - Một học viên nhún vai rồi trả lời - Cùng lắm cũng chỉ như chính trị quốc tế thôi.

– Chính trị quốc tế?

– Anh cứ coi ván bài trên bàn này như vũ đài chính trị quốc tế đi - Một người khác nói xen vào - Nếu thông tin tình báo bị rò rỉ thì kiểu gì cũng thua. Đó chính là tình cảnh của Nhật Bản trong Hội nghị Hải quân London cách đây vài năm. Tất cả những “người chơi” đến từ các quốc gia khác ngồi trên bàn đàm phán lúc bấy giờ đều hiểu rõ giới hạn nhượng bộ tối đa của Nhật Bản ở đâu, bởi họ đã biết tổng toàn bộ tình báo rồi còn gì? Làm sao có thể thắng nổi trong một trò chơi như thế? So ra thì anh chẳng khác gì đoàn ngoại giao Nhật Bản năm ấy, không hiểu luật chơi của chúng tôi nhưng vẫn lao đầu vào.

Người đó nói xong, đám học viên lại nhìn nhau rồi bật cười thành tiếng.

Kể từ hôm đó, dù có nhìn thấy họ chơi bài, Sakuma cũng tuyệt đối không lại gần nữa.

Lần này, bọn họ lại đang chơi trò gì? Chơi theo luật nào đây?

Đứng từ ngoài nhìn vào thì không thể nhận ra được, nhưng ít nhất Sakuma vẫn có thể hiểu rõ một điều.

Đối với những người này, tất cả chẳng qua chỉ là một trò chơi.

E rằng họ chỉ coi những nhiệm vụ gián điệp phải mạo hiểm cả tính mạng là một “trò chơi hơi thú vị”.

Bọn họ chính là những kẻ theo chủ nghĩa hư vô, chỉ tin mình chứ không tin người.

Không phải là con người.

Mà là quái vật.

Không thể phó thác tương lai đất nước cho đám người đáng sợ lai lịch bất minh đó được.

Mệnh lệnh lần này của Bộ Tổng tham mưu hẳn chỉ là cái cớ để tiêu diệt chúng.

Tìm được chứng cứ xác thực chứng minh John Gordon là gián điệp từ Hoa Kỳ thì tốt. Nếu như vậy, tất cả học viên của Cục D sẽ phải sợ hãi và bất an với suy nghĩ “Chúng ta rồi cũng sẽ bị bắt như hắn”, và rồi họ sẽ cảm nhận được đây là hiện thực chứ không phải trò chơi.

Trái lại, nếu không thể tìm ra chứng cứ, chắc chắn Bộ Tổng tham mưu sẽ viện lý do Cục D không đủ năng lực và xóa sổ cơ quan này.

Thế nhưng...

Các học viên trong trang phục hiển binh giả mạo đã khám xét xong xuôi, lục tục tiến về phía Sakuma báo cáo kết quả.

- Thừa, trong bếp không có!
- Ngoài vườn không có ạ!
- Tủ tường không có ạ!
- Tầng áp mái không có ạ!

Nghe báo cáo, Sakuma không nói câu nào, bước vào quan sát một lượt căn nhà đã bị bới lộn lên. Anh buộc phải thừa nhận đám học viên này đã lục lọi đến từng góc ngách.

Ngay từ đầu, chứng cứ đã không nằm ở đây.

Gordon đang bám gót Sakuma bằng mở miệng với vẻ mặt thèm thuồng.

- Thế nào hả, ngài đội trưởng? Sắp đến, giờ diễn chưa?

Bước chân Sakuma ngừng lại.

Rốt cuộc, mình lại là người rút phải lá Joker nữa sao?

Anh nhắm mắt và thu hết can đảm.

Đã vậy thì không còn lựa chọn nào khác. Tôi sẽ xử thật đẹp cho các người xem.

Sakuma mở mắt, quay đầu nhìn lại phía sau một lần cuối.

Bên dưới vành mũ hiến binh kéo sụp xuống, Miyoshi mỉm cười.

V

– Đã tìm ra chứng cứ là sao?! - Đại tá Muto đang ngồi ở vị trí đối diện bên kia bàn, nghe Sakuma báo cáo xong, bộ mặt sừng phù của ông ta lộ rõ vẻ kinh ngạc – Vớ vẩn, sao có thể như thế...

– Ngài không hề nói đây là lần thứ hai.

Sakuma vẫn giữ nguyên tư thế đứng nghiêm bất động. Tầm mắt của anh trong lúc báo cáo dừng ở vách tường, phía trên đỉnh đầu đại tá Muto một chút.

– Cái gì? - Dường như không ngờ đối phương lại chủ động mở miệng, đại tá Muto liếc nhìn Sakuma - Cậu vừa nói cái gì?

– Thưa, cách đây vài ngày, đích thân đại tá Muto ngài đã hạ lệnh “Phái Cục D điều tra gián điệp Hoa Kỳ John Gordon”, tuy nhiên, ngài không hề nhắc đến việc hiến binh đã đến nhà Gordon lục soát trước đó.

– Đó là điều đương nhiên! - Đại tá Muto gầm lên khiến phần má xệ xuống rung bần bật trông giống hệt một con chó bull - Nghe cho rõ đây, cậu chẳng qua chỉ là một đầu mối liên lạc giữa bọn ta với đám người kia mà thôi, cậu tưởng ta phải nói tất cả mọi thứ với cậu hả! Đừng tự đánh giá mình cao thế!

Sakuma im lặng hứng chịu cơn thịnh nộ xối xả. Một kẻ theo nghiệp quân nhân không được phép phản bác lại thượng cấp.

– Bỏ qua chuyện này, vậy còn chứng cứ, chứng cứ nằm ở đâu?! Nói mau!
- Đại tá Muto hằn học ra lệnh.

Sakuma “Vâng” một tiếng ngắn gọn rồi trả lời câu hỏi. Vừa nghe đáp án từ miệng anh, ông ta mặt cắt không còn hột máu.

- Hoang đường... chẳng lẽ... chính cậu cũng...
- Không thưa ngài, tôi hoàn toàn không liên quan.

Đại tá Muto yên tâm thở hắt ra.

- Vậy cuộn vi phim tịch thu được giờ đang ở chỗ nào?
- Vẫn chưa tịch thu ạ.
- Cái gì?
- Chúng tôi chỉ xác nhận sự tồn tại của nó chứ không hề tịch thu.
- Thế nghĩa là sao?
- Tôi vẫn để nguyên cho cuộn phim rò rỉ ra ngoài.
- Cậu đang làm chuyện ngu xuẩn gì...

Đôi mắt bên dưới hàng lông mày rậm của đại tá Muto trợn trừng lên với Sakuma, để lộ lòng trắng sung huyết.

- Như vậy... ra là thế... Thì ra cuộn vi phim mà các người tìm được không phải cuộn phim có chứa mật mã của lực quân?
- Thưa, không ạ, mọi thứ đúng như những gì ngài đã nói khi trước.
- Vậy tại sao các người lại ngu ngốc đến mức để cuộn phim đó rơi vào tay điệp viên nước ngoài?!

Đại tá Muto nện rầm một cái lên mặt bàn, tiếng gào thét của ông ta hẳn phải vang vọng khắp Bộ Tổng tham mưu. Khuôn mặt những người đứng quanh đây vẻ sợ sệt, nhưng Sakuma vẫn giữ nguyên tư thế:

- Nếu xác định bản mật mã đã bị chụp trộm thì chỉ cần sửa đổi các mã là ổn. Việc quân địch sử dụng một bộ mật mã vô nghĩa thậm chí còn có lợi cho

việc truyền tin của phe ta.

– Hả? Đúng là như vậy, nhưng...

Đại tá Muto quay sang những người khác trong phòng rồi phất phất tay như xua đuổi một đám nhặng.

– Tên gián điệp khốn kiếp đó sao rồi? - Ông ta hạ giọng - Các người không thả hắn đi luôn chứ hả?

– Bản thân Gordon đã bị trung tá Yuki bắt giữ để sử dụng làm tài liệu giảng dạy.

– Tài liệu giảng dạy??? - Đại tá Muto rống lên điên cuồng, chớp chớp mắt.

– Vâng, ngài ấy nói sẽ biến hắn thành “điệp viên hai mang” hay gì đó.

Sau một thoáng im lặng, đại tá Muto lại tiếp tục gào thét với khuôn mặt đỏ lựng:

– Khốn kiếp, gã Yuki chó chết! Chẳng phải hắn đã nắm cả nhân chứng, vật chứng lẫn công trạng trong tay rồi hay sao?! Tài liệu giảng dạy? Hừ, hắn nghĩ ta là ai chứ! Thích chơi là chơi à!

Sakuma vẫn đứng nghiêm như cũ, chờ ông ta chửi rửa xong rồi mới lên tiếng.

– Thưa đại tá Muto, tôi có giữ một vật của ngài.

– Giữ một vật... của ta...?

Sakuma đưa ra một hộp xì gà, đại tá Muto kinh ngạc nhận lấy.

– Đúng là của ta... Cậu lấy ở đâu ra vậy?

– Hình như vật này bị rơi trên hành lang ở “Hanabishi”.

– Hanabishi? - Đại tá Muto nheo mắt ngờ vực - Cậu đến Hanabishi làm gì?

Sakuma nói “Tôi xin phép” rồi đi vòng qua chiếc bàn, đến bên đại tá Muto và ghé vào tai ông ta thầm thì.

– Việc ngài nói ra chuyện phái đội hiến binh đến lục soát nhà một kẻ đang bị tình nghi là gián điệp, dù chỉ với một geisha quen thuộc thì vẫn là tiết lộ thông tin cơ mật.

Sakuma quay trở lại vị trí ban đầu, về tư thế đứng nghiêm.

– Ngoài ra, trung tá Yuki đã nói “Sẽ không công khai chuyện lần này”. Báo cáo hết!

Khuôn mặt đại tá Muto trở nên trắng bệch, ông ta im lặng, quắc mắt nhìn Sakuma trừng trừng, nhưng anh vẫn chăm chú vào một điểm trên tường, ánh mắt hai người hoàn toàn không giao nhau.

Tiếng nói trầm thấp vang lên, giống như bị ép ra từ những kẽ răng nghiền chặt:

–... Cậu về phe bọn chúng từ bao giờ?

Sakuma thoáng mỉm cười.

... Chẳng phải ông mới là kẻ phản bội hay sao?

Câu thoại ấy hiện lên trong đầu anh.

Nghi ngờ đối phương làm gián điệp, đại tá Muto đa tự suất lĩnh hiến binh đến lục soát nhà John Gordon. Vị đại tá hiếm khi rời khỏi bàn làm việc lại đích thân tới tận hiện trường, đủ thấy độ chính xác của thông tin tình báo lần này rất cao.

Dưới sự chỉ huy của đại tá Muto, đội hiến binh đã xông vào nhà John Gordon và tiến hành điều tra triệt để.

Song rốt cuộc, chứng cứ đâu chẳng thấy.

Trước tình hình đó, Gordon đã tuyên bố với đại tá Muto đang thần thờ,

“Đây là hành vi khám xét tư gia bất hợp pháp, tôi sẽ đưa ra khiếu nại chính thức thông qua đại sứ quán.”

Không biết hẳn ta có nói thật hay không.

Không, nếu Gordon thực sự là một gián điệp bị bại lộ thân phận, khả năng cao là hẳn sẽ không làm mọi chuyện rồi lên.

Thế nhưng, lời nói của Gordon vẫn làm đại tá Muto phải lo lắng. Chuyện khiếu nại sẽ để lại vết nhơ trong lý lịch mà ông ta vất vả gây dựng bấy lâu nay, cơ hội thăng quan tiến chức sau này xem như đi tong...

Đương lúc hoang mang, đại tá Muto nảy ra một kế.

Cách tốt nhất để che giấu thất bại của bản thân là để người khác giẫm lên chính vết xe đổ đó. Chỉ cần khiến một kẻ bất kỳ mắc phải sai lầm này thêm lần nữa là mọi chuyện sẽ êm xuôi.

Khi Gordon khiếu nại lên đại sứ quán, hẳn ta hẳn sẽ cường điệu hóa chuyện lục soát tư gia bất hợp pháp lần thứ hai hơn hẳn lần thứ nhất.

Giao chuyện này cho Cục D.

Đại tá Muto có ý nghĩ này âu cũng là lẽ đương nhiên.

Nếu Cục D - trường đào tạo điệp viên từ trước đến giờ vẫn vấp phải sự phản đối của lực lượng - thất bại trong lần khám xét thứ hai này, sai lầm lần thứ nhất của đại tá Muto chắc chắn sẽ trở nên mờ nhạt. Không chỉ thế, nếu nhân cơ hội lần này vạch trần sự vô năng của Cục D và khiến họ phải giải thể, chẳng phải sai lầm khi trước của ông ta chẳng đáng để nhắc tới nữa hay sao?

Đúng là một mũi tên bắn trúng hai đích.

Đại tá Muto rất tâm đắc với kế hoạch của bản thân.

Thế nhưng, kế hoạch này cần một “con dê gánh tội*” - một kẻ vô hại

không hề biết ý đồ của ông ta, sẵn sàng truyền đạt mọi mệnh lệnh. Một con tốt thí.

Kẻ đó chính là tôi đây.

Mệnh lệnh được truyền miệng, không để lại chứng cứ. Dù có bất cứ vấn đề nào phát sinh, chắc chắn đại tá Muto cũng sẽ thẳng thừng tuyên bố “Ta không hề đưa ra bất cứ mệnh lệnh nào như vậy.”

Sakuma cắn chặt răng, gắng kiềm chế vẻ mỉa mai mà suýt chút nữa anh đã sơ ý để lộ.

– Tôi chỉ tuân theo mệnh lệnh của ngài, đảm nhận vai trò một gã giao liên mà thôi.

Anh giữ nguyên vẻ mặt vô cảm.

Đại tá Muto trừng trừng nhìn Sakuma như thể người đang đứng trước mặt ông ta là kẻ thù giết cha mẹ.

–... Lui đi.

– Sao ạ?

– Ta bảo cậu lui xuống!

– Rõ. Trung úy Sakuma xin được cáo lui.

Anh khép hai chân rồi cúi chào.

Tiếng đá bàn hung hãn vọng đến từ phía sau lưng Sakuma khi anh vừa quay gót rời đi.

VI

Sakuma băng qua hành lang u ám của Bộ Tổng tham mưu, bước ra khỏi tòa nhà là hoa anh đào rộ nở.

Xung quanh Bộ Tổng tham mưu xây tường rào rất cao để ngăn cản tầm mắt của dân thường, nhưng những cây hoa anh đào vẫn xòe rộng tán, vươn cành vượt qua bức tường.

Trung tá Yuki lặng lẽ tiến đến sau lưng Sakuma rồi bước vượt qua anh.

Sakuma khẽ lắc đầu, cất bước tiến lên để sánh vai cùng bóng đen đi trước, không nói một lời.

Trung tá Yuki làm như không thấy Sakuma bên cạnh, chỉ tiếp tục bước, mắt nhìn thẳng phía trước.

Anh đưa mắt liếc nhìn thân hình trông như một bóng đen kia.

Ngẫm lại thì ngay từ đầu, câu chuyện vôh đã lạ lùng rồi.

Trung tá Yuki thường lặp đi lặp lại rằng, “Điệp viên là một sự tồn tại vô hình”, vậy mà lại cố tình biến những học viên vốn phải “vô hình” của Cục D thành một đội hiến binh “rõm” lộ liễu, hành động ngay giữa thanh thiên bạch nhật.

Tại sao chứ?

Bởi vì, để thực hiện kế hoạch tác chiến lần này, bắt buộc phải đóng giả làm hiến binh mới được.

Trước đây, hiến binh do đích thân đại tá Muto chỉ huy từng đến lục soát tư gia của mục tiêu John Gordon một lần bởi độ chính xác của thông tin tình

báo cho rằng “Gordon là gián điệp” rất cao, song đã không tìm ra chứng cứ.

Lần này, hiến binh lại đến yêu cầu khám xét, và Gordon đã đánh giá họ quá thấp.

Vẫn là hiến binh thì chẳng moi ra được gì đâu.

Hắn đã mất cảnh giác.

Đây là lần thứ hai bị khám nhà bất hợp pháp, ban đầu Gordon chỉ phản ứng qua loa lấy lệ một chút, sau đó gần như mời hiến binh vào nhà. Khi việc khám xét bắt đầu, hắn cũng lải nhải vài câu nhưng trên thực tế không hề cản trở quá trình điều tra, cũng không lén lút đem chứng cứ giấu đi nơi khác. Kết quả là tang chứng đã bị lộ ra ngay trước mắt, đẩy hắn vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, hết đường chối cãi.

Hiến binh đã khám xét triệt để một lần.

Nếu đội hiến binh “tiếng xấu đồn xa” đó nói lục soát, thì bọn họ thực sự sẽ xối tung từng tấc đất.

Chính vì vậy, việc khám xét nhà Gordon của các học viên Cục D đóng giả hiến binh chỉ là lớp vỏ bề ngoài, thực chất ngay từ đầu họ đã không hề có ý định lục soát, chỉ xem xét những nơi mà hiến binh “xịn” tuyệt đối không đụng đến là đủ.

Nơi hiến binh chân chính không bao giờ điều tra...

Ở nhà Gordon, có một nơi mà hiến binh thực sự chắc chắn không bao giờ điều tra đến. Trong báo cáo có ghi rõ rằng:

Đều đặn cầu nguyện sớm tối trước ảnh chân dung Thiên hoàng.

Hắn ta đã cẩn thận đem cuộn vi phim dán vào mặt sau tấm ảnh của đức Thiên hoàng.

Ở Nhật Bản lúc bấy giờ, trực tiếp chạm vào ảnh Thiên hoàng là điều tuyệt

đối cấm kỵ. Báo chí mấy ngày trước đưa tin hiệu trưởng một trường tiểu học chỉ vì sơ ý đưa tay chạm vào ảnh Thiên hoàng mà bị chỉ trích nặng nề, đến mức phải tự sát. Dư luận đều cho rằng đây là chuyện đương nhiên.

Tâm lý gò bó này đã tạo ra một “điểm mù” trong mắt toàn bộ hiến binh khi lục soát căn nhà.

Mặt khác, trung tá Yuki - người thân nhiên để học viên bàn tán về tính chính thống của Thiên hoàng - không cần đích thân đến hiện trường cũng có thể nắm rõ tình hình.

Đến đây thì Sakuma còn hiểu được.

Tuy nhiên, để làm được như thế, ít nhất trung tá Yuki phải biết thông tin rằng trước đó hiến binh đã đến lục soát nhà Gordon một lần.

Vẫn nhìn về phía trước, Sakuma cất tiếng hỏi người đàn ông đang âm thầm bước đi như một cái bóng:

- Cây gậy của ngài cũng là vật nguy trang ư?
- Anh... điều tra rồi hả?

Dường như bóng đen khẽ bật cười từ sâu trong cổ họng, Sakuma rụt cằm, khẽ đến mức không thể nhận ra.

Ngày anh được gọi đến Bộ Tổng tham mưu để tiếp nhận nhiệm vụ liên quan đến việc khám xét nhà Gordon, đại tá Muto rõ ràng đang say xỉn, chắc chắn tối hôm trước ông ta đã đi đâu đó uống đến tận khuya. Nghĩ đến đây, một suy đoán lập tức nảy ra trong đầu Sakuma, anh bèn đi loanh quanh rồi ghé thăm quán rượu đã từng được đại tá Muto dẫn tới.

Okami* ở Hanabishi rất kinh ngạc khi nhìn thấy mái tóc đã mọc dài của Sakuma. Nhưng quả xứng danh làm chủ một quán chuyên phục vụ các sĩ quan lục quân, nghe Sakuma nói anh đang điều tra chuyện cơ mật, bà ta

không hề thắc mắc nhiều, lập tức trả lời các câu hỏi.

Quả là có một đêm, đại tá Muto đã uống rượu cùng geisha đến khuya.

Hơn nữa, ngay trong căn phòng sát vách với phòng của ông ta, có một vị khách say rượu lăn ra ngủ.

– Vị khách đó là người như thế nào?

Sakuma vội vã hỏi, nhưng okami khẳng định rằng đó chỉ là một người khách bình thường.

– Ngài ấy là giám đốc một công ty mậu dịch nhỏ, trước giờ vẫn thường xuyên lui tới quán, vừa dễ gần vừa hài hước, lại thường xuyên cười đùa với các geisha trẻ...

Sakuma đột ngột ngắt lời bà ta:

– Người đó có điểm đặc thù dễ nhận biết nào không?

– Đặc thù? Thưa... ngài ấy chừng ngoài ngũ tuần, nước da hơi đen, người hơi gầy, nhưng nói đặc thù thì...

– Chẳng hạn như chân trái có tật nên phải chống gậy, hoặc bàn tay phải lúc nào cũng đeo găng trắng?

Okami lắc đầu.

Chẳng lẽ mình đoán nhầm?

Sakuma cảm ơn okami và định ra về, đúng lúc đó, như chợt nghĩ ra điều gì, bà ta vội gọi anh nán lại.

– Phải rồi ạ, nói tôi mới nhớ. Tối hôm đó, vị khách nọ có nhặt được một vật của đại tá Muto làm rơi. Một hộp xì gà, có điều... bên trong lại trống không. Ngài ấy đã đưa nguyên xi lại cho tôi, nên nếu ngài quay về Bộ Tổng tham mưu, có thể giúp tôi gửi nó cho đại tá Muto được chăng?

Okami gượng cười và giao hộp xì gà cho Sakuma.

Trên đường trở lại Bộ Tổng tham mưu, một ý nghĩ kỳ quặc bỗng hiện ra trong đầu anh.

–... Bàn tay trái đó là tay giả đúng không ạ?

Nghe Sakuma hỏi, trung tá Yuki chỉ khẽ “Hừm” một tiếng.

Sakuma đã mang hộp xì gà đến phòng Điều tra của Bộ Tổng tham mưu để nhờ xem xét, song trên bề mặt hộp không hề có bất cứ dấu vân tay nào.

Chính xác thì ngoài vân tay của đại tá Muto, okami ở Hanabishi và Sakuma ra, hoàn toàn không có vân tay của người khác.

Khi biết được điều đó, Sakuma đã có thể xâu chuỗi toàn bộ manh mối.

Trong thời gian làm gián điệp ở nước ngoài, trung tá Yuki đã bị bắt và mất đi tay trái sau quá trình thẩm vấn. Nghe nói châu Âu gần đây đã chế tạo được tay giả hết sức tinh xảo, các ngón tay có thể cử động như thường, nếu luyện tập một thời gian thì không chỉ chống gậy mà ngay cả cầm chén bát cũng trơn tru không bị ai phát hiện. Tuy nhiên, trong phòng rượu tranh tối tranh sáng còn dễ lừa người, chứ dưới ánh mặt trời thì tay giả chẳng thể che giấu mãi.

Điệp viên bị tình nghi thì đâu còn ý nghĩa gì?

Lời trung tá Yuki từng nói trước kia nhằm ám chỉ chính bản thân ông.

Không có bàn tay trái đã trở thành điểm đặc thù trên thân thể trung tá Yuki, khiến ông không còn thích hợp để hoạt động tình báo ở nước ngoài được nữa. Chính vì vậy, ông đã sáng lập Cục D để đào tạo ra những nhân vật có thể thay thế mình trở thành “người tàng hình”. Mặt khác, ông đeo găng trắng lên bàn tay phải, thường xuyên chống gậy và kéo lê chân trái để tự tạo cho bản thân một vẻ bề ngoài cực kỳ gậy ấn tượng.

Hết như một trò ảo thuật.

Sakuma tin chắc như vậy.

Mọi người đều bị thu hút bởi những cử chỉ bắt mắt kia. Người đàn ông luôn luôn chống gậy và đeo găng tay trắng, một khi không có những thứ đó sẽ có thể dễ dàng biến thành nhân vật hoàn toàn khác. Trung tá Yuki kỳ thực chẳng cần ba-toong cũng có thể đi lại bình thường, bên dưới lớp găng trắng kia chắc chắn là một bàn tay hầu như nguyên vẹn. Okami ở Hanabishi còn nói chắc như đinh đóng cột ông là người “vừa dễ gần vừa hài hước”. Không còn những đặc điểm nổi bật như đeo găng tay trắng hay chống gậy tập tễnh, thay đổi vẻ mặt luôn cố tình tỏ ra lạnh lùng thường ngày, chẳng ai nghĩ hai người này là một.

Nếu đối phương là cơ quan tình báo nước ngoài thì chưa chắc, nhưng để đối phó với người bình thường, tỉ như đại tá Muto thì như vậy là quá đủ.

– Không ngờ gã Muto lại ngu ngốc đến thế, không những uống say khướt rồi tuôn hết thông tin cơ mật cho geisha mà còn đánh rơi đồ ngoài hành lang, đúng là ngoài sức tưởng tượng của tôi. Sau khi Muto ra về, tôi bước ra hành lang liền thấy ngay hộp xì gà hũn đánh rơi. Lúc đó, geisha đang kéo tay phải, nếu tôi không nhặt nó lên bằng tay trái thì có vẻ không bình thường cho lắm. Giao hộp xì gà cho okami xong là tôi rời quán, nhưng không ngờ anh lại mang nó đi điều tra dấu vân tay...

Bóng đen bật ra tiếng cười khùng khục.

Người sáng lập ra Cục D đã che giấu thân phận và âm thầm theo dõi đại tá Muto.

Để lấp liếm sai lầm của bản thân, đại tá Muto toan tính lợi dụng Cục D.

Nhưng kỳ thực, trung tá Yuki vẫn luôn chờ đợi cơ hội này.

Mục đích của ông...

Cản trở tôi lấy đủ kinh phí.

Trước kia, trung tá Yuki từng nói như vậy.

Giờ đây, đại tá Muto đã bị bắt thóp. Ông ta không còn cách nào khác ngoài đáp ứng cấp nốt khoản kinh phí còn thiếu cho Cục D, trích từ “quỹ đen” khổng lồ mà Bộ Tổng tham mưu đang nắm giữ.

– Miyoshi nể anh lắm đấy. Lúc đó anh thực sự định mổ bụng tại trận sao?

Nói đoạn, trung tá Yuki mỉm cười, có vẻ rất khoái chí.

Phải, giờ thì mình hiểu ra rồi.

Sakuma đã hiểu được lời đùa cợt của Miyoshi khi cậu ta nghe những điều anh tuyên bố với nhóm học viên bàn luận về thể chế Thiên hoàng trong buổi tối hôm đó. Khi ấy, cậu ta đã ngầm gợi ý cho Sakuma vị trí giấu cuộn vi phim.

– Anh có hứng tham gia khóa tập huấn điệp viên của chúng tôi không?

Trước đề nghị của trung tá Yuki, Sakuma chỉ im lặng lắc đầu.

Tuy đã chuẩn bị sẵn tinh thần mổ bụng, nhưng giây phút ngoảnh lại và bắt gặp nụ cười mỉm trên khóe miệng Miyoshi, anh ngay lập tức nắm được ý đồ của cậu ta, bèn ra lệnh cho đội hiến binh kiểm tra mặt sau tấm ảnh Thiên hoàng bằng tiếng Anh.

Hắn Miyoshi thật lòng nể phục anh.

Nhưng mới chỉ phục một nửa mà thôi.

Trong lúc Sakuma vẫn ù ù cạc cạc thì nhóm Miyoshi đã sớm hiểu được nửa sau câu chuyện - Đại tá Muto đã dàn xếp vụ việc này để che giấu sai lầm của bản thân. Người như anh không xứng đáng để trở thành điệp viên dưới quyền trung tá Yuki...

– Dù sao tôi cũng là một quân nhân - Sakuma nói chắc nịch như đang cố

xua đi một tia hy vọng vừa le lói trong lòng - Nếu cần thiết, tôi luôn sẵn sàng mổ bụng bất cứ lúc nào, thế nhưng...

Lời anh định nói ra miệng lại là điều anh chưa bao giờ nghĩ tới. Sakuma ngạc nhiên với chính mình đến mức đứng khựng lại.

Thế nhưng, tôi thực sự không muốn bị lợi dụng như một quân cờ.

Tâm tình phức tạp, Sakuma nuốt câu nói đó trở vào.

Đây là tư tưởng một quân nhân không được phép có, nhưng một khi đã manh nha thì gần như không thể nào xóa bỏ.

Để lại Sakuma đứng bất động như bị đóng đinh tại chỗ, trung tá Yuki tiếp tục chống gậy, lết những bước cứng ngắt.

Sakuma nhìn theo bóng lưng gầy gò của trung tá Yuki biến mất ở khúc quanh.

Trên bầu trời xanh thẳm, dường như có ai đó bật cười.

BÔNG MA - GHOST

I

Vào mùa này, mặt biển mênh mông trải rộng trong tầm nhìn xanh đến lóa mắt.

Kể từ khi Nhật Bản mở cửa cảng biển vào thời Meiji đến nay, có rất nhiều căn nhà kiểu Tây dương xinh xắn đã mọc lên san sát ở khu vực lân cận vùng Yamanote, nơi có thể nhìn thấy toàn bộ cảng Yokohama. Trong số này có một tòa kiến trúc trắng tuyết vô cùng đẹp đẽ do chính tay kỹ sư Anh quốc xây dựng, đó chính là thái ấp của tổng lãnh sự Anh.

Đã một tuần trôi qua kể từ ngày Gamo Jiro ghé qua nơi này.

Gamo Jiro là nhân viên của “Taylor Terashima” - một tiệm may lâu đời ở Bashamichi, Yokohama. Chủ nhật tuần trước, anh đã giao một bộ âu phục đến thái ấp, vừa đúng lúc tổng lãnh sự Ernest Graham đang rảnh rỗi, mà ngài lại rất hiếm khi có mặt ở nhà. Hai người đã cùng chơi cờ vua. Ngài Graham năm nay vừa tròn 65 tuổi, rất tự hào bản thân cao cờ, cho rằng một thanh niên Nhật Bản mà biết chơi cờ vua đã là kỳ tích. Ngài không ngờ đối phương lại có thể đánh ngang cơ với mình.

Ván đầu tiên, Gamo thắng dễ như trở bàn tay.

Ngài Graham lấy làm kinh ngạc và bắt đầu chơi nghiêm túc hơn.

Tỉ số cuối cùng của ngày hôm ấy là 3-2, ngài Graham giành chiến thắng mong manh. Kể từ đó, cứ hoàn thành công việc ở lãnh sự quán đối diện khu cảng là ngài Graham lại quay về thái ấp ở Yamanote, và cho gọi Gamo đến chơi cờ.

Hôm nay là Chủ nhật, mới sáng ngày ra Gamo đã bị triệu tới.

Lúc này, hai người đang ngồi bên cửa sổ trên tầng 2 thái ấp, ở giữa bày một bàn cờ, trên mặt bàn cờ là những quân cờ đang đứng xếp hàng.

– Chiếu.

Gamo di chuyển quân Mã và tuyên bố. Ngài Graham cau mày vẻ phật ý thấy rõ.

– Hừm, hóa ra còn có nước này...

Ngài dời điều xỉ gà khỏi miệng, không buồn để ý tới tàn thuốc lá tả rơi xuống thảm, chăm chú nhìn bàn cờ hồi lâu rồi rút cuộc quảng quân cờ đang cầm trong tay lên đó.

– Vậy là ta thắng 15, thua 17, hòa 6.

Gamo mỉm cười.

– Có lẽ lãnh sự đang bận, ngày hôm nay chúng ta tới đây thôi...

– Ấy, chờ đã. Chẳng mấy khi được ngày Chủ nhật, chơi thêm ván nữa đi.

Nói đoạn, ngài Graham lại bắt đầu bày cờ. Đúng lúc này, phu nhân tổng lãnh sự - bà Jane Graham bước vào.

– Mình à, tôi làm phiền một chút được không? - Phu nhân đến gần và lên tiếng với ngài Graham.

Phu nhân Jane chừng 45 tuổi, kém chồng gần hai chục tuổi. Bà là một phụ nữ cao quý với đôi mắt màu hạt dẻ và vóc người thon thả, trái ngược hẳn với ông chồng lãnh sự mập mạp. Không biết vì lý do gì mà cặp đồng tử nâu nhạt của bà lộ rõ vẻ bất an, hai hàng lông mày thanh tú đẹp dễ nhúu chặt lại.

– Mình thấy đấy, tôi không thể ngừng tay được. Có chuyện gì để sau...

Đang nói dở, dường như nhận ra thần sắc bất thường của vợ, ngài Graham ngừng xếp cờ.

– Có chuyện gì à? Mình sao thế?

Phu nhân chẳng nói chẳng rằng, chỉ ra ngoài cửa sổ.

Trong khu vườn đằng trước, có một người đàn ông vận trang phục kiểu công nhân đang nấp dưới tàng cây. Hắn ta nửa như cố ẩn mình sau thân cây, nửa lại cố rình rập tình hình trong thái ấp...

– Hôm qua hắn ta cũng tới cổng sau - Phu nhân thấp giọng - Hầu gái hỏi thì hắn đáp mình là người của Sở Cấp nước Yokohama, đến để kiểm tra xem đường ống nước có bị rò rỉ hay không, nhưng tôi nghe nói hắn chẳng kiểm tra ống nước mà chỉ lo sẫm soi phía trong nhà. Tôi cảm thấy có điều mờ ám...

– Để xem nào...

Ngài Graham đứng dậy khỏi ghế và nhìn qua cửa sổ. Sau lưng chồng, phu nhân cũng nhìn theo rồi bất giác rụt cổ lại.

– Thật đáng ghét, ánh mắt của hắn cứ như gián điệp vậy...

Ngài Graham ngoảnh về phía Gamo:

– Cậu nghĩ sao?

– Có lẽ là hiến binh Nhật Bản đấy ạ - Gamo vừa bày tiếp cờ vừa trả lời.

– Hiến binh? Sao cậu biết điều đó?

– Suy luận đơn giản ấy mà - Gamo ngẩng đầu lên, nhìn ra hướng cửa sổ - Khuôn mặt hắn cháy nắng đen thui, nhưng từ phần trán trở lên lại trắng bệch kỳ quái. Bên cạnh đó, đứng từ đây, tôi có thể quan sát thấy tóc trên đỉnh đầu hắn rất thưa. Từ những đặc điểm này, ta đoán ra được rằng hắn thường xuyên phải lượn lờ bên ngoài vì công việc, hơn nữa còn đội mũ suốt ngày. Thế thì tại sao giờ hắn lại không đội mũ? Chắc chắn là vì chỉ cần nhìn qua chiếc mũ thì ai cũng biết tông nghề nghiệp của hắn là gì. Luôn đội một chiếc mũ đặc

thù lại không muốn cho người ngoài biết nghề nghiệp của bản thân, tôi chỉ có thể cho rằng hắn là một hiền binh.

Ngay sau đó, ngài Graham thở phà ra một hơi rõ mạnh, khiến cái bụng ục ịch rung lên:

– A ha ha, đại khái ta cũng nghĩ như cậu - Ngài quay sang nháy mắt với phu nhân - Thật đáng kinh ngạc, chàng trai trẻ này là người Nhật Bản nhưng không những nói sõi tiếng Anh mà còn vô cùng nhạy bén. Xem ra tôi thua cậu ta cũng đáng lắm.

Ngài Graham vỗ nhẹ lên cánh tay phu nhân rồi ngồi lại xuống ghế, đối diện với Gamo.

– Vậy là chân tướng đã rõ ràng rồi, chúng ta phân thắng bại thêm một ván nữa đi - Ngài bày cờ, lắc lắc đầu và nói nhỏ - Chắc, kẻ đó mà lại là gián điệp...

Như chợt nghĩ ra điều gì, ngài ngẩng phắt đầu lên.

– Đế quốc Anh chúng ta có một câu ngạn ngữ, đại ý rằng “Hoạt động gián điệp là điều dơ bẩn nên chỉ các quý ông mới có thể đảm nhiệm”. Chẳng hạn như lúc chiến tranh bùng nổ ở Nam Phi, ngài Baden-Powell* từng cải trang thành một nhà côn trùng học, đơn thương độc mã xông vào khu vực đang bị địch chiếm đóng. Mục đích thì khỏi cần bàn, đương nhiên là làm gián điệp. Để có thể thực hiện nhiệm vụ gián điệp suôn sẻ, ngài không chỉ luyện tập thành thạo cách sử dụng vợt bắt côn trùng từ trước, mà còn chuẩn bị sẵn quyển phác họa các loài bướm xuất hiện ở khu vực ngài hoạt động. Nói cách khác, chỉ cần ghi chú tỉ mỉ trận địa quân địch vào các hoa văn trên cánh bướm thì dù có bị điều tra cũng không bị nghi ngờ. Tinh thần đề phòng bị địch bắt của ngài Baden-Powell cao đến mức lạ thường, ngài thậm chí còn tẩm rượu brandy vào chiếc sơ mi đang mặc trên người. Nhờ chiêu này mà

khi ngài bị bắt thật, tất cả quân địch đều nghĩ một kẻ say xỉn không thể là gián điệp mà chỉ là một con ma men nên đã thả ngài ngay lập tức. Ngài còn...

Ngài Graham đang nói dở thì ngừng lại, có lẽ đã nhận ra tật xấu lắm lời của mình vừa tái phát.

– Nói tóm lại... - Ngài nhún vai -... điệp viên là “công việc dành cho các quý ông”. Cái kẻ mặt mũi đần độn đang đứng trong vườn nhà ta kia không đủ tư cách làm gián điệp đâu. Khởi cần quan tâm đến hẳn.

– Có điều, mình à... - Phu nhân nhìn thẳng vào ngài Graham -... tuy mình đã nói như thế nhưng Mata Hari* - nữ gián điệp nổi tiếng của quân đội Đức trong Thế chiến thứ nhất - đâu thể tính là quý ông?

– Hà? Mata Hari? Mình nói đúng... nhưng đó là vì cô ta là nữ... - Ngài Graham lắp bắp.

Phu nhân liền quay sang Gamo.

– Mr. Gamo, vì là anh nên tôi mới dám nói thẳng, hướng đi của Nhật Bản hiện nay càng lúc càng tồi tệ, đặc biệt là những hành động khiêu khích ngạo nghễ của quân đội Nhật ở Trung Quốc đại lục dạo gần đây. Nếu cứ tiếp tục như vậy, nước Nhật sẽ bị cô lập khỏi thế giới. Nhật Bản thực sự muốn trở thành kẻ thù của toàn bộ các quốc gia hay sao? Giờ lại còn sai phái một tên gián điệp lộ liễu đến nhà chúng tôi, liêm sỉ của các vị...

– No, Jane! No! Mình thôi nào! - Ngài Graham cao giọng quở trách phu nhân - Mr. Gamo là nhân viên của Taylor Terashima, không hề liên quan đến chính phủ và quân đội Nhật. Cậu ấy chỉ đến đây làm bạn cờ của tôi thôi, mình đừng có trút giận lên cậu ấy như vậy.

– Ôi... vâng, đúng là... Tôi thực lòng xin lỗi anh, Mr. Gamo, không hiểu sao tôi lại thành ra thế nữa...

– Không sao, phu nhân đừng bận tâm.

– Có lẽ do chưa quen với khí hậu Nhật Bản nên thần kinh của mình không ổn định. Mình vào nghỉ ngơi một lát đi - Ngài Graham đứng dậy, ôm lấy vai phu nhân - Còn kẻ đang đứng trong vườn kia, cứ cho người đuổi hẳn đi là được. Nếu chuyện này tái diễn thì tôi sẽ nghiêm túc kiến nghị với chính phủ Nhật...

Đưa phu nhân ra đến cửa rồi quay trở lại phòng, ngài Graham ngồi xuống ghế và lắc lắc đầu:

– Ôi dào, bà vợ ta phiền phức quá, thật có lỗi với cậu... Thôi, chúng ta đánh tiếp nào. Lần này đến lượt ta phải không?

Ngài bình thần đưa tay về phía bàn cờ, đẩy quân Tốt phía trước quân Vua lên. Gamo bèn lên Tốt ngay đối diện, vẫn là Double King's Pawn Opening, kiểu khai cuộc mà ngài Graham lấy làm đặc ý nhất. Kế tiếp thế nào cũng là Scotch Game*.

– Hừm, điệp viên? Ngu ngốc, điệp viên là công việc của các quý ông, luôn đi kèm với mạo hiểm cùng lãng mạn... Một kẻ nhếch nhác như vậy sao có thể là điệp viên?

Vừa chơi cờ, ngài Graham vừa lẩm bẩm, dường như vẫn chưa xuôi.

Gamo nhìn chăm chăm vào bàn cờ, vờ suy tính nước đi kế tiếp, đồng thời cũng mỉm cười mà không để đối phương trông thấy.

Nếu ngài Graham biết được người đang ngồi trước mắt mới là gián-điệp-chân-chính, không hiểu ông ta sẽ phản ứng ra sao?

Gắng sức kiềm chế lòng hiếu kỳ với đáp án, Gamo nhắc quân Xe lên, xóa sổ quân Tượng của ngài khỏi bàn cờ.

II

2 giờ sau.

Rồi thái ấp của tổng lãnh sự Anh quốc, Gamo đi bộ về phía công viên gần cảng.

Anh dừng lại trước cổng vào rồi băng quơ nhìn quanh.

Ngay giữa công viên có một đài phun nước hình tròn. Nó phun nước định kỳ, nhưng giờ chưa phải lúc.

Dưới ánh hoàng hôn rực rỡ, trong công viên, hơn mười đứa trẻ cầm những chiếc que, vừa chạy vòng quanh vừa hò hét inh ỏi. Đầu đứa nào đứa nấy đều trọc lốc, làn da thì cháy nắng đen nhẻm đến nỗi sắp không phân biệt được đâu là mặt, đâu là gáy, vận quần đùi và áo phong thể thao dài thượt. Một nhóm phụ nữ trông có vẻ là mẹ của đám trẻ đang đứng trò chuyện dưới tán cây. Một ông già dường như đang tản bộ ghé vào băng ghế cạnh hồ nước, đặt cây gậy kẻ bên và ngồi xuống nghỉ ngơi.

Gamo bước từng bước đến gần đài phun nước, ngồi xuống băng ghế áp lưng vào băng ghế kia, vừa vặn quay lưng về phía ông già.

Thời gian đã tới, đài phun nước khởi động, nước từ dưới hồ bắt đầu phụt lên, tiếng hò hét của lũ trẻ đang chạy nhảy càng thêm ầm ĩ.

Trong khoảnh khắc, một giọng nói lạnh lùng vang lên từ phía sau lưng anh.

Báo cáo đi.

Gamo vẫn nhìn thẳng về phía trước, thoáng gượng cười.

Đây là phương pháp phát âm đặc biệt, không cần mở miệng mà vẫn nói được, hom nữa chỉ có mục tiêu xác định mới có thể nghe thấy. Ông già sau lưng Gamo hoàn toàn kiểm soát được phương hướng phát ra tiếng nói, dù những đứa trẻ xung quanh có ngẫu nhiên chạy lại gần thì chắc hẳn cũng chẳng thể nhận ra ông ta đang nói chuyện.

Tuy nhiên, ông già vẫn cố tình chờ đến lúc đài phun nước hoạt động mới lên tiếng.

Không, nói vậy thì ngay đến Gamo - đối tượng liên lạc cũng không thể nhận ra ngay ông già lộm khộm đang ngồi trên băng ghế trong công viên này là trung tá Yuki cải trang.

Phải thật cẩn thận.

Cẩn thận tuyệt đối.

Đây là những điều trung tá Yuki đã dạy cho Gamo ở “Cục D”.

Cục D...

Trường đào tạo điệp viên mà trung tá Yuki đề nghị thành lập trong lực lượng Đế quốc Nhật Bản.

Bất chấp sự phản đối mạnh mẽ từ phía lực lượng, ông đã tự lực cánh sinh sáng lập nên Cục D.

Gamo là một trong những học viên đáng nhớ thuộc khóa đào tạo đầu tiên của ngôi trường.

– Theo ý kiến cá nhân tôi thì ông ta vô tội.

Vẫn nhìn thẳng về phía trước, Gamo cũng dùng cách nói có thể kiểm soát phương hướng như đối phương, phát ra thanh sắc trầm trầm.

“Gamo Jiro” là tên giả anh sử dụng cho nhiệm vụ lần này.

Thông thường, tất cả học viên trong Cục D đều chỉ nắm được tên và lý

lịch giả của nhau, tùy theo từng nhiệm vụ mà lớp mặt nạ cũng thay đổi sao cho phù hợp.

– Tôi không cho rằng ông già đó có can hệ đến sự việc.

–... Lý do?

– Hẳn ngài cũng biết cờ vua là một trò chơi đơn thuần, chính vì vậy mà tính cách của kỳ thủ cũng được phản ánh qua lối chơi.

Gamo nhanh chóng liệt kê những đặc điểm tính cách mà anh đã “đọc vị” được qua những ván cờ chơi cùng ngài Graham.

Đầu óc đơn giản nhưng lại ưa dùng chiến lược.

Vô cùng mê tín.

Bảo thủ. Thích thể hiện.

Thích những người học vấn uyên bác.

– Từ những điểm đó, có thể luận ra rằng khả năng ông ta dính líu đến chuyện này và che giấu cả với những người xung quanh là...

–... Thấp hơn 5%, phải vậy không?

Trung tá Yuki tính toán, sau đó trầm ngâm hồi lâu.

Gamo đương nhiên lý giải được sự trầm ngâm ấy.

5%

Thế thì không ổn.

Chỉ khi khả năng bằng 0, đối tượng mới được xem là vô tội.

Đây cũng là nguyên tắc dành cho các điệp viên mà Gamo được học ở Cục D,

Đã che giấu thân phận để thâm nhập vào quốc gia thù địch làm gián điệp thì khiến người khác nghi ngờ dù chỉ 1% cũng đủ để mất mạng.

Nói hôm nay, nếu vẫn còn tới năm phần trăm khả năng thì nhiệm vụ lần này của Gamo không phải là chuyện có thể giải quyết chỉ bằng một câu “Tôi nhầm!”.

Nguồn cơn sự việc phải lùi về khoảng thời gian chừng một tháng trước.

Đội hiến binh Yokohama trong lúc đi tuần đêm đã bắt gặp một gã đàn ông người Trung Quốc. Gã này vừa nhìn thấy họ đã cuống lên bỏ chạy và lập tức bị tóm.

Chắc chắn gã đã làm điều gì khuất tất nên mới hoảng hốt như thế.

Hiến binh thẩm vấn gã rất nghiêm ngặt, rốt cuộc đã phát hiện ra một âm mưu khiến người ta giật mình.

Gã đàn ông này là thành viên của một tổ chức khủng bố chống Nhật. Gã khai rằng tổ chức ấy đã lên kế hoạch dùng bom ám sát các yếu nhân vào đúng lễ kỷ niệm 2600 năm ngày Thiên hoàng Jimmu lên ngôi.

Nhận được báo cáo, đội hiến binh sợ xanh mặt.

Hoàng tộc dự kiến cũng tham gia nghi lễ lần này, nếu thực sự có đánh bom khủng bố thì những người chịu trách nhiệm không phải cứ “mổ bụng chuộc tội” là xong.

Dù thế nào cũng phải lôi âm mưu này ra ánh sáng.

Dưới áp lực điên cuồng của thượng cấp, sát khí tràn ngập tại hiện trường.

Nhưng rốt cuộc lại thành phản tác dụng.

Vì nóng lòng muốn lấy khẩu cung nên hiến binh đã tra khảo dã man hơn hẳn bình thường, kết quả khiến nghi phạm tử vong trong khi bọn họ hoàn toàn chưa nắm được chút thông tin cụ thể nào về âm mưu khủng bố, chỉ mới xác minh được vài địa điểm mà tổ chức này sử dụng để liên lạc.

Đó là các tòa nhà có văn phòng của công ty thương mại nước ngoài, hải

quan, thông tấn xã, ngân hàng, nhà hàng, quán cà phê.

Nghi phạm sẽ hành động dựa theo những “văn bản chỉ thị” được tổ chức phát đi từ đó.

Hiến binh tức tốc cho người canh gác và đóng cửa toàn bộ những địa điểm này, đồng thời triển khai lục soát triệt để ngày này qua ngày khác, cuối cùng cũng phát hiện ra hai mẫu giấy có ghi mật mã, nghi là văn bản chỉ thị.

Xét cho cùng, ai là người đã ra những chỉ thị này?

Bọn họ đã thẩm vấn rất kỹ nghi phạm về nhân vật kỳ bí kia, nhưng không thu được kết quả gì.

Trong lúc không khí nội bộ hiến binh càng lúc càng ngột ngạt, một hiến binh trẻ tuổi đã bất ngờ phát hiện ra một điều khi xem danh sách kiểm soát việc ra vào dài dằng dặc ở các địa điểm đang được canh phòng nghiêm ngặt.

Kể từ thời điểm hiến binh bắt đầu canh gác vào mười ngày trước, có một nhân vật đã xuất hiện ở tất cả các địa điểm này.

Đó là Ernest Graham - tổng lãnh sự Anh quốc hiện đang sống ở Yokohama.

Duy chỉ có tên ông ta xuất hiện trải dài trên toàn bộ danh sách.

Sự xuất hiện của nghi phạm khiến hiến binh khắp khởi mừng thầm, họ lập tức yêu cầu Bộ Ngoại giao cho phép điều tra Ernest Graham. Có điều...

Bộ Tổng tham mưu lục quân nắm được tình hình, liền cho đình chỉ điều tra.

Hiến binh Nhật Bản chưa có chứng cứ xác thực đã điều tra tổng lãnh sự Anh quốc... Nếu mỗi nghi ngờ này thực sự chỉ là nhầm lẫn, không biết mối quan hệ Anh - Nhật vốn dĩ rất nhạy cảm sẽ ra sao? Đây là vấn đề liên quan mật thiết đến phương án tác chiến của quân đội sau này.

Bộ Tổng tham mưu một mặt kiểm chế hoạt động của hiến binh, mặt khác âm thầm mời Cục D vào cuộc.

– Nội dung ủy thác là “Xác định tổng lãnh sự Anh Ernest Graham có can hệ đến âm mưu đánh bom khủng bố lần này không” - Trung tá Yuki đưa văn kiện ủy thác ra, trong đó có ghi chép cả nội dung điều tra của hiến binh và lạnh lùng nói - Nhưng thời hạn chỉ có hai tuần. Người của Bộ Tổng tham mưu còn nói, “Do tình hình phức tạp nên không thể tiếp tục áp chế hiến binh...”. Cậu làm được không?

– Chẳng phải đây là việc bắt buộc sao ạ?

Anh nhận văn kiện, xem lướt một lượt rồi nhún vai.

Thời điểm cho gọi anh đến, trung tá Yuki đã lường trước khả năng thành công của nhiệm vụ.

Cậu làm được không?

Đây chẳng qua chỉ là một câu hỏi tu từ đã biết trước đáp án mà thôi.

Thấy anh xem xong văn kiện, ánh mắt âm u không một tia sáng của trung tá Yuki vẫn chẳng hề dao động.

– Cậu tính sao?

– Thời gian có hạn nên không thể tấn công căn trọng như nhiệm vụ năm vùng thông thường, chỉ còn cách mạnh dạn xông thẳng vào trận địa.

Dường như đã sớm dự đoán được câu trả lời của anh, trung tá Yuki lặng lẽ lấy ra một tập tài liệu trong ngăn kéo, đặt lên mặt bàn và đẩy về phía anh.

Phía trên trang bìa của tập tài liệu có viết một hàng chữ.

“GAMO JIRO”

– Đây là nhân viên của một cửa hàng âu phục thường giao đồ tới thái ấp

của tổng lãnh sự Anh. Lần này không còn thời gian đâu. Cậu có ba ngày để sao chép.

– Hai ngày là đủ rồi ạ - Anh ngẩng đầu lên mỉm cười.

“Sao chép” ám chỉ việc điệp viên mô phỏng một nhân vật, từ ngoại hình, lý lịch, quan hệ, hành động cử chỉ, giọng lưỡi, cho đến sở thích, thói quen ăn uống và toàn bộ các thông tin liên quan khác.

Căn cứ vào tài liệu thì Gamo Jiro “chính hiệu” đã là nhân viên của Taylor Terashima từ nhiều năm trước, thậm chí còn sống luôn trong cửa hàng.

Anh sẽ sao chép Gamo Jiro trong hai ngày, sau đó hai người thế chỗ nhau.

Trong quá trình anh hành động, Gamo Jiro thật sẽ ở một nơi mà người ngoài không hề hay biết, dưới sự bảo hộ nghiêm ngặt của lực quân.

Người duy nhất biết rõ sự tình chỉ có chủ tiệm Taylor Terashima, nơi Gamo đang làm việc. Chủ tiệm được lệnh phải giữ mồm giữ miệng bởi đây là chuyện cơ mật của quân đội, nhưng dù người thay thế có đứng sờ sờ ngay trước mắt, chủ tiệm cũng không phân biệt nổi đây là Gamo Jiro thật hay giả, đủ thấy anh nhập vai đạt đến mức nào.

Với thân phận nhân viên Taylor Terashima, Gamo giao lưu phục đến thái ấp ở Yokohama của tổng lãnh sự Anh quốc. Nhân dịp đó, tổng lãnh sự Ernest Graham đã lệnh cho anh chơi cờ vua cùng ngài.

Diễn biến ấy tưởng như bất ngờ nhưng trên thực tế, ngài Graham chính là kiểu người được gọi bằng cái tên “Chess mania*^{*}”. Đối thủ của ngài mới đây đã quay về Anh, nên suốt khoảng thời gian này, lãnh sự nhàn rỗi quá đáng - tất cả các chi tiết này đều đã được điều tra thấu đáo từ trước. Trong tình huống đó, Gamo mang Âu phục đến thái ấp và làm như vô tình để lộ rằng mình cũng rất thích cờ vua.

Việc ngài Graham lệnh cho Gamo cùng chơi cờ không phải ngẫu nhiên mà là kết quả tất nhiên do Gamo sắp đặt.

Sau khi chiến thắng ván đầu tiên, anh cố tình thả cho đối phương thắng.

Đúng như dự tính, những ngày sau, ngài Graham liên tục đòi Gamo đến hầu cờ.

Có lẽ ngài Graham cho là, “Mình chủ động mời Gamo chơi cờ,” kể đến lại nghĩ rằng “Mình buộc Gamo phải tiếp tục những ván cờ”.

Kiểm soát tư tưởng của đối phương, khiến đối phương cảm thấy đây là hành động xuất phát từ chính bản thân mình là phương pháp tương tự như Magician’s Choice*. Với những người nắm giữ một lượng thông tin lớn trong tay - chẳng hạn như các điệp viên ưu tú - thì phương pháp này chẳng có gì khó.

Trong vòng một tuần, Gamo đã làm bạn cờ của ngài Graham vài ngày liên tiếp, đồng thời lặng lẽ phân tích tính cách đối phương.

Rốt cuộc, anh đã đưa ra được đáp án.

Anh định ninh rằng, người này hẳn là vô tội.

Thế nhưng, theo tài liệu điều tra sau này của hiến binh, thư tín phát hiện ở các địa điểm canh gác được xác định là loại giấy viết thư đặc thù chỉ có ở tổng lãnh sự quán Anh quốc.

Những chứng cứ rành rành đó đã chứng minh, ngài Graham đích thị là có tội.

“Vô tội” và “có tội”.

Dù hai khả năng “trắng” và “đen” này có đối lập gay gắt đến mức nào, rốt cuộc cũng sẽ hòa thành một sắc xám. Nên xử lý tổng lãnh sự Anh - ngài Graham ra sao, đây là cuộc tranh luận không có hồi kết.

Cứ như vậy thì nhiệm vụ xác định xem ngài Graham có dính líu hay không của Gamo sẽ bị xem như thất bại.

Còn bốn ngày nữa tính từ giờ đến hạn chót.

Không, xét trên khía cạnh hiến binh đã bắt đầu cho người giám sát cạnh mục tiêu thì chắc hẳn thời gian của anh không còn đủ gần đó. Bộ Tổng tham mưu chỉ có thể áp chế hiến binh Yokohama cùng lắm là ba ngày nữa. Có lẽ trung tá Yuki cũng nhận ra điều này.

Làm sao đây?

Gamo tự hỏi.

Cách duy nhất hiện giờ là...

Thử vận may xem sao...

Đúng lúc đó, đột nhiên anh cảm thấy trung tá Yuki đang ngồi sau lưng mình bỗng đứng dậy.

Gamo liếc mắt nhìn. Đài phun nước đã ngừng, đám trẻ chạy vòng quanh này giờ lại đang tụ tập gần băng ghế của ông.

Hắn trung tá Yuki cho rằng không nên mạo hiểm tiếp tục cuộc đối thoại.

Ông già chống gậy tập tễnh len qua những hàng cây, đi ngang băng ghế của Gamo và hướng về phía cổng công viên.

Khoảnh khắc lướt qua mặt Gamo, ông già thoáng dừng chân, đổi cây gậy sang bên tay kia. Một giọng nói trầm lọt vào tai Gamo.

Dù điều tra đến mấy cũng không toàn diện được. Cậu chó quên điều này.

Để lại những lời đó, trung tá Yuki chậm rãi bước ra khỏi công viên.

III

Cuộc sống thường ngày của điệp viên không mạo hiểm, cũng chẳng lãng mạn.

Kể từ lúc đặt chân vào Cục D, Gamo đã phải thấm nhuần tư tưởng này.

Ví dụ như nữ gián điệp “Mata Hari” mà vợ chồng Graham từng đề cập đến.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, cô nàng đã sử dụng vũ khí là mỹ mạo trời sinh cùng những điệu múa thoát y để quyến rũ quan chức trong Bộ Ngoại giao Pháp, quân đội, cũng như nhân viên đại sứ quán của các quốc gia. Những thông tin tình báo mà cô nàng thu thập được bí mật chuyển cho quân đội Đức.

Tiếng tăm của nữ điệp viên xinh đẹp “Mata Hari” đã lan tận sang Nhật Bản.

Tuy nhiên trên thực tế, thứ cô nàng giao cho quân đội Đức chỉ là chút tình báo hai mang, chẳng khác mấy so với những tin tức tràn lan trên mặt báo.

Từ trước khi chiến tranh nổ ra, “Mata Hari” đã nổi đình nổi đám nên cả viên chức chính phủ lẫn quân đội dù có đang ở trên giường cũng không dám để lộ những thông tin tuyệt mật cho cô nàng. Vào thời điểm nhậm chức, những người nắm giữ bí mật quốc gia đều được cảnh báo phải đặc biệt chú ý đến “ điệp viên sex”. Những kẻ bị sắc đẹp cám dỗ vốn không đủ tư cách đảm đương trọng trách mà đất nước giao phó.

Không màu mè, cũng chẳng hoa lệ như những gì người ta vẫn nghĩ, bản

chất của điệp viên thiên về “tàng hình”.

Che giấu thân phận, đơn độc thâm nhập vào quốc gia đối địch, một điệp viên tuyệt đối không được để lộ chính mình.

Bản chất của hoạt động gián điệp là lựa chọn ra những nhân vật có thể lợi dụng từ trong các tổ chức phe địch. Điệp viên sẽ tiếp cận nhân vật này, thông qua các thủ đoạn mua chuộc hoặc uy hiếp để biến người đó trở thành “kẻ tiếp tay”. Từ những thông tin tình báo lẻ tẻ mà kẻ tiếp tay cung cấp, điệp viên phải tổng hợp và phán đoán xem thông tin ấy có ý nghĩa gì, có đáng giá đến vậy hay không. Hơn nữa, điệp viên còn phải bí mật tuồn thông tin tình báo về nước mà tuyệt đối không được để đối phương biết đến hoạt động gián điệp của bản thân, hòng tiếp tục sử dụng phương pháp này mà không bị phát giác.

Kết quả của hoạt động tình báo sẽ trở thành con át chủ bài trên đấu trường ngoại giao, cũng như lợi thế trong chiến lược quân sự. Đến lúc đó, phe địch mới nhận ra rằng thông tin tình báo tuyệt mật của họ đã bại lộ từ bao giờ.

Người ta biết điệp viên hoạt động trong bóng tối, nhưng không ai biết chính xác hẳn đang làm gì.

Có thể nói, một điệp viên chân chính chẳng khác nào bóng ma.

Mà cũng có thể là một “little grey man*”.

Tóm lại, điều kiện tiên quyết của điệp viên là “không bắt mắt”.

Gamo quay về Taylor Teramashi rồi trở lại phòng mình, cau mày hồi tưởng những sự việc đã diễn ra trong ngày.

Gã đàn ông khiến phu nhân tổng lãnh sự phải e dè đó giám sát thái ấp trong bộ trang phục thoát nhìn ra dáng công nhân. Mới hôm trước, hẳn ta còn cải trang làm người của Sở Cấp nước Yokohama cốt chỉ để đến thăm dò họ.

Vì vậy mới nói đám nghiệp dư thật là phiền toái.

Gamo khẽ tặc lưỡi.

Cái kiểu cải trang không đến nơi đến chốn như thế, ngay cả phu nhân lãnh sự vừa nhìn cũng nhận ra, thì chỉ tự biến mình thành kẻ khả nghi, khiến tình huống càng thêm rối loạn. Ngu dốt cộng nhiệt tình bằng phá hoại. Nếu thực sự muốn giám sát mục tiêu, thay vì hóa trang vớ vẩn thì chẳng thà cứ quang minh chính đại lấy thân phận hiến binh xem ra còn hiệu quả hơn.

Nghe nói gần đây, một bộ phận hiến binh bắt đầu hứng thú với hoạt động gián điệp...

Xem ra chuyện này không phải bịa đặt, có điều, mục tiêu của họ hẳn là “làm gián điệp theo phong cách Mata Hari”, chẳng hề giống điệp viên chân chính.

Gamo lại tặc lưỡi thêm cái nữa rồi quay trở lại với công việc ban đầu.

Công việc của một điệp viên chân chính.

Trong nhiệm vụ lần này, Gamo đã xuất hiện ngay trước mắt mục tiêu để tiến hành điều tra trực tiếp. Đây là trường hợp ngoại lệ, thời gian có hạn nên mới phải bất đắc dĩ dùng đến cách thức đặc biệt này. Với đa số trường hợp khác, điệp viên tuyệt đối không được lộ diện trực tiếp với mục tiêu hoặc kẻ tiếp tay.

Chơi cờ và chiếm được lòng tin của mục tiêu cũng là một phần của nhiệm vụ. Trong tình hình hiện nay, hoạt động ngầm chỉ càng thêm lãng phí thời gian.

Ngoài ra, anh còn phải điều tra lý lịch mục tiêu.

Không hành vi nào của con người là tự dưng mà có, những trải nghiệm trong quá khứ đều góp một phần lớn trong việc hình thành tính cách, từ tính

cách dẫn đến hành động. Chính vì thế, khi điệp viên thực hiện nhiệm vụ, việc đầu tiên là phải tìm hiểu rõ ràng quá khứ của mục tiêu.

Tình huống hiện tại cũng thế. Nếu ngài Graham thực sự có dính líu đến âm mưu khủng bố, khả năng cao quá khứ của ngài sẽ hé lộ vài điều. Bằng nhiều thủ đoạn, Gamo đã điều tra lý lịch ngài Graham đến chân tơ kẽ tóc.

Ernest Graham.

Sinh ra trong một gia đình nghèo khổ ở nước Anh, từ thời trẻ đã sang Ấn Độ lập nghiệp rồi trở nên giàu có. Chức vụ tổng lãnh sự Anh quốc hiện tại và vị phu nhân xuất thân danh giá đều là những thứ “mua” bằng khối tài sản kếch xù ông ta kiếm được ở Ấn Độ.

Tuy hiện tại lúc nào cũng mang dáng vẻ quý ông, nhưng khi còn ở Ấn Độ đã nhúng tay vào đủ thứ chuyện làm ăn bẩn thỉu.

Thoạt trông có vẻ quang minh chính đại, nhưng kỳ thực lại là một con cáo già gian xảo.

Những thông tin này do chính miệng vài người Anh quen biết Graham hé lộ với vẻ khinh miệt thấy rõ. Bản thân Gamo cũng nhanh chóng hiểu rõ ý tứ của họ từ khi chơi cờ cùng ông ta.

Giữa ván cờ, Graham thường xuyên bị phu nhân gọi hoặc phải rời phòng đi vệ sinh. Mỗi lần như vậy, ông ta không đời nào để Gamo ngồi lại một mình trong phòng mà sẽ điềm nhiên gọi người hầu đến để trông chừng anh cho đến khi ông ta quay trở về.

Tuy chủ động yêu cầu Gamo đến chơi cờ, ông ta vẫn âm thầm điều tra lý lịch sau lưng anh. Trong lúc Gamo đến thái ấp của tổng lãnh sự Anh quốc chơi cờ, có người từng đi hỏi han rất kỹ về anh. Chuyện này do một đồng sự của Gamo trong Cục D được phái đến giám sát Taylor Terashima kể lại. Gamo chẳng lấy làm ngạc nhiên. Nghe được kết quả điều tra rằng Gamo đã

làm việc rất nhiều năm, thậm chí còn tạm trú trong tiệm may, chắc hẳn ngài Graham yên tâm lắm.

Bề ngoài, ông ta là một ông già trông hiền lành tốt bụng, nhưng bên trong lại ẩn chứa mặt tính cách khác mà không ai ngờ tới.

Chế độ giai cấp trong xã hội nước Anh khắc nghiệt hơn những gì người ta thấy rất nhiều. Nếu không gian giáo như vậy, có lẽ Graham chẳng thể bò lên nổi vị trí ngày hôm nay.

Nhược điểm của ông ta nếu có... thì phải chăng là phu nhân?

Gamo sắp xếp lại những thông tin tình báo trong đầu, tạm thời gác suy nghĩ này giờ sang một bên, neho mắt lại và hình dung ra dáng vẻ của phu nhân lãnh sự.

Phu nhân Jane có đôi mắt màu hạt dẻ và mái tóc vàng óng luôn được chải chuốt tỉ mỉ, có lẽ vì chưa sinh con nên ngoại hình trẻ trung hơn tuổi thực rất nhiều. Việc Graham vô cùng trân trọng vị phu nhân cao quý xinh đẹp này là điều không thể nghi ngờ.

Vị phu nhân đó thể hiện thái độ căm ghét rất rõ ràng đối với những hành động của quân đội Nhật Bản ở Trung Quốc đại lục...

Suy đi tính lại, việc xác định Graham vô tội hay không trong vòng hai tuần ngắn ngủi là nhiệm vụ hết sức nan giải. Đào bới ra một chứng cứ mang tính quyết định từ lý lịch của Graham để kết luận ông ta có can hệ đến âm mưu khủng bố cũng chẳng phải chuyện dễ dàng.

Mỗi nghi ngờ này vẫn y nguyên một màu xám mờ mịt.

Thật lòng mà nói, Gamo không ghét bỏ Graham.

Người đàn ông đó vì nghèo hèn mà không được học hành đến nơi đến chốn nhưng vẫn dựng nên cơ nghiệp từ hai bàn tay trắng, thậm chí còn có thể

dùng tiền để rước được một phu nhân quyền quý về làm vợ và leo lên chức tổng lãnh sự Anh. Một mặt ông ta tỏ ra hiền lành đạo mạo, mặt khác lại gian ngoan xảo quyệt. Gamo vừa hứng thú, vừa hưng phấn với sự hai mặt của Graham.

Song, đối với một điệp viên, tình cảm yêu ghét cá nhân và nhiệm vụ là hai khái niệm hoàn toàn tách biệt.

Điệp viên phải cải trang và nằm vùng tại quốc gia thù địch trong vài năm, thậm chí lâu hơn, sinh sống ở một nơi hoàn toàn xa lạ và thực hiện nhiệm vụ được giao phó, có những trường hợp còn phải kết hôn với phụ nữ bản địa và sinh con đẻ cái. Đó là cách thức tự nhiên để che mắt những người xung quanh.

Một ngày nào đó khi nhiệm vụ kết thúc, điệp viên sẽ đột ngột biến mất mà không lời từ biệt.

Nếu bí mật bị gia đình phát hiện, bất kể là vợ hay con đều buộc phải giết không tha - đương nhiên hiện trường sẽ được ngụy tạo thành một vụ tai nạn hoặc tự sát.

Nhiệm vụ lần này của Gamo là xác định Graham có liên quan đến âm mưu khủng bố hay không.

Vì mục đích đó, anh không từ bất cứ thủ đoạn nào.

Ngay từ lúc bắt đầu nhiệm vụ, anh đã theo sát Graham như hình với bóng.

Sáng sớm, ông ta rời thái ấp đến lãnh sự quán bằng xe hơi, ghé thăm nhiều địa điểm trong ngày vì công việc, đến nhập nhোang mới quay trở về thái ấp. Không giây phút nào Gamo rời mắt khỏi ông ta.

Khả năng những người bình thường phát hiện ra điệp viên của Cục D bám đuôi mình rất thấp, nhưng Gamo vẫn cẩn thận cải trang thành một người

khác trong suốt thời gian theo dõi.

Suốt mấy ngày liền, Graham cứ trở về thái ấp là điện ngay đến Taylor Terashima để gọi Gamo tới chơi cờ.

Sau khi xác nhận sự thật ấy, Gamo thản nhiên nhận lời và có mặt ở thái ấp.

Trong quá trình bám đuôi điều tra, có vài điều khiến anh thực sự cảm thấy hứng thú.

Đặc điểm của những tay trọc phú là luôn giấu giếm thân phận ngày xưa, cố gắng tỏ ra mình là một người theo chủ nghĩa bảo thủ. Graham cũng không ngoại lệ, ông ta tuyệt đối không bao giờ quên phong cách của một quý ông Anh quốc. Đầu đội mũ, áo sơ mi trắng là lượt phẳng phiu, com lê ba mảnh màu xanh đen hoặc hoa văn xương cá, khăn tay bỏ trong túi, mỗi lần ra ngoài nhất định phải móc một chiếc ô trên cánh tay thay cho gậy chống.

Ở Nhật Bản - nơi có vị trí địa lý, khí hậu lẫn nền văn hóa cách Anh quốc rất xa, bộ trang phục đó trông cứ như một bức biếm họa lố bịch về các quý ông người Anh. Ngài Graham lúc nào cũng xuất hiện trong bộ dạng này, mà những nơi ông ta đặt chân đến...

Văn phòng công ty thương mại Anh quốc, ngân hàng, hải quan, thông tấn xã, quán cà phê...

Đa phần đều trùng khớp với những địa điểm liên lạc của tổ chức khủng bố mà gã nghi phạm nọ đã cung khai trước khi chết.

Quả thực, tần suất Graham ra ngoài cũng nhiều hơn hẳn so với công việc bình thường của các tổng lãnh sự.

Bên cạnh đó, thói quen liên tục boia tiền ngay trên đất Nhật của ông ta cũng thật phiến hà.

Mở cửa cũng boa. Xách hành lý cũng boa. Chạy bàn cũng boa.

Mỗi lần được phục vụ là một lần ngài Graham móc tiền ra boa.

Dù đã theo dõi sát sao nhưng Gamo vẫn không thể xác nhận mục tiêu thực sự chi boa tiền đổi phương hay còn lợi dụng để trao đổi thứ khác - như thư tín chẳng hạn. Anh thậm chí hoài nghi liệu có phải thói quen boa tiền mọi lúc mọi nơi này là do gián điệp Anh quốc tự nghĩ ra để có thể thoải mái trao đổi tình báo hay không.

Từ tình huống này có thể phán đoán rằng, chắc chắn ngài Graham có nhiệm vụ bí mật nào đó ở Nhật Bản.

Chỉ như vậy mới có cách lý giải hợp lý cho những hành động đáng ngờ của ông ta.

Tuy nhiên, lãnh sự hoặc đại sứ tạm trú tại nước ngoài vốn chẳng khác gì một hình thức “gián điệp công khai” mà hai quốc gia ngầm cho phép lẫn nhau, nên chuyện này chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Vấn đề nằm ở giá trị những nội dung tình báo mà bọn họ thu được.

Nếu đó không phải những thông tin có thể khiến nước Nhật tổn hại nặng nề thì cũng không nên kiểm soát chặt chẽ hoạt động của họ, bởi xét trên góc độ nào đó, hành động gián điệp cũng xuất phát từ cả hai phía.

Có điều, nếu ngài Graham thực sự dính líu đến âm mưu đánh bom khủng bố ám sát các yếu nhân thì lại là chuyện khác. Ở thời điểm hiện tại, khả năng Anh quốc lấy tư cách quốc gia để thực hiện đánh bom khủng bố nhằm vào các nhân vật quan trọng của Nhật Bản rất nhỏ. Mặt khác, ngộ nhỡ sự kiện đánh bom khủng bố xảy ra thật, và tổng lãnh sự Anh quốc bị xác định có liên quan thì mối quan hệ ngoại giao Anh - Nhật sẽ bị cắt đứt, thậm chí chiến tranh sẽ nổ ra.

Hai quốc gia gây chiến với nhau chỉ vì một tổ chức vớ vẩn.

Dù thế nào cũng không được để tình trạng này diễn ra.

Đã tình nghi thì nên thẩm vấn cặn kẽ ngay lập tức.

Không phải Gamo không hiểu chủ trương của đội hiến binh.

Nhưng trong trường hợp ngài Graham thực sự vô tội mà lại bị thẩm vấn với tội danh âm mưu đánh bom khủng bố, chỉ e quan hệ Anh - Nhật vốn dĩ đã nhạy cảm sẽ phải gánh thêm một đòn chí mạng.

Một tuần điều tra đã kết thúc, mối nghi ngờ này vẫn còn mờ mịt y nguyên.

Cứ tiếp tục như thế này ư? Hay là nghĩ cách khác?

Gamo nằm vật xuống chiếu tatami, gối đầu lên tay và trằn trằn nhìn lên trần nhà.

Anh từng tính đến chuyện giăng bẫy chờ kẻ tình nghi tự nhảy vào, nhưng nếu Graham vô tội, kẻ địch vô hình nào đó sẽ dễ dàng nhìn thấu những hành động của phe ta.

Hơn nữa, thời gian không còn nhiều.

Gamo cau mày.

Xét tình hình trước mắt, Bộ Tổng tham mưu lục quân không còn khả năng tiếp tục áp chế hiến binh thêm. Hiến binh đã bắt đầu rục rịch, nhân lúc sự việc vẫn còn nằm trong tầm kiểm soát, nhất định phải giải quyết chóng vánh.

Bắt buộc phải tự mình xác nhận à.

Đây là lựa chọn tốt nhất mà anh có thể nghĩ ra lúc này.

IV

Cánh cửa thư phòng mở ra không một tiếng động.

Gamo lách người qua khe cửa he hé, bước vào phòng. Anh cố gắng thở thật khẽ và quan sát tình hình xung quanh.

Đêm đã khuya.

2 giờ sáng.

Trong thái ấp của tổng lãnh sự Anh quốc chỉ nghe loáng thoáng tiếng ngáy của ngài Graham.

Mọi người đều đã ngủ say.

Không, có lẽ giờ này chỉ có quản gia Trương Đại Minh đang nằm trên giường của mình, hai mắt mở thao láo và dỏng tai nghe ngóng mọi động tĩnh trong thái ấp.

Gamo lặng lẽ lén vào, Trương Đại Minh không phát hiện ra cũng là chuyện bình thường, nhưng kể cả có phát hiện thì chắc chắn ông ta cũng không đánh động và gây cản trở cho anh.

Trương Đại Minh chính là “kẻ tiếp tay” mà Gamo tìm được trong nhiệm vụ lần này.

Tìm ra một “kẻ tiếp tay” trong nội bộ tổ chức của đối thủ là nhiệm vụ không thể thiếu của mỗi điệp viên.

Đương nhiên, phía đối thủ cũng sẽ áp dụng đủ mọi loại sách lược để đề phòng tình huống đó xảy ra.

Giả dụ, thái ấp của tổng lãnh sự Anh quốc không có bất cứ người Nhật

nào, toàn bộ người hầu kẻ hạ đều là người Trung Quốc, thậm chí còn nhất quyết không thuê những kẻ có bằng hữu là người Nhật hoặc có thiện chí với dân Nhật. Chỉ cần bắt chuyện với người Nhật là tất cả bọn họ sẽ tỏ ra khó chịu thấy rõ.

Thoạt nhìn, có vẻ như tìm được kẻ tiếp tay ở đây là chuyện không tưởng.

Thế nhưng chỉ năm ngày sau khi tiếp nhận nhiệm vụ, Gamo đã “lôi kéo” được quản gia Trương Đại Minh.

Hễ là người thì ai cũng có nhược điểm.

Tiền bạc, đàn bà, quan hệ yêu ghét với người thân thích, rượu chè, xa xỉ phẩm, sở thích kỳ quái, sai lầm trong quá khứ, nỗi tự ti với hình thể bản thân...

Bất cứ điều gì. Chỉ cần tìm kiếm là sẽ phát hiện ra một vài chuyện mà đối phương không muốn để cho ai hay biết, hoặc đối tượng mà hẳn không muốn để lộ. Dù đó chỉ là chuyện cỏn con, quan trọng là đối phương nghĩ thế nào.

Với Trương Đại Minh, bí mật đó chính là máu đỏ đen.

Chủ thuê hiện tại không biết rằng, trước kia ở Hồng Kông, Trương Đại Minh chỉ vì ham mê đánh bạc mà nợ nần chồng chất.

Điều tra ra chuyện này, Gamo bèn cải trang thành một người Trung Quốc mới đến Nhật Bản chưa lâu, tiếp cận Trương Đại Minh và rủ ông ta đến một sòng bạc ngầm vô cùng kín đáo. Từ khi đặt chân lên đất Nhật, Trương Đại Minh đã định sẽ tránh xa cờ bạc đến già, thế mà giờ lại bắt đầu ngứa ngáy tay chân. Tiền cược ở sòng bạc này rất ít, đánh một chút chắc cũng không sao... nhưng kỳ thực đây chính là suy nghĩ sai lầm.

Thắng được vài đồng bạc lẻ trong mấy ván đầu, ông ta liền mất cảnh giác.

Bị nuốt chửng bởi ham muốn không thể kiềm chế của bản thân, Trương

Đại Minh lại tiếp tục mò đến sòng bạc.

Ngày đầu tiên ông ta toàn thắng. Ngày thứ hai cũng vậy.

Nhưng đến ngày thứ ba, vừa nâng tiền cược lên, ông ta đã thua be bét. Ván sau lại thua. Ván sau nữa cũng thua. Vận may mấy ngày trước cứ như chưa từng tồn tại, ông ta bắt đầu thua liên tục.

Đến lúc Trương Đại Minh tỉnh ra thì ông ta đã nợ ngập đầu.

Đang đứng ngơ ngác, có người bỗng thì thầm vào tai ông ta.

Không trả được tiền thì chết nhé?

Ông ta xanh mặt, chỉ biết lắc đầu lia lịa.

Xin hãy giúp tôi với!

Họ Trương khóc lóc cầu xin Gamo. Anh giả vờ trầm ngâm một lát rồi thở dài về vô phương cứu chữa, sau đó lấy trong túi ra một chiếc bình nhỏ có đựng một chất lỏng gì đó.

– Ở thái ấp tổng lãnh sự Anh quốc mà ông đang làm việc, đêm nào cũng có người thay phiên nhau canh gác đúng không? Bao giờ tôi yêu cầu, ông hãy cho toàn bộ người canh gác hôm đó uống thứ thuốc này. Thuốc không mùi không vị, chỉ cần pha vào đồ uống là xong, tuyệt đối sẽ không ai phát giác.

– Nhưng...

– Đừng lo, thuốc ngủ bình thường thôi. Tôi chỉ muốn tiền, chỉ cần không làm ồn lên thì sẽ không ai bị thương cả.

Thấy Trương Đại Minh vẫn đang do dự, Gamo bèn vỗ vai ông ta và nhoẻn miệng cười.

– Số tiền đó chẳng phải do người Anh buôn thuốc phiện ở Trung Quốc mới kiếm được hay sao? Chúng ta lấy thì đâu có gì xấu?

... Gamo đã khiến Trương Đại Minh định ninh rằng anh chỉ là một tên trộm muốn lén vào khoăng tiền.

Nếu con người ghét cay ghét đắng dân Nhật này biết bản thân đã trở thành “kẻ tiếp tay” cho gián điệp Nhật Bản, hẳn ông ta dù chết cũng kiên quyết lắc đầu. Đương nhiên, ông ta không hề nhận ra anh nhân viên của tiệm âu phục Nhật Bản mấy ngày liền đều đến đánh cờ cùng ngài Graham và người Trung Quốc dẫn mình đến sòng bạc chính là một.

Trên cơ bản, công cuộc “lôi kéo” cần có kẹo ngọt và đòn roi.

Nắm được nhược điểm của đối phương rồi dựa vào đó để yêu cầu hẳn làm một việc hết sức cón con.

Không cần tự tay trộm cắp, chỉ cần thông báo thời điểm thích hợp để đột nhập là đủ. Không cần hạ độc, chỉ cần chuốc thuốc ngủ là xong. Không cần xuống tay giết người, cứ thấy chết ngó lơ là ổn.

Vấn đề là áp lực và thù lao nhất thiết phải tương xứng.

Con người có thể nhẫn nại hành động mà lương tâm không bị cắn rứt đến nước nào? Giới hạn này của mỗi người mỗi khác.

Cái chính là phải đọc vị được tâm tư của đối phương.

Không có hướng dẫn cơ bản nào hết. Quan trọng nhất, điệp viên phải biết tùy cơ ứng biến trong nhiệm vụ, tùy thuộc đối tượng và tình huống khác nhau.

Nhiệm vụ lần này cũng vậy. Để khiến đối phương yên lòng, Gamo đã hỏi đi hỏi lại cả số tiền lẫn vị trí cất tiền.

Mặt khác, anh không hề có thêm yêu cầu nào ngoài việc bỏ thuốc ngủ vào đồ uống của người trực gác.

Tiền mặt cất trong két sắt ở phòng đọc sách, dù trực gác ngủ hết nhưng

vẫn phải có chiếc chìa khóa ngài Graham luôn mang bên mình mới vào được. Két sắt rất kiên cố, không trộm được tiền đâu.

Có lẽ Trương Đại Minh sẽ tự nhủ như vậy.

Chắc chắn mình không phải đồng phạm.

Gamo thừa biết ông ta nhất định sẽ tự an ủi bản thân như thế.

Cứ cho đối phương một lý do miễn cưỡng chấp nhận được là hoàn toàn có thể lợi dụng hẳn.

Gamo vừa xác nhận là đám trực gác đã ngủ mê mết.

Đúng như thỏa thuận ban đầu, Trương Đại Minh đã cho thuốc ngủ vào đồ uống của bọn họ.

Sáng hôm sau, nếu biết được chẳng có xu tiền mặt nào bị mất trộm, ắt hẳn ông ta sẽ thấy kỳ quái lắm.

Sòng bạc ngầm mà Gamo dẫn Trương Đại Minh tới chỉ là một sòng bạc giả được thiết lập tạm thời, đến từng ván bài cũng đã được gài sẵn.

Thời gian gấp gáp nên cái bẫy này có vẻ hơi khiên cưỡng, sau khi bình tĩnh lại, có khả năng Trương Đại Minh sẽ sinh nghi. Song, chính tay ông ta đã chuốc thuốc ngủ đám lính canh nên chắc chắn sẽ không dám chủ động nói ra...

Gamo hít thở một hơi rồi chậm rãi hành động.

Lúc cánh cửa đóng lại, phòng đọc sách hoàn toàn chìm trong bóng tối. Dù không có chút ánh sáng nào, nhưng Gamo cũng không lo lắng thao tác của mình sẽ bị ảnh hưởng.

Anh đã ghi nhớ kỹ lưỡng cách bài trí trong phòng.

Sofa, tủ, giá, đồ đạc bày trên giá, sách vở, khung ảnh, đồng hồ, đèn cây... Vị trí và khoảng cách giữa chúng, thậm chí đến cả độ dày của thảm thay đổi

như thế nào, Gamo cũng có thể miêu tả toàn bộ.

Anh bước đi cẩn thận, cố gắng tránh đá phải giá để ô cạnh cửa.

Ngón tay hơi duỗi của Gamo chạm phải một vật cứng bằng kim loại.

Là kết sắt.

Hình dạng chiếc kết sắt đã được xác định từ ban ngày hiện lên trong đầu Gamo.

Rộng 1 mét, cao 1 mét, sâu 80 xentimét.

Đây là chiếc kết sắt thuộc thương hiệu Chubb của Anh, dày dặn và có khả năng chống cháy, bề mặt cửa kết bằng thép dày đến 5 xentimét có khắc huy hiệu Hoàng gia Anh. Nếu cố mở ổ khóa tay gạt này mà không dùng chìa khóa thì bộ cảm biến sẽ được kích hoạt, khiến chốt cài bất động. Một khi bộ cảm biến khởi động thì dù có dùng đúng chìa cũng không mở được nữa, chủ nhân kết sắt sẽ biết ngay đã có kẻ thử cạy trộm khóa. Có tới tám tầng khóa như vậy, một tên trộm tầm thường sẽ không tài nào ứng phó nổi.

Theo lời quản gia Trương Đại Minh, cứ đến đêm là toàn bộ tiền mặt trong thái ấp sẽ được cất giữ trong chiếc kết này. Hẳn là bảng mật mã dùng để liên lạc giữa lãnh sự quán và Anh quốc cũng nằm ở đây.

Gamo bỗng cảm thấy mong muốn khiêu chiến chiếc kết sắt này thôi thúc bản thân.

Nhưng mục tiêu của nhiệm vụ lần này không phải bảng mật mã.

Anh miễn cưỡng rời tay khỏi bề mặt kết sắt rồi tiếp tục tiến về phía trước, vòng qua phải, bước ba bước tính từ góc phòng, đưa tay phải lên ngang mặt.

Gamo đã đeo một đôi găng mỏng để đề phòng lưu lại dấu vân tay. Lần này, ngón tay anh đụng vào một khung tranh.

Đó là một bức tranh sơn dầu vẽ vài con ngựa đang gặm cỏ, kích cỡ 15*.

Gamo cẩn trọng gỡ bức tranh từ trên tường xuống đặt trên sàn nhà.

Anh lại sờ lên bề mặt tường, đầu ngón tay cảm nhận được một điểm hơi gồ lên.

Trong bóng tối, Gamo bất giác nở nụ cười.

Tính đến thời điểm này, mọi thứ vẫn đúng như mình dự đoán.

V

Xét về lý thì đối phương có tội.

Xét về tình cảm thì lại vô tội.

Nếu đã không thể phán đoán dựa trên hai khía cạnh này, chỉ còn phương án thứ ba là phải tìm cho ra bằng chứng.

Đánh bom ám sát yếu nhân là âm mưu khủng khiếp mà một mình Graham không thể vừa lên kế hoạch vừa thực hiện, chắc chắn phải liên quan đến tổ chức nào đó. Trong trường hợp Graham thực sự dính líu vào âm mưu này thì nhất định sẽ tồn tại chứng cứ xác thực chứng minh mối quan hệ giữa ông ta và tổ chức.

Chẳng hạn như chỉ thị từ tổ chức, hoặc ghi chép về lịch sử liên lạc.

Đứng ở địa vị Graham thì ông ta sẽ chẳng đời nào để chứng cứ phơi ra trước mặt thiên hạ, nhưng cũng không dễ dàng phi tang được. Ông ta sẽ giấu những thứ tuyệt đối không thể để người khác nhìn thấy ở nơi nào nhỉ?

Ban ngày, lãnh sự quán nơi Graham làm việc có rất nhiều người không xác định ra ra vào vào. Nếu cất đồ trong két sắt ở đó thì hẳn không phải chỉ mình ông ta mới mở ra được.

Không phải lãnh sự quán.

Vậy thái ấp - tư dinh của ông ta thì sao?

Trong phòng đọc sách ở thái ấp có một két sắt vô cùng kiên cố mà ngoại trừ Graham không ai mở được, lại đặt ở vị trí hết sức phô trương. Ngày nào cũng có tiền mặt được lấy ra và cất vào két, chắc chắn chiếc két không thoát

khỏi tầm mắt người ngoài.

Khó mà tin được một Graham “thoạt trông có vẻ quang minh chính đại, nhưng kỳ thực lại là một con cáo già gian xảo” có thể mạo hiểm đến thế.

Chỉ còn một khả năng, đó là có một kết sắt bí mật khác

Tuy nhiên, bản thiết kế thái ấp tổng lãnh sự vốn bắt nguồn từ chính nước Anh, không có bản sao, hoặc nếu có cũng được coi là tài liệu tuyệt mật, không dễ gì động tay vào được...

Bởi vậy, một mặt Gamo chơi cờ cùng Graham, mặt khác vờ như vô tình chêm vài từ khóa vào các cuộc đối thoại thường ngày để xem xét phản ứng của ông ta.

Bí mật. Che giấu. Chuyện riêng. Không để người khác phát hiện. Cơ mật. Rò rỉ. Tuyệt mật. Bại lộ. Tài liệu. Không công khai. Để lộ. Riêng tư...

Dù đang rất tập trung vào ván cờ nhưng ánh mắt ngài Graham vẫn sẽ biến đổi dù chỉ chút ít. Gamo bình tình quan sát phản ứng vô thức đó, đây chính là biểu hiện xác nhận sự tồn tại của “kết sắt bí mật”. Anh từ từ thu hẹp phạm vi, cuối cùng xác định được vị trí nằm ở “phía sau” “bức tranh ngựa” trong “thư phòng”.

Lúc này, ổ khóa số mà tay anh đang chạm vào đã tố cáo về kết sắt ẩn trong vách tường.

Một ổ khóa số tầm thường, không phức tạp như kết sắt Chubb.

Phán đoán đó khiến Gamo thoáng thất vọng, nhưng rồi anh lập tức bắt tay vào công việc.

Từ lúc bước chân vào thư phòng, Gamo hoàn toàn không bật đèn. Anh chỉ dựa vào những chấn động rất nhỏ truyền đến các đầu ngón tay để xác định tổ hợp số chính xác, chính vì vậy, ánh sáng lại trở thành chướng ngại.

Khóa và phụ nữ rất giống nhau, chỉ cần được đối xử dịu dàng thì kiểu gì cũng sẽ phục tùng chúng ta.

Đứng trước các học viên Cục D, gã đàn ông nhỏ thó được mời về giảng dạy vừa nói vừa nở nụ cười dễ tính.

Lão già thấp bé bần tiện này tên Kishitani, là một tên trộm - trùm phá khóa được đưa về Cục D từ nhà tù Tokyo.

– Thời gian trung bình kể từ lúc đột nhập cho đến lúc thoát thân của bọn tôi là năm phút đồng hồ. Lén vào một phút, tìm tiền ba phút, đào tẩu một phút nữa... Hầy, đại khái là vậy đó.

Lão già nói xong liền bắt tay vào phá khóa cổng của một căn nhà bình thường bằng một cọng dây thép trong vòng ba mươi giây.

Học viên Cục D chỉ cần nhìn một lần đã nắm được ngay thủ thuật này khiến Kishitani chớp mắt kinh ngạc. Kể từ lúc đó, ông ta bắt đầu nghiêm túc phá khóa đủ mọi thể loại kết sắt mà Cục D đã chuẩn bị sẵn.

Kết Chubb của Anh. Kết của công ty Mosler Hoa Kỳ. Kết Fascie của Pháp. Kết Peltz của Đức...

Lão già Kishitani luôn tự xưng “Đệ nhất cao thủ phá khóa Nhật Bản” cũng phải lao tâm khổ tứ mới mở hết được ngần đó kết mà không cần chìa.

Kishitani quệt mồ hôi đầm đìa trên trán và lần lượt giải thích về các phương pháp phá khóa một cách đầy tự mãn, nhưng ngay sau đó đã phải trợn mắt há mồm vì sốc. Học viên Cục D đã nắm được tuyệt kỹ phá khóa cả đời của ông ta trong vòng vài ngày ngắn ngủi.

Vài ngày nữa trôi qua. Sau khi đã dốc hết mọi mảnh khóa, Kishitani không còn giá trị lợi dụng và bị đưa trở về nhà tù.

Đang lúc tra tay lại vào còng và sắp bị đưa đi, lão già đó bỗng lom lom

nhìn một học viên, gọi anh ta đến gần rồi ghé tai nói nhỏ.

Ê nhóc, chờ ta ra tù, chúng ta cùng hợp tác nhé?

Thật ra, Gamo đã nắm trong tay chìa khóa phòng đọc sách ngay từ ngày đầu tiên bước vào thái ấp.

Khi mang âu phục đến đây, anh đã ngỏ ý mời ngài Graham mặc thử quần để xem chiều dài có vừa vặn không. Nhân lúc ông ta không chú ý, anh đã móc được chìa khóa trong túi quần ông ta vừa thay ra và ấn vào sáp ong để lấy khuôn chìa, sau đó dùng khuôn này làm ra một chiếc mới.

Đương nhiên Gamo sở hữu kỹ thuật phá khóa cao siêu khiến ông già Kishitani phải thán phục, dù không có khuôn làm chìa thì anh vẫn có thể cạy cửa phòng sách chỉ trong vòng hai mươi giây với một cọng dây thép. Có điều, dùng cọng thép chọc ngoáy ổ khóa thì kiểu gì cũng để lại dấu vết.

Công việc của điệp viên khác với đám trộm vặt ở chỗ không được phép để đối phương nhận ra mình bị mất trộm. Nếu đánh được một chiếc chìa khóa khác thì phải gắng sức tận dụng nó.

Trong bóng tối, Gamo phải mất chừng năm phút để mở khóa của két sắt bí mật.

Cẩn thận xác nhận rằng không còn cạm bẫy nào xong, anh mới từ tốn mở cửa két.

Anh đưa chiếc đèn pin hình bút máy vào trong két để ánh sáng không thoát ra ngoài nhiều rồi bật đèn.

Bên trong két sắt chật chội là vài bản ghi chép.

Gamo lấy những bản ghi chép đó ra và nhanh chóng xem lướt nội dung.

Chúng không viết bằng mật mã mà bằng thứ tiếng Anh thông thường. Nét chữ viết tay rất đặc thù, đây chính là bút tích của ngài Graham, về phần nội

dung...

Gamo bất giác nở nụ cười ngán ngẩm.

Đây là nhật ký của Graham từ những ngày còn ở Ấn Độ.

Những mối làm ăn phi pháp ở địa phương. Tiếng xấu đồn xa. Vung ra một cơ sở tiền để bịt miệng thiên hạ. Dục vọng bí mật phải che giấu. Những mối quan hệ nam nữ trụy lạc. Thóa mạ giai tầng quý tộc...

Tất cả những điều sâu kín nhất trong tâm hồn đều được Graham viết ra không giấu giếm, nhưng Gamo lật mãi sổ ghi chép vẫn không thấy chút thông tin nào liên quan đến tổ chức âm mưu đánh bom khủng bố.

Thứ ngài Graham sợ bị người ta phát hiện nhất, đến nỗi phải giấu biệt vào két sắt bí mật chính là những trang nhật ký này.

Gamo kiểm tra lại một lượt cho yên tâm, nhưng trong nhật ký không ẩn chứa mảnh khóc gì đặc biệt.

Nơi anh chắc chắn sẽ tìm được vật chứng lại không có gì cả.

Xem ra khả năng ngài Graham có liên quan đến vụ đánh bom khủng bố gần như bằng 0.

Gamo cất trả nhật ký vào két sắt bí mật.

Ánh sáng từ cây bút đèn pin vụt tắt, không gian lần nữa chìm vào bóng đêm quánh đặc.

“Gần như bằng 0” và “bằng 0” khác nhau.

Nhưng vấn đề trước mắt là anh không thể chứng minh Graham hoàn toàn vô tội. Đó là điều không thể chấp nhận được.

Gamo nhẹ nhàng đóng cánh cửa két lại, những lời trung tá Yuki từng nói khi anh báo cáo vài ngày trước bỗng hiện lên trong đầu.

Dù điều tra đến mấy cũng không toàn diện được. Cậu chó quên điều này.

Chẳng lẽ vào thời điểm đó, trung tá Yuki đã dự đoán được kết quả ngày hôm nay?

Gamo bỗng cảm thấy khó chịu như thể trung tá Yuki đang quan sát anh từ trong bóng tối, nhưng anh lập tức xua ý nghĩ đó đi rồi tập trung vào cảm giác trên các đầu ngón tay.

Bất luận kết quả thành hay bại, nếu để đối phương phát hiện mình đã lên vào lục lợi thì không xứng đáng là điệp viên, vì vậy anh phải khôi phục nguyên trạng rồi mới được rời khỏi hiện trường.

Gamo nhắc bức tranh ngựa trên mặt sàn treo lên vách tường, che kín kết sắt bí mật.

Khung tranh hơi lệch về bên phải.

Gamo vẫn dựa vào cảm giác trên tay để điều chỉnh lại góc độ của bức tranh. Đột nhiên, anh cảm thấy có gì khác biệt, bèn ngừng lại.

Gì vậy nhỉ?

Công viên... Trung tá Yuki... Chính là chỗ đó... Lúc ấy, trung tá Yuki đã...

Anh chợt nhớ ra.

Dù điều tra đến mấy cũng không toàn diện được. Cậu chó quên điều này.

Nói xong, trung tá Yuki đổi tay chống gậy. Đó là một động tác hoàn toàn không cần thiết. Hẳn ông sẽ không làm ra một hành động thừa thãi dù chỉ trong nháy mắt.

Một giả thiết bất ngờ nảy ra trong tâm trí Gamo.

Phải chăng...

Giữa bóng đêm, anh ngoảnh lại sau lưng, bỗng như thấy được một thứ vốn phải vô hình.

VI

Ba ngày sau. Chập tối.

Gamo lại được gọi tới thái ấp tổng lãnh sự Anh quốc như thường lệ. Đánh xong một ván cờ, anh thông báo với ngài Graham rằng kể từ mai sẽ không đến đây được nữa.

– Tôi đã nhận được giấy đỏ rồi ạ - Câu nói bất ngờ của Gamo khiến ngài Graham trợn tròn mắt kinh ngạc, anh bèn nhún vai - Là lệnh triệu tập của lục quân, tôi sẽ nhập ngũ vào tuần tới. Tôi muốn về quê để gặp cha mẹ, công việc ở tiệm may cũng đã chấm dứt từ hôm nay, nên lần này là lần cuối cùng tôi có thể chơi cờ với ngài.

– Vậy ư... Cậu sẽ gia nhập lục quân Nhật Bản... - Ngài Graham nhú mày vẻ vô cùng tiếc nuối, kể đó, ông ta đứng dậy và chìa tay về phía Gamo - Thành công nhé. Cậu đã chiếu cố ta rất nhiều, ta mong có ngày được cùng cậu tiếp tục chơi cờ thật vui vẻ.

Gamo cũng đứng lên bắt tay ngài Graham, nhưng không thể ngăn bản thân thả lỏng một nụ cười cay đắng.

Cậu đã chiếu cố ta rất nhiều.

Tuy nói như vậy nhưng có lẽ chính ngài Graham cũng không bao giờ biết được sức nặng thực sự của lời này. Gamo đã cứu ông ta khỏi nguy cơ bị bắt giữ vì tình nghi đánh bom khủng bố.

Sở dĩ hiến binh Nhật Bản nghi ngờ tổng lãnh sự Anh quốc vì bóng dáng ông ta xuất hiện ở tất cả các địa điểm liên lạc chỉ định của tổ chức nọ. Sau

khi điều tra, họ còn phát hiện những thứ bị nghi là thư chỉ thị viết bằng mật mã đều sử dụng loại giấy đặc thù chỉ lãnh sự quán Anh mới có.

Căn cứ vào tình huống này, khả năng Graham chính là kẻ chuyển thư từ chỉ thị cực kỳ cao.

Theo chứng cứ thì ông ta có tội.

Thế nhưng, cảm nhận về Graham sau khi tiếp xúc trực tiếp với ông ta khiến Gamo khẳng định ông ta gần như vô tội.

Đứng trước vòng xoáy rối rắm kỳ dị này, Gamo vẫn gắng sức điều tra xem rốt cuộc sai sót ở điểm nào.

Nhưng nếu cả hai kết luận đều đúng thì sao?

Ngài Graham thực sự có chuyển các thư chỉ thị của tổ chức khủng bố, song, có lẽ nào bản thân ông ta cũng không hề hay biết?

Lúc lên vào thái ấp tổng lãnh sự ba ngày trước, ngay trước khi rời khỏi hiện trường, Gamo chợt nghĩ đến một khả năng mà trung tá Yuki đã ngầm gợi ý cho anh. Giả thuyết đó không hề sai.

Ngài Graham luôn chú ý phong phạm của một quý ông Anh quốc. Mỗi lần bước chân ra ngoài, ông ta đều móc vào cẳng tay một chiếc ô thay cho gậy chống.

Gamo đã xem xét những chiếc ô ngài Graham cầm trong giá đựng ở thư phòng và phát hiện cán ô hoàn toàn rỗng ruột.

Nếu ngài Graham đã bị lợi dụng và trở thành kẻ “truyền tin bất đắc dĩ” - nói cách khác, nếu thư tín được bí mật nhét vào cán ô mà chủ nhân của nó hoàn toàn không nhận ra thì những vắn xoắn khó hiểu kia đã sáng tỏ. Thế nhưng...

Rốt cuộc, ai đã tổn công đến mức đó, và mục đích của hắn là gì?

Sắp tìm ra đáp án rồi.

Vừa bắt đầu ván cờ cuối cùng với ngài Graham, Gamo vừa liếc nhìn đồng hồ.

Trước khi có mặt ở thái ấp tổng lãnh sự Anh quốc, anh đã gọi một cú điện thoại nặc danh, đích đến là Tổng bộ Hiến binh Yokohama.

Hiến binh Yokohama đang nóng lòng lập công đã gạt phắt sự ngăn cản của Bộ Tổng tham mưu lục quân và điều động nhân lực tiến hành bắt giữ tổng lãnh sự Anh quốc Ernest Graham. Bọn họ đang chuẩn bị xuất phát.

Gamo yêu cầu gặp đích danh đội trưởng hiến binh, thông báo tên tuổi, nghề nghiệp và cả vị trí hiện tại của những kẻ chủ mưu kế hoạch ám sát yếu nhân vào lễ kỷ niệm 2600 năm ngày Thiên hoàng Jimmu lên ngôi.

Cú điện thoại nặc danh bất ngờ khiến đội trưởng hiến binh không biết xử trí ra sao, đồng thời cũng tỏ ra hoài nghi tính xác thực của thông tin, nhưng Gamo phớt lờ, chỉ hạ giọng nói một câu như uy hiếp rồi gác máy.

Cơ hội chỉ có đêm nay. Nếu các người không đến ngay, nghi phạm sẽ cao chạy xa bay.

Lại nói, bản thân sự tồn tại của âm mưu mang tên “Kế hoạch ám sát yếu nhân vào lễ kỷ niệm 2600 năm ngày Thiên hoàng Jimmu lên ngôi” là việc cực kỳ cơ mật, tuyệt đối không hề rò rỉ ra ngoài. Chắc hẳn hiến binh Yokohama không có khả năng ngoảnh mặt làm ngơ với cú điện thoại này.

Ít nhất thì đêm nay đám hiến binh sẽ không rảnh để đến bắt ngài Graham.

Số lượng kẻ tình nghi mà Gamo thông báo là mười người. Để đảm bảo không kẻ nào chạy thoát, hiến binh Yokohama sẽ phải huy động toàn bộ số người hiện có. Giờ này, chắc chắn bọn họ đang tập kích nơi trú ngụ của những kẻ liên quan đến sự việc và bắt giữ nghi phạm...

– Mã ăn Hậu.

Gamo vờ như không nhận ra cạm bẫy lộ liễu của ngài Graham, mạnh dạn tiến bước.

Những kẻ bị bắt dù có bị thẩm tra nghiêm khắc đến đâu cũng không đòi nào đưa ra được chứng cứ chứng minh bọn họ có quan hệ với tổng lãnh sự Anh quốc Ernest Graham.

Lúc này, Gamo thực lòng tin chắc như vậy.

Giấu thư tín trong cán ô vốn là mảnh khoe cũ rích mà điệp viên từng thường xuyên sử dụng, nếu chỉ cần lén lút truyền tin thì có vô số cách thức khác đỡ phiền toái hơn nhiều. Gamo đã bỏ qua điểm này trong lúc điều tra cũng vì nguyên nhân ấy, đây có thể coi là điểm mù của anh. Thêm nữa, anh vẫn cảm thấy có người đã cố tình sử dụng phương pháp đó. Mục đích là...

Khiến tầm ngắm chĩa về phía ngài Graham.

Trên thực tế, Gamo đã rất vất vả để chứng minh Graham hoàn toàn vô tội.

Không thể chứng minh được.

Bình thường là như thế.

Muốn rửa sạch những hiềm nghi xung quanh ngài Graham, chỉ còn một biện pháp duy nhất.

Phải tìm ra thủ phạm thực sự.

Đêm đột nhập vào thái ấp, Gamo đã bí mật gài một chiếc bẫy bên trong cán ô của ngài Graham.

Chiếc bẫy này khiến tay của kẻ tháo cán ô sẽ bị dính một loại mực huỳnh quang đặc biệt do Cục D ủy thác sở nghiên cứu của lục quân chế tạo. Bình thường loại mực này trong suốt, nhưng sẽ lên màu khi phản ứng với bước sóng ánh sáng nhất định.

Liên tiếp ba ngày sau, Gamo theo sát ngài Graham và để ý ngón tay của tất cả những người xung quanh ngài.

Tay vài người đã hiện màu dưới thiết bị chiếu sáng mà Gamo âm thầm mang theo.

Bọn họ lần lượt là một viên thu ký người Trung Quốc làm việc ở lãnh sự quán, một nhân viên phòng thay đồ ở tòa nhà mà Graham thường xuyên ra vào, một nam phục vụ ở tiệm cà phê...

Chắc chắn họ đã lợi dụng chiếc ô của ngài Graham để truyền tin.

Mặt khác, ngón tay ngài Graham không hề có phản ứng.

Với tình hình này, mối hiểm nghi về “kẻ khả nghi số một” là ngài Graham đã được rửa sạch hoàn toàn.

Để chứng minh sự trong sạch của ông ta, chỉ cần giao những nghi phạm mới xuất hiện cho hiến binh là ổn. Có điều...

Từ những thông tin nắm được trong quá trình “Xác định Graham có liên quan hay không” của nhiệm vụ lần này, Gamo bỗng nghĩ tới một chuyện.

Kế hoạch khủng bố rất có thể chỉ là lớp ngụy trang.

Không, toàn bộ những người Trung Quốc thế mạng ngài Graham mà anh chỉ điểm cho hiến binh đều theo chủ nghĩa yêu nước cuồng nhiệt. Tất cả bọn họ đều vô cùng phẫn nộ trước những động thái của quân đội Nhật ở Trung Quốc. Dường như họ thực sự đã lên kế hoạch tiến hành đánh bom khủng bố để chống đối.

Dù vậy, tổ chức đã tập hợp họ, ra chỉ thị và cung cấp bom mìn vẫn còn là một bóng ma - dù có điều tra thế nào cũng không thể tìm ra thân phận đích thực của chúng.

Gamo cho rằng mục đích của những vụ lùm xùm liên tiếp này là khiến

tổng lãnh sự Anh bị hiến binh Nhật Bản bắt giữ, đẩy mối quan hệ Anh - Nhật diễn biến theo chiều hướng xấu. Những người Trung Quốc theo chủ nghĩa yêu nước ở Nhật đã bị lợi dụng vào mục đích này.

Từ thủ đoạn gây án thì chắc chắn có điệp viên của một quốc gia nào đó đang âm thầm hoạt động.

Có lẽ, chỉ Trung Quốc mới có thể lợi dụng những người dân yêu nước sống trên đất Nhật nhằm cắt giảm binh lực quân đội Nhật ở Trung Quốc đại lục. Ngoài ra, cũng có khả năng đây là chiến dịch của cơ quan tình báo thuộc Liên Xô - thế lực đang trực tiếp giằng co với Nhật Bản ở vùng Mãn Mông, hoặc mánh khóe của Đức - quốc gia đang đối chọi gay gắt với Anh ở châu Âu, nhằm lôi kéo Nhật Bản về phe mình.

Dù thế nào đi nữa, một khi đã có điệp viên nước ngoài giật dây thì việc điều tra sâu hơn không hề đơn giản.

Nhiệm vụ lần này chỉ có thể kết thúc như vậy.

Dù điều tra đến mấy cũng không toàn diện được. Cậu chớ quên điều này.

Lời nhắc nhở của trung tá Yuki kỳ thực nhằm cảnh cáo Gamo đừng dẫn thân tra xét đến cùng.

Sau khi biết rõ Graham vô tội, trung tá Yuki liền thông báo cho Gamo rằng nhiệm vụ đã kết thúc.

Anh cũng biến mất khỏi tầm mắt Graham, lấy cớ bị lục quân triệu tập.

Mọi chuyện chấm dứt.

Song Gamo không hề nói dối Graham. Gamo Jiro “xịn” vốn bị giam lỏng thực sự đã bị triệu tập nhập ngũ và đưa sang Trung Quốc đại lục. Chừng nào ngài Graham còn chưa rời Nhật Bản, chừng đó anh ta còn chưa được về nước dù có bị thương trên chiến trường đi nữa. Không còn nghi ngờ gì, nguy cơ

ngài Graham chạm trán Gamo Jiro “xịn” đã được loại bỏ.

Trong số những kẻ bị hiến binh bắt giữ đêm đó có một viên thư ký của tổng lãnh sự quán Anh Quốc, tuy nhiên, không ai biết đến sự tồn tại của “Kế hoạch ám sát yếu nhân vào lễ kỷ niệm 2600 năm ngày Thiên hoàng Jimmu lên ngôi” nên ngày hôm sau, chắc chắn sẽ có người thông báo với ngài Graham rằng, “Hắn ta say xỉn rồi gây rối nên bị bắt”.

Ngài Graham vĩnh viễn không bao giờ biết mình từng dính phải mối nghi ngờ đáng sợ ra sao, và xung quanh đã xảy ra những chuyện thế nào.

Trong ván cờ cuối cùng, Gamo đã cố tình bí mật nhường ngài Graham giành chiến thắng.

Hiếm khi Graham tiễn anh ra tận cổng thế này.

– Chán thật, từ mai ta biết giết thời gian bằng thứ gì đây?

Ông ta quyến luyến vươn tay ra lần nữa. Khoảnh khắc Gamo nắm lấy bàn tay với lớp lông trắng phủ trên mu, ngài Graham nhìn quanh rồi đột nhiên hạ giọng:

– Chuyện này ta chỉ nói cho cậu thôi đấy, thực ra ta cũng sắp rời Nhật Bản rồi.

–... Ngài về nước ư?

– Ừm. Cậu biết đấy, ta rất thích Nhật Bản và có ý định ở lại đây lâu dài, nhưng bà vợ ta thì...

– Phu nhân ư? Phu nhân làm sao ạ?

– Cũng không có gì, chắc vẫn là bệnh suy nhược thần kinh thôi... - Ngài Graham do dự, cứ định nói lại thôi, cuối cùng nói nhỏ -... Bà ấy bảo “Trong nhà có ma.”

–... Ma?

– Bà vợ ta khẳng khẳng rằng cách đây ba hôm đã nhìn thấy bóng ma của một người đàn ông lạng lẽ đi lại trong nhà giữa đêm hôm khuya khoắt nên không chịu ở lại đây nữa. Nhưng cậu nghĩ mà xem, thái ấp của ta mới xây dựng cùng lắm được vài năm, không hề có người chết. Nơi này đâu giống những căn nhà cổ từ đời cụ cố ở Anh, làm gì có ma chứ?

Gamo chỉ mỉm cười và lạng lẽ gật đầu, tỏ vẻ đồng tình với đối phương.

– Cậu cũng nghĩ như ta đúng không, thế mà nói mãi bà vợ ta vẫn không nghe, cứ đòi quay về Anh bằng được. Bà ấy còn cố tình lợi dụng quan hệ thân thích để ấn ta vào một ghế trong chính phủ, chắc, không về cũng không xong...

Tuy tỏ vẻ bất đắc dĩ nhưng ánh mắt ngài Graham lại đang bắn ra những tia sáng đầy dã tâm, hoàn toàn trái ngược với lời ông ta nói.

Ngần này tuổi rồi mà vẫn còn cơ hội leo cao hơn nữa.

Xem ra ông ta rất muốn chia sẻ niềm hoan hỉ này với ai đó.

Gamo nhanh miệng chúc mừng ngài Graham rời từ biệt ông ta lần cuối.

VII

Bước xuống con dốc dẫn đến cảng, Gamo vừa đi vừa hồi tưởng lại những tin tức mới nghe được.

Ngài Ernest Graham sắp quay về Anh để đảm nhận chức vụ quan trọng trong chính phủ.

Khi lên vào thái ấp đêm đó, Gamo đã đọc trộm nhật ký của Graham.

Những mối làm ăn phi pháp ở Ấn Độ. Những quan hệ nam nữ trụy lạc. Dục vọng bí mật phải che giấu. Thóa mạ giai tầng quý tộc.

Tuy Gamo mới chỉ xem qua một lượt nhưng vẫn có thể đọc lại chính xác đến từng câu từng từ.

Chắc chắn ngài Graham chẳng bao giờ muốn những thông tin đó bại lộ. Ông ta sợ nhất là bị phu nhân phát hiện bí mật này.

Ngài Graham sẽ hồi hương và trở thành một nhân vật chính trị quan trọng. Nhân lúc ông ta có thể tự do động đến các tài liệu cơ mật, một đêm nào đó, bóng ma trong quá khứ sẽ trở lại. Một kẻ không rõ lai lịch sẽ bí mật viếng thăm Graham, đe dọa sẽ nói toàn bộ bí mật cho phu nhân để yêu cầu ông ta giao ra các thông tin tình báo quan trọng của chính phủ Anh.

Vấn đề là áp lực và thù lao thế nào.

Graham sẽ không ngần ngại bán rẻ linh hồn mình.

Đến lúc đó, ông ta mới hiểu được ý nghĩa của “bóng ma” mà phu nhân đã tận mắt nhìn thấy ở Nhật Bản.

Và cả thân phận thực sự của gã đàn ông mang tên Gamo Jiro nữa.

Nhưng từ giờ tới thời điểm ấy vẫn còn một chút thời gian.

Đủ để hạ gục bao nhiêu mục tiêu nhỉ...?

Gamo - giờ đây đã gõ bỏ lớp mặt nạ “thanh niên nghiêm túc yêu cờ vua” mà anh vẫn đeo trong suốt quá trình làm nhiệm vụ - vừa huýt sáo, vừa bước xuống con dốc tối tăm.

ROBINSON

I

Thất bại quá ư thảm hại ở London chỉ là một màn kịch.

Vừa bước ra khỏi khách sạn Grand đã phát hiện có người đang theo dõi mình, Izawa Kazuo cau mày.

Anh không quay đầu lại mà chỉ cố phán đoán về những kẻ bám đuôi.

(Hai người... Không, ba người à?)

Izawa cẩn thận dừng chân trước cửa tòa báo Daily Telegraph rồi giả bộ đứng đọc những tờ báo mới đang được trưng bày để quan sát tình hình phản chiếu qua lớp kính.

Quả thế.

Một gã vóc dáng tầm tầm, mặc âu phục màu xám và đội mũ mềm cùng màu đang lén lút nhìn anh từ một tiệm sách cũ cách đó chừng 10 mét. Phía bên kia con đường, một gã khác tỉnh bơ bước vào tiệm bánh mì, hẳn là đồng lõa với gã kia.

Hai người đó không giống dân nghiệp dư.

Thế nên chắc chắn ở một nơi nào đó mà anh không nhìn thấy, vẫn còn một hoặc hai kẻ nữa.

Izawa chợt nhớ tới dáng vẻ tự tin tuyệt đối của đối tác giao dịch vừa mới từ biệt, anh khẽ tặc lưỡi.

(Thảo nào hẳn cứ nhắc mình phải đề phòng sau lưng...)

Đối tác đó cũng bị theo dõi.

Ngoài nguyên nhân này thì Izawa chẳng thể nghĩ ra tại sao mình lại bị

bám đuôi. Có điều...

Giờ không phải lúc để nói những chuyện này.

(Trước hết...)

Anh ngẩng mặt khỏi những tờ báo, huýt sáo khe khẽ và cất bước sang phố Fleet.

Trên đường đi, Izawa rẽ vào quán “Crown Crown” làm một tách cà phê. Anh ngồi ngay cạnh cửa sổ, nhấm nháp cà phê và tranh thủ quan sát động tĩnh trên đường.

Gã đàn ông vốn đang theo dõi anh từ tiệm sách cũ đi qua trước cửa quán rồi mất hút ở ngã rẽ nơi góc đường. Tiếp theo, không ngoài dự đoán, kẻ bám đuôi thứ ba đã xuất hiện.

Đã nắm được mối quan hệ trong vị trí của chúng.

Izawa uống nốt cà phê rồi rời khỏi quán.

Anh bỏ chút tiền lẻ mua một tờ Evening Standard, làm như sức nhớ ra chuyện gì đó và leo lên một chiếc xe buýt vừa kịp lúc trời tối.

Đến trước cửa nhà ga đông đúc buổi xế chiều, Izawa lập tức xuống xe, đi đến ga tàu điện ngầm và mua vé một chặng.

Sau khi soát vé, anh lên toa cuối cùng của đoàn tàu mới vào ga.

Ngay lúc tàu sắp chuyển bánh, anh lại cương quyết mở cửa, nhảy xuống sân ga.

Xác nhận không có ai xuống theo mình, Izawa vòng về phía sân ga đối diện, bắt chuyến tàu chạy hướng ngược y lại, về ga Charing Cross.

Ở quảng trường trước ga, anh chờ cho hai chiếc tắc xi đang đỗ chờ khách đi qua để bắt chiếc thứ ba đến một nơi khác.

Anh đổi thêm hai lượt tắc xi nữa rồi mới thông báo địa điểm cần tới cho

tài xế. Nơi đó cách đích đến của anh chừng hai dãy phố...

Lúc Izawa dừng chân trước một căn nhà nằm trên phố Oxford Street thì ngày thu ngắn ngủi ở London đã ngả sang chiều tà.

Anh liếc nhìn tấm bảng quảng cáo sáng lên dưới những ngọn đèn đường.

“MAEDA LONDON PHOTO STUDIO”

Mười lăm năm trước, một người tên Maeda Yataro đã rời Nhật Bản đến London và mở hiệu chụp ảnh này. Ban đầu, ông thường để khách mặc các bộ kimono của geisha, đứng trước phong nền núi Phú Sĩ và chụp ảnh, làm giàu dựa trên thứ “phong vị phương Đông giả” này. Vài năm trở lại đây, không chỉ người Nhật sống ở Anh mà ngay cả dân bản địa London cũng đều tín nhiệm và ca ngợi chất lượng ảnh của hiệu. Thế nhưng, ngài Maeda không thể chống lại tuổi tác, sức khỏe ngày càng xuống dốc, vợ chồng ông bèn cùng quay về Nhật Bản và giao phó hết công việc ở hiệu ảnh cho người cháu đang học nhiếp ảnh ở Nhật. Người cháu đó chính là Izawa Kazuo.

Izawa đi vòng ra phía sau hiệu ảnh, cẩn thận kiểm tra cửa.

Có một sợi tóc mắc kẹt giữa cánh và khung cửa.

Cái bẫy Izawa thiết lập trước khi ra ngoài vẫn nguyên xi như vậy. Tuy đây chỉ là một “mẹo chống trộm” sơ đẳng nhưng vẫn hơn không làm gì, nhất là trong những trường hợp bị gọi đi khẩn cấp như hôm nay.

Anh móc chìa khóa trong túi ra, khẽ huýt sáo và mở cửa.

Hiệu ảnh buông rèm kín mít, chìm hẳn vào bóng tối sau khi mặt trời lặn. Trong không gian u ám đó, chỉ có tiếng huýt sáo của Izawa vang vọng.

Đó là giai điệu cực kỳ nổi tiếng mà Schubert thời trẻ đã phổ nhạc theo một bài thơ của Goethe.

“Der Erlkönig” (Ma Vương).

Người cha cười ngựa, ôm đứa con trai trong tay, vó ngựa lướt như bay, đứa trẻ run rẩy vì sợ hãi, ma vương dễ ngọt để cướp đi linh hồn nó. Đứa trẻ sợ hãi. Người cha cố hết sức để trấn an đứa con, nhưng lúc về đến nhà, thứ ông trông thấy chỉ còn là...

Izawa thò tay về phía công tắc định bật đèn lên, nhưng anh còn chưa kịp chạm tay vào, toàn bộ đèn đã đồng loạt bùng sáng.

Khoảnh khắc đó, Izawa nheo mắt lại vì ánh sáng đột ngột.

Đã có người đứng sẵn trong phòng.

Người đó mặc âu phục màu xám, đội mũ mềm cùng màu, cầm một khẩu súng lục trên tay. Họng súng chĩa thẳng về phía Izawa.

– I spy you - Hãn nói khẽ với gương mặt vô cảm.

Izawa lặng thinh. Người đàn ông nọ vẫn giương súng nhắm vào anh, khẽ nhún vai.

– Trò chơi trốn tìm đã kết thúc. Anh bị bắt vì tình nghi là gian điệp.

Izawa đảo mắt từ trái qua phải hòng tìm đường thoát thân.

Cảm nhận được nòng súng thọc sát vào lưng từ hai phía, anh liền bỏ cuộc, chậm rãi giơ hai tay lên.

II

– Các người làm trò gì vậy? Rốt cuộc thì tôi phạm tội gì?!

Giẻ bịt miệng vừa được gỡ ra, Izawa ngay lập tức cao giọng phản kháng.

Sau khi bị đám người lạ mặt trong hiệu ảnh khống chế bằng súng, Izawa bị đưa ra ngoài như áp giải rồi đẩy lên băng ghế sau của một chiếc ô tô đang đỗ ven đường.

Trên xe, anh bị bịt mắt và còng tay, thậm chí còn bị bịt cả miệng. Thao tác của đám người này cực kỳ thuần thục, rõ ràng đã quá quen với những công việc kiểu này.

Xe hơi chuyển bánh. Từ đầu đến cuối, hai gã ngồi kèm anh sát sườn không mở miệng lấy một lần.

Thông qua cảm giác về băng ghế dưới hông mà phán đoán đường đi, thì dường như chiếc xe đã rời khỏi nội thành London và ra vùng ngoại ô nào đó, nhưng cụ thể là đi đâu thì đối phương không hề hé răng.

Sau ba mươi phút hành trình, đột nhiên chiếc xe dừng lại.

Đám người mở cửa và giục Izawa xuống xe.

Bọn họ sờ nắn qua lớp quần áo để kiểm tra toàn thân Izawa, túm cả hai cánh tay anh giơ lên, sau đó mới dẫn anh vào một tòa nhà, để nguyên băng bịt mắt.

Bước vào trong tòa nhà rồi lại phải băng qua một đoạn hành lang dài, kế tiếp là leo lên cầu thang, vòng vèo mấy nhíp.

Cánh cửa ngay phía trước thình lình bật mở, anh bị đẩy qua một cách thô

lỗ.

Cửa vừa đóng lại sau lưng, một bàn tay khác liền giữ chặt Izawa và ấn anh xuống ghế.

Băng bịt mắt được tháo bỏ. Trước mắt Izawa là một căn phòng chật hẹp, trông như phòng thẩm vấn của cảnh sát.

Bốn phía đều là tường trắng không có cửa sổ, dưới chân trải tấm thảm lông ngắn màu xám. Chính giữa phòng kê một cái bàn thép đơn điệu, hai bên cạnh bàn kê hai chiếc ghế gấp trông cũng nhẽo y chang cái bàn. Anh đang ngồi trên một trong hai chiếc đó.

Hai binh sĩ đô con mặc quân phục Anh quốc đứng kèm hai bên ghế, ngay sau lưng Izawa.

Anh cảm nhận rõ trong phòng còn có một người khác, tiếc rằng hẳn cũng đứng ở vị trí Izawa không nhìn thấy phía sau lưng anh.

Giẻ bịt miệng vừa được gỡ ra, Izawa lập tức cao giọng phản kháng, toan quay đầu quan sát phía sau nhưng hai gã binh sĩ đã ghì chặt cả đầu lẫn bả vai anh lại.

– Khốn kiếp, làm gì vậy?! - Izawa quát ầm lên - Các anh nhầm rồi! Bắt sai người rồi! Tháo còng ra cho tôi đi, xin các anh đấy! Tôi sẽ không kể với ai đâu, thả tôi về nhà đi!

Cây đèn trên mặt bàn đột nhiên tỏa ra luồng sáng mạnh, rọi thẳng vào mặt Izawa. Anh định ngoảnh mặt đi theo phản xạ, nhưng đầu và vai vẫn bị hai kẻ đứng bên giữ chặt.

Đương lúc nheo mắt lại vì ánh sáng chói lóa, anh cảm thấy nhân vật đứng sau lưng mình đảo một vòng quanh phòng rồi tiến về phía bàn. Một giọng nam trầm vang lên từ vùng tối sau chiếc đèn đối diện Izawa:

– Tiếc quá, nhưng bọn tao lại trót biết mày là gián điệp tuyệt mật của lực lượng quân Nhật Bản mất rồi. Khởi diễn nữa đi.

– Gián điệp? Tôi, là gián điệp tuyệt mật, của lực lượng quân Nhật Bản á? - Izawa cao giọng như thế vô cùng kinh ngạc - Các anh đùa đấy à? Phải rồi, trong hiệu ảnh cũng có người nói với tôi như vậy... Tôi chỉ là một nhiếp ảnh gia bình thường thôi mà, nếu các anh cho rằng tôi đang nói dối thì cứ hỏi bác tôi mà xem!

– Bác?

– Là chủ nhân của hiệu ảnh Maeda London, người gần đây mới quay về Nhật Bản, Mr. Maeda ấy! Cứ hỏi bác Yataro sẽ biết ngay tôi là người thế nào.

– Ra vậy. Đó cũng là một cách - Giọng điệu người kia đầy châm chọc - Nhưng bọn tao đã thu được vài bằng chứng liên quan đến mày từ chính miệng một vị tốt tính, có muốn nghe thử không?

Người đàn ông khẽ giơ tay ra dấu, một giọng nói tức thì vang lên từ chiếc loa được lắp đặt đâu đó trong phòng.

... Ồ, thế để anh nói em nghe... bí mật nhé, bí mật tuyệt đối đấy. Em có biết hiệu ảnh Maeda London trên đường Oxford Street không? Ừm, đúng, chính là chỗ đó... Ông chú chủ tiệm tên Maeda mới quay về Nhật Bản, lần này để một cậu cháu trai trẻ tuổi đến London thay mình... Mà này, em không được nói cho ai đâu đấy, chuyện bí mật mà... ừ, anh hiểu rồi. Quan hệ giữa em và anh thì... Phải rồi, là thế này, cái người vừa từ Nhật Bản đến tên là Izawa Kazuo ấy, chắc em biết đúng không? Phải rồi, hẳn ta lúc nào cũng đứng trước cửa hiệu nghịch máy ảnh, nhỏ con, thoạt trông có vẻ là một thanh niên dễ gần... Đẹp trai? Em thấy thế à? Nhưng... dĩ nhiên rồi, làm sao đẹp trai bằng anh được.

Mà nói tóm lại, hẳn có phải cháu trai thật của ông chú Maeda đâu, là gián điệp của quân Nhật thì có... Lừa? Anh mà lừa em á? Em nghe đây này, lục quân Nhật Bản có một tổ chức tuyệt mật được gọi là “Cục D”. Chỉ có một số rất ít người trong Bộ Ngoại giao biết rằng người kia do bọn chúng phái tới... Hả, mục đích? Mục đích hả? Chắc là điều tra nội tình của nước Anh rồi đứng sau giở trò làm loạn... Đúng đấy, tệ quá nhỉ? Chỉ có những kẻ nhân phẩm hạ đẳng, có sở thích rình rập người khác mới đi làm gián điệp. Mà nhất là cái kẻ kỳ quặc đó lại muốn phá hoại tình cảm của chúng mình... Em yêu à, chúng mình phải xác nhận tình cảm với nhau lần nữa thôi...

Âm thanh đứt đoạn ở đó.

Chủ nhân của giọng nói không hề hay biết mình bị ghi âm, cứ hồn nhiên tán nhảm...

Là Sotomura Hitoshi. Nhân viên ngoại giao mới toanh vừa được phái đến lưu trú tại London.

Mới nhậm chức chưa đầy hai tháng đã bị điệp viên sex của Anh quốc tóm gọn rồi tống tọc tuôn hết tình báo tuyệt mật ngay trên giường. Đường đường là Bộ Ngoại giao mà lại phái sang một gã phiền phức như vậy, có điều...

– Yuki khỏe chứ?

Trước câu hỏi diềm nhiên như không của người đàn ông, Izawa chột bưng tỉnh.

Đã gọi đích danh trung tá Yuki, chứng tỏ đối phương là người của cơ quan tình báo Anh quốc. Không những thế, chắc chắn còn là nhân sự cấp cao. Nếu vậy thì Izawa cũng đã biết rõ thân phận thật sự của người này.

Anh nheo mắt, cẩn thận quan sát đặc điểm của người đàn ông đang đứng sau ánh đèn chói lọi.

Người đàn ông có đôi mắt xám và khuôn mặt dài xương xẩu. Tuổi ông ta không còn trẻ, mái tóc màu bạc hớt ngắn, thân hình rắn chắc, tuy chỉ mặc một bộ âu phục xám tầm thường nhưng so với hai gã mặc quân phục đứng bên thì còn ra dáng quân nhân hơn. Trên gò má phải của ông ta có một vết sẹo lâu năm chạy dọc, chắc hẳn là dùng để đổi lấy huân chương trên chiến trường. Vậy là...

Trung tá Howard Marks.

Một trong những “Spy Master” dưới sự quản lý của cơ quan tình báo Anh quốc.

Hiện giờ, có lẽ ông ta đã thăng lên hàm thượng tá hoặc chuẩn tướng, nhưng không thể phỏng đoán quân hàm dựa trên bộ com lê kia được...

Dù vậy, sau khi biết thân phận đối phương, Izawa lại thấy an tâm hơn.

Kế tiếp sẽ là cuộc ngã giá giữa điệp viên và điệp viên.

Học viên khóa đầu của trường đào tạo đặc vụ...

... Ở trụ sở của tổ chức thường được gọi là “Cục D”, trong số rất nhiều hạng mục mà Izawa Kazuo được huấn luyện, có một mục mang tên “Phương pháp ứng phó trong trường hợp bị cơ quan tình báo địch quốc bắt giữ”.

– Thời điểm thân phận điệp viên ngấm bại lộ, nhiệm vụ ở quốc gia đó xem như thất bại - Trung tá Yuki đích thân giảng dạy, nhìn lướt qua đám học viên bằng đôi mắt âm u không một tia sáng - Dĩ nhiên đây không phải điều chúng ta trông đợi, nhưng mặt khác, không nhiệm vụ nào là không có nguy cơ thất bại, chẳng thà chú trọng vào việc phản ứng thế nào khi thất bại còn hơn. Ví dụ...

Ông thoáng ngừng lời, đôi môi cong lên đầy giễu cợt rồi mới nói tiếp.

– Hiện nay, đám đàn độn trong lực quân chẳng bao giờ lường trước đến

tình huống kế hoạch tác chiến hoặc nhiệm vụ thất bại. Chúng luôn ưỡn ngực tuyên bố rằng “Nhiệm vụ của bọn tao không bao giờ có chuyện thất bại. Nếu chẳng may rơi vào bước đường cùng, bọn tao sẽ chết một cách oanh liệt”. Ngu dốt cùng cực. Chết thì có gì khó, ai mà chẳng chết được, vấn đề là có chết cũng vẫn phải chịu trách nhiệm cho thất bại của bản thân...

Không chỉ lúc đó mà lúc nào trung tá Yuki luôn miệng nhắc nhở,

Đối với điệp viên, giết người và chết là hai lựa chọn tồi tệ nhất.

– Cái chết thường thu hút sự quan tâm rất lớn. Bình thường, nếu một người chết đi, nhất định những người xung quanh sẽ chú ý tới, và cảnh sát cũng sẽ ra tay hành động. Một điệp viên đáng ra luôn phải “tàng hình”, khi thân phận bại lộ... Không, chỉ cần khiến mỗi quan tâm của người khác đổ dồn vào mình, thì nhiệm vụ đã coi như thất bại.

Chính vì vậy, “chết” là kết cục cần tránh nhất của điệp viên, mặt khác, đây cũng chính là lý do khiến lục quân Nhật Bản kiêng kỵ Cục D. Chung quy, giữa một tổ thức quân đội đặt giết địch và tự sát lên hàng đầu, sự tồn tại của điệp viên chẳng qua là một dị vật, một quả táo thối bị bỏ nhằm vào thùng, khiến những trái táo còn lại cũng hỏng theo.

– Thế nhưng, dù các cậu có bị kẻ địch bắt hay tra khảo cũng tuyệt đối không được sợ hãi.

Trung tá Yuki thân nhiên giải thích lý do như sau.

Nỗi đau đớn mà con người có thể cảm nhận được có giới hạn, một khi phải chịu nỗi đau vượt quá giới hạn đó, ý thức sẽ mất đi, mọi cảm giác sẽ bị đóng kín. Thứ có thể đập nát lòng người không phải cơn đau mà là sự sợ hãi trước đau đớn, cùng trí tưởng tượng xuất phát từ nội tâm. Chỉ cần chịu đựng được cơn hoảng sợ quá mức đó, thì tra khảo đến mấy cũng chẳng thấm vào đâu.

Nếu đây là lời của một kẻ khác thì có lẽ không đủ sức thuyết phục, thế nhưng...

Năm đó, trung tá Yuki nằm vùng ở quốc gia thù địch. Bị đồng đội bán đứng nên ông bị bắt, và phải chịu tra tấn thảm khốc. Mặc dù mất một phần thân thể, ông vẫn chớp được thời cơ trốn thoát khỏi tay địch, đem thông tin tình báo tuyệt mật vô cùng giá trị về tổ quốc. Với công trạng này, mỗi câu ông nói ra đều hàm chứa tính chân thực không thể nghi ngờ.

– Chừng nào trái tim còn đập, chừng đó còn phải nghĩ cách trốn thoát để mang tình báo về nước, đây chính là sứ mệnh của các cậu. Để thực hiện được điều này, yếu tố quan trọng nhất không phải là những thứ phù phiếm như sức mạnh tinh thần hay khí phách Nhật Bản gì gì đó.

Trung tá Yuki nhìn lướt qua gương mặt từng người trong số học viên bằng ánh mắt lạnh lẽo như thể xem thấu được tâm can, rồi mới bắt đầu đi vào chủ đề chính.

– Điều các cậu cần là kỹ xảo ứng đối khi bị sa lưới, bị thẩm vấn. Đây mới là thứ các cậu nên học trước hết.

Những kỹ xảo Izawa học được ở Cục D có thể kể đến như:

Dù là thông tin tình báo thế nào cũng không được dễ dàng khai với đối phương. Phải phủ nhận toàn bộ tội trạng ngay từ đầu, nếu nhanh chóng nhận tội, ngược lại sẽ càng khiến người khác nghi ngờ.

Đây là phản ứng trong giai đoạn mới bị tóm.

Phải thăm dò xem đối phương đã nắm được thông tin tình báo ở mức độ nào. Không chủ động nói mà hãy để đối phương tự nói ra. Đối phương càng sử dụng vũ lực sớm thì càng chứng tỏ chúng không có nhiều chứng cứ.

Phải chọc tức đối phương rồi mới làm ra vẻ bị khuất phục bởi áp lực mà

từ tổn khai báo. Phương pháp này làm tăng mức tin cậy.

Phải làm cho đối phương tin rằng những thông tin đó do chúng tra ra được. Để được như vậy thì hãy khai thật lộn xộn để đối phương rối loạn. Giữ lại một phần thông tin, bảo rằng mình đã quên rồi.

Những kẻ thẩm vấn thường rất nóng lòng muốn được “phá án” nên hãy vờ như vô tình cung cấp những manh mối vụn vặt mơ hồ, hoặc những gợi ý khó hiểu để tạo cơ hội cho chúng tra thêm. Nhất định đối phương sẽ mắc câu.

Thẩm vấn chung quy lại là quá trình thương lượng bằng ngôn ngữ, đối phương muốn moi thông tin tình báo của chúng ta thì cũng tạo ra cơ hội cho ta moi ngược tin của chúng, tuyệt đối không được bỏ lỡ.

Cục D dạy cho các học viên kỹ xảo ứng đối trong các tình huống thẩm vấn giả định, đồng thời huấn luyện họ chuyển hóa những kỹ năng đó thành “máu thịt” của bản thân.

(Không ngờ lại có ngày được thực hành những thứ đó.)

Izawa khẽ thở dài trong lòng, nhưng rồi lập tức nhìn trung tá Marks như thể không có gì xảy ra...

Cuộc thẩm vấn kéo dài tới một tuần lễ.

May cho Izawa rằng anh chưa phải nếm mùi bạo lực, cách họ đối đãi với một “tù binh” như anh xem ra cũng tạm được.

Trong suốt quá trình bị thẩm vấn, Izawa đã xác nhận được vài điều.

Đối phương biết những gì.

Không biết những gì.

Muốn biết những gì.

Ngộ nhận những gì.

Tuy vậy, anh rất ngạc nhiên vì đối phương không hề hay biết anh đã đi gặp một người ở khách sạn Grand ngay trước thời điểm bị bắt.

– ... Được rồi chứ? - Izawa căn đúng thời cơ, làm bộ lao lực mà chậm chạp lắc đầu - Những gì cần nói tôi đều đã nói cả. Tất cả. Không giấu giếm gì hết. Khai sạch bách.

– Ra vậy. Toàn bộ thông tin anh cung cấp đều rất ổn. - Trung tá Marks nhồi thuốc lá vào tẩu rồi châm lửa - Có điều lời khai của anh quá ăn khớp, khiến ta cảm thấy có gì đó không ổn.

– Đương nhiên phải ăn khớp rồi, vì tôi chỉ nói sự thật mà thôi.

– Có thể là thế. Nhưng cũng có thể không phải thế.

– Một ghê, bệnh đa nghi của ông nặng lắm rồi đấy.

Trung tá Marks thở ra một hơi khói trắng.

– Nếu anh không phải cấp dưới của Yuki thì có khi bọn ta sẽ tin anh sai cổ.

– Yuki? Trung tá Yuki... Khốn kiếp, cái gã chết tiệt đó!

Izawa đột nhiên gào lớn, rồi bắt đầu luôn miệng nhục mạ trung tá Yuki.

Tên máu lạnh.

Kẻ buôn người.

Chủ chứa.

Sứ giả địa ngục.

Ma cà rồng chuyên hút máu thanh niên trai tráng.

Quân tàn bạo.

...

Mãi một lúc sau, anh mới chán nản gục đầu xuống bàn rồi thì thầm:

– Thả tôi ra đi... Các người còn muốn tôi nói gì nữa chứ?

– Đơn giản thôi, cứ nói toàn bộ những điều anh biết là được.

Izawa thở dài, ngược mắt lên thoáng nhìn trộm đối phương rồi khẽ hỏi:

–... Quý ngài đây có muốn dùng tôi không?

–Ồ - Trung tá Marks kinh ngạc, tẩu vắn ngậm nguyên trên miệng - Nói vậy, anh tình nguyện trở thành điệp viên hai mang của Anh quốc?

– Đã khai ngân đố thì tôi cũng thành phản quốc rồi, sao có thể quay về Nhật Bản được nữa? Đến nước này đành phải liều thôi. Tôi sẽ làm tất cả mọi thứ.

Trung tá Marks nheo mắt, chăm chú nhìn Izawa một hồi.

– Được lắm, vậy chúng ta bước sang giai đoạn tiếp theo thôi!

– Next degree? Nhưng mà... chắc không phải là third degree* đấy chứ...

– Rất tiếc là bọn ta không phải phát xít. Chẳng có tra khảo gì hết - Khóe miệng đang ngậm tẩu của trung tá Marks khẽ nhếch một nụ cười tàn độc - Nhưng ta phải xác nhận xem rốt cuộc trái tim anh có thực lòng muốn trở thành người của bọn ta hay không.

Xác nhận... trái tim...?

Cánh cửa sau lưng Izawa bật mở, một người đàn ông lạ mặc quân phục bước vào. Gã đặt lên bàn một chiếc hộp nhỏ màu bạc, cúi chào trung tá Marks, rồi lại lẳng lặng ra khỏi phòng.

Trung tá Marks mở nắp hộp, lấy ra một chiếc xi lanh.

– “Thuốc nói thật”, phát minh mới nhất của chúng ta - Ông ta giơ xi lanh chứa một thứ chất lỏng trong suốt lên trước mặt, giọng điệu thản nhiên như không - Để xem anh có thực lòng với bọn ta hay không, so với dùng cực hình tra khảo thì đây có vẻ là phương án thông minh hơn nhiều.

Izawa trợn tròn mắt rồi lập tức giãy giụa, gắng sức đứng lên khỏi ghế:

– Dừng lại! Tôi xin ông, đừng làm thế... Mau dừng lại đi!

Bốn cánh tay lực lưỡng nhanh chóng vươn đến từ sau lưng Izawa, mạnh mẽ ấn anh xuống ghế rồi ghì chặt, khiến anh không thể nhúc nhích.

Tay áo sơ mi bên phải của anh bị xấn lên.

Mũi kim trên xi lanh cắm vào cánh tay.

III

Quà tiễn biệt đấy. Cậu cầm theo đi.

Trung tá Yuki thoáng ngược mắt, lấy từ trong ngăn kéo ra một gói giấy và quăng cho Izawa.

Đó là ngày khóa huấn luyện ở Cục D của Izawa chấm dứt, ngay trước lúc anh khởi hành đi London.

Do tính chất của các nhiệm vụ điệp viên mà học viên tọc D bị phái đi nước ngoài chấp hành nhiệm vụ không được đưa tiền long trọng như những quân nhân khác. Đừng nói đến người nhà, mà ngay cả các học viên cùng khóa cũng không được thông báo lấy một câu. Người đó phải lẳng lặng một mình đặt chân lên hành trình, chẳng ai hay biết.

Ngoại lệ duy nhất là trung tá Yuki. Chỉ riêng người được các học viên của Cục D lén gọi bằng cái tên “Ma Vương” là có thể nắm được thông tin chuẩn xác về địa điểm mà các điệp viên mới được phái đến, nhiệm vụ, hơn nữa còn cả ngày giờ xuất phát.

Khi Izawa đến để nói lời từ giã sau cùng, trung tá Yuki đã quăng cho anh một gói giấy nhỏ, gọi là “quà tiễn biệt”. Sau đó, ông lại tiếp tục với đồng tài liệu trên bàn bằng khuôn mặt lạnh tanh vô cảm như thường lệ. Izawa còn tưởng ông sẽ giải thích gì đó về “món quà” này, nhưng rốt cuộc, trung tá Yuki chỉ giơ tay lên ra hiệu mà không nói lời nào, ý bảo anh có thể lui ra được rồi.

(Mệt thật. Cứ nghĩ là thứ gì hay ho hơn chút...)

Không người đưa tiễn, Izawa đơn độc lên chuyến tàu thủy sang Anh quốc. Sau nghi lễ nhỗ neo hoành tráng, khi lặn lộn trên chiếc giường trong khoang hành khách, anh mới sực nhớ ra mà mở gói giấy nhận từ trung tá Yuki.

Bên trong là một cuốn sách bọc bằng vải đỏ, nội dung viết bằng chữ latin theo hàng ngang - có vẻ là tiếng Anh. Ngoài cuốn sách ra thì ngay cả một tấm thiệp cũng chẳng thấy.

Izawa nghiêng đầu mở cuốn sách. Nhìn rõ tiêu đề sách xong, anh vô thức phì cười.

The Life and Strange Surprising Adventures of Robinson Crusoe

Cuộc đời và những chuyến phiêu lưu kỳ thú của Robinson Crusoe

Chắc chắn rằng ở Nhật cũng đã có rất nhiều bản dịch của cuốn sách này, dưới cái tên Robinson Crusoe hoặc Robinson Phiêu lưu ký. Izawa vẫn nhớ rằng hồi nhỏ, anh cũng từng đọc một cuốn trong số đó.

(Ý ngài ấy là đường sang Anh rất dài nên khuyên mình đọc thứ này để giết thời gian sao?)

Izawa gượng cười, vẫn nằm nguyên trên giường và bắt đầu đọc sách...

“Sinh ra ở xứ York, Robinson bỏ ngoài tai những lời khuyên can của cha, dẫn thân vào những chuyến hải trình mạo hiểm. Sau cơn bão khủng khiếp khiến thuyền bị đắm, Robinson may mắn sống sót và một mình trôi dạt vào hoang đảo. Trên hòn đảo đó, anh đã dùng những công cụ còn giữ được bên mình để dựng nhà, trồng lương thực và kiên cường sống sót.

Năm thứ hai mươi lăm kể từ ngày anh dạt vào hoang đảo, một sự kiện đã xảy ra.

Bên bờ biển, Robinson cứu được một thổ dân trẻ tuổi suýt bị “bộ tộc ăn

thịt người” giết hại. Vì hôm đó là ngày thứ Sáu nên anh đã đặt tên cho người thanh niên này là “Friday”.

Từ khi hòn đảo có thêm “một vị cư dân khác”, ngày càng có nhiều người xuất hiện và ghé vào đảo. Trải qua nhiều gian lao khổ cực, cuối cùng, Robinson cũng có thể trở về quê hương Anh quốc...”

Sau rất nhiều năm mới đọc lại, Izawa không ngờ câu chuyện về chuyến phiêu lưu mạo hiểm của Robinson Crusoe lại thú vị đến thế.

Tuy nói vậy nhưng nhân vật chính vẫn nghiêm túc quá đáng, cứ mở miệng ra là khẳng khẳng “lời răn của Thượng đế” và “vấn đề chính nghĩa” - xét theo logic thì rất lỗ bịch, chưa kể cả câu chuyện đều ngập tràn tư tưởng lấy người da trắng làm trung tâm, dễ khiến người khác thấy phản cảm.

Cảm giác thích thú của Izawa đến từ phương diện khác.

Robinson dạt đến và sống một mình trên hoang đảo, thế nhưng anh vẫn kiên cường duy trì phong thái của người Anh, điểm đó giống hệt điệp viên.

Những người sống cuộc sống tách biệt, luôn đơn độc hành động - dù là một người trên đảo hoang, hay một điệp viên nguy trang thân phận để nằm vùng ở nước khác - đều thường xuyên bị nhấn chìm trong khủng hoảng tinh thần. Nhìn chung thường hay bị hiểu lầm, nhưng kỳ thật, việc che mắt những người xung quanh của một điệp viên cũng không vất vả đến vậy. Tóm lại, đây là vấn đề về kinh nghiệm, nói cách khác, cứ coi đó như nghề nghiệp là được.

– Năng lực hết sức tầm thường đó thì ai mà chẳng có.

Chắc bất cứ học viên nào thuộc Cục D cũng sẽ nói như vậy, kèm theo cái nhếch mép cười mỉa.

Diễn viên, kẻ lừa đảo, ảo thuật gia, con bạc.

Bọn họ cũng coi việc lừa gạt người khác như nghề nghiệp mà sống, nhưng cũng có khi họ được cho phép rời khỏi sân khấu để hòa mình vào khán giả. Lúc ấy, họ sẽ thoát khỏi “vai diễn” và trở lại làm chính mình.

Thế nhưng, một điệp viên trà trộn vào quốc gia đối địch không được phép thả lỏng như vậy dù chỉ một khắc. Họ thường xuyên phải đồng hóa bản thân với một người có nhân cách khác hoàn toàn. Giả dụ như...

Cái tên “Izawa Kazuo” và lý lịch của anh là những thứ mới được cấp phát trong nhiệm vụ lần này.

Izawa Kazuo chân chính, cháu trai của ngài Maeda Yataro - ông chủ hiệu chụp ảnh ở London đúng là một thanh niên đang học nhiếp ảnh tại Nhật Bản. Hiện tại, anh ta đã bị lục quân gọi nhập ngũ, và chắc chắn đang thực hiện nghĩa vụ quân sự ở một nơi hoàn toàn tách biệt với thế giới bên ngoài.

Lần này, Izawa được giao nhiệm vụ của một điệp viên ngầm, ẩn thân tại London Anh quốc để thu thập thông tin tình báo ở địa phương, phân tích rồi gửi về Nhật Bản. Chỉ cần ai đó nghi ngờ “Liệu anh ta có phải Izawa Kazuo thật không nhỉ”, nhiệm vụ sẽ lập tức gặp trở ngại.

Trước lúc rời Nhật Bản, anh đã khắc ghi thấu đáo lượng thông tin khổng lồ liên quan đến Izawa Kazuo vào đầu. Dù trong bất cứ tình huống nào, ở bất cứ nơi đâu, bị bất cứ người nào tra hỏi, anh đều có thể cư xử như thể “Tôi đây chính là Izawa Kazuo, cháu trai của ngài Maeda Yataro”. Đương nhiên vì mục đích này, Izawa không thể không thành thạo kỹ thuật chụp ảnh, nhưng đối với học viên Cục D, đây chỉ là chuyện vặt. Trên thực tế, phải nắm chắc toàn bộ những thông tin lẻ tẻ như các mối quan hệ trong quá khứ, hay đối tượng thích hoặc ghét ăn gì mới là việc hao tổn tâm trí hơn cả.

Một thoáng lơ lửng sẽ dẫn thẳng đến hủy diệt.

Cuộc sống này cũng tương tự như cuộc sống của Robinson Crusoe, người

trôi dạt vào hòn đảo hoang ở biển Nam nhưng vẫn không ngừng giữ vững tư duy của một công dân Anh quốc.

Trên đảo hoang, Robinson Crusoe liên tục đọc Kinh Thánh và cầu nguyện với Chúa.

Trên đảo hoang, Robinson Crusoe trồng ngũ cốc, xay bột và nướng bánh mì.

Trên đảo hoang, Robinson Crusoe chế tạo tàu và hút thuốc lá.

Robinson Crusoe lấy da sơn dương để may quần dài, làm thành trang phục kiểu Anh.

Robinson Crusoe đặt tên người thổ dân trẻ tuổi nọ là “Friday”, bản thân thì tự xưng là “chủ nhân”, cưỡng chế anh ta tiếp nhận loại quan hệ chủ - tớ này như một lẽ đương nhiên.

Nếu xét về góc độ sinh tồn, tất cả hành động này đều vô nghĩa. Trên hòn đảo không một bóng người ở biển Nam, “sống cuộc sống của người hoang dã” mới là phương thức sống sót hợp lý.

Toàn bộ những điều Robinson làm chỉ nhằm “sống cuộc sống của công dân Anh quốc”.

Dù là trên đảo hoang, Robinson Crusoe vẫn không vứt bỏ vai diễn “người Anh” của mình, liên tục đồng hóa bản thân với vai diễn do chính mình sáng tạo.

Câu chuyện ngụ ngôn này cũng giống cuộc sống thường ngày của những gián điệp thâm nhập vào quốc gia đối địch. Để sắm tròn vai diễn mang tên “điệp viên”, họ lúc nào cũng trưng ra bộ mặt vô tội, không thể tiết lộ bất cứ sự thật nào cho bạn bè hay người quen biết, thậm chí kể cả với vợ con ở địa phương.

“Robinson Crusoe” cũng là một tiểu thuyết về điệp viên.

Rõ ràng, khó mà tưởng tượng nổi cái người tên trung tá Yuki đó lại vì hứng thú với văn học mà quảng cuốn sách này cho anh.

Izawa thận trọng quan sát từng trang sách để xem phần giấy trắng có ghi chỉ thị nào không, thế nhưng chẳng tìm thấy gì cả. Trang nào cũng sạch bong đến mức Izawa phải nghi ngờ, không biết có kẻ nào mở quyển sách ra trước anh hay không.

Anh cẩn thận dùng đủ loại thuốc thử của Cục D, thậm chí còn sử dụng cả đèn chiếu tia tử ngoại để kiểm tra, nhưng không có bất cứ dấu tích nào của mực tàng hình.

Đặt cuộc phiêu lưu mạo hiểm của Robinson trước mặt, Izawa ngồi xếp bằng trên giường trong khoang hành khách, khoanh tay lại và suy nghĩ về ý đồ của trung tá Yuki.

(Robinson Crusoe buộc phải sống trên đảo hoang trong vòng hai mươi tám năm. Phải chăng ngài ấy nhắc nhở mình phải chuẩn bị tâm lý, bởi nhiệm vụ lần này yêu cầu nằm vùng một thời gian dài...?)

Không kết luận được gì, Izawa bèn đọc lại từ đầu cuốn sách thêm lần nữa. Đột nhiên, phần lý lịch tác giả được giới thiệu ở cuối sách hấp dẫn ánh mắt anh.

Tác giả Daniel Defoe từng là gián điệp của nữ hoàng Anne.

Tiếp đó, có một đoạn như sau:

“Tác giả Daniel Defoe, sống trong khoảng cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII, đã phục vụ cho “Cục Danh dự bí mật của nữ hoàng Anne” dưới chế độ quân chủ Anh quốc.

Ông ngấm ngấm thúc đẩy sự hợp nhất của Anh và Scotland, mãi đến

ngày nay, người ta mới biết rằng ông từng sử dụng một số tên giả như Alexander Goldsmith và Claude Guilot để đi du lịch khắp nơi. Trong những chuyến đi đó, Defoe một mặt điều chỉnh mạng lưới gián điệp Hannover kết nối với chính bản thân ông, mặt khác còn vạch trần được thân phận của nhiều gián điệp ngầm phe địch.

Defoe thông thạo thiên văn học và thuật luyện kim, dựa vào những kiến thức này để tạo ra các loại mật mã.

Bên cạnh đó, ông vẫn tiếp tục kiếm sống trên danh nghĩa một nhà văn nổi tiếng đương thời với các tác phẩm như Robinson Crusoe, Moll Flanders, Hành trình qua Anh và xứ Wales... Với Defoe, viết lách chính là “nghề tay trái” trong những khoảng thời gian rảnh rỗi, không thực hiện nhiệm vụ gián điệp...”

(Vây ra đáp án của câu đố này là muốn mình nghiêm túc kinh doanh hiệu chụp ảnh?)

Izawa gượng cười, ném cuốn sách lên mặt bàn rồi lại nằm xoài ra giường.

Anh quyết định bỏ cuộc, không suy nghĩ về ý đồ trong câu đố của trung tá Yuki nữa.

Nếu quả thực trung tá Yuki đã muốn giấu thì chắc chắn Izawa không thể đoán ra.

(Đến thời điểm thích hợp, nhất định mình sẽ hiểu được đáp án thôi.)

Hiện giờ, anh chỉ có thể nghĩ như vậy.

Izawa nhắm mắt, cơn buồn ngủ bất giác ập đến.

Ngay lúc chuẩn bị chìm vào giấc ngủ, một tia chớp bỗng xẹt qua tâm trí anh.

(Ra thế. Thì ra là như thế...)

Nhưng vẫn còn thiếu một chút...

Vẫn còn thiếu chút nữa mới có thể chạm đến lời giải của câu đố này... còn một chút nữa... chỉ một chút nữa thôi... vậy mà...

Khỉ thật!

Vẫn nhắm chặt mắt, Izawa khẽ cau mày.

Từ nãy đến giờ, bên tai cứ văng vẳng một âm thanh khó chịu khiến anh không thể tập trung suy nghĩ... Đó là... tiếng huýt sáo...? Giai điệu “Der Erlkönig” của Schubert... Trong màn đêm u ám, người cha ôm đứa con trai trong tay, phi ngựa chạy như bay... “Ma vương tới rồi... Ma vương...” ... Đứa trẻ sợ hãi... Con trai ời, đó đâu phải ma vương. Chỉ là... bóng cây thôi mà... Không, sai rồi. Không phải. Đó là... một bóng người đang quay đầu lại... có thể nhìn thấy khuôn mặt người đó... Đó là...

Trung tá Yuki.

IV

Izawa giật mình mở choàng mắt.

Đường nét của mọi vật trước mắt nhòe thành hai, ba lớp, mờ mờ ảo ảo.

Giống như bị bao phủ trong sương mù London.

Anh phải chớp mắt thật mạnh vài lần, tầm nhìn mới dần rõ nét trở lại. Khi định thần...

Đối diện là đôi đồng tử xám nhạt đang chòng chọc nhìn anh.

– Anh thấy thế nào?

Trung tá Marks ung dung hỏi Izawa như thể đang bàn chuyện thời tiết.

– Có vẻ là... tôi không sao.

Izawa lập tức mỉm cười đáp, nhưng kỳ thật, cơn buồn nôn đang cuộn cuộn trong lồng ngực anh. Giọng nói của chính bản thân cứ như vọng đến từ nơi xa xăm nào đó, mờ hôi lạnh rịn ra trên trán.

– Xem ra thuốc đã hết tác dụng.

Tiếng lầm bầm như độc thoại của trung tá Marks lọt vào tai Izawa.

Tác... dụng... thuốc...?

Hoàn cảnh hiện tại lập tức hiện lên trong đầu óc vẫn đang mơ mơ màng màng của Izawa.

Mình đã bị tiêm “thuốc nói thật”...

Có lẽ vừa rồi anh đã bị thẩm vấn trong tình trạng mất ý thức.

Trung tá Marks hất hàm với một gã mặc quân phục có gương mặt kiểu

người Á Đông đứng cạnh, lệnh cho gã lui ra. Chắc gã là người đảm nhận vai trò thông dịch suốt quá trình thẩm vấn.

Rốt cuộc anh đã bị thẩm vấn bao lâu?

Anh đã đánh mất hoàn toàn cảm giác về thời gian.

Không, quan trọng hơn...

(Mình đã bị hỏi những gì? Đã khai ra những gì...?)

Izawa nheo mắt nhìn về phía trước.

Trong chốc lát, anh bất giác rên rỉ khi nhận ra một điều.

Trung tá Marks gọi thuộc hạ đến và đang hạ giọng phân phó gì đó, khuôn mặt ông ta lúc này toát lên vẻ thỏa mãn không lẫn vào đâu được...

– Muốn uống nước không? - Trung tá Marks lại quay sang Izawa.

Nghe ông ta nhắc, Izawa mới phát hiện cổ họng anh khô rất đáng sợ.

Trung tá Marks ra lệnh cho thuộc hạ mang nước và cốc đến.

– Loại thuốc nói thật này khiến người ta khát khô cổ, một tác dụng phụ thật phiền phức. Đây chính là khuyết điểm của nó. Vẫn còn phải cải tiến nhiều lắm - Ông ta vừa tự tay rót nước cho Izawa vừa thành thơi chuyện trò.

Anh đón lấy cốc nước và nốc một hơi cạn sạch, thở hắt ra rồi hỏi:

– Tôi đã... khai những gì?

– Khai gì à? Anh đừng lo. Để cho chắc, ta sẽ để anh xác nhận lại tất cả những điều chính miệng mình khai ra.

Nói đoạn, trung tá Marks châm tẩu thuốc. Như sực nhớ ra điều gì, ông ta bổ sung:

– Phải rồi, ta đã có một vài phát hiện mới đây.

– Phát... hiện... mới...?

– Đúng vậy. Chẳng hạn như, anh đã quên nói cho ta biết vài bí mật nhỏ nhỏ về mật mã vô tuyến mà các cậu sử dụng. Trong trường hợp gửi thông tin tình báo bằng mã Morse, ngoài bí danh thì còn cả thói quen cá nhân khi đánh điện - độ dài của các “chấm” và “gạch” sử dụng trong tín hiệu - cũng phải đăng ký với quốc gia. Khoản này cũng giống dấu vân tay, mỗi người một khác nên đã trở thành một tầng bảo mật cho mật mã... Đại loại thế.

– Ông nói dối... Không thể nào, đến cả những điều đó...

– Chà, anh cũng đừng nghĩ xấu cho ta chứ - Trung tá Marks khẽ nhún vai
- Rốt cuộc thì chuyện này cũng là vì anh mà thôi.

– Vì tôi...?

– Ủ, đúng vậy. Đều là vì anh.

Giọng điệu ung dung này giờ của trung tá Marks bỗng trở nên vô cùng thân mật.

– Ta xin lỗi đã cưỡng ép anh, lại còn sử dụng biện pháp thô bạo như vậy, nhưng có thể ta mới tin anh được. Từ nay về sau, anh có thể làm việc cho chúng ta rồi.

Izawa nheo mắt, ngờ vực nhìn đối phương chăm chăm. Anh không thể hiểu nổi thái độ của trung tá Marks, rốt cuộc thì điều gì đã làm ông ta phấn khởi đến mức độ đó?

– Phải rồi, tiện đây ta cũng nói cho anh biết một chuyện nhé - Trung tá Marks ngậm tẩu trong miệng, đưa mắt nhìn Izawa - Suốt này giờ, dù bọn ta không hề hỏi đến nhưng chính anh cứ luôn mồm lẩm bẩm, “Chết tiệt, mình đã bị Yuki bán đứng”, “Trung tá Yuki đã bán đứng tôi”. Một người bị Yuki bán đứng. Anh đã đạt được mức độ tín nhiệm cao nhất của bọn ta rồi đấy.

Izawa cắn chặt môi, nhìn chòng chọc vào đôi mắt màu xám nhạt và khuôn

mặt có vết sẹo trên má phải của trung tá Marks. Thế nhưng...

Chỉ chốc lát sau, anh đã quay mặt đi và chán nản gục đầu.

Kể từ khi bị bắt, đây là lần đầu tiên Izawa được tháo còng tay.

– Tuy hơi gấp gáp nhưng ta có việc dành cho anh đây - Trung tá Marks đã khôi phục dáng vẻ quân nhân lạnh lùng, gọi cấp dưới mang đến một chiếc máy truyền tín hiệu Morse - Nhiệm vụ đầu tiên của anh là sử dụng chiếc máy này để đánh mật mã gửi về Nhật Bản.

– ... Truyền tin về Nhật Bản? - Izawa mệt mỏi ngẩng đầu.

– Nội dung bức điện đã được chuẩn bị sẵn. Hẳn anh sẽ nghĩ đây là việc dư thừa nhưng chúng ta đã chuyển toàn bộ bức điện sang dạng mật mã và đổi thành mã Morse, anh chỉ cần sử dụng chiếc máy trước mặt kia để đánh tín hiệu là xong. Đơn giản vậy thôi.

Ra là vậy...

Môi Izawa nhếch lên.

Chỉ cần khiến đối phương tin vào tình báo giả là có thể tạo ra những tổn thất to lớn.

Chẳng hạn như gửi thông tin sai lệch rằng, “Quốc gia đó đang tăng cường quân bị ở nơi nào đó”, đối phương sẽ tăng cường lực lượng ở địa điểm này để đối phó, trong khi lực lượng ở địa điểm cần bảo vệ thực sự lại bị bào mỏng.

Hoặc cũng có khi khuếch đại thông tin về ngân sách lục quân - hải quân - không quân của một quốc gia khác, để quốc gia đối địch dự toán sai kinh phí cho ứng phó, gây lãng phí một khoản khổng lồ trong ngân sách nhà nước. Kết quả là nguồn lực của quốc gia này sẽ phải chịu tổn thất nặng nề.

Dù không phải những việc lớn đến vậy, chỉ cần cung cấp thông tin sai

lệch về nhân vật sắp ngồi cùng đối phương trên bàn đàm phán ngoại giao, khiến đối phương tin là thật, thì kết quả đàm phán cũng có thể rẽ theo một hướng hoàn toàn khác. Nói tóm lại...

Tung tin tình báo giả, khiến cơ quan tình báo của đối phương hỗn loạn là thủ đoạn đối phó với các điệp viên ngầm cực kỳ hiệu quả. Bởi phía phái điệp viên đi sẽ phải đau đầu sàng lọc những thông tin điệp viên gửi về, ngoài ra còn phải xác nhận xem tình báo đó có thực sự do chính tay điệp viên gửi về hay không. Việc phát hiện ra tình báo giả do phe địch cố tình cài cắm cũng vô cùng quan trọng.

Vì công tác sàng lọc này, cơ quan tình báo của các quốc gia đã đề ra hàng loạt phương pháp.

Nhất định phải chen từ quy ước vào thông tin.

Gửi thông tin vào khung giờ nhất định.

Sử dụng tần số đặc biệt.

Dùng ám hiệu cũng là một cách.

Tuy nhiên, sớm muộn gì những phương pháp này cũng bị cơ quan tình báo của đối phương phá giải hoặc sao chép.

Chúng ta đã chuyển toàn bộ bức điện sang dạng mật mã và đổi thành mã Morse...

Quả thực khi này, trung tá Marks đã nói như thế.

Cơ quan tình báo Anh quốc không những đọc hiểu được loại mật mã Nhật Bản đang sử dụng, mà ngay cả bảng mật mã cũng đã nằm trong tay. Nếu Cục D không phân biệt tình báo thật - giả bằng phương pháp đặc thù “Đăng ký thói quen đánh tín hiệu của cá nhân điệp viên” thì nước Nhật chắc hẳn đã ngập chìm trong tình báo giả, rơi vào tình trạng hỗn loạn vô cùng...

- Này, anh làm sao thế? - Trung tá Marks ngậm tẩu vào miệng, nhìn Izawa đang ngồi bồn thần trước máy điện tín Morse, giọng đầy vẻ châm chọc
- Anh còn do dự gì? Bọn ta đã chuẩn bị thư tín xong hết rồi. Anh không cần nghĩ, chỉ cần dùng tay là xong. Công việc thật sự rất đơn giản. Hay là anh...

Trung tá Marks nở nụ cười xấu xa.

- ... Đến tận lúc này mà anh vẫn còn băn khoăn với việc có nên phản bội Yuki hay không ư? Không phải ta không hiểu tâm trạng của anh, hẳn ta đúng là một kẻ đáng sợ, nhưng rõ ràng chính miệng anh nói ra còn gì? Yuki đã bán đứng anh trước. Thêm nữa, anh đừng quên rằng mình đã tiết lộ cho bọn ta những điều không thể tiết lộ, dù bây giờ có quay trở về, Yuki cũng sẽ không tha thứ cho anh đâu. Anh vốn đã không còn lựa chọn nào khác rồi.

Từng câu từng từ của trung tá Marks như nện thẳng vào Izawa, anh chậm chạp lắc đầu.

Sau một hồi trầm ngâm, Izawa thở ra một hơi dài, từ từ đưa tay về phía chiếc máy Morse trên mặt bàn.

- Được lắm. Từ giờ, anh chính thức trở thành đồng minh của chúng ta.

Xác nhận tình báo giả đã được đánh không sai một chữ, trung tá Marks gật đầu hài lòng. Toàn bộ độ dài của chấm và gạch trong đoạn thông tin đều tuân theo “thói quen đánh điện” của riêng Izawa.

Ông ta ngẩng lên, gọi thanh niên mặc quân phục đứng sau lưng Izawa:

- Dẫn anh ta đi dùng bữa đi... - Nói đoạn, ông ta liếc nhìn Izawa rồi vui vẻ bổ sung thêm -... và cả hút thuốc nữa.

Izawa đứng dậy khỏi ghế. Trung tá Marks xem lại đoạn mật mã lần nữa, không buồn ngẩng đầu lên, chỉ ra lệnh:

- Đừng quên còng tay đấy.

– Còng tay ấy ạ? - Thanh niên mặc quân phục ngơ ngác hỏi lại.

– Cho đến khi thông tin tình báo giả này thực sự gây tổn thất cho Nhật Bản, anh ta không được phép rời khỏi nơi này. Trông chừng anh ta cho cẩn thận.

Ngữ điệu của ông ta rất bình thản, nhưng nghe xong tên lính trẻ tuổi lập tức đứng nghiêm rồi rậm rập còng tay Izawa lại.

Ngoài miệng thì nói đồng minh, nhưng lúc nào sau lưng Izawa cũng có một tên lính võ trang đầy đủ theo sát như hình với bóng. Đó là một thanh niên cao lớn, chắc phải nặng gần gấp đôi anh.

Như đã kiệt sức với việc truyền tin tình báo giả, Izawa chỉ im lặng.

Anh thông vai, lê từng bước về phòng riêng cùng tên lính trẻ theo sau. Đang đi dọc hành lang, anh bỗng dừng chân và nói muốn đi vệ sinh.

Tên lính giám sát Izawa chẳng nói chẳng rằng, chỉ hất hất cằm, ý bảo anh rẽ phải.

Izawa rẽ phải như được bảo, giữa đường bất chợt ngoảnh lại hỏi:

– Ở góc đằng kia cũng có toa lét, gần hơn cái này đúng không?

Tên lính suýt nữa gật đầu theo phản xạ, khuôn mặt lộ rõ vẻ nghi ngờ:

– Sao mà biết điều đó?

Izawa chỉ mập mờ lắc đầu.

– Nhanh chân lên!

Tên lính giám sát trẻ tuổi mở cửa toa lét rồi đẩy Izawa vào.

Trên tường toa lét chỉ có một ô cửa sổ cố định để lấy ánh sáng, bên ngoài là chấn song bằng sắt vô cùng chắc chắn, không kẻ nào có thể đào thoát khỏi đây.

Izawa vừa đi tiểu vừa lăm bầm độc thoại.

–... Tóm lại là động lực và phản lực... cùng nguyên lý đòn bẩy và lực ly tâm...

– Này?! Mà đang nói cái gì thế?!

Giọng của tên lính vang vọng trong toa lét chật chội.

Izawa không hề quay đầu lại. vẫn tiếp tục thì thầm gì đó trong miệng, anh tiến về phía bồn rửa và bắt đầu rửa tay. Đột nhiên...

– Á!

Anh hét toáng, chỉ vào gương rồi hét thêm mấy tiếng nữa.

– Á! Á! Á!

– Sao thế?! Có chuyện gì?!

Thấy có biến, tên lính ba chân bốn cẳng chạy vào toa lét.

– Á! Á! Á!

Izawa vẫn chỉ vào gương, kêu lên những ám thanh kỳ quái như đang khiếp sợ, cuống quýt lùi bước.

– Cái gì? Gương bị làm sao vậy?

Tên lính trẻ khom người, nhìn vào gương qua vai Izawa.

Trong gương chỉ có khuôn mặt kinh hãi của Izawa.

Bịch!

Lưng Izawa chạm phải lồng ngực vạm vỡ của gã lính. Ngay sau đó...

Hình ảnh anh biến mất khỏi tấm gương.

Đồng thời, thân hình cao tới sáu feet, nặng tới 210 pound* của tên lính đột ngột hất tung lên rồi rớt bịch xuống sàn toa lét cứng đơ.

V

Izawa nấp sau cánh cửa, đóng tai lắng nghe.

Không sao cả. Không gây náo loạn.

Anh thở phào nhẹ nhõm.

Tên lính trẻ tuổi kia chắc chẳng bao giờ hình dung ra có ngày hắn lại bị một gã Nhật Bản chỉ thấp bé bằng nửa mình vật ngã.

Sau khi cho kẻ giám sát nằm đo ván dưới sàn toa lét, Izawa bồi thêm một đòn hiểm cho hắn ngất xỉu rồi móc chìa khóa trong túi hắn, tự mở còng cho mình. Anh tổng tên lính đã mềm oặt vào một buồng vệ sinh, để hắn ngồi trên bồn cầu nên tạm thời sẽ không bị phát hiện...

Tóm lại là động lực và phản lực, cùng nguyên lý đòn bẩy và lực ly tâm.

Giọng nói của trung tá Yuki văng vẳng trong đầu Izawa.

Ông đã vật một đối thủ nặng gấp vài lần bản thân ngã xuống chiếu rồi giải thích như vậy với vẻ tỉnh bơ.

Trong khoảng thời gian huấn luyện ở Cục D, đám học viên như Izawa đều được dạy dỗ triệt để các môn võ thuật cùng cách sử dụng các loại vũ khí trong đối kháng, thậm chí cả những cách sinh tồn trong tình huống thập tử nhất sinh. Đôi khi các giảng viên chuyên môn sẽ được mời đến giảng dạy, cũng có khi đích thân trung tá Yuki đứng lớp. Đặc biệt, lúc tập huấn Judo, trung tá Yuki sẽ cho họ xem cách ông dễ dàng vật ngã đối thủ to xác gấp vài lần, hoặc đánh trúng chỗ hiểm để đối phương ngất đi.

It's magic!

Một học viên sống lâu năm ở nước ngoài bật ra lời cảm thán. Trung tá Yuki nghe thấy liền quăng cho anh ta ánh mắt sắc như dao độc quyền.

– Thằng ngu!

Ông quát lớn.

– Đối kháng và sinh tồn là những kỹ thuật chỉ có thể đạt tới trong trạng thái tinh thần hoàn toàn minh mẫn. Từ giờ, nếu còn bất cứ kẻ nào thần thánh hóa những kỹ thuật này thành ma thuật, dù kẻ đó là ai đi chăng nữa, tôi cũng sẽ tổng cổ ra khỏi Cục D, các cậu nhớ cho kỹ.

Trung tá Yuki đã nghiêm khắc cảnh cáo như vậy.

Nhưng mặt khác, nếu học viên tập trung quá mức vào kỹ thuật đối kháng và sinh tồn, trung tá Yuki sẽ lạnh lùng cắt ngang:

– Với một điệp viên, đối kháng và sinh tồn vốn chỉ là những thứ vô dụng. Mở đường máu bằng những kỹ thuật đó, rồi sao nữa? Một khi điệp viên đã rơi vào trạng thái bắt buộc phải chiến đấu với quân thù, hoặc nguy cấp đến mức phải vận dụng kế sinh tồn, tức là tình huống đã tòi tẽ gần bằng chết hay tự sát rồi. Đương nhiên các cậu phải chuẩn bị cho tình huống xấu nhất, nhưng chỉ thế mà thôi.

Cuối cùng, trung tá Yuki nhất định sẽ nhìn các học viên bằng ánh mắt âm u, khiến người ta phải khắc ghi vào lòng một ấn tượng vô cùng sâu sắc và nói thêm:

Tuyệt đối không được để bản thân bị giam cầm.

“Không để bản thân bị giam cầm” là cách thức bảo toàn tính mạng hữu hiệu nhất và cũng là duy nhất của điệp viên.

– Trên lý thuyết, chi cần không bị giam giữ, tùy trường hợp mà các cậu có thể tìm ra được vũ khí trong tầm tay.

Những đồ vật mà trung tá Yuki bày ra trước mặt học viên, chẳng hạn như gạt tàn trên bàn, lọ hạt tiêu dùng để nấu nướng, một đồng tiền xu, hộp diêm với các que diêm xếp ngay ngắn, bút máy, hoa lan lười rỗng trong chậu cây cảnh, có cả cà vạt của đối thủ... Tất cả đều là những vật dụng hết sức phổ biến trong đời sống hàng ngày, nhưng chỉ cần thay đổi cách dùng, chúng sẽ lập tức trở thành thứ có khả năng cướp đi năng lực công kích của kẻ địch và trở thành vũ khí ngon nghề, bảo đảm cho con đường đào thoát thành công...

(Dù vậy đi nữa...)

Chợt nhớ đến ánh mắt nghiêm khắc của trung tá Yuki, Izawa âm thầm thở dài. Đúng là nhờ có khóa huấn luyện Judo của Cục D nên anh mới có thể đồn ngã thành công gã lính canh to xác rồi đánh hấn ngất xỉu, nhưng muốn trốn thoát khỏi tòa nhà này, tốt nhất không nên “gây chuyện” thêm nữa...

Izawa thò mặt ra khỏi cánh cửa nơi anh đang ẩn nấp, thăm dò động tĩnh ngoài hành lang.

Tất cả những cánh cửa dọc hai bên hành lang đều được sơn trắng toát giống hệt nhau. Một cánh cửa bật mở, người nào đó mặc trang phục nhân viên công vụ bước ra, đưa lưng về phía Izawa, vừa bước đi vừa đọc tài liệu cầm trên tay. Thời điểm anh ta rẽ ở góc hành lang chính là cơ hội cho Izawa...

Anh rút đầu vào, soát lại kế hoạch của bản thân lần nữa trước khi lao ra ngoài.

Ngẫu nhiên lại tìm được đường thoát thân.

Trong suốt một tuần bị điều tra, ngày qua ngày, Izawa chỉ qua lại giữa phòng thẩm vấn và phòng riêng của mình. Quãng hành lang anh phải đi qua chẳng khác gì nơi đây, hai bên đều có những cánh cửa sơn trắng. Hôm qua, trên đường quay về phòng, lần đầu tiên anh trông thấy một trong những cánh

cửa đó đang mở. Nhân lúc đi ngang qua, anh liếc nhìn vào trong và thấy một nhóm nam giới mặc quân phục đang ngồi thảo luận quanh bàn. Anh cũng phát hiện ra một tấm bản đồ dính trên vách tường trong phòng, hình như chính là sơ đồ mặt bằng của tòa nhà nơi anh bị giam giữ...

Chỉ cần một thoáng liếc mắt khi đi ngang qua cửa, Izawa đã kịp ghi nhớ toàn bộ chi tiết của tấm bản đồ vào não bộ.

Ban này, anh đã cẩn thận hỏi tên lính giám sát vị trí toa lét để xác nhận lại. Xem ra mọi chuyện đúng như anh nghĩ. Vậy thì...

Theo những gì mô tả trong tấm bản đồ thì cuối hành lang tầng 3 có cầu thang thoát hiểm. Nếu ra khỏi tòa nhà bằng lối đó thì có thể nhảy xuống nóc nhà kho rồi chạy ra đường lớn.

Izawa lại ngó ra lần nữa. Bóng dáng người nhân viên công vụ đã biến mất ở góc rẽ hành lang.

Anh hít thật sâu, hơi khom mình xuống lao ra hành lang.

Izawa phóng hết tốc lực và leo lên cầu thang.

Dọc đường, anh xô ngã hai người.

Hình như anh đã bị phát hiện. Có tiếng ồn ào sau lưng Izawa.

Nhưng vẫn còn một quãng nữa.

Trước hết, rẽ ở góc kia rồi chạy hết hành lang là sẽ thấy cánh cửa dẫn ra cầu thang thoát hiểm...

Izawa rẽ ngoặt ở góc hành lang, đột nhiên, chân anh dừng khựng lại.

Không hề thấy cánh cửa mà đáng ra phải ở đó.

Một bức tường bê tông kiên cố sơn trắng toát, đứng sừng sững ở cuối hành lang.

(Điên rồi... Sao lại thế...)

Khuôn mặt trung tá Yuki bỗng thoáng hiện trong tâm trí đang sững sờ của Izawa rồi lập tức tan biến. Ngay sau đó, như bị giáng một đòn, anh chợt nhận ra sự thật đáng sợ trước mắt.

Cánh cửa ngày hôm qua không phải ngẫu nhiên mà để ngỏ.

Đó chính là cái bẫy do trung tá Marks giăng ra với Izawa.

Ông ta vờ như tình cờ mở cánh cửa của căn phòng đó, rồi treo sơ đồ mặt bằng của tòa nhà ở đúng nơi có thể trông thấy từ hành lang. Ông ta đoán chắc Izawa sẽ lên kế hoạch đào tẩu sau khi nhìn thấy bản vẽ, chính vì vậy, trên đó mới vẽ một cầu thang thoát hiểm mà trên thực tế không hề tồn tại.

Một kế hoạch bỏ trốn đáng ra đã rất chu toàn, rốt cuộc lại bị trung tá Marks nhìn thấu. Không, nói đúng ra, kế hoạch của Izawa ngay từ đầu đã do chính trung tá Marks vạch sẵn đường đi nước bước, anh vốn vẫn chỉ múa may trong lòng bàn tay ông ta.

Thất bại ư? Mình mà lại đào tẩu thất bại sao?

Izawa vẫn bàng hoàng không sao tin nổi. Sâu trong tai anh, một giọng nói lạnh lẽo vang lên.

Một thất bại thảm hại.

Phải rồi. Nếu trung tá Yuki đang ở đây, thế nào ngài cũng lạnh lùng tuyên bố với nét mặt không chút thay đổi:

Đối phương là Spy Master của cơ quan tình báo Anh quốc, đương nhiên phải lường trước được cái bẫy đơn giản mức này chứ.

Sau lưng Izawa, tiếng bước chân truy đuổi rầm rập vang lên trên cầu thang.

Trước mắt anh là ngõ cụt, trái phải đều không còn đường thoát.

Sau lưng Izawa, tiếng bước chân truy đuổi rầm rập vang lên trên cầu

thang.

(Chỉ đến được đây thôi sao...?)

Sợi dây căng thẳng quá độ kể từ lúc bị bắt bỗng nhiên đứt phụt, sức lực toàn thân anh bốc hơi...

Đúng lúc đó.

Một thứ kỳ lạ bỗng lọt vào mắt Izawa.

Phía trên một trong những cánh cửa xếp hàng trên hành lang có một ký hiệu kỳ cục được viết mờ mờ bằng phấn màu.

♀

Có gì đó bất thường.

(Thập tự và vòng tròn? Tính nữ? Không, hình như là...)

Nhưng hiện tại không còn thời gian để nghĩ nữa.

Anh chỉ có thể đánh cược một phen.

Izawa vươn tay về phía cánh cửa có dấu hiệu lạ. Cửa phòng không khóa. Anh mở cửa và lấn vào phòng.

Bên trong tối om.

Giữa giây phút ngàn cân treo sợi tóc, phía ngoài cửa có những tiếng bước chân qua lại.

Anh cảm nhận được bọn họ đang mở tung từng cánh cửa ngoài hành lang.

– Thấy không?

– Không, không có. Phía đó thì sao?

Izawa nghe thấy những lời đối thoại.

Anh không còn biết làm gì khác ngoài nín thở trong bóng tối.

Tiếng bước chân bên ngoài mỗi lúc một gần.

Cánh cửa ngay trước mắt anh bị giật mở...

VI

2 giờ sau.

Izawa nhắm mắt ngồi ở ghế phụ lái trên một chiếc xe đang chạy băng băng.

Người nằm vô lăng bên ghế lái là một người đàn ông xa lạ. Từ thời điểm gặp gỡ, người đó đã đội mũ trùm súp che kín mắt nên anh không nhìn được vẻ mặt người này, lại càng không nhận ra tuổi tác. Là người Ireland? Hay là dân Do Thái cũng nên. Dù sao...

Đây không phải vấn đề quan trọng.

Thông qua vài câu đối thoại như “Cho tôi mượn bật lửa được không?” hay “Giày của tôi màu đen”, bước đầu, Izawa có thể tạm thời xác nhận người đàn ông này chính là nội ứng của Cục D. Không cần nói cũng biết, những mẫu “đối thoại vô nghĩa này” là nhằm tránh những sự cố ngoài ý muốn.

Sau đó trở đi, hai người hoàn toàn không giao tiếp. Đến tên cũng chẳng hỏi.

Không biết gì về đối phương mới có thể giảm thiểu tổn thất xuống mức thấp nhất trong trường hợp phát sinh trực trặc.

Đây là lễ nghĩa của điệp viên.

Kỹ thuật lái xe của người này giỏi đến mức đáng kinh ngạc, có lẽ nghề nghiệp của anh ta là tài xế. Dựa vào kiểu dáng chiếc áo jacket kia và thứ mùi đặc trưng thoang thoảng trong khoang xe bức bí thì...

Izawa lắc lắc đầu, cố gắng kiềm chế thói quen suy luận mọi lúc mọi nơi

theo phản xạ của bản thân.

Xem chừng ít nhất cũng không lo xảy ra tai nạn giao thông.

Anh chỉ nghĩ đến đó, để mặc thân thể lắc lư theo những chấn động của chiếc xe.

Cảm giác an tâm khi “được trợ giúp” khiến Izawa gần như thiếp đi. Mỗi lúc như vậy, anh lại phải cố lôi ý thức đang say sưa chìm trong vực sâu giấc ngủ lên...

Tình trạng này giống hệt như...

Izawa chợt nhớ ra và nở nụ cười thảm.

Huấn luyện thẩm vấn ở Cục D.

Thực tế thì lúc đó không hẳn giống thế này.

Trong quá trình huấn luyện ở Cục D, Izawa sẽ bị đánh thức vài lần giữa đêm hôm khuya khoắt mà không được báo trước, đưa đến phòng riêng, rồi bị huấn luyện thẩm vấn hàng giờ, thậm chí vài ngày trời.

Tuy gọi là “huấn luyện” nhưng những cuộc thẩm vấn đều diễn ra như thật, không hề nương tay, có lúc còn dùng đến vũ lực và cả thuốc nói thật.

Ngủ không đủ, mệt mỏi rã rời, thể xác đau đớn cộng thêm ảnh hưởng của thuốc nói thật khiến đầu óc mơ màng, nhưng Izawa cũng như những học viên đang được huấn luyện khác đều bị yêu cầu phải nhận ra đâu là tình báo “nên khai” và “không nên khai”.

Kỹ thuật này chẳng có gì khó.

Trung tá Yuki vừa nói, vừa nhìn những gương mặt khốn khổ của đám Izawa trong khi thẩm vấn.

– Tôi chỉ đơn giản là yêu cầu các cậu phân tầng ý thức của chính mình mà thôi. Đặt những tình báo nên khai cho đối phương ở tầng ngoài và những

tình báo không nên khai vào tầng sâu hơn. Các cậu phải rèn luyện sao cho bản thân chỉ khai thông tin tầng ngoài, ngay cả khi đối phương sử dụng thuốc nói thật. Rất dễ dàng.

Rất phi lý thì có.

Nhưng chẳng ai dám nói ra như vậy.

Quả thực chính trung tá Yuki đã làm được điều mà ông đang nhắc đến trong lúc bị địch bắt và tra khảo.

Nếu đó là sự thật...

Nhất định chúng ta cũng phải làm được.

Các học viên đều một mực tin tưởng như thế. Họ mang trong mình lòng tự trọng lạ lùng.

Sau khi Izawa và những người khác đều có thể trải qua các cuộc thẩm vấn trót lọt, họ mới hiểu rõ mục đích thật sự của đợt huấn luyện này.

Trong trường hợp bị địch bắt, sử dụng những kỹ thuật này sẽ có khả năng đào tẩu thành công.

Thấy các học viên đều tỏ ra kinh ngạc, trung tá Yuki bắt đầu bằng việc phân tích cho họ phản ứng tâm lý của địch nếu bắt được điệp viên.

– Tóm được điệp viên nước ngoài hoặc đọc hiểu được mật mã của phe địch, chắc chắn chúng sẽ khao khát lợi dụng điệp viên đó để tung ra thông tin tình báo giả. Nếu tình báo giả có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến phe cài điệp viên, chúng lại càng không dễ dàng từ bỏ khao khát này.

Thế nên...

Đây chính là cơ hội đào tẩu của các anh.

Thời điểm trung tá Marks ra lệnh cho Izawa đánh điện tình báo giả, anh đã cố tình đánh ra nội dung không sai một chữ.

Nhưng trên thực tế, các thông tin tình báo sử dụng mật mã của thành viên Cục D chắc chắn đều có một tỉ lệ gõ sai chính tả nhất định. Nếu một đoạn mật mã được gõ không sai một câu một chữ, thì ngay lập tức sẽ trở thành “Gặp sự cố trong lòng địch” - hay nói cách khác là “Đã bị bắt, đề nghị trợ giúp”. Đương nhiên, thông tin này đã được yêu cầu cất giấu vào tầng ý thức sâu nhất, dù có bị giết cũng tuyệt đối không khai.

Có chừng hai đến ba địa điểm gần nơi gửi điện báo sẽ được chọn ra từ những điểm rendez-vous* đã được ấn định sẵn. Trong vòng hai tiếng kể từ lúc truyền tin “Gặp sự cố trong lòng địch”, nội ứng sẽ chuẩn bị sẵn xe hơi ở những địa điểm đã ấn định. Thành viên Cục D tuy chưa từng gặp mặt nội ứng, nhưng sẽ dùng các từ ám hiệu để nhận biết lẫn nhau, sau đó lập tức chuẩn bị kế hoạch trốn ra khỏi nước đó.

Mặt khác, bản thân điệp viên bị bắt sẽ phải tự lực cánh sinh để đến được rendez-vous. Nếu muộn quá hai mươi phút, nội ứng sẽ rời khỏi địa điểm ngay. Trường hợp này được xem như đào tẩu thất bại, vĩnh viễn đánh mất cơ hội được ứng cứu.

Vậy nên sau khi gõ bức điện có chứa yêu cầu trợ giúp, Izawa lập tức bắt tay vào hành động, tiến hành kế hoạch đào tẩu, nhưng...

(Suýt chút nữa thì hỏng chuyện rồi...)

Ngồi trên ghế phụ lái, anh hít một hơi thật sâu. Giờ nghỉ lại vẫn thấy toát mồ hôi hột. Lúc đó...

Izawa đã hoàn toàn rơi vào cái bẫy do trung tá Marks giăng ra và bị dồn tới bước đường cùng, đành phải trốn vào căn phòng phía sau cánh cửa có vẽ ký hiệu kỳ lạ. Anh nín thở trong bóng tối, có tiếng bước chân tới gần, rồi cánh cửa trước mắt thình lình bật mở.

Izawa nín thở. Đứng trước mặt anh, chỉ cách một khoảng đúng bằng sai

tay là một người đàn ông mặc quân phục, võ trang đầy đủ. Bóng đen ngược sáng của hắn lù lù chặn trước lối ra vào duy nhất. Dưới ánh sáng hắt vào từ hành lang, không lý nào hắn không nhìn thấy anh.

Ấy vậy mà hắn ta lại làm như thể không trông thấy gì hết, lập tức ngoảnh lại hét lớn “Trong phòng này không có ai cả!” rồi đóng cửa vào bỏ đi.

Sau đó, vẫn là giọng nam ấy la ó “Đằng kia! Hắn chạy đằng kia kìa!” Kể tiếp, Izawa nghe thấy những tiếng bước chân rầm rập đuổi theo vọng qua cánh cửa.

Anh chờ một tức rồi mới hơi hé cửa ra, dò xét động tĩnh bên ngoài.

Hành lang không một bóng người.

Izawa thở phào nhẹ nhõm, bấy giờ, anh mới phát hiện ra người đàn ông ban nãy đã để lại vật gì đó trên chiếc giá cạnh cửa.

Một bản vẽ mặt bằng tòa nhà cùng một chum chìa khóa.

Những dấu đỏ trên bản vẽ đánh dấu các vị trí có bố trí lính canh.

Izawa cầm lấy cả hai, bước ra hành lang rồi quay đầu nhìn lại bề mặt cánh cửa.

Ký hiệu trên đó đã bị xóa sạch.

(Sleeper ư...?)

Không sai. Nếu thực sự như vậy...

Căn cứ vào tấm bản đồ “hàng thật” trong tay lần này, Izawa bắt đầu nhanh chóng vạch ra trong đầu lộ trình đào thoát...

Sleeper.

Không giống những điệp viên phải nguy trang thân phận rồi âm thầm thâm nhập địch quốc, thường xuyên thu thập và phân tích các thông tin tình báo, thông thường, các sleeper hoàn toàn không hoạt động, chỉ trong những

điều kiện cụ thể, hoặc dưới vài mệnh lệnh đặc biệt, họ mới bắt đầu thực hiện vai trò điệp viên.

Trung tá Yuki một mặt thiết lập Cục D tại Nhật Bản, mặt khác đào tạo các sleeper ở Anh quốc, thậm chí còn bí mật đưa sleeper vào để trở thành đầu mối trong cơ quan tình báo Anh.

Hằng ngày, có lẽ anh ta vẫn là “binh lính trung thành của Nữ hoàng”, chỉ trong trường hợp điệp viên Nhật Bản bị cơ quan tình báo Anh bắt giữ, vai trò của một sleeper mới được phát huy. Khi điệp viên Nhật Bản thử đào tẩu, anh ta sẽ giúp đỡ một chút. Đây chính là vai trò của sleeper nọ. Bí danh của anh ta là...

Izawa ẩn mình vào một góc tối để chờ cảnh vệ đi qua rồi hồi tưởng lại về cuốn sách - món quà tiễn biệt của trung tá Yuki trước lúc anh lên đường sang Anh.

Cuộc đời và những chuyến phiêu lưu kỳ thú của Robinson Crusoe.

Trong sách có một đoạn miêu tả thế này:

“Tác giả Daniel Defoe... thông thạo thiên văn học và thuật luyện kim, dựa vào những kiến thức này để tạo ra các loại mật mã.”

Ký hiệu kỳ lạ được viết bằng phấn mờ trên cánh cửa.

♀

Quả nhiên là do sleeper viết lên.

Vòng tròn và chữ thập. Ký hiệu này thường tượng trưng cho tính nữ, đồng thời trong thuật luyện kim cũng là biểu tượng của “Nữ thần sắc đẹp” - Venus. Trong thiên văn học, sao Kim được gọi là Venus, tương ứng với ngày thứ Sáu trong tuần.

Ngày thứ Sáu trong tuần.

Friday.

Đó là tên chàng thổ dân trẻ tuổi trên hòn đảo hoang ở biển Nam, người đã giải cứu Robinson Crusoe khỏi nỗi cô độc.

Đây cũng chính là bí danh của sleeper được trung tá Yuki gài vào cơ quan tình báo Anh quốc.

Trước đó, trung tá Yuki không hề thông báo về sự tồn tại của Friday cho Izawa - người được phái sang Anh. Thay vào đó, ông đã tặng anh cuốn *Cuộc đời và những chuyến phiêu lưu kỳ thú của Robinson Crusoe* làm quà đưa tiễn.

Chỉ cần không hay biết về sự tồn tại của đối phương thì cho dù bị bắt cũng chẳng có gì để khai.

Để bảo đảm an toàn cho sleeper, không còn biện pháp phòng vệ nào khác.

Mặt khác, trung tá Yuki đã nhìn thấu được rằng, nếu tặng cuốn sách cho Izawa, đến thời điểm nào đó, tự bản thân anh sẽ giải được câu đố và dựa vào ký hiệu trên cánh cửa - chỉ dẫn của sleeper - để tìm ra đường sống cho chính mình.

(Rốt cuộc thì trung tá Yuki tín nhiệm hay không tín nhiệm mình đây?)

Cảm giác của anh lúc này thật phức tạp, nhưng có lẽ nói trung tá Yuki tín nhiệm anh cũng không hẳn, mà không tín nhiệm cũng chẳng đúng. Ông chỉ đơn thuần nắm rõ anh mà thôi. Bằng chứng là...

Sau khi trốn thoát khỏi tòa nhà, xác nhận đám cảnh vệ đã đi qua, Izawa khom người chạy về hướng tường rào để tránh bị người khác phát hiện.

Theo sơ đồ mặt bằng “xịn”, chắc chắn có một đoạn lưới kẽm giăng phía trên tường rào đã bị cắt đứt.

Anh nhảy lên, với tay về phía đầu tường và đu người.

Những sợi dây kẽm gai đã đứt rời, nhưng mắt thường rất khó phát hiện. Izawa lách mình chui qua khe hở rồi nhào thẳng xuống đường lớn bên ngoài.

Anh lập tức đứng dậy, quan sát xung quanh.

Không sao. Không ai phát hiện ra.

Izawa phủi đất cát dính đầy trên quần áo rồi cất bước với bộ mặt tỉnh bơ.

Anh vừa vội bước đến địa điểm rendez-vous, vừa vận dụng toàn bộ giác quan và tư duy.

Mình không bỏ sót điều gì chứ?

Một lần nữa, anh nghĩ về những thứ mà trung tá Yuki đã sắp đặt từ trước.

Lần ngược trở lại xuất phát điểm của sự việc, Izawa không thể ngăn mình cười tê tái.

Izawa bị đám người mai phục trong hiệu chụp ảnh bắt giữ. Vào thời điểm đó, anh còn tưởng kẻ chuyên cung cấp thông tin tình báo mà mình vừa gặp gỡ bị theo dõi nên anh cũng bị liên lụy theo.

Tuy nhiên, qua quá trình thẩm vấn, Izawa mới nhận thấy cơ quan tình báo Anh quốc không hề hay biết đến sự tồn tại của một nhân viên tổng vụ làm việc trong chính Bộ Nội vụ nước mình chuyên tuồn thông tin ra ngoài. Anh bị bắt là bởi nhân viên ngoại giao trẻ tuổi mới được phái đến lưu trú tại London bị điệp viên sex của Anh tóm gọn, rồi khai hết thân phận thực sự của Izawa trên giường.

Nhưng đây là chuyện không thể xảy ra.

Tuy hẳn ta đã đích thân khai ra Izawa trong đoạn băng ghi âm đó, song dù thuộc lục quân, Cục D vẫn là một đơn vị đặc thù với tính độc lập rất cao, ngay cả Bộ Tổng tham mưu cũng chẳng có mấy người nắm được tình hình của cơ quan này. Hà có gì một nhân viên ngoại giao trẻ tuổi, mới vào Bộ

Ngoại giao được vài năm lại biết rõ về điệp viên ngầm được Cục D cài sang tận Anh quốc?

Tại sao gã nhân viên ngoại giao mới toanh tên Sotomura kia lại biết thân phận thật của Izawa?

Trong lúc đang mải mê suy nghĩ, anh chợt nhớ ra một chuyện.

Đó là chuyện xảy ra ngay trước khi anh được phái sang Anh...

Thất bại quá ư thảm hại ở London chỉ là một màn kịch.

Các hạng mục bí mật liên quan đến chiến lược của lực quân ở châu Âu đã rò rỉ tới tai Anh quốc.

Họ đã điều tra và phát hiện ra rằng, nhân viên ngoại giao lưu trú ở London không dùng ám hiệu để gọi điện thoại quốc tế, mà nói chuyện bình thường bằng tiếng Nhật.

Ngay lập tức, một đề nghị nghiêm túc được đưa ra từ phía lực quân đối với Bộ Ngoại giao.

– Phải sử dụng ám hiệu, ít nhất là khi thảo luận về các hạng mục quân sự bí mật. Ngoài ra, toàn bộ điện thoại quốc tế đều bị nghe trộm nên xin hãy trao đổi thận trọng.

Song, Bộ Ngoại giao chỉ hồi đáp sống sượng:

– Ngôn ngữ của thần quốc Nhật Bản rất đặc biệt, người Anh Mỹ không thể hiểu được. Thêm nữa, Anh quốc luôn tự nhận mình là đất nước của các quý ông, chúng tôi không nghĩ họ lại đi nghe trộm điện thoại của nhân viên ngoại giao. Những thông tin cơ mật bị rò rỉ ra ngoài không phải do lỗi của chúng tôi.

Kết cục là bọn họ hoàn toàn phủ nhận trách nhiệm thuộc về mình.

Tuy ngay từ đầu, nhân viên ngoại giao còn có một vai trò khác là “điệp

viên hợp pháp” được song phương thừa nhận, nhưng sự thiếu tự giác này không thể chấp nhận được.

Từ đó về sau, mỗi lần có thông tin cơ mật bị rò rỉ, lục quân đều gửi đề nghị đến Bộ Ngoại giao, nhưng vì tính chất của sự việc không thể phán định nguyên nhân hậu quả rõ ràng, nên Bộ Ngoại giao liên tục phớt lờ những đề nghị đó. Nhưng lần này thì...

Do nhân viên ngoại giao vô ý tiết lộ tình báo mà một điệp viên của lục quân bị bắt, thiếu chút nữa thì đã mất mạng.

Họ không thể tiếp tục phủi bỏ trách nhiệm nữa.

Nếu bóng gió việc công khai thất bại lần này, hãn đám người cứng đầu cứng cổ của Bộ Ngoại giao kia sẽ không thể không nhượng bộ. Bên cạnh đó, sau khi xác minh đúng là mật mã của Nhật Bản đã bị phía Anh phá giải, chắc chắn chiếc máy mật mã mới chế tạo - đã hoàn chỉnh về mặt kỹ thuật nhưng lại bị gạt phăng khỏi ngân sách vì lý do “thao tác phiền phức” - sẽ được thông qua.

Đây mới là mục đích thực sự.

Izawa không nghĩ những kẻ bảo thủ trong Bộ Tổng tham mưu lục quân lại có thể tự viết ra được một kịch bản phức tạp nhường ấy.

Có lẽ đau đầu vì những thất bại liên tiếp nên Bộ Tổng tham mưu lục quân mới đổ hết trách nhiệm cho Cục D - vốn bị coi là “gánh nặng” của lục quân, cũng chính là đổ cho trung tá Yuki, yêu cầu ông giải quyết rắc rối này.

Hoặc cũng có thể trung tá Yuki cảm nhận được nguy cơ từ những vụ việc rò rỉ tình báo dày đặc gần đây nên đã tự đề nghị giúp đỡ Bộ Tổng tham mưu?

Dù sao đi nữa, nhiệm vụ trung tá Yuki giao cho Izawa lần này là nhằm che đậy mục đích thực sự.

Ông đã phái Izawa sang Anh quốc làm điệp viên ngầm, đồng thời tung những thông tin bí mật về anh cho gã nhân viên ngoại giao trẻ tuổi mới được cử đến Anh lưu trú. Đương nhiên, trung tá Yuki đã dự đoán được hẳn ta sẽ khai hết cho điệp viên sex của Anh quốc trên giường. Kết quả là Izawa bị tóm gọn...

Nhiệm vụ của Izawa ngay từ đầu đã là trò hề do chính trung tá Yuki dàn xếp.

Lúc nghe được đoạn ghi âm ngu xuẩn của gã nhân viên ngoại giao kia, Izawa đã phát hiện ra điều đó ngay lập tức. Chính vì vậy, trong tình trạng mất ý thức vì bị tiêm thuốc nói thật, anh mới vô thức lẩm bẩm “Mình bị Yuki bán đứng”, “Trung tá Yuki đã bán đứng tôi”. Nhờ đó, trung tá Marks mới buông lỏng cảnh giác rồi sơ suất để Izawa gõ ra đoạn “điện báo cầu cứu” nọ.

Ngay đến những lời Izawa vô thức nói ra dưới ảnh hưởng của thuốc nói thật sau khi bị bắt cũng đã nằm trong tính toán của trung tá Yuki.

(Đúng là quái vật... Không, chẳng phải là Ma Vương hay sao?)

Trên ghế phụ lái của chiếc xe đang chạy băng băng trên đường, Izawa nhắm mắt, cố gắng chống chọi với cơn buồn ngủ. Ánh mắt âm u của trung tá Yuki bỗng hiện lên trong tâm trí anh.

Trong những vần thơ của Goethe, ma vương đã ngọt ngào dụ dỗ để cướp đi linh hồn đứa trẻ, mặc cho người cha có trấn an con đến bao nhiêu lần đi nữa. Chắc hẳn đó là những lời đường mật bùi tai vô cùng.

(Lần tới, không biêi quý ngài Ma Vương của chúng ta sẽ cướp linh hồn mình bằng những lời đường mật thể nào nhỉ?)

Anh vẫn nhắm nghiền mắt, đôi môi nhếch lên một nụ cười cay đắng. Kể đến...

Có lẽ anh sẽ lên một con thuyền nhỏ đi sang lục địa châu Âu và nhận chỉ thị mới từ trung tá Yuki ở đó...

Phải rồi, hình như Robinson phiêu lưu ký còn có phần hậu truyện.

(Lần này mình sẽ đi đâu đây?)

Khi định thần lại, anh nghe thấy tiếng sóng biển dăng xa.

Bờ biển đã ở ngay trước mắt. Một con thuyền nhỏ chạy hướng châu Âu đang chờ sẵn.

Thế đấy... thêm chút nữa thôi mà.

Khóe miệng vẫn phảng phất nụ cười dăng nhét, Izawa chìm vào giấc ngủ ngắn.

THÀNH PHỐ MA

I

THÀNH PHỐ MA*.

Rõ ràng mới 9 giờ sáng mà không khí trong phòng đã nóng đến mức như quánh vào da thịt, chiếc quạt khổng lồ treo chính giữa trần nhà chỉ đang khuấy tròn những cục khí nóng.

Quân tào* hiến binh Honma Eji đứng nghiêm, mũ lính kẹp bên nách. Nãy giờ, những giọt mồ hôi cứ không ngừng ứa ra trên khuôn mặt đen sạm vì cháy nắng của anh.

Anh được phái sang Thượng Hải đã ba tháng, nhưng vẫn không quen nổi với nhiệt độ ở đây.

Không, thứ anh không quen nào phải chỉ có mỗi khí hậu mùa hạ nóng đến mức kỳ dị, mà còn cả những món ăn quái đản ngập đầy dầu mỡ, đám người bất bình thường cứ hở ra là choán hết tầm nhìn, mùi cơ thể nồng nặc điếc mũi, những hang ổ thuốc phiện ghê tởm, những ả đàn bà chẳng rõ tuổi tác và lai lịch cứ níu tay áo khách qua đường ở các khu phố đêm... Đến giờ, anh cũng không tài nào quen được.

– Hai năm cơ - Người tiền nhiệm bàn giao công tác xong xuôi, cười hì hì và nói - Muốn cơ thể làm quen với khí hậu và đồ ăn nơi này, muốn nhớ kỹ những quy tắc phức tạp trong xã hội tô giới*, muốn chuyện trò được với đủ loại người, từ đám cu li, phu xe, cho đến những cô ả đứng đường đáng nghi, anh phải mất ít nhất hai năm. Thế nên... Thôi, anh cứ từ từ mà thích ứng.

Giữa thời kỳ đầy biến động này, hẳn ta nói nghe nhẹ nhàng quá vậy?

Lúc ấy, anh đã nheo mắt nhìn khuôn mặt cháy nắng đen sạm của đối phương, lòng đầy oán thán, nhưng lời khuyên đó có vẻ cũng xác đáng.

Thế mà cho đến tận lúc này, anh vẫn thực lòng lo lắng rằng dù có thêm hai hay thậm chí là ba năm nữa, mình cũng chưa chắc quen nổi với nơi đây. So với...

Honma đưa mắt nhìn đại úy hiến binh Oikawa Masayuki ngồi bên bàn làm việc, cảm thấy lú lẫm như mọi lần.

Đại úy Oikawa để Honma đứng chờ, còn bản thân thì bận rộn xem xét những tài liệu vừa được tổng bộ lục quân gửi tới sáng nay bằng đường biển. Điều đáng ngạc nhiên là trên trán đại úy chẳng có giọt mồ hôi nào.

Xét trên khía cạnh quân nhân thì tướng mạo đại úy Oikawa hơi yếu điệu, anh ta có sống mũi thẳng tắp và khuôn mặt thon dài. Nếu chỉ nhìn ánh mắt lạnh lùng cùng gương mặt trắng trẻo điềm tĩnh như học giả kia thì chẳng ai tin anh ta đã từng trải qua cuộc sống ở Thượng Hải suốt một khoảng thời gian dài.

Đại úy Oikawa đảm nhiệm chức vụ phân đội trưởng* ở Hồ Tây - khu vực có nền trị an được coi là tồi tệ nhất Thượng Hải - đến nay đã ngót nghét năm năm. Thời điểm đó, quân đội Nhật Bản và Trung Quốc đang tranh chấp vô cùng kịch liệt trên vũ đài Thượng Hải. Công việc hằng ngày của hiến binh tại Thượng Hải, đặc biệt là của phân đội trưởng quân khu Hồ Tây cực kỳ vất vả, phải giữ gìn kỷ luật quân đội trong hiến binh, thu thập thông tin tình báo ở địa phương và bảo vệ người Nhật Bản đang sinh sống tại đây. Giữa tình thế gian nan đó, đại úy Oikawa đã chỉ huy vài thuộc hạ, hoàn thành tốt nhiệm vụ một cách bình thản và vững vàng.

Bộ Tổng tham mưu lục quân đánh giá rất cao những gì đại úy Oikawa thể hiện ở Thượng Hải, nghe nói chừng nào quay trở về Nhật Bản, ngoài việc

thăng chức, anh ta còn được kết hôn với thiên kim tiểu thư của trung tướng lục quân Yokosawa.

Có ghen tị cũng vô ích.

Honma thầm thở dài, nhưng nói ghen tị ở đây là chỉ việc đại úy Oikawa không đổ chút mồ hôi nào giữa tiết trời oi bức, còn kết hôn với tiểu thư nhà trung tướng lục quân khi ngay từ đầu đã là chuyện của một thế giới khác mà Honma không thể với tới.

Đại úy Oikawa ngẩng đầu khỏi đồng tài liệu, liếc nhìn đồng hồ treo tường rồi mở miệng:

– Ngại quá, để anh chờ lâu rồi.

– Không, tôi không sao ạ - Honma vẫn đứng nghiêm đáp - Ngài có gì cần phân phó ạ?

– Phân phó?

– Hôm nay tôi đến đây theo lệnh của đại úy ạ.

– Ừ nhỉ - Đại úy Oikawa gượng cười - Anh đừng quá căng thẳng như thế, tôi không có gì để phân phó anh cả. Anh đến Thượng Hải nhậm chức cũng được ba tháng rồi, đã quen chút nào chưa?

– Cũng hơi... quen rồi ạ...

– Tiếng địa phương thế nào rồi?

– Tôi vẫn đang cố gắng học ạ.

– Cố gắng học ư? - Dường như cảm thấy lời Honma nói rất khôi hài, đại úy Oikawa mỉm cười - Vậy anh đã học được những gì?

– Tiếng Tô Châu, Giang Bắc, còn cả Ninh Ba nữa ạ.

– Tiếng Anh thì sao?

– Tôi tự tin với tiếng Anh nhất đấy.

– Vậy à?

Thấy đối phương hài lòng gật đầu, Honma như trút được gánh nặng trong lòng ngực.

Thật ra, ngôn ngữ chính là vấn đề gay go nhất đối với Honma kể từ lúc anh đặt chân đến Thượng Hải.

Không hề có sự tồn tại của thứ gọi là tiếng Thượng Hải.

Ở nơi này, những người Trung Quốc giàu có nói tiếng Bắc Kinh, đám thương nhân nói tiếng Ninh Ba, những bà giúp việc được gọi là “a ma” và các cô hầu gái dùng tiếng Tô Châu, xa phu và cu li lại sử dụng tiếng Giang Bắc để giao tiếp. Không chỉ thế mà ngay trong từng phân khúc này cũng có sự khác biệt rất lớn. Hơn nữa, hơn mười quốc gia ồ ạt tiến vào vùng tô giới Thượng Hải đều có ngoại ngữ riêng. Đương nhiên, các thương nhân, xa phu và cu li khuân vác cũng sử dụng tiếng Anh - ngôn ngữ của quốc gia có tiềm lực kinh tế mạnh nhất tại Thượng Hải - theo kiểu pha trộn vô cùng kỳ quái, khiến cho tình hình càng thêm rối.

Vấn đề đầu tiên mà các hiến binh phải đối mặt khi đến Thượng Hải là ngôn ngữ. Trên thực tế, suốt ba tháng kể từ ngày tới đây, sức lực của Honma chỉ dốc hết vào việc học ngoại ngữ.

Nhờ học hành vất vả như vậy mà dạo gần đây anh đã có thể thoải mái đi bộ một mình trên đường phố Thượng Hải.

Nghe nói có vài hiến binh đã bị gửi trả về Nhật Bản chỉ vì học tiếng không nổi.

Phải chăng hôm nay đại úy gọi mình đến để kiểm tra trình độ ngoại ngữ?

Lúc Honma tưởng như đã giải được câu đố khi mới sáng sớm đã đột ngột bị triệu tập thì anh bỗng thấy đại úy Oikawa đặt hai khuỷu tay lên mặt bàn,

ngón tay đan vào nhau. Nhìn ánh mắt của viên đại úy, sống lưng vốn đang gần thả lỏng của anh chợt cứng đờ trở lại.

Xem ra giờ mới đi vào chủ đề chính.

– Tôi muốn anh chấp hành một nhiệm vụ tuyệt mật.

Không ngoài dự đoán, đại úy Oikawa hạ giọng tuyên bố, nhưng những lời tiếp theo lại vượt quá sức tưởng tượng của Honma.

– Trong đội hiến binh được phái đến Thượng Hải có nội gián của quân địch. Anh hãy điều tra xem kẻ đó là ai.

Đại úy Oikawa lạnh lùng ra lệnh.

Honma bàng hoàng mất một lúc mới định thần lại và hỏi:

– Vì sao lại là tôi ạ? Tôi mới đến Thượng Hải được ba tháng, vì sao...

– Chính vì anh mới đến đây ba tháng đấy.

– Sao cơ ạ?

– Theo những điều tra tính đến thời điểm hiện tại, việc thông tin tình báo bị tiết lộ đã xảy ra ít nhất là từ hơn ba tháng trước. Anh mới đến Thượng Hải ba tháng, đương nhiên không có khả năng phạm tội.

Giờ thì Honma đã hiểu hàm ý trong lời nói của viên đại úy.

Nội gián. Kẻ phản bội.

Quân địch mang gương mặt đồng đội chính là thứ côn trùng độc hại gặm nhấm tổ chức từ bên trong.

Nếu không tìm ra được nội gián, mọi người sẽ nghi kỵ lẫn nhau, chẳng bấy lâu sau tổ chức sẽ sụp đổ bởi những nghi vấn hư ảo đó. Nhưng hiến binh vốn phụ trách việc gìn giữ kỷ cương quân đội, không thể mời người ngoài tiến hành điều tra, mặt khác, vẫn chưa rõ ai là kẻ phạm tội nên lại càng không thể để người trong cuộc nhúng tay vào.

Đúng là tiến thoái lưỡng nan.

Trước tình hình đó, Honma - người mới đến Thượng Hải ba tháng trước - sẽ được xem như “người ngoài trong nội bộ”, vẫn còn có những người khác sang Thượng Hải cùng đợt với anh, nhưng sở dĩ Honma được chọn, có lẽ là vì ngày còn ở Nhật, anh từng có một khoảng thời gian phục vụ cho SHP*.

Nhưng...

Ban nãy, đại úy Oikawa có nhắc tới “những điều tra tính đến thời điểm hiện tại”.

Rõ ràng đã có ai đó đang tiến hành điều tra, tại sao giờ còn ẩn việc đó cho anh?

Dường như nhìn thấu những tâm tư của Honma, đại úy Oikawa mở miệng:

– Cho đến nay, người đang tiến hành điều tra tuyệt mật là ngũ trưởng hiến binh Miyata Nobuteru.

Suýt nữa Honma đã buột miệng thốt lên.

Ba ngày trước.

Trong lúc tuần tra khu Hồ Tây, ngũ trưởng Miyata Nobuteru đã bị một kẻ bắn vào lưng, thi thể đầm máu của ngũ trưởng được phát hiện sau đó. Toàn bộ khu vực Hồ Tây bị phong tỏa, hiến binh ở Thượng Hải không ngừng điều tra nghiêm ngặt nhưng vẫn chưa tìm ra hung thủ.

Không, đây không chỉ là việc liên quan đến ngũ trưởng Miyata.

Thượng Hải gần đây liên tiếp xảy ra các vụ khủng bố bất kể ngày đêm với mục tiêu là người Nhật Bản và những người Trung Quốc thân Nhật. Suốt mấy ngày liền, ngày nào cũng có vụ người Trung Quốc thân Nhật hoặc thường dân Nhật Bản có dính dáng đến quân đội, thông dịch viên... bị tấn

công bất ngờ trên đường phố ngay giữa thanh thiên bạch nhật. Trước ngày ngũ trưởng Miyata bị bắn chết, một quả bom đã phát nổ tại một rạp chiếu bóng ở khu Hồng Khẩu - nơi có phố người Nhật - khiến rất nhiều người chết và bị thương. Hôm kia còn xảy ra một sự kiện vô cùng nghiêm trọng, một tòa nhà tập trung nhiều xí nghiệp Nhật Bản đã bị pháo cối bắn sập ngay trước mắt hiến binh khu Hồ Tây.

Ban đầu, Honma vốn cho rằng việc ngũ trưởng Miyata bị bắn chết là hành động khủng bố của những người Trung Quốc kháng Nhật. Tuy nhiên, nếu ngũ trưởng Miyata đang điều tra nội gián trong nội bộ hiến binh thì chắc chắn sẽ phải suy nghĩ sự kiện này theo khía cạnh hoàn toàn khác.

Honma ngẩng đầu, nuốt nước miếng rồi hỏi:

– Có những ai biết chuyện này...?

– Chỉ có tôi, anh và ba vị đội trưởng.

Đại úy Oikawa thản nhiên đáp. Ý anh ta là...

“Đây là nhiệm vụ của một mình Honma” và “đã trót nghe rồi thì không thể từ chối”.

– Báo cáo của ngũ trưởng Miyata đây.

Viên đại úy lại liếc nhìn đồng hồ treo tường rồi mở ngăn kéo lấy ra một tập giấy, bên trên ghi hai chữ “Tuyệt mật” bằng mực đỏ.

Honma chuẩn bị tinh thần rồi tiến lên một bước, nhận lấy nó.

Đúng lúc đó...

Uỳnh!

Cùng với tiếng nổ vang rền, mặt sàn dưới chân anh rung lắc.

Honma vội vã nằm sấp xuống sàn nhà.

Pháo cối.

Từ ngữ ấy lập tức xẹt qua tâm trí Honma. Trước mắt anh như hiện ra hình ảnh tòa nhà đổ nát.

– Quân tào Honma, anh đang làm gì thế?!

Giọng nói the thé của đại úy Oikawa xuyên vào tai anh.

Honma vội ngẩng đầu lên. Đại úy Oikawa đang bước tới bên cửa sổ.

Văn phòng này nằm ở tầng 5.

Nhìn qua vai viên đại úy, qua cánh cửa sổ rộng mở, anh thấy một đám khói đen đang bốc lên nghi ngút.

– Mau xác định địa điểm đi! - Đại úy Oikawa lớn tiếng hạ lệnh, vớ lấy cặp ống nhòm treo trên vách tường cạnh cửa sổ, ném cho Honma.

Anh luống cuống đứng dậy, đón lấy ống nhòm rồi lao tới bên cạnh đại úy Oikawa, áp cặp ống nhòm lên mắt.

Bàn tay anh run rẩy, không chỉnh nổi tiêu cự.

Mẹ kiếp...

Honma khẽ gầm gừ.

Cảm giác sợ hãi vẫn còn nguyên trong lòng, anh cảm thấy xấu hổ vì sự nhát gan, lè mề của bản thân. Anh biết mắt mình đang đỏ từng bừng, nhưng nước da đen đúa khiến người ngoài không thể nhận ra. Đến tận lúc này, Honma mới cảm thấy may mắn vì điều ấy.

Địa điểm là khu định cư quốc tế phía bờ sông. Hình như đã xảy ra hỏa hoạn, bên dưới đám khói đen là ngọn lửa đỏ cháy hừng hực.

–... Nguy rồi.

Tiếng thì thầm của đại úy Oikawa vọng vào tai Honma.

– Đó là... nhà của tôi.

Vẫn áp ống nhòm trên mắt, khuôn mặt đại úy Oikawa tái dại.

II

Khi nhóm Honma đến hiện trường, khói đã tan bớt và lửa đã được dập tắt. Thay vào đó, xung quanh là hàng tá người bầu lại đen đặc. Đám người đủ mọi màu da, trang phục, ngôn ngữ đó khiến hiện trường vụ nổ chật như nêm, họ còn luôn mồm bình luận ầm ĩ khiến đầu anh phát nhức. Nếu không có mấy viên cảnh sát người Ấn Độ mặt đen sì, đầu quần khăn xếp đang đứng giám sát thì chắc chắn họ đã chẳng ngại ngừng mà xông thẳng vào hiện trường để hỏi những thứ còn dùng được, có khi cả những thứ không còn dùng được cũng nên.

Rõ ràng nơi này vừa bị nổ, bọn họ không sợ hay sao?

Honma chen qua đám người hiếu kỳ để tiếp cận hiện trường, nghĩ lại mà thấy sợ.

Anh chìa chứng minh thư cho một viên cảnh sát Ấn Độ làm thuê cho Cục Công bộ tô giới* rồi bước vào.

Vừa nhìn thấy hiện trường, Honma lập tức nhăn mặt.

Thê thảm quá...

Bị nhấn chìm trong ngọn lửa từ vụ nổ, căn nhà của đại úy Oikawa gần như chỉ còn một đồng tro tàn.

Trên mặt đường gần hiện trường ám khói, vài thi thể xếp thành hàng trên chiếu rơm.

Những thi thể này nếu không bị áp suất thổi bay mất tay chân thì cũng bị thiêu cháy đen thui, chết vô cùng thê thảm.

Đại úy Oikawa cũng chạy đến hiện trường cùng Sakuma, giờ đang quỳ một gối xuống đất, lặng lẽ xem xét từng xác chết. Thấy Honma tới gần, đại úy hất hàm về phía thi thể cháy đen trông như của một bà lão, buồn bã nói:

–... Bà ấy là a ma thường đến nhà tôi.

– Những người khác thì sao?

Quay đầu lại, họ bắt gặp một người đàn ông trung niên da trắng đứng đó, đầu đội mũ phớt mềm, khoe miệng ngậm thuốc lá đang nhếch lên khinh khinh.

Honma nheo mắt vì ngược sáng. Nhận ra người vừa lên tiếng là ai, anh cảm thấy có chút bất ngờ.

Cảnh trưởng James - sĩ quan chỉ huy thực sự của cảnh sát tô giới bảo vệ trật tự trị an ở khu định cư quốc tế.

Tô giới Thượng Hải là nơi mà quyền lợi của các quốc gia chằng chéo nhau vô cùng phức tạp. Dù người Nhật phạm tội, đội hiến binh Nhật Bản cũng không có quyền điều tra vụ án. Tất cả sự việc phát sinh trong phạm vi khu định cư quốc tế đều do một tổ chức thuộc Cục Công bộ phụ trách điều tra. Tổ chức này tên là “Cảnh sát tô giới”. Chính vì vậy, bản thân việc chánh thanh tra James xuất hiện ở hiện trường không có gì lạ, thế nhưng...

Cảnh sát tô giới, bề ngoài được xem là tổ chức đa quốc tịch do người Trung Quốc thành lập, sau đó mới bổ sung thêm các thành viên Anh, Mỹ, Ấn Độ, Nga và Nhật Bản, tuy nhiên trên thực tế, chức vụ sở trưởng suốt nhiều năm nay đều do người Anh độc chiếm. Nhìn chung, đây chính là một tổ chức đại diện cho lợi ích của Anh quốc.

Đặc biệt, sau sự bùng nổ của Sự kiện Trung Quốc*, để đảm bảo lợi ích tại tô giới Thượng Hải, Anh đã bày tỏ thái độ ủng hộ với chính phủ Quốc Dân

đảng ở Trùng Khánh, khiến cho cảnh sát tô giới có những hành động tiêu cực trong việc bắt giữ và xử lý những kẻ liên tiếp khủng bố kháng Nhật ở Thượng Hải.

Trước đó, một lính hải quân Nhật Bản đóng tại Thượng Hải đã bị ám sát ngay trên đường phố khu định cư quốc tế, song ngay từ đầu, cảnh sát tô giới không những không tích cực điều tra, đã vậy còn lấy cớ “Quân nhân Nhật Bản xích mích tình ái rồi quyết đấu với nhau” cho vụ việc chìm xuống.

Về phần điều tra các hoạt động khủng bố kháng Nhật, họ chỉ miễn cưỡng làm qua quýt dưới sự thúc giục từ phía Nhật Bản.

Vụ nổ ngày hôm nay chỉ vừa mới phát sinh, Nhật Bản còn chưa đưa ra ủy thác điều tra chính thức, vì sao cảnh trưởng James đã nhanh nhanh chóng chóng xuất hiện ở hiện trường...?

Không buồn nhìn Honma đang nhúu mày ngờ vực, cảnh trưởng James tiếp tục chất vấn đại úy Oikawa:

– Những người khác thì sao? Anh có nhận dạng được thi thể nào nữa không?

– À, vì tình trạng tử thi quá thê thảm nên tôi không dám chắc... - Đại úy Oikawa nhìn xuống mặt đường thêm lần nữa rồi chỉ vào từng thi thể - Đây, và đây nữa, có lẽ là hai người ăn mày thường hay ngồi trước cửa nhà tôi... Còn đây hẳn là gã kéo xe gần nhà... Gã ta cứ chờ mỗi lần tôi bước chân ra khỏi cửa là lại gào thét “Lên xe đi, lên xe đi” rất bức mình... Không, tôi không biết tên gã... Xác nữ này... trông có vẻ hao hao người bán rau phía bên kia đường. Xác đứa nhỏ này, tội nghiệp quá, là đứa nhỏ hàng xóm đây mà. Nó hay chơi đùa phía sau nhà. Còn lại... tôi không nhận ra, có lẽ chỉ là những người qua đường không may bị cuốn vào vụ nổ.

– Ra vậy, ra vậy.

Cảnh trưởng James gạt đầu lia lịa khi nghe đại tá Oikawa nói, móc trong túi ra một cuốn sổ tay rồi ghi chép gì đó. Viết xong, ông ta gấp sổ vào, đi đi lại lại trước những thi thể đang nằm xếp hàng rồi đột nhiên dừng bước, lấy mũi giày đá nhẹ vào một trong số đó:

– Đây là kẻ khả nghi nhất đấy.

– Tên ăn mày này ư? Ý ông muốn nói hắn là kẻ đánh bom khủng bố?

– Đánh bom? Không phải, sao có thể thế được. Chắc hắn ta chỉ đang đốt lửa thôi, nhưng lại sơ ý làm nổ thùng sơn xếp bên tường - Cảnh trưởng James nhún vai nói, sau đó đá bay một thùng sơn cháy đen đang nằm lăn lóc trong đồng tàn tích.

Vụ nổ này bắt nguồn từ một thùng sơn ư?

Honma nãy giờ vẫn lẳng lẳng nghe bỗng buột miệng xen lời:

– Vớ vẩn, Ông đừng nói linh tinh! Ai cũng thấy đây rõ ràng là một âm mưu khủng bố nhằm vào đại úy Oikawa. Thay vì đứng đây nói năng làm nhảm, ông nên tìm bắt thủ phạm thì hơn.

– Quân tào Honma, đừng nói nữa!

Đại úy Oikawa hạ giọng ngăn Honma lại.

– Nhưng thưa đại úy...

– Vô ích thôi, bởi bọn họ căn bản không hề có ý định điều tra vụ án này.

– Không có ý định điều tra? Sao có thể...?

Honma thoáng sững sốt, nhưng anh lập tức hiểu ý đại úy Oikawa, bèn nghiêng răng.

Vụ nổ này rất lớn, số người chết cũng không phải ít, ngay cả cảnh sát Tokyo cũng không thể làm như không có gì. Nếu vậy thì rõ ràng họ nên đến thăm dò hiện trường ngay từ đầu và kiểm soát phương hướng điều tra, trước

cả khi phía Nhật Bản đưa ra yêu cầu.

Chắc chắn cảnh trưởng James cũng nghĩ như vậy nên mới tới hiện trường ngay tức thì.

Xem ra cảnh sát tô giới không hề trấn áp các hành vi khủng bố kháng Nhật, cũng không định bắt kẻ khủng bố. Muốn bảo vệ bản thân khỏi những phần tử kháng Nhật thì chỉ còn cách tự điều tra và tìm ra hung thủ. Nhưng...

Honma nhìn vô số những kẻ tò mò đang bu quanh hiện trường vụ nổ, nhất thời ngẩn ra.

Toàn những gương mặt xa lạ...

Kẻ dự định đánh bom khủng bố chắc chắn sẽ không mặc quân phục mà tấn công. Bọn chúng sẽ mang bộ mặt vô tội, trà trộn vào những người dân thường rồi chớp thời cơ để tập kích đột ngột bằng súng và bom mìn.

Đội quân không chính quy này được gọi là “Đội thường phục”, nỗi khiếp sợ cùng cực của người Nhật Bản sinh sống tại Thượng Hải.

Tên khủng bố chỉ cần ẩn thân giữa biển người là không một ai có thể tìm ra hắn.

Trên thực tế, một vài thành viên đội hiến binh Thượng Hải cũng đã lục tục đến hiện trường để tiến hành điều tra, nhưng quân số của bọn họ đem so với đám đông đang bu lại xung quanh thì ít đến đáng thương. Hơn nữa, ban nãy đại úy Oikawa còn nói, trong số người ít ỏi của phe ta còn có một tên phản bội đang lẫn trốn...

Chống lại quân khủng bố kháng Nhật chỉ với đội hiến binh Thượng Hải của chúng ta... Thực sự có thể sao?

Đang tuyệt vọng nhìn quanh, Honma bỗng dừng ánh mắt.

Một người đàn ông lực lưỡng đang đứng bên đông thi thể trên chiếu rơm.

Binh nhất Yoshino Yutaka.

Cấp bậc tuy thấp hơn Honma nhưng anh ta sang Thượng Hải sớm hơn anh, đến nay chắc đã gần hai năm.

Đó là một anh chàng cục mịch, xuất thân quê mùa nên đương nhiên da còn đen hơn cả Honma. Vì lý do khí hậu nên phần lớn thành viên của đội hiến binh Thượng Hải đều không đội mũ, chỉ riêng anh ta vẫn đội mũ thường xuyên giống như hiến binh ở Nhật Bản. Nghe nói binh nhất Yoshino lúc nào cũng dính chặt lấy chiếc mũ là bởi anh ta rất mặc cảm với cái đầu hói bẩm sinh của mình.

Dưới trời nóng như thiêu như đốt, binh nhất Yoshino đứng chờ ra, mắt không rời một trong những thi thể được xếp trên mặt chiếu, Honma đến gần cũng chẳng nhận ra.

– Binh nhất Yoshino, anh sao thế?

Nghe tiếng gọi, đối phương giật mình ngẩng đầu lên.

Khuôn mặt đen đúa kia tái nhợt kỳ lạ.

– Anh biết cái xác kia à?

– Thưa, không ạ, tôi hoàn toàn không quen biết người này - Binh nhất Yoshino cuống quýt lắc đầu trước câu hỏi của Honma.

Anh ta chỉ trả lời có vậy, thêm một câu “Tôi xin phép” rồi lúng túng cúi chào. Honma chưa kịp hỏi gì thêm, anh ta đã quay gót rời đi.

Honma bước đến chỗ binh nhất Yoshino đứng ban nãy, liếc nhìn thi thể anh ta vừa nhìn chòng chọc.

Sức mạnh của vụ nổ khiến tứ chi thi thể cong queo thành những hình thù kỳ quái, quần áo trên người nạn nhân đã bị thiêu rụi nên không thể khẳng định điều gì, song có lẽ đây là một thiếu niên Trung Quốc, tuổi chừng mười

lăm, mười sáu, có thể còn nhỏ hơn...

Vẫn chăm chú quan sát thi thể, Honma nghiêng đầu.

Khuôn mặt bóng nặng của thiếu niên dính đầy tro bụi đen sì, dù có là người quen cũng khó có thể nhìn một cái liền nhận ra ngay.

Không, chờ đã.

Honma quỳ xuống nền đất, dùng đầu ngón tay đụng nhẹ vào thi thể. Quả nhiên là thế. Mới đầu anh còn tưởng đó là vết bẩn do tro bụi, nhưng hóa ra trên vùng ngực của thi thể có một vết bớt hình con bướm xòe rộng cánh. Chắc binh nhất Yoshino đã nhìn thấy vết bớt đặc thù này nên mới nhận ra thi thể là ai. Nhưng...

Đang lúc anh do dự xem có nên gọi binh nhất Yoshino vừa bỏ đi quay lại hay không thì một giọng nói bất chợt vang lên từ sau lưng.

– Quân tào Honma!

Anh quay lại. Người sở hữu giọng nói ồm ồm đó là đội trưởng hiến binh Thượng Hải Wakui Koki. Honma có thể nhìn thấy bóng dáng đại úy Oikawa ngay phía sau đội trưởng.

Đội trưởng Wakui uy nghiêm gật đầu rồi rời khỏi hiện trường với đại úy Oikawa theo sau.

Khoảnh khắc lướt qua Honma, đại úy Oikawa liếc nhìn anh trong thoáng chốc với vẻ mặt thương hại.

Honma giơ tay chào. Đội trưởng Wakui trừng mắt nhìn anh:

– Quân tào Honma, lúc xảy ra vụ nổ, anh đang ở cùng phân đội trưởng Oikawa phải không?

– Vâng, đúng vậy ạ.

– Thế thì hănh anh cũng rõ rồi. Vụ việc này chính là hành động khiêu

khích trắng trợn với đội hiến binh Thượng Hải. Anh hãy hỗ trợ phân đội trưởng Oikawa điều tra vụ này, đầu tiên là phải tìm cho ra xuất xứ của quả bom.

– Vâng. Bản thân tôi sẽ dốc toàn lực điều tra, tìm bằng được xuất xứ của quả bom gây ra vụ nổ.

– Ừm. Trông cậy vào anh đấy.

Honma nhìn theo mãi cho đến khi bóng lưng đội trưởng khuất hoàn toàn rồi mới thả lỏng tư thế, mệt mỏi thở dài.

Tìm cho ra xuất xứ của quả bom ư?

Honma mới đến Thượng Hải ba tháng.

Trong khoảng thời gian đó, anh đã học được một điều.

Ở chốn này, chỉ cần bỏ tiền ra là có thể dễ dàng mua được một quả bom ở chợ đen. Cả người mua lẫn người bán đều không hề quan tâm quả bom sẽ được dùng vào mục đích gì. Ở chốn này, muốn tìm ra xuất xứ một quả bom chẳng khác nào đi tìm chủ nhân của một chiếc cúc áo đánh rơi bên bờ biển.

Không, không chỉ mỗi bom đâu.

Chỉ cần bỏ tiền ra là sẽ mua được bất cứ thứ gì.

... Mà thứ rẻ mạt nhất ở Thượng Hải, chính là mạng người.

III

Hôm sau, Honma có cuộc phỏng vấn cùng một nhân vật bất ngờ.

Nhật báo Thượng Hải

Phóng viên Shiozuka Hajime.

Nhìn tấm danh thiếp được tay sai đưa đến, Honma bắt đầu vắt óc suy nghĩ.

Chắc hẳn anh không quen biết tay phóng viên này, thế mà đằng sau tấm danh thiếp lại có một hàng chữ viết ngoáy bằng bút máy.

“Cảm ơn ngài đã chiếu cố thật nhiều.”

Định lừa mình chắc? Nghĩ vậy, anh muốn đuổi cổ gã phóng viên ấy đi luôn, nhưng suy đi tính lại, anh quyết định gặp mặt hẳn một lần xem sao.

Người được tay sai dẫn vào Sở Hiến binh Thượng Hải là một người đàn ông nhã nhặn, dáng cao, chân tay dài, tóc dài, trông có vẻ nhu nhược. Người đó đứng ở lối vào Sở, mắt nhìn dáo diếc không yên, nhưng vừa thấy Honma, vẻ mặt anh ta lập tức trở nên nhẹ nhõm, đơn đả lại gần.

– Chào ngài, đã lâu không gặp. Hôm qua tình cờ trông thấy ngài ở khu định cư quốc tế nên tôi mới...

Nhìn người thanh niên trẻ liên tục cúi đầu với nụ cười bợ đỡ trên môi, Honma mới nhớ ra đối phương là ai.

Trước khi thuyên chuyển đến Thượng Hải, Honma từng có một thời gian phục vụ trong SHP.

Cảnh sát cao cấp đặc biệt, thường được gọi bằng cái tên SHP là một loại

“cảnh sát tư tưởng” được thiết lập trong khối cảnh sát Nhật Bản, có nhiệm vụ áp chế các hành động chống phá chế độ trong nước.

Mục tiêu của SHP chủ yếu là các nhà hoạt động cánh tả, còn được gọi là các “phần tử đỏ”. Lúc còn làm việc cho SHP, Honma đã bắt rất nhiều tội phạm tư tưởng, và Shiozuka Hajime là một trong số đó.

Shiozuka đương thời là sinh viên của Đại học đế quốc Tokyo, bị coi là một kẻ ủng hộ phe cánh tả.

Nguyên nhân trực tiếp khiến Shiozuka bị bắt vô cùng phổ biến: Anh ta đọc trộm các loại sách báo của phe cánh tả bị cấm.

Trong số sinh viên cánh tả bị bắt đợt ấy có những kẻ kiên cường đến mức khiến Honma không nói nên lời, nhưng Shiozuka thì khác. Vừa bị bắt là mặt mũi anh ta đã xanh lè xanh lét, run như cầy sấy, rồi chóng vánh thay đổi lập trường. Chỉ hai ngày ngắn ngủi sau khi bị bắt, anh ta đã viết một lá tâm thư, trong đó nói rõ “Từ nay về sau không còn dính líu gì đến tư tưởng cánh tả nữa” và được phóng thích ngay. Đối với Shiozuka, tư tưởng cánh tả chẳng khác nào một thứ trang phục thịnh hành, không phải điều gì vĩ đại đến mức khiến anh ta phải đem nổi đau thể xác và tinh thần ra đánh đổi.

Lúc đó, người phụ trách điều tra Shiozuka là Honma.

Chuyện chẳng có gì đặc biệt nên Honma đã sớm quên băng mắt, nhưng với cuộc chào hỏi hôm nay thì xem chừng Shiozuka vẫn canh cánh việc này trong lòng.

Shiozuka được dẫn sang phòng tiếp khách. Thấy thứ trà Nhật Bản được đưa ra mời khách, anh ta bồn chồn thấy rõ.

– Ngài đến Thượng Hải lúc nào thế ạ? Nếu ngài đến đây, chỉ cần nói một tiếng là tôi sẵn sàng dẫn đường...

Thấy đối phương ra sức lấy lòng, Honma cười gượng rồi hỏi:

– Vậy còn anh, anh đến Thượng Hải từ bao giờ? Phóng viên Nhật báo Thượng Hải? Thế ra từ ngày đó đến nay anh đã thực sự thay đổi, còn nghiêm túc làm việc nữa nhỉ? Chắc không bị ảnh hưởng bởi những tư tưởng không tốt ở nơi này chứ...

– Chắc chắn không ạ! Tôi cực kỳ, cực kỳ nghiêm túc, không thể nghiêm túc hơn được nữa đâu ạ! - Shiozuka cuống quýt xua cả hai tay - Nếu ngài nghi tôi nói dối, xin hãy xem tất cả những bài báo tôi viết, tuyệt đối không có dù chỉ một câu bất lợi cho quân đội Nhật Bản.

Honma cúi nhìn tờ báo vừa được Shiozuka chìa ra rồi lại lập tức ngừng đầu:

– Mà hôm nay anh tìm tôi có việc gì? Chắc không phải chỉ đến để ôn chuyện cũ đấy chứ?

– Ôi, ngài đã biết tổng rồi sao?

Shiozuka so vai rụt cổ, còn cổ tình làm bộ gãi đầu.

– Chẳng là thế này, tôi muốn hỏi thăm ngài chút xíu về vụ việc hôm qua... Vụ khủng bố đó nhằm vào phân đội trưởng Oikawa phải không ạ?

Nhìn anh ta thoăn thoắt lọi sổ tay và bút ra, Honma cảm thấy xem chừng lời anh ta nói rằng mình đang “nghiêm túc làm việc” không ngoa.

Anh thoáng cân nhắc, cuối cùng quyết định nói tình hình điều tra cho Shiozuka.

– Chúng tôi đã bắt được vài nghi phạm người Trung Quốc bị tình nghi có liên quan đến vụ đánh bom, hiện đang tiến hành thẩm vấn. Xét tình hình thì có lẽ chỉ mạnh tay hơn chút nữa là bọn chúng sẽ nhận tội ngay thôi. Nếu nghi phạm đã nhận tội thì đương nhiên sẽ bị xử tử trong thời gian sắp tới.

– Ra vậy. “Nghĩ phạm đã bị bắt”, “Hiện tại đang thẩm vấn”, ngoài ra sẽ “Xử tử trong thời gian sắp tới”...

Shiozuka lẩm bẩm ghi chép rồi thỉnh thoảng ngẩng đầu:

– Nguồn gốc của quả bom thì sao ạ?

– Chúng tôi đang nỗ lực điều tra.

– Đang nỗ lực điều tra ạ...

Anh ta gấp cuốn sổ vào.

– Tôi hiểu rồi. Phóng sự cứ viết theo mạch này là ổn, phải không ạ?

Gã này...

Khóe miệng Honma nhếch lên.

Nói thật là việc điều tra chưa tiến triển chút nào. Không chỉ xuất xứ quả bom mà ngay cả đầu mối nghi phạm cũng chưa có, nhưng những tin tức như vậy tuyệt đối không thể đưa lên mặt báo. Phóng sự phải khẳng định nghi can khủng bố kháng Nhật đã bị bắt và sẽ bị tử hình. Nếu không, người Nhật ở Thượng Hải sao có thể tiếp tục an tâm sinh sống? Đành phải nhờ đến sự trợ giúp của tòa soạn.

– Rất cảm ơn ngài đã đón tiếp tôi hôm nay, mong sau này vẫn tiếp tục được ngài hỗ trợ.

Shiozuka cảm ơn xong xuôi và đứng dậy. Đang định bước ra khỏi phòng khách, anh ta chợt đưa tay vỗ trán như chợt nhớ ra điều gì rồi quay về phía Honma:

– Phải rồi, vì ngài Honma đã giúp đỡ tôi rất nhiều nên tôi xin đáp lễ ngài bằng một thông tin nhé.

– Thông tin... Gì vậy?

– Chuyện này, có lẽ ngay cả ngài đội trưởng cũng không biết đâu ạ - Nói

đoạn, Shiozuka lại ngồi xuống sofa, ghé sát vào mặt Honma - Thật ra, trong lúc sẵn tin ở hiện trường vụ nổ hôm qua, tôi đã tình cờ gặp một nhân vật bất ngờ...

Shiozuka hạ giọng, kể câu chuyện với vẻ thần bí, mọi tình tiết đều còn rất mơ hồ.

Ngày hôm qua, Shiozuka đã đến hiện trường vụ nổ để lấy tin. Giữa đám đông hiếu kỳ, anh ta bắt gặp một gương mặt rất quen, và lập tức nhớ ra người này là ai.

Kusanagi Yukihiro.

Bạn học cùng khóa ở đại học đế quốc.

Dù Kusanagi đang mặc trang phục của dân Trung Quốc bản địa, nhưng Shiozuka chắc chắn mình không nhìn lầm bạn học ngày xưa. Anh ta bỗng thấy hoài niệm, đến gần người đó, định lên tiếng chào hỏi. Thế nhưng vừa trông thấy Shiozuka, Kusanagi đã lập tức quay lưng đi thẳng, mắt hút vào đám đông.

Shiozuka vội vàng xông tới đám người, chen lấn xô đẩy cốt tìm cho được người bạn cũ, song rốt cuộc không thành.

Vì sao tên Kusanagi này mới nhìn thấy bóng dáng bạn học cũ đã vội vàng bỏ trốn?

Shiozuka băn khoăn tự hỏi rồi chợt nhớ đến những lời đồn liên quan đến Kusanagi.

Đó là chuyện trong một lần anh ta quay về Nhật Bản. Một người bạn học khác cùng ở đại học đế quốc đã rủ Shiozuka đi uống rượu.

Người bạn đó hiện đang công tác trong Ban Kiểm toán của Bộ Lục quân, bình thường chẳng mấy khi mở miệng, nhưng cứ rượu vào là lời ra không

ngừng. Bạn bè lâu ngày gặp nhau, đang lúc chén tạc chén thù ôn chuyện cũ thì hăn ta đột nhiên nói một chuyện. Chẳng là dạo gần đây, có một tổ chức kỳ quái bí mật xuất hiện trong nội bộ lục quân. Tổ chức đó dù đòi hỏi ngân sách khổng lồ cỡ nào, lục quân đều chi ra vô điều kiện, đã vậy sau đó còn không báo cáo mục đích sử dụng. Mỗi lần như vậy, Ban Kiểm toán đều phải chạy ngược chạy xuôi. Làm quái gì có kiểu tiêu tiền như thế...

Anh chàng đã say quắc cần câu kia lắc đầu than vãn, rồi ngẩng mặt mơ màng nhìn Shiozuka. Vào thời điểm đó, hăn đã nói ra một cái tên.

Hình như Kusanagi Yukihito đang ở trong tổ chức bí mật đó...

Bạn học hiện đang làm việc trong Ban Kiểm toán - Bộ Lục quân đã buột miệng để lộ chuyện này.

Với Shiozuka, ngay từ thời còn học ở Đại học đế Iquốc, Kusanagi Yukihito đã là một nhân vật không thể nào bỏ qua. Đầu óc Kusanagi hơn hẳn người bình thường, mặt khác, hăn ta hầu như không kết bạn với ai, chỉ thích độc lai độc vãng. Vô số câu đố được đặt ra quanh kẻ đó. Hăn có khuôn mặt trắng trẻo nhưng lạnh lùng, trông như một chiếc mặt nạ kịch Noh. Mỗi lần hăn đi bộ một mình trong Khuôn viên trường học, nhiệt độ xung quanh chắc phải tụt xuống một, hai độ.

Không ai biết Kusanagi sinh ra và lớn lên trong gia cảnh như thế nào. Có kẻ hả hê tung tin đồn rằng “Cậu ta là con ngoài giá thú của một ông lớn với một geisha”, nhưng chuyện này thật giả khó phân.

Nghe nói sau khi tốt nghiệp Đại học đế quốc với thành tích nổi trội, hăn đã đi du học ở một trường đại học nước ngoài...

Gã Kusanagi Yukihito đó là thành viên của tổ chức bí mật trong lục quân?

Ban đầu, Shiozuka từng muốn cười khẩy vào mặt đối phương. Làm sao tin nổi một kẻ trước nay không bao giờ thích qua lại với người khác như

Kusanagi lại chủ động gia nhập một nơi yêu cầu duy trì các mối quan hệ rộng khắp và chặt chẽ như lục quân?

Thấy Shiozuka nhận xét như vậy, anh bạn làm trong Ban Kiểm toán khẽ lắc đầu, “Không phải đâu.”

Anh chàng nhìn đủ bốn phương tám hướng rồi mới tiếp tục thì thầm như thể đang công khai một bí mật. Lần này, Shiozuka mới vỗ đùi đánh đét. Thế thì hiểu rồi.

Người bạn say xin kia đã hạ giọng hết cỡ và nói với anh ta rằng, Kusanagi hiện đang thuộc cơ quan đào tạo điệp viên.

– Tóm lại, ý anh là... - Nghe Shiozuka kể xong câu chuyện, Honma tỏ vẻ sốt sắng mở miệng - Bạn học thời đại học của anh, Kusanagi gì gì đó đang ẩn náu tại Thượng Hải với tư cách gián điệp của lục quân... Phải vậy không?

– Đúng là ngài Honma có khác, ngài hiểu chuyện nhanh quá. Thế nào ạ, thông tin này đáng giá đấy chứ?

– Nhưng vẫn có vài điểm nghi vấn.

– Điểm nghi vấn ấy ạ?

– Tôi chưa từng nghe nói gần đây có cơ quan đào tạo điệp viên nào được thiết lập trong lục quân.

– Đương nhiên rồi, vì dù gì đây cũng là tổ chức tuyệt mật cơ mà.

– Nếu đúng là tuyệt mật thì anh không thấy việc bạn mình - cái người đang làm cho Ban Kiểm toán lục quân ấy - nói hết cho anh rất kỳ quặc à?

– Bởi vì tôi và anh ta là bạn cùng khóa ở Đại học đế quốc, nên dù là những chuyện không thể nói với người khác, anh ta vẫn có thể nói cho tôi... Chẳng phải như vậy sao?

Shiozuka cười tủm tỉm. Nhìn vẻ mặt thản nhiên của anh ta, Honma hơi

cau có.

Thứ tình cảm thân thiết của đám trí thức này đã từng không ít lần khiến anh phát khóc. “Tốt nghiệp Đại học đế quốc Tokyo”, đối với bọn họ, chức năng của những từ này giống hệt một câu thần chú có thể mở toang bất cứ cánh cửa nào. Nếu vậy thì có lẽ mọi chuyện đúng như những gì Shiozuka nói, có điều...

– Hoạt động tình báo ở Thượng Hải do đội hiến binh Thượng Hải một tay đảm trách. Dù cho lực quân có thực sự dựng nên một cơ quan đào tạo điệp viên tuyệt mật và đã phái ra vô số điệp viên, thì cũng không thể có chuyện bọn họ hoạt động ở Thượng Hải.

Nghe Honma ưỡn ngực tuyên bố, vẻ mặt Shiozuka thoáng kinh ngạc:

–... Ngài nói thật ạ?

Thấy anh gật đầu, Shiozuka chớp mắt vài lần rồi nặng nề thở ra.

– Ngài Honma, ngài nghe này. Những kẻ được coi là điệp viên, về cơ bản phải hoạt động hoàn toàn bí mật. Đội hiến binh Thượng Hải không những có một tòa trụ sở treo biển to lù lù mà còn hoạt động đường đường chính chính. Thật khó để gọi các ngài là điệp viên cho được.

– Đúng là thế, nhưng...

– Tất nhiên tôi biết đội hiến binh Thượng Hải các ngài thi thoảng cũng mặc thường phục ra phố để thu thập đủ loại thông tin từ dân bản xứ. Tôi cũng biết cả tiếng Anh lẫn tiếng Trung của ngài Honma đều rất giỏi, có thể thoải mái trò chuyện với người khác, nhưng nếu là dân Thượng Hải thì chỉ cần thoát nghe cũng đủ biết ngài là người ngoại quốc. Thêm nữa, cứ thoáng nhìn cách ngài mặc và cời quần áo Trung Quốc là hiểu ngay ngài không phải dân bản xứ. Trong số các hiến binh ở Thượng Hải nhiều năm, có những người cho rằng mình đã chẳng khác gì người Trung Quốc thực thụ, ngang

nhiên đi lại trên đường, song chỉ có những người xung quanh nhìn thấy mỗi nguy hiểm, chứ người trong cuộc vẫn chẳng hề hay biết. Tôi lấy ví dụ nhé, ngay đến cách rửa mặt cũng đủ làm lộ thân phận rồi.

– Cách... rửa mặt ư...?

– Ngài xem, người Nhật Bản sẽ rửa mặt như thế này phải không?

Shiozuka khép hai bàn tay lại, làm động tác chà xát trên mặt.

– Nhưng người bản xứ sẽ làm thế này.

Lần này, anh ta cọ mặt vào hai bàn tay khép chặt.

Honma hơi nhúu mày rồi nhún vai:

– Tôi biết rồi. Từ giờ tôi sẽ chú ý.

– Vậy thì tốt ạ.

– Nhưng thực sự bên trong lực quân có một tổ chức bí mật, và bạn học của anh đang ở đó sao...

– Cục D.

– Hả?

– Tổ chức bí mật trong nội bộ lực quân được gọi là Cục D.

– Ra vậy.

Honma gật đầu, bấy giờ anh mới nhận ra mình đã bị cuốn theo nhịp độ của đối phương từ lúc nào không hay. Anh bèn cười gượng rồi đổi giọng chất vấn Shiozuka:

– Vậy đại khái Cục D đó đang định làm gì ở Thượng Hải?

IV

Sau khi Shiozuka đi rồi, chỉ còn một mình Honma trong phòng tiếp khách.

Trên mặt bàn trước mắt anh là một tấm ảnh.

Trước lúc ra về, Shiozuka mới sức nhớ đến tấm ảnh này và lôi nó ra từ trong cặp tài liệu, đặt lên bàn.

– Đây là ảnh chúng tôi chụp chung hồi còn học ở Đại học đế quốc. Kusanagi đây. Tôi để ảnh lại cho ngài tham khảo nhé...

Shiozuka vừa nói vừa chỉ vào một thanh niên mặc đồng phục sinh viên, đứng ở góc bên phải, hàng sau cùng.

Tướng mạo người này có thể coi là đoan chính. Như những gì Shiozuka miêu tả, "khuôn mặt trắng trẻo nhưng lạnh lùng, trông như một chiếc mặt nạ kịch Noh".

Không sai, nhưng ấn tượng mà Kusanagi Yukihiro trong ảnh để lại cho Honma còn dị thường hơn nữa.

Tuy ảnh được chụp từ chính diện, song Kusanagi lại gây cảm giác hơi nghiêng sang một bên. Một bức ảnh tập thể nhưng trông anh ta như đang chụp ảnh cá nhân vậy.

Honma chợt nhớ tới một vài nghi phạm đem lại ấn tượng tương tự mà anh từng gặp ngày còn ở SHP.

Bọn họ không phải "phần tử đỏ".

Hồi đó, Honma đã bắt giữ rất nhiều phần tử đỏ. Dù trình độ bọn họ khác

biệt, nhưng anh đều nhận ra một thứ tình cảm cuồng nhiệt trong mắt họ. Còn trong đôi mắt hẹp và dài của Kusanagi Yukihito, ngoài sự hư vô ra thì chẳng còn gì nữa. Đây là...

Khuôn mặt của một thanh niên không tin tưởng vào bất cứ điều gì, ngoại trừ bản thân mình.

Phán đoán này khiến Honma hơi khó chịu.

Nếu như vậy thì mệt rồi đây.

Những kẻ ấy để chứng minh các mệnh đề như “Việc chỉ có thể thì ta nhất định sẽ làm được” hoặc “Vấn đề còn con đó ta đương nhiên có thể giải quyết” có thể làm đủ thứ chuyện mà mặt không đổi sắc. Theo lời Shiozuka, cơ quan đào tạo gián điệp trong lục quân chính là nơi tập hợp những thành phần kiểu đó...

Honma khoanh tay, ngẫm nghĩ lại những lời Shiozuka nói ban nãy.

– Hình như người của Cục D đã đem tới Hai triệu năm trăm ngàn tệ tiền giả được chế tác cực kỳ tinh vi vào Thượng Hải, định cho lưu thông đến khắp các vùng miền của Trung Quốc.

Nghe Honma chất vấn, Shiozuka vờ vĩnh nhìn trái ngó phải rồi mới ghé sát mặt lại và rỉ tai anh như vậy.

Hai triệu năm trăm ngàn tệ???

Nghe xong, miệng Honma không ngậm lại được nữa.

Kim ngạch khổng lồ này tương đương với khoảng ba năm ngân sách quân sự của Trung Quốc trong thời điểm Sự kiện Trung Quốc nổ ra. Nếu lượng tiền giả khủng khiếp đó thực sự lan tràn ra toàn quốc, đất nước này sẽ lập tức rơi vào lạm phát, khiến nền kinh tế sụp đổ.

Không chỉ có thế.

Một khi số tiền giả hai trăm năm mươi vạn tệ khổng lồ kia len lỏi mọi ngõ ngách, đồng tiền Trung Quốc chắc chắn sẽ mất giá trên trường quốc tế, kết quả là bọn họ sẽ không thể mua được vũ khí và tài nguyên từ nước ngoài, dẫn đến không thể theo đuổi chiến tranh. Có điều...

“Không đánh mà thắng” nghe có vẻ lọt tai, nhưng nếu chiến lược tạm bợ này bị công khai thì họ sẽ không thể tránh khỏi kết cục bị phe bảo thủ trong quân đội và cả dư luận trong nước lên án là “đê tiện”.

Thêm nữa, để thực hiện kế hoạch tác chiến bằng tiền giả này, người của Cục D còn bắt tay với Thanh Bang.

Thanh Bang* là một tổ chức do người dân Trung Quốc bí mật thành lập, không liên quan đến bộ máy cầm quyền. Tuy quy mô khác nhau, nhưng nó khá gần với yakuza Nhật Bản. Từ xưa đến nay, ở Trung Quốc có rất nhiều tổ chức bí mật do người dân kết bè phái mà thành, trong số đó, Thanh Bang - tổ chức lấy vùng ven sông Dương Tử và Thượng Hải làm cứ điểm - được xem là bang hội lớn và hùng mạnh nhất trong lịch sử nước này. Hiện tại, mạch kinh tế ngầm trên toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc đều do một tay chúng thao túng.

Nguồn thu nhập chủ yếu của Thanh Bang là thuốc phiện.

Trước kia, để điều chỉnh quan hệ thương mại thiếu cân đối với Trung Quốc, Anh đã cưỡng chế đưa thuốc phiện vào nước này và đến nay, thuốc phiện đã đầu độc Trung Quốc trên diện rộng. Đặc biệt là Thượng Hải, đâu đâu cũng tràn ngập con nghiện. Họ chẳng buồn đưa thức ăn vào miệng, chỉ còn da bọc xương, không còn niềm kiêu hãnh của một con người, chỉ biết đắm chìm trong khói thuốc... Cứ mỗi lần chứng kiến đám nghiện ngập tụ tập trong các ổ thuốc phiện, Honma lại cảm thấy ghê sợ đến rùng mình. Mà những kẻ kiếm được lợi nhuận kếp xù từ việc bán thuốc phiện cho dân

chúng này chính là Thanh Bang.

Bắt tay với những kẻ như vậy để rải tiền giả thì có ý nghĩa gì kia chứ?

Nỗi căm tức như ngọn lửa thiêu đốt lòng Honma.

Đáng ra, cuộc chiến này phải nhằm giải phóng những người dân châu Á đang sống khổ sở dưới ách áp bức của các cường quốc châu Âu mới đúng. Vậy mà từ bao giờ lại thành ra thế này...?

Cục D ư?

Honma lại nhìn bức ảnh trên bàn một lần nữa, miệng khẽ lẩm nhẩm.

Kusanagi Yukihiro trong bức ảnh đó dường như xem thường cả thế gian, trên môi nở một nụ cười nhạo báng.

Các nhân vật tai to mặt lớn trong lực quân tập hợp những kẻ này nhằm mục đích gì?

Honma trừng trừng nhìn tấm ảnh, trong đầu anh bất giác liên tưởng đến vài từ.

Demon (ác ma).

Devil (ác quỷ).

Dangerous (nguy hiểm).

Hoặc, cũng có thể là Darkness (bóng tối).

Chữ cái mở đầu tất cả những từ này đều là “D”, phải chăng Cục D nghĩa là...

Vớ vẩn, vớ vẩn quá. Rốt cuộc mình đang nghĩ gì vậy? Khi anh nhận ra, xung quanh đã tối mịt lúc nào. Honma lắc đầu, trút một hơi thở dài rồi đứng dậy khỏi chiếc sofa.

V

Thượng Hải về đêm mang diện mạo khác hẳn ban ngày. Khoảnh khắc vầng mặt trời chói lòa ở các quốc gia phương Nam khuất dạng nơi trời Tây, những ngọn đèn nê ông đủ màu cũng đồng thời bật sáng, rực rỡ chiếu rọi trên đại lộ. Một khách bộ hành vừa thuận thế gạt phắt tay một lên ăn mày, vừa oang oang chuyện trò với người đi bên cạnh, cất tiếng cười vang. Những kẻ bán hàng rong không rõ lai lịch quần lầy người đi đường để chào mời những tấm ảnh chụp và quà lưu niệm chẳng biết từ đâu ra, họ cứ ghé tai khách hàng thăm thì kể lể gì đó. Không ai rõ thực ra họ chào bán những gì.

Huyền nao hơn cả ban ngày.

Góc đường nào cũng có những cô gái vận xường xám thêu hoa đủ màu sắc bó chặt lấy eo lưng mảnh dẻ. Họ đứng đó, trao cho người qua đường những ánh mắt đầy ẩn ý...

Bước trên đường Nam Kinh trải từ Đông sang Tây, cắt ngang khu định cư quốc tế, sức sống mạnh mẽ đến mức trơ lì của khu phố này vẫn khiến Honma cảm lạnh như mọi ngày. Chỉ cần đặt bản thân vào bầu não nhiệt ấy thì sẽ thấy những cuộc chiến đang diễn ra trên khắp lãnh thổ Trung Quốc, cùng những vụ khủng bố đẫm máu liên tiếp mấy ngày gần đây ở Thượng Hải chỉ là phù du.

Honma chen qua dòng người để tiến lên phía trước.

Một bóng người thành linh lao ra từ con phố kế bên, suýt nữa đâm sầm vào anh.

– Dui bu qi*!

Honma tránh thoát trong gang tấc. Giây phút lướt qua đối phương, anh bỗng kinh ngạc dừng bước.

Người đàn ông này...

Tuy kẻ đó mặc trang phục Trung Hoa, nhưng dù có cải trang kỹ thế nào, đôi mắt được huấn luyện từ ngày còn công tác ở SHP vẫn mách bảo Honma rằng, hẳn chính là người thanh niên trong bức ảnh - Kusanagi Yukihiro.

Anh lập tức quay gót và đuổi theo đối phương.

Việc bám đuôi giữa đám đông như thế này ngược lại rất dễ dàng, bởi chỉ cần cẩn thận không để mất dấu mục tiêu thì dù khoảng cách gần đến đâu, đối tượng cũng không phát hiện ra.

Honma tiếp tục duy trì khoảng cách vài bước chân. Đường như Kusanagi hoàn toàn không hay biết có người đang bám theo mình.

Hắn chẳng hề ngoái lại, len lỏi giữa dòng người.

Đi thêm một quãng trên đường Nam Kinh, hắn rẽ vào một con hẻm nhỏ kẹp giữa hai tòa nhà.

Honma dừng chân, đếm ngược từ ba rồi cũng chạy vào con hẻm.

Ánh đèn nê ông không chiếu được đến con hẻm lát đá này. Vài bóng người ăn mặc rách rưới lẫn khuất trong bóng tối, bóng đen đi phía trước hẳn là của Kusanagi.

Vừa bước vào hẻm, mùi nha phiến cùng thức ăn ôi thiu lập tức xộc thẳng vào mũi Honma. Giữa không gian lăm tối, có người bỗng ôm choàng lấy anh. Đó là một ả gái điểm rẻ tiền thường được gọi bằng cái tên “gà móng đỏ”. Anh gạt cô ả ra rồi tiếp tục bước đi. Sau lưng vọng tới tiếng chửi bới tục tằn, nhưng anh vừa quăng ít tiền lẻ lại, ả liền im bặt. Honma hơi ngoái lại

nhìn ả đàn bà đang vừa đếm tiền lẻ vừa cười không thành tiếng kia, nhác thấy bên cạnh có một cụ già trông như quái vật với hàm răng vấu chìa vấu chìa.

Đi hết con hẻm tối om lại ra đến đại lộ đèn đuốc sáng thoang.

Honma nhìn quanh và phát hiện bóng Kusanagi giữa đám đông. Hăn vẫn không hề để ý đến những người khác, chỉ vội vàng rảo bước trên đường.

Cứ thế, Kusanagi đi thẳng vào một tòa nhà với ánh đèn nê ông vô cùng lóa mắt. Honma ngược nhìn tấm biển lấp đèn lòe loẹt, thoáng phân vân.

Vũ trường ư...

Anh nhần nhó nhưng vẫn dứt khoát tiến vào.

Tiếng kèn trumpet chói tai như đang điên cuồng đập lên mặt sàn theo tiết tấu nhanh.

Ban nhạc jazz không rõ quốc tịch đang chơi thứ nhạc vô cùng ồn ã, đông đúc khách khứa đang uốn éo trên sàn nhảy sáng tù mù. Bọn họ đều đã chọn được mỹ nữ vừa ý, đang ôm lấy các nàng, thân thể đông đưa dán chặt vào nhau.

Có người Anh, người Ý, người Nga, người Nhật và cả những người thoát nhìn rất giống người Trung Quốc.

Cả nhân viên lẫn khách nhảy ở các vũ trường Thượng Hải đều không so đo quốc tịch, thuộc phe địch hay ta, chỉ cần biết có tiền hay không. Honma vừa mở cửa bước vào, năm, sáu chục cô gái đẹp chói mắt đã xếp thành hàng để tiếp đón. Sự xa hoa rực rỡ đó khiến một người mới đặt chân đến Thượng Hải như anh bàng hoàng vô cùng.

Honma chặn họng hết tất cả nhân viên vũ trường cứ nài nỉ muốn giới thiệu bạn nhảy cho anh, rồi tìm một chỗ có thể bao quát toàn bộ sàn nhảy.

Anh nhìn quanh, cuối cùng cũng phát hiện ra Kusanagi đang ngồi uống rượu một mình ở gần sàn nhảy.

Hắn không khiêu vũ với các cô gái, cũng không có vẻ là đang chờ đợi ai.

Giờ chỉ còn cách nhìn hắn trong bộ dạng duy nhất đó.

Honma đành chấp nhận và gọi bồi bàn mang rượu lên.

Lúc này không thể say sưa được. Honma nhâm nhi chút whisky vừa gọi, sau một lát thì thấy Kusanagi đứng dậy.

Anh dán mắt vào nhất cử nhất động của hắn.

Bóng Kusanagi biến mất sau một cánh cửa không hề bắt mắt ở góc sâu nhất trong vũ trường.

Honma vội rời khỏi chỗ, đuổi theo bóng Kusanagi tới gần cánh cửa nọ. Đột nhiên, một tay bồi bàn mặc trang phục màu đen xuất hiện trước mắt anh, chặn ngay cánh cửa.

Gã bồi bàn vóc người mảnh khảnh nhưng chắc nịch. Gã tươi cười “No”, “No” liên hồi, vươn hai tay về phía trước, kiên quyết không cho Honma tiếp cận cánh cửa.

Vậy là không thể cứ thế mà đi vào...?

Honma khẽ cau mày. Ở Thượng Hải, chỉ cần bỏ tiền là sẽ mua được bất cứ thứ gì, nhưng anh không biết việc mở cánh cửa kia ra đáng giá bao nhiêu.

Honma thò tay vào túi để tìm ví, lòng vẫn hơi băn khoăn. Đầu ngón tay anh bỗng chạm phải một vật lạnh ngắt.

Anh lấy ra xem, hóa ra là một đồng tiền xu.

Honma nghiêng đầu.

Anh hoàn toàn không nhớ mình đã bỏ đồng xu này vào túi từ khi nào...

Nhưng rồi Honma bỗng nhận ra tay bồi bàn đang nhìn đồng xu kia như

muốn nuốt chửng. Anh chợt nghĩ ra một chuyện, bèn chìa đồng xu kẹp trên đầu ngón tay cho gã.

Gã bồi bàn mặc đồ đen nhận lấy đồng xu rồi cẩn thận xem xét cả hai mặt. Xong xuôi, gã ngẩng đầu, bước tránh qua một bên rồi mở cửa cho Honma.

Honma vừa bước vào thì cánh cửa sau lưng anh lập tức khép lại.

Anh vén những tấm rèm dày buông xuống như mê cung, phát hiện bản thân lọt vào một căn phòng lớn.

Căn phòng ngập chìm trong khói tím, khiến tầm nhìn của Honma trở nên mờ mịt.

Anh nghe thấy có tiếng roulette chuyển động từ chiếc bàn gần đó, rồi thoáng chốc, tiếng hoan hô ầm ĩ rộ lên. Không khí khẩn trương dịu bớt, tiếng chia thẻ lạnh lạnh vọng tới.

Đây là...

Honma chợt nhận ra mình vừa bước chân vào đâu.

Một sòng bạc bí mật chỉ dành riêng cho các hội viên. Số tiền đặt cược đổ vào vòng roulette vừa xong chắc chắn đáng sợ đến mức đủ khiến kẻ nào đó tán gia bại sản.

Một ly rượu đột ngột chìa ra trước mặt Honma.

Anh giật mình nhìn lại thì thấy một thiếu nữ xinh đẹp với đôi môi tô son đỏ thắm đang đứng đó.

– Xie xie*...

Anh nhận lấy ly rượu, cô gái mỉm cười rồi bước đi.

Bộ xương xám bó sát eo khiến vóc người cô gái nhìn từ đằng sau trông cực kỳ mảnh dẻ, mang lại cảm giác trung tính đáng kinh ngạc. Chẳng lẽ...

Không, đó không phải thiếu nữ. Đôi môi tô son đỏ đã khiến Honma hiểu

lầm, thực ra người nợ là một thiếu niên. Xem ra trong sòng bạc này, những thiếu niên dung mạo thanh tú đều trang điểm và mặc trang phục nữ để phục vụ khách.

Honma cứ dõi mãi theo bóng lưng của thiếu niên ban nãy, rồi liền khẽ tặc lưỡi, lắc đầu. Giờ không phải lúc phân tâm vì chuyện kỳ quặc này.

Anh giấu mặt đằng sau ly rượu trong tay và đi men theo vách tường, cố gắng không để người khác để ý đến, mắt thì tìm kiếm bóng hình Kusanagi.

Không có. Bàn này cũng không có.

Hắn đã đi đâu rồi?

Honma nhìn khắp căn phòng. Một nhân vật ngoài dự đoán bỗng lọt vào tầm mắt anh.

Một người đàn ông đang hăm hở đánh bạc, hai tay ôm hai mỹ nữ ngoại quốc xinh đẹp rạng ngời. Y phóng khoáng nốc ly rượu, cất giọng cười chói tai. Khuôn mặt của y...

Honma không sao tin nổi, hai mắt tròn tròn.

VI

Rõ ràng mới 9 giờ sáng mà không khí trong phòng đã nóng đến mức như quánh vào da thịt, chiếc quạt khổng lồ treo chính giữa trần nhà chỉ đang khuấy tròn những cục khí nóng.

Quân tào hiến binh Honma Eji đứng nghiêm, mũ lính kẹp bên nách. Nãy giờ, những giọt mồ hôi không ngừng ứa ra trên khuôn mặt đen sạm vì cháy nắng của anh.

Honma đưa mắt nhìn đại úy hiến binh Oikawa ngồi bên chiếc bàn làm việc, cảm thấy lú lẫm như mọi lần.

Đại úy Oikawa để Honma đứng chờ, còn bản thân thì bận rộn xem xét những tài liệu vừa được tổng bộ lục quân gửi tới sáng nay bằng đường biển. Điều đáng ngạc nhiên là trên trán đại úy chẳng có giọt mồ hôi nào.

Đại úy Oikawa ngẩng đầu khỏi đồng hồ tài liệu, liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường rồi mở miệng:

– Ngại quá, để anh chờ lâu rồi.

– Không, tôi không sao ạ.

Honma vẫn đứng nghiêm đáp.

– Anh tìm tôi có việc gì? - Đại úy Oikawa đặt hai khuỷu tay lên mặt bàn, ngón tay đan vào nhau - Anh có điều gì muốn báo cáo riêng với tôi về chân tướng của vụ việc hay sao?

– Vâng. Về chuyện đó...

Đến nước này rồi, Honma bỗng chần chừ do dự.

Đứng dưới ánh mặt trời chói chang buổi sáng, anh cảm thấy những ý nghĩ của bản thân vừa ngu ngốc, vừa hoang đường.

Honma hạ quyết tâm, nhìn thẳng vào sống mũi thẳng tắp và gương mặt trắng trẻo nghiêm nghị của đại úy Oikawa rồi mở miệng:

– Toàn bộ sự việc lần này là do chính đại úy Oikawa ngài tự biên tự diễn.

Biểu cảm trên gương mặt đại úy Oikawa không hề thay đổi, ánh mắt trầm tĩnh và lạnh lùng như của một học giả chiếu về phía Honma.

Honma cảm thấy đứng ngồi không yên, nhưng vẫn thúc giục bản thân tiếp tục nói ra những lời sau đó.

– Vụ nổ kia là do ngài đã tự cài bom vào nhà mình. Để che giấu tội trạng của bản thân, ngài đã tự thổi bay căn nhà rồi ngụy trang thành một vụ đánh bom khủng bố như những vụ việc xảy ra gần đây ở Thượng Hải. Chính vì thế...

– Tội trạng ư?

Đại úy Oikawa hơi nhú mày, khẽ lẩm bẩm.

– Đó là...

– Thôi được rồi, anh nói tiếp đi.

– Vâng. Chính vì thế, rất nhiều người vô tội đã bị liên lụy và thiệt mạng.

Đúng lúc Honma nói xong, đôi môi đại úy Oikawa bỗng cong lên, tạo thành một nụ cười kỳ dị.

– Không phải anh đang ám chỉ hai tên ăn mày lúc nào cũng ngồi ì trước nhà tôi chứ? Hay là gã phu kéo xe lúc nào cũng la lối mời chào tôi lên xe của hắn? Hay là a ma hay lui tới nhà tôi? Nếu vậy thì anh nhầm rồi. Mụ a ma đó cứ đến nhà tôi là dứt khoát phải tắt mắt vài thứ. Ở Thượng Hải này có kẻ nào hoàn toàn vô tội? Vả lại, bọn họ dù có chết cũng chẳng ai để tâm đâu!

– Xem như ngài đã thừa nhận rồi nhỉ. Chính ngài đặt bom trong nhà mình phải không?

Một khoảng lặng thoáng qua.

–... Thế thì sao?

Nói đoạn, đại úy Oikawa lười biếng ngả người vào lưng ghế. Khuôn mặt vốn luôn trầm tĩnh và lạnh lùng kia như đang từ từ vỡ toác ra, để lộ bộ mặt của một gã đàn ông hoàn toàn xa lạ qua những khe nứt. Bộ mặt đó đang cười cợt, không chút hối lỗi...

Lúc nói ra vẫn còn bán tín bán nghi, nhưng giờ đây, Honma đã thực sự tin rằng cảnh tượng chính mắt anh trông thấy ngày hôm đó không phải một giấc mơ.

Ngày hôm đó...

Trong lúc đuổi theo Kusanagi Yukihiro vào sòng bạc bí mật dành riêng cho hội viên, Honma đã không tin vào mắt mình. Kẻ ôm trong tay hai mỹ nữ ngoại quốc xinh đẹp, khuôn mặt trắng trẻo ửng đỏ vì hưng phấn bên bàn đánh bạc chính là đại úy Oikawa.

Anh liền hỏi thăm một gã đàn ông trông như người Anh gần đó thì biết được, hóa ra đại úy Oikawa vốn là khách quen nơi đây.

Nhưng không thể có chuyện ngớ ngẩn như vậy được.

Ở sòng bạc bí mật này, người ta đặt cược số tiền khổng lồ đến mức chỉ cần thua một lần cũng đủ làm người ta tán gia bại sản. Dù có khoản trợ cấp ngầm nào đó đi chăng nữa, đây cũng không phải nơi để một đại úy hiến binh Nhật Bản thường xuyên lui tới.

Tiếng hò reo như sấm dậy vang lên bên tai Honma, bàn roulette hình như có người trúng đậm...

Một nghi vấn kỳ quặc thoáng qua trí não anh.

Vào thời điểm phát sinh vụ nổ, Honma đã vội vã nằm phủ phục xuống sàn, không dám động đậy cho đến tận lúc đại úy Oikawa cất tiếng gọi. Anh lấy làm hổ thẹn vì sự hèn nhát của mình, nhưng ngẫm lại thì đó là hành động đương nhiên.

Mấy ngày trước, thành viên phân đội hiến binh ở Hồ Tây đã tận mắt chứng kiến một sự việc khủng khiếp: Tòa nhà nơi các doanh nghiệp Nhật Bản làm việc bị pháo cối bắn trúng và đổ sập. Đại úy Oikawa cũng có mặt ở hiện trường. Nếu đã như vậy, đương nhiên y phải dự đoán được rằng sẽ có lần thứ hai, thứ ba.

Nhưng vừa nghe tiếng nổ, đại úy Oikawa đã không hề do dự mà lập tức hướng ra cửa sổ.

Nếu lúc đó, đại úy Oikawa đã biết trước sẽ không có vụ nổ thứ hai...

Honma âm thầm chuồn khỏi sòng bạc. Liên tiếp ba ngày sau, anh điều tra đến cùng và đã phát hiện ra, một lượng thuốc phiện lớn bị thu giữ và cất trong kho bảo quản của phân đội hiến binh Hồ Tây đã không cánh mà bay.

Số thuốc phiện mà đội hiến binh thu giữ trong quá trình hoạt động đã bị đại úy Oikawa bí mật tuồn ra ngoài.

Y đã đốt số tiền kiếm được đó vào những thú vui về đêm ở Thượng Hải...

Nụ cười phóng túng trên gương mặt đại úy Oikawa như thuộc về một con người khác hẳn. Honma vô thức dời ánh mắt khỏi y.

Năm năm ở Thượng Hải là một khoảng thời gian dài.

Đó lại không phải là năm năm bình thường.

Suốt khoảng thời gian này, quân đội Nhật Bản và Trung Quốc đã nảy sinh xung đột vũ trang kịch liệt ở Thượng Hải, kết quả là đội hiến binh Thượng

Hải vốn được phái đến với mục đích duy trì kỷ cương quân đội và bảo hộ người Nhật Bản sinh sống tại địa phương bị buộc phải chấp hành những nhiệm vụ bất ngờ, chẳng hạn như thu thập tình báo hay ứng phó với các vụ khủng bố nhằm vào người Nhật.

Khu vực có nền trị an tồi tệ bậc nhất ở Thượng Hải chính là khu Hồ Tây. Ở đây, nỗi lo lắng bị một kẻ không quen biết thành linh đoạt mạng giữa đám đông luôn thường trực, không còn ở mức bình thường. Nhưng mặt khác, khi đêm về, Thượng Hải lại khoác lên mình một diện mạo đầy mê hoặc khiến bao kẻ bị cám dỗ.

Đại úy Oikawa luôn dốc toàn lực thực hiện hoàn hảo các nhiệm vụ được giao, thanh cao nghiêm cẩn là thế mà chẳng mấy chốc cũng bị hủy hoại.

Tính chất nhiệm vụ của đội hiến binh yêu cầu người ta phải lui tới đủ mọi loại địa điểm. Quán ăn, vũ trường, ổ thuốc phiện, nhà chứa và cả sòng bạc nữa.

Hắn đại úy Oikawa trước đây cũng vì mệnh lệnh mà buộc phải đến sòng bạc kín đáo.

Nhưng y đã gục ngã trước sức quyến rũ của nó. Đối với kẻ kinh doanh sòng bạc, được bày tỏ lòng thành với phân đội trưởng của đội hiến binh Nhật Bản đang chi phối quân sự tại Thượng Hải nào phải chuyện thiệt thòi. Ngay từ đầu, kẻ đó đã cố tình để đại úy Oikawa thắng, sau đó không dâng rượu thượng hạng để chúc mừng thì cũng xếp sẵn các mỹ nữ cực kỳ xinh đẹp vây quanh.

Từ chỗ luôn nghiêm túc chấp hành nhiệm vụ, chẳng buồn ăn chơi, đại úy Oikawa bỗng chốc trở thành tù binh. Có người rỉ tai y rằng, “Trong kho bảo quản của các ngài chứa rất nhiều thuốc phiện, có thể nhượng cho tôi một ít không? Tôi sẽ giới thiệu cho ngài những nơi vui vẻ hơn nữa...”

Kể từ đó, đại úy Oikawa cũng mang hai diện mạo ngày đêm, chẳng khác thành phố này.

Ban ngày, y là phân đội trưởng hiến binh lạnh lùng trầm ổn, đầy ý thức trách nhiệm.

Ban đêm, y lại trở thành một gã đàn ông đắm chìm trong hoan lạc, theo đuổi dục vọng vô biên.

Hai diện mạo khác nhau một trời một vực, nên chẳng ai có thể nhận ra.

Tuy nhiên, đúng lúc đó, một người đã phát hiện lượng thuốc phiện cất giữ trong kho chênh lệch so với ghi chép.

Người này là ngũ trưởng hiến binh Miyata Nobuteru.

Ngũ trưởng không hề điều tra nội gián trong nội bộ hiến binh, mà đang lần theo dấu vết của lượng thuốc phiện bốc hơi khỏi kho bảo quản.

Có kẻ thuộc hiến binh đã tuồn thuốc phiện ra ngoài.

Ngũ trưởng Miyata đã đoán được chính xác đến đây, nhưng ông có năm mơ cũng không ngờ kẻ chôn thuốc phiện khỏi kho lại chính là đại úy Oikawa, nên đã báo cáo vụ việc mất trộm với y. Dưới mệnh lệnh của đại úy Oikawa, ngũ trưởng Miyata đã một mình bí mật điều tra xem ai là thủ phạm.

Một tuần trước, ngũ trưởng hiến binh Miyata trong lúc tuần tra khu Hồ Tây đã bị bắn vào lưng, thi thể đầm máu được phát hiện.

Có lẽ đại úy Oikawa đã hạ thủ trước khi ngũ trưởng Miyata kịp điều tra ra chân tướng sự việc.

Dù đội hiến binh Thượng Hải có dốc sức điều tra thế nào cũng không tìm nổi hung thủ sát hại ngũ trưởng Miyata...

Tiến hành điều tra đến đó, Honma bất chợt nghĩ đến một khả năng. Anh quay lại vũ trường, nơi có sòng bạc bí mật và tìm gặp quản lý. Trước mảnh

khỏe moi tin của Honma, hẳn đã dễ dàng khai ra: Vài ngày trước, một thiếu niên thường kè cận sát sóc đại úy Oikawa bỗng dừng biến mất không rõ tung tích.

– Phân đội trưởng của các ngài muốn làm gì nó thì làm, nhưng nếu không trả tiền thì tôi khó xử lắm.

Quản lý vũ trường nhún vai khiến cái bụng phệ rung rinh.

Lúc đó, Honma gần như chắc chắn thiếu niên đột nhiên biến mất kia đã làm gì, và chuyện gì đã xảy đến với cậu ta.

Đại úy Oikawa đã đưa cho thiếu niên một khẩu súng để cải trang thành phần tử khủng bố kháng Nhật và bắn lén ngũ trưởng Miyata đang đi tuần tra. Khi thiếu niên trở về thông báo đã bắn chết ngũ trưởng, y bèn giết luôn thiếu niên, vùi lẫn cậu ta vào những thi thể trong vụ nổ.

Chính vì thế, vụ nổ chẳng qua là một trò hề do y tự biên tự diễn.

Chừng nào còn chưa tìm ra hung thủ sát hại ngũ trưởng Miyata, hiến binh vẫn sẽ đặt việc truy lùng thủ phạm giết đồng đội lên ưu tiên hàng đầu. Ít nhất thì trong khoảng thời gian này sẽ chẳng có ai chú ý đến lượng thuốc phiện cất trong kho bảo quản. Hơn nữa, tư gia của phân đội trưởng hiến binh còn bị phá hủy, gây cho tất cả mọi người ấn tượng rằng “đây là tác phẩm của quân khủng bố kháng Nhật”, và cái chết của ngũ trưởng Miyata cũng do một tay chúng gây nên.

Ngoài ra, trong thời điểm phát sinh vụ nổ, đại úy Oikawa lại đang ở cùng với Honma, việc này đã ám chỉ với đội trưởng hiến binh rằng y có chứng cứ ngoại phạm. Sáng hôm đó, đại úy Oikawa đã để Honma đứng chờ và nhìn đồng hồ treo tường mấy lần liền. Kỳ thực, y đang tính toán thời gian phát nổ của quả bom.

Đáng tiếc là Honma đã phát giác ra chân tướng sự việc dưới sự chỉ điểm

của một thành viên Cục D - Kusanagi Yukihito.

Hôm ấy, Kusanagi đã sắp đặt để Honma bám theo mình.

Anh không thể không nghĩ như thế. Chẳng hạn như đồng tiền xu xa lạ - vé vào cửa dành cho khách đến sông bạc bí mật chỉ dành cho hội viên - đã rơi vào túi Honma từ lúc nào. Thực ra, Kusanagi đã lén bỏ đồng xu nọ vào túi anh khi hai người suýt va phải nhau ban đầu. Nếu không có đồng xu đó, có lẽ Honma đã không thể vào sông bạc. Kusanagi cố ý khiến Honma theo dõi mình, để anh mục kích một bộ mặt khác của đại úy Oikawa trong sông bạc...

Nhưng không chỉ có thế.

Honma đã đến tòa soạn Nhật báo Thượng Hải và xác nhận rằng quả đúng có một phóng viên tên Shiozuka, nhưng người này đã rời Thượng Hải để lấy tin vào đúng ngày hôm đó.

Người Honma gặp gỡ là Shiozuka giả mạo.

Đối phương đặc biệt lựa chọn tên và lý lịch của Shiozuka để mạo nhận nhằm tranh thủ tín nhiệm của Honma. Vừa nghe rằng người muốn gặp mình là kẻ trước đây mình từng bắt giữ, Honma liền dễ dàng buông lỏng cảnh giác, đối phương nói gì tin nấy mà không xác nhận kỹ càng. Muốn che giấu một lời nói dối lớn cần phết thêm chút ít sự thật. Có lẽ trong lần về nước mới đây, Shiozuka chân chính đã thực sự nghe được lời đồn đại về Cục D từ người bạn hiện đang công tác trong Ban Kiểm toán lục quân. Kusanagi đã lợi dụng những bí mật bị rò rỉ này để kích thích sự dè chừng của Honma với Cục D, sau đó còn cho Honma xem ảnh chụp, lên kế hoạch khiến anh theo dõi hẩn.

Kusanagi đã lợi dụng Honma để vạch trần tội ác của đại úy Oikawa.

Vì sao chứ?

Sự tồn tại của đại úy Oikawa xung đột với kế hoạch tác chiến bằng tiền giả tại Thượng Hải do Cục D triển khai, hoặc cũng có thể Thanh Bang đang một tay thâm tóm việc buôn bán thuốc phiện cho rằng đại úy Oikawa là kỳ đà cản mũi.

Vấn đề của đội hiến binh thì để nội bộ hiến binh tự xử lý.

Bọn họ nghĩ như vậy cũng chẳng có gì lạ.

Nhưng đại úy Oikawa dù sao cũng là một nhân vật ưu tú, còn được hứa hôn với thiên kim tiểu thư của trung tướng lục quân Yokosawa. Nếu cứ tố cáo thẳng thừng với tổng bộ hiến binh Tokyo rằng kẻ này đã sa đọa ở Thượng Hải thì chắc sẽ chẳng có ai tin. Chỉ những người hiểu về thành phố mang tên Thượng Hải này, đã hít thở bầu không khí nơi đây mới lý giải được những hành động của đại úy Oikawa. Tuy nói vậy, nhưng nếu đội trưởng hiến binh Wakui vô năng kia mà được biết chuyện này, không biết tình hình sẽ rối loạn đến mức nào. Thế nên Kusanagi mới tiết lộ chân tướng cho “cựu nhân viên SHP” Honma, đốc thúc anh phải nhúng tay vào.

Đại úy Oikawa vẫn tựa vào lưng ghế, mở miệng:

– Vậy, yêu cầu của anh là gì?

– Ngài hãy công bố sự thật đằng sau cái chết của ngũ trưởng Miyata - Honma nói ngay lời thoại đã chuẩn bị từ trước - Đương nhiên là cả kết cục của hung thủ đã bắn chết ngũ trưởng nữa.

– Làm như vậy, nếu may mắn thì tôi sẽ bị chuyển công tác, đến đâu thì còn bị giao cho tòa án quân sự xử lý - Đại úy Oikawa khẽ nhún vai - Chuyện hôn ước với tiểu thư nhà trung tướng Yokosawa cũng đi tong.

– Không còn cách nào đâu.

Đôi mắt của đại úy Oikawa híp lại thành sợi chỉ. Y nhìn Honma, khóe

miệng chột nhếch lên.

– Anh làm thế nào để người ta tin mình?

– Hả? Sao cơ...

– Anh nói mọi chuyện đều do tôi sắp đặt, nhưng lại không hề có chứng cứ. Tất cả chỉ là lời nói suông của mình anh mà thôi. Nếu anh chết ngay tại đây, tất cả sự việc sẽ chìm vào bóng tối.

Honma cảm thấy cánh cửa sau lưng anh đang lặng lẽ, chậm chạp mở ra.

Ra là vậy...

Chẳng cần ngoảnh đầu lại, anh cũng thừa biết kẻ nào đang đứng sau lưng mình.

Binh nhất Yoshino Yutaka.

Gã binh nhất cục mịch, xuất thân quê mùa ngơ ngác đứng nhìn thi thể của thiếu niên Trung Quốc ở hiện trường vụ nổ, nghe Honma gọi liên hoảng hốt bỏ đi.

Trong quá trình điều tra, Honma đã phát hiện binh nhất Yoshino là tông phạm của đại úy Oikawa.

Đại úy Oikawa đã ra lệnh cho gã vận chuyển thuốc phiện từ kho bảo quản ra ngoài. Tất nhiên, binh nhất Yoshino cũng được chia một khoản thù lao tương ứng.

Cứ nhìn tấm gương của ngũ trưởng Miyata là có thể dự đoán hai kẻ này sẽ khiến Honma - người đã bóc trần chân tướng sự việc - biến mất ra sao. Nếu quả đúng như vậy, nòng súng trong tay binh nhất Yoshino chắc chắn đang chĩa thẳng về phía lưng anh...

Honma vẫn nhìn thẳng phía trước, chậm rãi nói từng từ, cố ý để cho người đằng sau cũng nghe được:

– Nếu tôi chết, lá thư chứa đựng toàn bộ sự thật sẽ được gửi đến tay hai người.

Đến tay ai thì anh không nói ra.

Một người là cảnh trưởng James của cảnh sát đô thị

Một người là Shiozuka của Nhật báo Thượng Hải.

Dù thư có đến được tay hai người này, khả năng họ hành động cũng cực thấp, nhưng nếu đại úy Oikawa không biết thư được gửi cho ai, y chắc sẽ không dám manh động.

Đại úy Oikawa nghiêng đầu tỏ vẻ trầm tư, cuối cùng giơ hai tay lên.

– Tôi đầu hàng. Cứ làm theo những gì anh nói đi.

Tình huống gây sửng sốt ngoài dự đoán này khiến Honma sinh nghi.

– Không phải... ngài định tự sát đấy chứ?

– Tự sát?

Đại úy Oikawa nhất thời lặng đi rồi bật cười khùng khục trầm thấp.

– Ngu xuẩn. Kể cả bị thuyên chuyển công tác, hay phải ra tòa án quân sự thì tóm lại, chuyện gì sẽ xảy đến với tôi? Anh nghe cho rõ đây, trong suốt năm năm trời ở Thượng Hải, tôi đã học được một điều rằng, con người dù phạm phải tội ác ra sao, dù bị sỉ nhục thế nào cũng vẫn có thể sống sót. Huống hồ chỉ là không được kết hôn với tiểu thư của trung tướng lục quân mà thôi, hừ, tại sao tôi lại phải chết kia chứ?

Dứt lời, đại úy Oikawa nhìn ra phía sau lưng Honma.

– Được rồi, bỏ súng xuống đi. Anh cũng nghe rồi đúng không? Tiếc đã tàn. Thật đáng tiếc, chuyện gì cũng sẽ phải kết thúc...

Đang nói dở, đại úy Oikawa bỗng trợn trừng hai mắt.

– Anh... làm gì...

Păng.

Âm thanh đánh gọn nổ bên tai, cơ thể Honma nhất thời hóa đá.

... Bị bắn rồi...?

Nhưng khoảnh khắc tiếp theo, anh nhìn thấy một vòng tròn đỏ thắm lan rộng trên ngực đại úy Oikawa đang ngồi trên ghế trước mặt mình.

Anh kinh ngạc quay đầu lại.

Tay phải binh nhất Yoshino đang nắm chặt khẩu súng.

Họng súng chĩa thẳng về phía đại úy Oikawa.

Păng. Păng.

Tiếng súng khô khốc lan thứ hai vang lên trong phòng, cơ thể đại úy Oikawa trên ghế giật lên theo từng tiếng nổ. Đôi mắt y trợn ngược, trở nên vô thần.

– Dừng lại, binh nhất Yoshino!

Nghe tiếng Honma, binh nhất Yoshino mới từ từ quay sang anh. Biểu cảm trên mặt anh ta rất kỳ quái, dường như đến giờ mới nhận ra sự hiện diện của Honma nên cảm thấy lạ lùng.

– Tại sao, binh nhất Yoshino? Tại sao anh lại bắn đại úy Oikawa?

–... Báo thù cho người yêu.

Binh nhất Yoshino máy móc đáp.

– Người yêu? Ai là...

Lời còn chưa dứt, vài hình ảnh bất chợt hiện lên trong đầu Honma.

Đôi môi tô son đỏ thắm.

Thiếu niên xinh đẹp đưa ly rượu ra.

Binh nhất Yoshino bàng hoàng đứng nhìn thi thể một thiếu niên.

Vết bớt hình bướm bướm.

Vết bớt trên cơ thể thiếu niên nằm ở vị trí bình thường bị y phục che khuất. “Người yêu” của binh nhất Yoshino, có lẽ nào...

– Khoan đã, Yoshino...

Honma dẫn lên một bước, nhưng binh nhất Yoshino đã nhanh tay hơn, kề họng súng lên thái dương mình và bóp cò.

Hai thi thể đàn ông trước mắt Honma đều là của những kẻ đã bị thành phố ma mê hoặc.

Liệu anh có xử lý tình huống này được không?

Trong bóng tối, một đôi mắt đang nhìn Honma tựa như dò xét.

XX - DOUBLE CROSS

I

Xin lỗi, cho tôi xin cốc nước được không...? Việc người đó qua đời nằm ngoài sức tưởng tượng của tôi...

Cảm ơn. Giờ tôi bình tĩnh hơn chút rồi... Tôi không sao... Không sao rồi. Tôi sẽ nói toàn bộ những điều tôi biết.

Hôm ấy, người đó và tôi hẹn sẽ gặp nhau ở căn hộ của tôi.

Tôi đã đưa chìa khóa căn hộ cho người đó. Vì công việc nên người đó lúc nào cũng bận rộn, tôi lại sống một mình nên hiển nhiên chúng tôi thường gặp nhau ở căn hộ.

Hôm ấy, tôi nghĩ thời gian luyện tập có thể sẽ kéo dài nên mới gọi điện về nhà một lần. Lúc ấy, à, hình như khoảng 2 giờ chiều thì phải, người đó đã nhắc máy.

... Giờ nghỉ lại, bây giờ người đó rất lạ, có vẻ suy sụp lắm, giọng điệu vô cùng u ám, nhưng lúc đó tôi đang vội nên chỉ thông báo chuyện sẽ về hơi muộn qua điện thoại. Nếu tôi phát hiện ra sớm thì đã không xảy ra chuyện.

Phải hơn 3 giờ tôi mới tập xong.

Tôi lại lập tức gọi điện về căn hộ nhưng không ai nghe máy.

Tôi nghĩ vì mình về muộn nên người đó đã nổi nóng bỏ về rồi. Trước kia cũng từng có vài lần như vậy. Thế nên tôi mới quay về căn hộ cùng với bạn là cô Miyoko. Ở căn hộ vẫn còn ít bánh ngọt, tôi muốn rủ cô ấy cùng ăn.

Tôi vừa mở cửa thì thấy ngay đôi giày da cỡ lớn của người đó nằm lộn lóc ngoài thềm.

Thấy vậy, Miyoko ý nhị nói “Thôi, mình đi đây” và ra về, nhưng tôi cố giữ cô ấy lại, gọi với vào trong phòng.

Vậy mà không có tiếng đáp. Miyoko cũng thấy kỳ lạ, chúng tôi nhìn nhau rồi cùng bước vào bên trong căn hộ.

Khi vào bếp, thứ đầu tiên đập vào mắt chúng tôi là màu máu tươi loang đỏ thẫm mặt sàn.

Kế đến là hình ảnh người đó nằm ngã ngửa bên cạnh chiếc ghế. Khuôn mặt người đó cực kỳ đáng sợ, biểu cảm đau đớn vô cùng!

Nước da đã trở nên tím tái, đôi mắt trợn trừng toàn lòng trắng...

Tôi hiểu ngay rằng người đó “đã chết rồi”.

E là cả đời, tôi cũng không quên được quang cảnh đó. Lúc ấy vì quá sợ hãi, tôi hoàn toàn rối loạn, không biết phải làm sao...

Cho đến tận lúc được Miyoko báo cảnh sát giùm, tôi vẫn chỉ đứng trân trân ra đó, hai tay ôm mặt, kêu gào thảm thiết.

II

– Người chết là một người Đức tên Karl Schneider, bề ngoài là một phóng viên thường trú tại nước ngoài của báo Berlin Allgemeine danh tiếng, nhưng đồng thời cũng là một điệp viên thuộc loại vô cùng đặc biệt.

Vừa báo cáo, Tobisaki vừa đưa mắt nhìn quanh.

Đây là một căn phòng chật chội khoảng 15 mét vuông, bốn phía là tường trắng. Ngay chính giữa phòng có kê một chiếc bàn dài và hẹp, vài người tham dự cuộc họp đang ngồi vây quanh.

Những người đó đều là những thanh niên trẻ ngoài hai mươi, xấp xỉ tuổi Tobisaki. Có người ngả ra lưng ghế, khoanh tay trước ngực; có người đặt cùi chỏ lên bàn, tay chống cằm và cười nhếch mép; có người lại chăm chú lắng nghe báo cáo của Tobisaki.

Ở một góc của chiếc bàn dài, vị trí thường được gọi là “ghế trên” bị một người đàn ông gầy gò đứng tuổi độc chiếm. Người này chừng ngũ tuần, khuôn mặt đoan chính có phần sắc nét hơn so với người Nhật Bản. Ngay từ lúc bắt đầu cuộc họp, ông ta chỉ nhắm nghiền hai mắt, không nói một câu khiến người khác ngờ rằng có khi ông ta đang ngủ gật cũng nên. Thế nhưng...

Ở nơi này không có bất cứ tồn tại nào là “trong ngoài thống nhất”.

Vào thời điểm này, nếu có ai đó không rõ sự tình liếc nhìn vào phòng và thấy toàn những kẻ mặc âu phục, tóc rẽ ngôi 3-7 thẳng thớm, thì hẳn sẽ cho rằng đây là cuộc đàm phán của xí nghiệp tư nhân nào đó.

Tuy nhiên trên thực tế, những người tham dự cuộc họp và đang nghe Tobisaki báo cáo đều là những sĩ quan cao cấp chịu sự quản lý của lục quân Đế quốc Nhật Bản vĩ đại.

Thiếu úy Tobisaki Hiroyuki.

Chí ít vỏ ngoài là như vậy.

Quân hàm và lý lịch mà anh luôn trả lời trôi chảy nếu bị hỏi tới thực chất chỉ là một lớp ngụy trang đã được chuẩn bị sẵn khi đến đây. Những người “bạn cùng khóa” đang nghe Tobisaki báo cáo - Kasai, Munakata, Yamauchi, Akimoto, Nakase - cũng trong tình trạng tương tự.

Người đàn ông gầy gò tầm ngoài 55 tuổi đang ngồi ghế trên, vẫn nhắm mắt nghe báo cáo là trung tá Yuki. Ông là sĩ quan chỉ huy trực tiếp của nhóm Tobisaki. Từng là một điệp viên ưu tú, hiện giờ, sau khi cởi bỏ thân phận điệp viên, ông đã một mình sáng lập nên “Trường đào tạo điệp viên lục quân” - còn gọi là “Cục D”, bất chấp sự phản đối dữ dội từ trong nội bộ lục quân.

Năm đầu tiên, ngân sách còn thiếu hụt, hình như bọn họ đã phải dùng căn nhà rách nát cải tạo từ khu nuôi chim bồ câu cũ của lục quân để huấn luyện. Nhưng về sau, họ đã có thể tự do sử dụng nguồn kinh phí bí mật dồi dào do Bộ Tổng tham mưu cung cấp. Hiện giờ, Cục D đã sở hữu cả một tòa nhà ba tầng bằng bê tông cốt thép làm trụ sở ở vùng ngoại ô Tokyo.

Dưới tầng 1 của tòa nhà chỉ đặt một tấm biển nhỏ xoàng xĩnh, phía trên ghi dòng chữ “Hiệp hội văn hóa Đại Đông Á”.

Bộ Tổng tham mưu lục quân mới là những người thực sự nắm tài chính trong tay, nhưng trung tá Yuki đã hạ nghiêm lệnh với họ: “Cấm tiệt những kẻ mặc quân phục ra vào tòa nhà này, dù có là ai đi nữa.” Chính vì vậy, không người ngoài nào biết được “Hiệp hội văn hóa Đại Đông Á” kỳ thực chính là

trường đào tạo điệp viên của lục quân.

Kiểu ngụy trang khá tinh tế này cho thấy bản chất của các điệp viên mà trung tá Yuki muốn đào tạo.

Điệp viên là một sự tồn tại vô hình.

Đó là câu cửa miệng của trung tá Yuki.

Điệp viên phải một mình lưu lạc đến những quốc gia xa lạ, dung nhập vào đó, không để lộ thân phận thực cho bất kỳ ai, thu thập thông tin tình báo của quốc gia đó dựa trên phán đoán của chính mình, phân tích và bí mật gửi về tổ quốc. Một điệp viên ưu tú cần làm được tất cả những việc này.

– Một nhiệm vụ sẽ phải kéo dài trong năm năm, mười năm, hai mươi năm, thậm chí có trường hợp là suốt vài thế hệ. Thời điểm thân phận điệp viên bại lộ cũng chính là lúc nhiệm vụ thất bại.

Trong kỳ thi tuyển vào Cục D, Tobisaki đã nghe trung tá Yuki tuyên bố như vậy. Tròng mắt nằm trong hai hốc mắt lõm sâu của ông thoáng lóe lên những tia sáng âm u.

Tồn tại như một cái bóng, lặng lẽ, không bắt mắt. Nếu đây là một loại hình thái lý tưởng của điệp viên, thì Karl Schneider lại là loại trái ngược hoàn toàn.

Ba năm trước, Karl Schneider đến Nhật Bản với tư cách đặc phái viên tại nước ngoài của một tòa báo danh tiếng, thuê một căn nhà hai tầng trong nội thành Tokyo, liên tục mời khách khứa đến tiệc từng ngày qua ngày.

Bọn họ chè chén náo nhiệt vô cùng. Tiếng nhạc từ máy quay đĩa vang vọng thâu đêm, geisha cùng vô số những kẻ du mục không rõ lai lịch với đủ mọi quốc tịch, giới tính, thường xuyên ra ra vào vào.

Trong thời đại mà tình hình thế giới đang hết sức căng thẳng, hiến binh

Nhật Bản đã đưa toàn bộ người ngoại quốc mới tới Tokyo vào danh sách những đối tượng cần giám sát, bí mật lập ra “Danh mục người ngoại quốc” cực kỳ chi tiết.

Gã người Đức liên tục hành động phô trương kia khiến hiến binh ngứa mắt, vậy là Schneider bị điều tra gắt gao hơn hẳn so với bình thường. Kết quả là những chi tiết thông thường không được công khai ra bên ngoài đã bị ghi vào “Danh mục người ngoại quốc”, chẳng hạn như hẳn là đảng viên tuyệt mật của đảng Quốc xã, có tiếp xúc trực tiếp với Gestapo*, là một thiên tài ngôn ngữ, ngoài tiếng Đức còn có thể sử dụng lưu loát tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Bắc Kinh và tiếng Quảng Đông.

“Có thể cho rằng Karl Schneider được phái đến Nhật Bản nhằm mục đích viết các phóng sự theo xu hướng ủng hộ Đức Quốc xã.”

Các thành viên hiến binh đã đưa ra một ý kiến có vẻ rất sáng suốt trong phần kết luận cuối danh mục, nhưng bọn họ không tài nào tưởng tượng nổi gã đàn ông người Đức đam mê tửu sắc, ưa chuộng xa hoa, hành động nào cũng khiến người khác để mắt tới đó, thật ra lại là một điệp viên ưu tú.

Việc Schneider bị tình nghi làm gián điệp chẳng qua chỉ là ngẫu nhiên.

Một người Nhật Bản bị nghi là theo chủ nghĩa cộng sản bị bắt giữ, không chịu nổi sự tra tấn dã man của SHP nên đã khai ra tên của Schneider.

Karl Schneider là một điệp viên hoạt động cho Liên Xô.

Ban đầu, không ai tin lời của anh ta.

Schneider có rất nhiều bạn bè thân thiết làm việc trong đại sứ quán Đức tại Nhật Bản, thường xuyên ra vào đại sứ quán. Thậm chí hẳn còn là đảng viên tuyệt mật của đảng Quốc xã, tiếp xúc trực tiếp với Gestapo.

Một nhân vật như vậy, bảo hẳn làm gián điệp cho Đức còn được, chứ sao

có thể là gián điệp của Liên Xô?

Chắc chắn kẻ bị bắt đã khai bừa để tránh bị tra khảo thêm.

Người ta đã kết luận như vậy.

Nhưng để đề phòng, hiến binh vẫn tiếp tục giám sát Schneider một cách bí mật và chặt chẽ, cuối cùng đã xác minh được một sự thật khiến tất cả giật mình.

Schneider đã tuân những tình báo quân sự cơ mật của Liên Xô mà chính phủ Nhật Bản cũng không hề hay biết cho tùy viên quân sự Đức hiện đang lưu trú tại Tokyo; nhưng đồng thời, hắn cũng bị bắt quả tang sử dụng camera siêu nhỏ có hình dạng một chiếc bật lửa để chụp trộm các tài liệu bí mật ngay trước mũi đại tá Meisinger - đại diện Gestapo tại đại sứ quán.

Một điệp viên hai mang Đức - Xô trên vũ đài Nhật Bản.

Nhận được báo cáo, bộ chỉ huy hiến binh vô cùng khó xử.

Có vẻ như mục đích của Schneider là thăm dò xu hướng hành động của Đức tại vùng cực Đông là Nhật Bản.

Hiện tại, đối với Nhật Bản, việc công khai vạch trần hành vi gián điệp hai mang của Schneider không mang đến lợi ích gì to lớn, trái lại còn bị cho rằng năng lực ứng phó của đội hiến binh Nhật Bản có vấn đề khi đến giờ mới phát hiện ra Schneider làm gián điệp sau những ba năm trời.

Ngoài ra còn một vấn đề khác.

Schneider rất quảng giao, không chỉ ở đại sứ quán Đức mà ngay cả ở các cơ quan cao cấp của lực lượng quân Nhật Bản. Hắn còn nhận được sự quý mến đặc biệt từ phu nhân đại sứ các nước cùng các tướng lĩnh cấp cao. Phải chứng minh Schneider là gián điệp hai mang là nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Hơn nữa, nếu việc này có thật, muốn giữ thể diện cho đại sứ Đức và tướng lĩnh

lục quân là điều không thể.

Mặt khác, đại sứ quán Liên Xô chắc chắn sẽ bày tỏ thái độ “Chúng tôi hoàn toàn không biết sự việc này”...

Kẻ liên quan đến vụ việc là một gián điệp hai mang có dính líu đến cả ba quốc gia, thân phận vô cùng nhạy cảm, phải “an bài” hết sức cẩn thận. Đã như vậy thì đây chính là một vấn đề mang tầm vóc chính trị, vượt ra ngoài tầm xử lý của hiến binh.

Đội hiến binh, Bộ Tổng tham mưu lục quân và Bộ Ngoại giao đã họp kín không biết bao nhiêu lần, cuối cùng đưa ra kết luận: Bí mật bắt giữ Schneider để âm thầm tiến hành trao đổi với tù binh Nhật Bản hiện đang bị Liên Xô giam cầm. Đây không phải cách giải quyết tốt nhất, nhưng cũng coi như một đối sách tạm được.

Song trước hết, ít nhất phải tìm được chứng cứ xác thực chứng minh Schneider làm gián điệp hai mang, “moi” bằng ra đầu mối liên lạc và kẻ tiếp tay cho hắn đã được sắp xếp ở Nhật Bản. Vấn đề là...

Ai sẽ làm điều đó?

Đây là nhiệm vụ không thể công khai. Hơn nữa, nếu chẳng may thất bại sẽ phải gánh trên lưng trách nhiệm mà chỉ tưởng tượng thôi đã sợ.

Quả bóng bị đá đi đá lại đó rốt cuộc lăn về Cục D.

Bãi chiến trường của điệp viên thì điệp viên tự đi mà dọn dẹp.

Đó là tất cả những gì bọn họ nói khi giao nhiệm vụ khó nhằn này cho Cục D.

III

– Việc này tự xử lý đi.

Lúc được trung tá Yuki gọi đến và giao cho nhiệm vụ như vậy, Tobisaki lập tức nhận ra hàm ý của ông.

Bài thi tốt nghiệp.

Nơi đây là trường đào tạo điệp viên, các học viên được huấn luyện ở Cục D phải “tốt nghiệp” để trở thành một điệp viên hoạt động độc lập. Thực tế, trong số những học viên huấn luyện cùng đợt với Tobisaki, có vài người đã “tốt nghiệp” Cục D.

Tuy nhiên, những người đó đã tiếp nhận nhiệm vụ thế nào, được điều động đi đâu, hoặc rời Cục D vì lý do gì, những học viên còn lại hoàn toàn không hay biết.

Một ngày nào đó, bóng dáng họ sẽ đột nhiên biến mất, có lẽ cả đời này cũng không còn gặp lại.

Song, trước khi biến mất, chắc chắn bọn họ đã nhận được nhiệm vụ nào đó từ trung tá Yuki.

Địa điểm và nội dung nhiệm vụ được quyết định tùy theo thứ hạng thành tích tốt nghiệp.

Tất cả những người còn lại ở Cục D đều ngầm hiểu điều này.

Tobisaki nhanh chóng xem hết thư chỉ thị bằng phương pháp đã được huấn luyện. Trung tá Yuki hơi hé đôi mắt nằm trong hốc trũng sâu:

– Cậu đã hiểu cách thức chưa?

Tobisaki im lặng gật đầu.

Trung tá Yuki bèn nhắm mắt, tựa hần vào lưng ghế và mở miệng chừng như đã mỏi mệt:

–... Vậy thì bắt tay vào việc đi.

Không cần nói anh cũng đủ biết.

Tobisaki rời khỏi phòng và bắt đầu nhiệm vụ.

Đầu tiên, phải nắm được chứng cứ mang tính quyết định chứng minh Schneider là gián điệp hai mang.

Một khi mục tiêu đã được xác định, công việc sẽ trở nên rất đơn giản.

Trong hoạt động tình báo, việc trao đổi thông tin là điều không thể thiếu. Schneider đã nắm được tình báo trong tay thì ắt sẽ phải dùng hình thức nào đó để gửi về nước.

Toàn bộ điện tín đánh ra nước ngoài từ nội địa Nhật Bản đều truyền tới Cục D thông qua đường dây bí mật từ Bộ Thông tin*, nội dung đều được ghi chép lại. Ngoài ra, tất cả các cuộc điện thoại gọi đi quốc tế đều phải thông qua Cục Điện thoại, và cũng kết nối tới đường dây điện thoại của Cục D, lưu lại lịch sử cuộc gọi.

Đương nhiên đây là nghe trộm phi pháp, không thể công khai, nhưng bản thân sự tồn tại của Cục D đã là cơ mật, dù thắc mắc về tính hợp pháp cũng chẳng nghĩa lý gì.

Tobisaki đọc lại vài lần những ghi chép về nội dung điện tín mà Schneider đã gửi, cuối cùng cũng thành công tìm ra được vài thông tin khả nghi.

Bên cạnh đó, anh còn xem cả nội dung thư tín.

Toàn bộ thư từ gửi ra nước ngoài, kể cả những bức gửi từ đại sứ quán đều

tập trung tại bưu điện trung ương, sau đó toàn bộ được gửi về Cục D. Cục D sẽ mở phong bì bằng các phương pháp đặc thù để không lưu lại vết tích, phục chế nội dung, rồi khôi phục nguyên trạng và gửi trả về bưu điện trung ương sau hai tiếng đồng hồ.

Ai cũng biết đây cũng là hành vi phi pháp.

Đọc đi đọc lại rất nhiều lần, rốt cuộc Tobisaki cũng phát hiện ra, bên dưới những dòng thư thoạt nhìn tưởng như bình thường của Schneider ẩn chứa mật mã được viết bằng cách thức cực kỳ tinh vi.

Thêm nữa, trải qua quá trình điều tra, anh còn nắm được một chứng cứ then chốt.

Từ trước, Tobisaki đã biết ở Tokyo có một cơ sở truyền tin vô tuyến phi pháp có thể gửi mật mã. Tuy luôn khoanh vùng được phạm vi mục tiêu trong bán kính 2 kilomet bằng phép đạc tam giác* nhưng thời gian gửi tin quá ngắn, không thể lần theo dấu vết được. Có điều, vì luôn theo Schneider sát gót nên đến một ngày, Tobisaki đã bắt quả tang Schneider đang gửi những mật mã vô tuyến khó hiểu từ một thuyền đánh cá hãn thuê trước đó.

Tần số sóng khớp với tần số cơ quan tình báo Liên Xô sử dụng.

Vậy là đã rõ.

Một điệp viên không tiến hành trao đổi tình báo thì không thể gọi là điệp viên. Dù có là điệp viên ưu tú đến mức nào, thời điểm gửi và tiếp nhận thông tin cũng phải cời bỏ mặt nạ để trở về với thân phận điệp viên đích thực.

Khi một điệp viên bị nghi ngờ, cũng là lúc mọi chuyện kết thúc.

Lời trung tá Yuki thường nói bằng hiển hiện trước mắt, khiến sống lưng Tobisaki lạnh toát. Suy ngược lại, chứng cứ này thể hiện rõ rằng, từ trước đến nay Schneider không hề bị kẻ khác nghi ngờ...

– Kiểu “ngụy trang” của Karl Schneider chưa từng xuất hiện trong tiền lệ. Nếu hắn không bị khai ra, đừng nói đến đội hiến binh mà e rằng ngay cả chúng ta cũng khó lòng xác định được hành vi gián điệp của hắn.

Tobisaki tiếp tục báo cáo với những người tham gia cuộc họp, chính xác hơn là báo cáo với trung tá Yuki vẫn đang nhắm nghiền hai mắt.

Tài liệu không bao giờ được phát trong các cuộc họp. Ở Cục D, dù là báo cáo hay tài liệu thì sau khi xem một lượt đều phải trả lại, nghiêm cấm ghi chép.

– Với Schneider, rượu chè, gái gú và tiệc tùng triền miên chỉ là thủ đoạn để che mắt hiến binh. Tiệc tùng được tổ chức nhằm giúp hắn tiếp xúc trực tiếp với các nhân viên bí mật, bọn họ trà trộn trong số khách khứa dự tiệc. Hắn để máy quay đĩa chạy thâu đêm với âm lượng lớn để vô hiệu hóa các công cụ nghe trộm gắn trong phòng.

Lấy phô trương để tránh hiềm nghi.

Phương pháp tài tình không ngờ này đã phá vỡ thường thức của mọi điệp viên.

Suốt ba năm trời kể từ ngày đến Nhật Bản, Schneider vẫn thường xuyên sử dụng cách đó để qua mặt đội hiến binh vốn vô cùng đa nghi, xây dựng mạng lưới gián điệp tuyệt mật hoạt động hiệu quả ở Tokyo. Đồng thời, để duy trì mối quan hệ khăng khít với đại sứ quán Đức và lục quân Nhật Bản, hắn sẽ cung cấp cho họ những tình báo lẻ tẻ, không ảnh hưởng nhiều đến lợi ích của Liên Xô, trong khi liên tục gửi cho Liên Xô những tình báo quan trọng từ phía Đức.

Thả con săn sắt, bắt con cá rô.

Những mảnh khốe này, dù là của kẻ địch nhưng vẫn khiến Tobisaki

không thể không bội phục.

Song, Schneider là một điệp viên, nếu bị nghi ngờ sẽ chẳng khác gì cởi trường chạy rông.

Mạng lưới gián điệp ở nội địa Nhật Bản mà hãn khổ tâm gây dựng đã bị tóm gọn.

Tiếp theo, để tránh làm tình hình xấu đi, chỉ có cách bí mật bắt giữ Schneider. Tobisaki liên tục giám sát hãn để tìm thời cơ thích hợp, thế nhưng...

Kể từ lúc bước vào phòng, đây là lần đầu tiên trung tá Yuki lên tiếng. Ông mở miệng trong khi hai mắt vẫn nhắm nghiền:

– Liệu có khả năng Schneider phát hiện ra cậu đang giám sát hãn, biết không thể trốn thoát nên mới tự sát hay không?

– Chuyện đó...

Tobisaki ấp úng. Ánh mắt của toàn bộ những người tham gia cuộc họp đều đổ dồn vào anh.

Không đọc được bất cứ tình cảm nào ẩn chứa trong những ánh mắt đó.

Mục tiêu đã tử vong trước khi bị bắt.

Đây là sai lầm mà thành viên của Cục D “tuyệt đối không được phép phạm phải”.

IV

– Thứ nhất... - Tobisaki ngừng một lúc rồi mới chậm rãi lên tiếng - Vào thời điểm đó, tôi không nghĩ Schneider đã phát hiện ra tôi đang giám sát hắn.

Hôm ấy...

Căn hộ Tobisaki vẫn không ngừng giám sát bỗng trở nên náo loạn. Sau khi xác minh rằng Schneider đã chết trong phòng, anh đã đứng chết trân.

Không thể nào.

Đây là phản ứng của anh ngay lúc ấy.

Không phải anh nghĩ chuyện này sẽ không xảy ra, mà cảm giác nó không thể nào xảy ra.

Về sau, Tobisaki đã kiểm điểm lại hành động của bản thân rất nhiều lần nhưng vẫn không hiểu nổi mình sơ suất ở đâu.

Vì sao lại phát sinh sự việc không thể nào xảy ra như vậy?

Dù vắt óc nghĩ cũng không có đáp án.

Sau một hồi khổ sở đắn đo, cuối cùng, Tobisaki chủ động đề xuất với trung tá Yuki mở một cuộc họp tự kiểm điểm bản thân, thực chất là nhằm vạch rõ “chân tướng vô hình” kia.

– Nhưng vấn đề nằm ở di thư.

Kasai, người ngồi ở ghế đối diện Tobisaki lạnh lùng lên tiếng. Đôi mắt dài sắc sảo. Môi đỏ thắm. Vóc người nhỏ nhắn. Trong số bạn học cùng khóa, Kasai luôn được nhận xét là “nhạy bén”.

– Lúc tự sát, mục tiêu có để lại di thư. Đúng vậy không?

Mọi ánh mắt lại một lần nữa đổ dồn lên người Tobisaki. Đúng như những gì Kasai nói, trong mớ tài liệu chuyển tay một lượt trước đó, có một phần được coi là “di thư” của Schneider được fax lại.

Tôi đã tuyệt vọng với cuộc đời. Tôi sẽ chết.

Di thư viết bằng toàn chữ kana trên giấy viết thư đó được đặt ngay ngắn trên bàn bếp trong căn hộ nơi Schneider tử vong.

Vì sự tồn tại của bức di thư này mà phía cảnh sát mới tạm kết luận rằng Schneider tự sát. Tuy vậy...

Với cảnh sát, người tử vong chẳng qua chỉ là “Đặc phái viên từ một tòa báo danh tiếng của Đức”.

Ranh giới giữa các vụ án thuộc thẩm quyền xử lý của hiến binh, SHP và cảnh sát thông thường rất mơ hồ. Hiện tại, tình trạng giằng co của cả ba bên tương đối căng thẳng, nên sẽ không có chuyện bọn họ chia sẻ thông tin với nhau.

Cảnh sát không hề biết bộ mặt thật của Schneider, chính vì vậy, họ không có lý do để hoài nghi việc hãn tự sát.

Sau khi chất vấn một câu duy nhất, trung tá Yuki lại dựa sâu vào lưng ghế, hai tay khoanh lại, mắt vẫn nhắm. Tobisaki thoáng liếc nhìn bộ dạng của ông rồi tiếp tục trình bày:

– Schneider là một điệp viên vô cùng ưu tú. Dù việc giám sát của tôi có chẳng may bị hãn phát hiện ra thật, tôi vẫn nghĩ rằng lựa chọn tự sát này không tự nhiên chút nào.

Hàm ý trong những lời này hãn có thể được truyền tải đầy đủ đến tất cả thành viên trong cuộc họp.

Nếu không phải là chết trên chiến trường, thì bất cứ cái chết nào cũng thu

hút sự chú ý từ những người xung quanh.

Không được chết. Không được giết.

Đây là “giới luật hàng đầu” mà mọi thành viên ngay từ khi bước chân vào Cục D đều phải thuộc nằm lòng.

Nghe nói sự phản đối trong nội bộ lực lượng đối với việc thành lập Cục D mãnh liệt đến mức quái dị.

Một trong những nguyên nhân đương nhiên là vì giá trị quan truyền thống của lực lượng Nhật Bản, họ cho rằng gián điệp là hành vi “đê tiện bỉ ổi”, “rình mò lén lút”.

Nhưng e rằng không chỉ có vậy.

Trong các tổ chức quân đội, giết địch hoặc bị địch giết được coi như một khế ước ngầm, mà Cục D - những kẻ phủ định thẳng thừng việc giết và bị giết - chính là “dị vật nguy hiểm” khiến những thứ xung quanh trở nên thối nát theo. Người trong lực lượng đã vô thức đánh hơi được điều đó nên mới nảy sinh cảm giác chán ghét theo bản năng, từ đó phản đối họ.

– Có điều...

Kasai chờ đến lúc Tobisaki ngừng lời mới lại mở miệng:

– Nếu không phải tự sát thì chỉ có thể là tai nạn hoặc bị người khác giết. Nếu gặp tai nạn thì đã không để lại di thư. Nói cách khác, anh muốn nói rằng Schneider đã bị kẻ nào đó giết hại, và di thư cũng là ngụy tạo?

– Tôi đề cập đến khả năng này để đề phòng mà thôi - Tobisaki khó chịu đáp - Schneider là điệp viên hai mang của Đức và Liên Xô, với thân phận này, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi hắn bị cơ quan tình báo hai bên lấy mạng. Trong trường hợp Schneider tử vong ngoài ý muốn, việc kiểm chứng khả năng hắn bị giết không hề vô nghĩa chút nào.

– Nhưng nếu nói như vậy thì Tobisaki à, chẳng phải quá trình công tác của anh đã phủ định hoàn toàn khả năng đó hay sao?

Kasai chỉ trích, khoe miệng cong lên giễu cợt.

– Chính miệng anh đã nói đấy thôi. “Người phụ nữ kia về nhà cùng bạn và lập tức vụ việc lùm xùm lên. Một người đã chạy đi tìm cảnh sát tuần tra ở gần đó.” Mặt khác, anh còn nói, “Từ lúc Schneider vào nhà cho đến lúc người phụ nữ kia trở về, không có ai ra vào căn hộ. Suốt khoảng thời gian đó, căn hộ lặng ngắt như tờ.” Xét từ sơ đồ mặt bằng, thì căn hộ này chỉ có duy nhất một lối ra vào là cánh cửa đó. Nếu Schneider bị giết, vậy hung thủ đã đến và rời khỏi hiện trường bằng cách nào?

Dẫn chứng hoàn toàn chính xác, không sai đến một từ một chữ.

Nhưng đương nhiên tất cả thành viên thuộc Cục D đều có thể làm được điều này.

Tobisaki còn đang lúng túng, đôi mắt to ẩn dưới hàng lông mày rậm của Munakata - người ngồi sát tường bỗng sáng lên:

– Căn hộ nơi Schneider tử vong nằm trên tầng 2 phải không? Phải chăng kẻ nào đó đã ra vào tòa nhà từ cửa sổ phía đối diện?

– Cửa sổ phía đối diện hướng ra một đại lộ tấp nập người qua lại. Nếu hung thủ dám đột nhập vào cửa sổ tầng 2 giữa ban ngày ban mặt, chắc cảnh sát sẽ nhận được thông báo ngay lập tức.

– Chính vì vậy, chẳng kẻ nào có khả năng ra vào hiện trường - Kasai nhếch mép cười - Nói cách khác, đây là một vụ án bất khả thi, một vụ giết người trong phòng kín.

Nhận ra hàm ý châm chọc trong lời nói của Kasai, Tobisaki im lặng nhún mày.

Án mạng trong phòng kín, hay còn gọi là án mạng bất khả thi, chung quy cũng chỉ là “chơi chữ”, không thể trở thành tiền đề cho những cuộc thảo luận nghiêm túc.

Trung tá Yuki vẫn đang nhắm mắt đột ngột lên tiếng:

– ... Nguyên nhân tử vong của mục tiêu là gì?

– Theo kết quả giải phẫu thì Schneider tử vong do ngạt thở bởi hợp chất xyanua - Báo cáo khám nghiệm tử thi lên chôm được hiện ra trong đầu Tobisaki, anh đáp - Hợp chất được sử dụng chỉ là kali xyanua thông thường nên khá khó khăn trong việc truy tìm nguồn gốc.

– Ấy, không phải chết vì mất máu sao? - Akimoto cao lớn ngồi kế bên Tobisaki ngạc nhiên hỏi - Nhưng trong ảnh chụp hiện trường thì rõ ràng Schneider chảy rất nhiều máu, lênh láng khắp sàn kia mà...?

– Đó không phải máu mà là rượu vang đỏ.

– Vang đỏ?

– Chất độc trong cơ thể Schneider cũng được tìm thấy trong thứ rượu vang chảy tràn lan trên sàn bếp. Vân tay của hắn cũng lưu lại trên chai và ly rượu vỡ, nên có thể khẳng định hắn đã uống phải rượu độc mà chết.

– Ha ha, rượu vang pha xyanua. Này, nhân tiện cho hỏi nhãn hiệu gì đấy?

– Chateau Margaux, một trong những nhãn hiệu ưa thích của Schneider, hắn đã lấy được thông qua đại sứ quán và mang đến căn hộ của người phụ nữ kia khoảng một tuần trước khi vụ án xảy ra.

– Vang Pháp à...

Munakata đột nhiên ngẩng đầu như sức nhớ ra điều gì.

– Khoan đã, hình như Schneider rất giỏi ngoại ngữ đúng không? Nhưng rốt cuộc hắn ta biết những thứ tiếng nào?

– Tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Nhật, còn cả tiếng Bắc Kinh và tiếng Quảng Đông...

– Thế tiếng Anh thì sao?

– Đương nhiên hẳn thông thạo tiếng Anh rồi, chắc chắn phải lưu loát ngang tiếng mẹ đẻ - Tobisaki trả lời rồi hỏi vặn lại - Sao anh lại hỏi điều đó?

– Thực ra sau khi xem bản fax di thư của Schneider, tôi có để ý một điểm - Munakata nhìn quanh - Ngoài dòng chữ “Tôi đã tuyệt vọng với cuộc đời. Tôi sẽ chết,” còn có chữ gì đó được viết rất nhỏ ở khoảng trống nơi góc phải của tờ giấy viết thư đúng không?

– Nói mới nhớ, góc phải tờ giấy trông như có vết bẩn màu đen đen... - Kasai ngờ ngợ chen lời - Nhưng đó không phải vết thử bút trước khi viết à?

– Có lẽ thế - Munakata gật đầu nhưng lại nói ngay - Nhưng tôi trông dấu vết đó rất giống hai ký tự X trong bảng chữ cái La tinh xếp cạnh nhau.

– Hai chữ X?

– Trong tiếng Anh, hai chữ X, Double Cross mang nghĩa “phản bội”.

– Vậy theo ý anh thì bức di thư kia muốn nhắn nhủ rằng Schneider bị ai đó phản bội, hoặc bản thân hẳn đang phản bội ai đó?

– Đây cũng là một khả năng. Rất có thể Schneider là một gián điệp ba mang, không chỉ phục vụ Đức và Liên Xô mà còn theo phe Anh Mỹ gì đó.

– Gián điệp ba mang? Anh đi quá xa rồi đấy.

Làm như không thấy Kasai đang kinh ngạc nhún vai, Munakata quay về phía trung tá Yuki:

– Ngài nghĩ sao ạ?

Trung tá Yuki hơi hé mắt.

– Trước mắt, cần phải loại trừ khả năng này cho chắc...

Sau câu nói khế như thì thầm ấy, ông bắt đầu hạ lệnh cho từng người.

– Munakata, cậu điều tra tất cả những người dùng tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ hoặc thông thạo tiếng Anh, có quan hệ với Schneider. Akimoto, cậu xem xét lại bức di thư gốc. Có thể Schneider đã dùng mực tàng hình để viết gì đó. Kasai, cậu xác nhận động thái của thành viên đại sứ quán Đức và Liên Xô. Nếu cơ quan tình báo của họ có hành động thì chắc chắn sẽ để lại vết tích. Yamauchi, cậu điều tra con đường nhập khẩu rượu vang. Phải liệt kê danh sách toàn bộ những kẻ đã từng chạm tay vào chai rượu đó. Nakase...

Tất cả những người được giao nhiệm vụ đều lần lượt đứng dậy, im lặng rời khỏi phòng.

Tuy khuôn mặt của họ lúc rời đi không chút biểu cảm, nhưng Tobisaki vẫn có thể nhận ra sự hiếu kỳ khó kìm nén bên dưới những lớp mặt nạ kia. Anh vô thức nghiêng răng thật chặt.

Đối với họ, sau khi chết, Schneider mới trở thành đối tượng cho cuộc săn gây hưng phấn mãnh liệt.

Không, chẳng phải bọn họ là đồng loại sao?

Trong suốt khoảng thời gian giám sát Schneider, không biết bao nhiêu lần, anh đã cảm nhận được mùi vị giống hệt các thành viên Cục D từ người hân.

Lòng tự tôn cao ngất ngưỡng.

Xét trên điểm đó, Schneider và bọn họ là những sinh vật cùng loài.

Căn cứ kết quả điều tra thì ngay trước khi đến Nhật Bản, Schneider đã tiếp xúc với thành viên cao cấp của đảng Quốc xã. Hắn trở thành đảng viên của đảng Quốc xã và gia nhập Gestapo để che đậy hoạt động gián điệp cho Liên Xô - hiện đang tranh chấp với Đức - tại Nhật Bản.

Lớp nguy trang cực kỳ phức tạp.

Những người đầu óc giản đơn sẽ không bao giờ lý giải nổi hành vi của hãn mang ý nghĩa gì. Rõ ràng đây là cách thức vô cùng nguy hiểm, chỉ cần thân phận bị hoài nghi, hãn sẽ bị đảng Quốc xã tra khảo, thậm chí bị tử hình; đồng thời, Cục Chính trị Liên Xô cũng sẽ đánh dấu hãn là “Gián điệp hai mang cực kỳ nguy hiểm”, và tên hãn sẽ lập tức bị đưa vào “Danh sách ám sát” của cảnh sát mật Liên Xô. Đúng là nguy cơ kép.

Khi đứng về phía Liên Xô, hãn thu thập tình báo của Đức ở Nhật Bản.

Mặt khác, lúc đứng về phía Đức, hãn gửi các tình báo về Liên Xô sang Đức.

Trong bất cứ trường hợp nào, nếu chỉ để đạt được những mục đích này thì hãn không nhất thiết phải tự đặt mình vào tình thế nguy hiểm đến vậy. Hành động của Schneider tóm lại chỉ là một “trò chơi nguy hiểm” mang đến cảm giác kích thích dị thường, hoặc đơn giản chỉ để thỏa mãn lòng tự tôn bành trướng của bản thân.

Xét trên khía cạnh này, có thể nói học viên Cục D chính là đồng loại của Schneider đã chết.

Bọn họ hoan hỉ tiếp nhận những bài kiểm tra cổ quái, những câu hỏi vượt quá sức tưởng tượng trong kỳ huấn luyện của Cục D, trong khi thứ đang chờ đón họ trước mắt chỉ là cuộc sống “vô danh tính”.

Chỉ riêng ta mới có thể làm được nhiệm vụ này.

Vấn đề còn con đó, nếu là ta thì chắc chắn sẽ giải quyết được.

Tất cả đều là do sự tự phụ quá mức này.

(Mình không thể thất bại dưới tay những kẻ như vậy được...)

Tobisaki miễn cưỡng đè nén ngọn lửa bốc cháy trong lồng ngực, bình

thản đưa mắt về phía trung tá Yuki đang liên tục đưa ra các mệnh lệnh.

Nhưng ông không hề ra bất cứ chỉ thị cho Tobisaki - người đáng ra phải đảm nhận nhiệm vụ lần này.

Anh liếc nhìn từng người, từng người một rời khỏi phòng, nghiến răng chặt đến mức tưởng như có thể nghe thấy tiếng ken két phát ra.

Tobisaki chột hiều, dù đã đến đây nhưng anh vẫn chỉ là một “người ngoài”...

V

Đối tượng mà Cục D hướng tới là “dân đen”.

Phương châm này của trung tá Yuki khi thiết lập Cục D đã dẫn đến sự phản đối gay gắt trỗi dậy trong nội bộ lục quân. Nhưng Tobisaki lại là một thành viên theo học thiếu sinh quân từ nhỏ, tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân và đã mang quân hàm thiếu úy lục quân. Anh được xem như một sĩ quan lục quân “chính gốc”.

Tobisaki không biết mặt cha mẹ. Cha anh vốn là một họa sĩ nghèo, trước lúc anh ra đời đã lưu lạc sang tận Paris. Sau này anh mới nghe người ta đồn đại rằng cha anh đã bỏ mẹ anh để theo một phụ nữ trẻ, mà mẹ sinh hạ anh xong cũng lập tức bỏ nhà theo một người đàn ông trẻ khác. Về sau họ sống ra sao, anh không hề biết, mà cũng không muốn biết.

Tobisaki trở thành một đứa trẻ bị cha mẹ bỏ rơi và được gửi về nhà ông bà nội nuôi nấng, vốn là một danh gia vọng tộc ở dưới quê. Nhưng lúc bấy giờ, ông bà anh đã già, không thể chăm lo cho một đứa cháu đỏ hỏn, nên người chăm sóc Tobisaki thực ra là một cô giúp việc trẻ tuổi, chưa có gia đình, sống ở một hộ nhà nông nghèo gần đó.

Chị Chizu.

Tobisaki gọi cô gái bằng cái tên như vậy và rất yêu quý cô. Trong căn nhà to lớn mà cũ kỹ của ông bà nội, nếu bảo rằng chỉ có ở bên cô mới làm trái tim cậu bé cảm thấy bình yên thì cũng không quá lời.

Vài năm trôi qua, cô gái không đến nữa, ông bà nội bắt Tobisaki phải

tham dự kỳ thi đầu vào của trường thiếu sinh quân. Có lẽ do hai người tuổi đã cao, biết không thể quản lý nổi đứa cháu không gần gũi với họ chút nào là Tobisaki, hoặc có thể vì chủ nhân một danh gia vọng tộc vùng nông thôn như họ cứ nhìn thấy bóng Tobisaki là nhớ đến những lời gièm pha về con trai và con dâu nên chướng mắt. Tốt hơn hết là tổng thẳng bé vào trường thiếu sinh quân, chỉ cần bỏ chút tiền là xong.

Dù ở trường thiếu sinh quân hay trường sĩ quan lục quân, thành tích của Tobisaki đều thường xuyên đứng top đầu. Việc này không hề liên quan đến những suy nghĩ của người lớn, mà hoàn toàn do năng lực bẩm sinh và lòng tự tôn của anh tạo thành.

Sau khi tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân, anh lần lượt đảm nhiệm vị trí sĩ quan dự bị trong liên đội, rồi sĩ quan kiến tập, tiếp đó là thiếu úy.

Nhiệm vụ ban đầu của thiếu úy liên đội là giáo dục và huấn luyện cơ bản cho các tân binh.

Yêu cầu là khiến cho những tân binh đã vượt qua kỳ kiểm tra sức khỏe và gia nhập lục quân ghi nhớ kỹ tên và quân hàm của các sĩ quan chỉ huy trực tiếp. Việc huấn luyện này nhằm giúp tân binh thuộc lòng các cấp chỉ huy, bắt đầu từ trung đội trưởng, tiếp đến là đại đội trưởng, trên nữa là liên đội trưởng, rồi sẽ từ lữ đoàn trưởng cho đến đức Thiên hoàng tối cao, tất cả được nhồi vào đầu tân binh nhằm mục đích giáo dục cho họ về “sự tự giác và niềm cảm động khi được làm con dân của Thiên hoàng, một thành viên của quân đội hoàng gia”...

Con dân của Thiên hoàng.

Thành viên của quân đội hoàng gia.

Rốt cuộc, lục quân Nhật Bản là một tổ chức mang cơ cấu một gia tộc giả tạo với Thiên hoàng là tộc trưởng, yêu cầu mỗi cá nhân phải xả thân ngoài

chiến trường vì vị tộc trưởng đó, rộng hơn nữa là vì toàn gia tộc. Nhưng...

Như thế thật sự rất ngu xuẩn.

Tobisaki không hiểu lý do vì sao mình phải hy sinh mọi thứ cho gia tộc, vì sao phải từ bỏ cả tính mạng để bảo vệ Nhật Bản, bảo vệ sự tồn vong giả tạo của gia tộc này.

Với Tobisaki, suốt quá trình theo học từ trường thiếu sinh quân cho đến trường sĩ quan lục quân, toàn bộ thành tích xuất sắc anh đạt được đều vì chính bản thân chứ chẳng hề liên quan đến những yếu tố hư ảo như “gia tộc”.

Những tân binh được huấn luyện đều hiểu mình là con dân của Thiên hoàng, là thành viên của quân đội hoàng gia, thậm chí có người còn ghen ngào vì cảm động. Tobisaki không lý giải nổi, nhưng thân là người huấn luyện, anh đương nhiên không thể thể hiện tình cảm này ra mặt. Anh dứt khoát sẽ chỉ quan sát xung quanh và cả lòng mình bằng ánh mắt lạnh lùng, hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả.

Một sự việc đã xảy ra khi liên đội đang hành quân tới Sapporo cho cuộc diễn tập lớn của lục quân.

Trong số các thuộc cấp của Tobisaki có một người bị sâu răng mừng mủ, sốt cao tới bốn mươi độ, má sưng đến mức không nhìn thấy mắt phải đâu nữa. Không may, đại đội trưởng lại ra lệnh cho người đó đảm nhận vị trí trinh sát tầm xa. Tobisaki đã phân trần với đại đội trưởng và đề xuất để người khác thay thế, nhưng đại đội trưởng đã hạ nghiêm lệnh, đích thân người kia phải đến tổng bộ của đại đội để trình diện.

Tobisaki đã lấy áo bông chống rét bao lấy người thuộc cấp đang run rẩy vì sốt cao, dìu anh ta cùng đến tổng bộ. Vừa trông thấy bộ dạng hai người, đại đội trưởng giận dữ quát lớn:

– Đây là thái độ của các anh khi nhận lệnh chiến đấu đấy hả?! Bệnh tật thì

sao?! Các anh phải nguyện chết vì ngài đại nguyên soái! Dù chết cũng phải đi!

Tobisaki ngăn người thuộc cấp dù đang sốt cao đến mức chân nhũn ra nhưng vẫn định hành lễ lại, lên tiếng thay anh ta:

– Tuy ngài nói vậy, nhưng phốt lờ bệnh tật mà chết chỉ vì một buổi diễn tập là việc ngu ngốc vô cùng. Thứ nhất, ngay bây giờ, tôi không nghĩ người này có thể đảm nhận vị trí trinh sát tầm xa. Tôi muốn cử người thay thế.

– Cái gì... - Khuôn mặt đại đội trưởng thoáng chốc tối sầm lại - Anh vừa nói cái gì? Chỉ vì một buổi diễn tập ư? Ngu ngốc ư...? Ý anh muốn nói, yêu cầu phải một mực tuân lệnh ngài đại nguyên soái của ta là ngu ngốc?!

– Tôi không hề nói như vậy - Tobisaki không biết nên ứng phó ra sao với một kẻ không thể nói lý, đành tiếp tục - Nếu có quá lời thì tôi xin được tạ lỗi với ngài, nhưng...

– Nhưng nhị cái cứt! Thằng khốn, xem tao trị mày thế nào! Mẹ, cả mày nữa! Lại còn mặc áo bông... Cởi ra và xuất phát ngay lập tức!

Đại đội trưởng xông tới, cương quyết vươn tay muốn lột chiếc áo trên mình người thuộc cấp kia ra.

– Xin chờ đã!

Tobisaki không kịp nghĩ ngợi xen vào giữa hai người.

Khi anh định thần lại, đại đội trưởng đã ngã ngối dưới đất, ngay trước mắt anh.

Khuôn mặt đại đội trưởng thoáng lộ vẻ khiếp sợ, nhưng ngay sau đó, lão chỉ vào Tobisaki và la lối om sòm:

– Người đâu, bắt lấy hắn! Dám hành hung thượng cấp... đây là tội kháng lệnh! Tao sẽ đưa mày ra tòa án quân sự!

Trong lúc Tobisaki đứng ngây ra thì người thuộc cấp đang sốt cao đã bất tỉnh nhân sự, ngã lăn ra sàn...

Không cần biết vì lý do gì, trong quy chế lục quân có những điều khoản rất rõ ràng liên quan đến “tội kháng lệnh” và “hành hung thượng cấp”. Một khi đã bị đưa ra tòa án quân sự, Tobisaki sẽ bị xử có tội và bị tước quân hàm.

Các người muốn làm gì thì làm.

Trong những ngày Tobisaki nhận lệnh tự kiểm điểm và buông xuôi với việc bị cấm túc, người đàn ông nọ đã xuất hiện.

Đó là một người đàn ông tựa như một bóng đen với tóc tai chải chuốt chỉnh tề, thân hình gầy gò khoác bộ âu phục cắt may khéo léo. Ông ta đi tập tễnh, tay đeo một đôi găng trắng muốt, không dính chút bụi trần.

Ban đầu, Tobisaki không đoán nổi đối phương là ai.

– Cậu... chính là kẻ không thể đào tạo kia hả?

Người đàn ông khẽ nở nụ cười và cất tiếng hỏi. Tobisaki chỉ im lặng nhún vai.

Giờ có nói bất cứ điều gì cũng vô ích.

Đại đội trưởng chẳng phải nhân vật tử tế, nhưng có lẽ chính vì thế mà lão vô cùng được lòng các sĩ quan cao cấp trong lục quân. Nếu lão thực sự muốn trừng trị cấp dưới của mình thì chắc chắn sẽ chẳng có ai đứng ra bênh vực cho Tobisaki - chẳng qua “chỉ là một viên thiếu úy lục quân”.

– Xuất ngũ xong cậu có dự định gì không?

Lần này, trước câu hỏi của người đàn ông, Tobisaki lắc đầu. Tuy ông bà nội vẫn còn sống, nhưng anh chưa từng nghĩ đến việc sẽ quay về cố hương.

– Ủ ờ... Hay là đến Mãn Châu làm một tên mã tặc nhỉ?

Nghe câu trả lời bất cần đời của Tobisaki, người đàn ông hài lòng gật đầu

rồi ghé lại gần anh, nói khẽ như thì thầm:

– Nếu đã muốn như vậy, chi bằng cậu hãy đến tham dự kỳ thi của chúng ta đi.

Đây là lần gặp gỡ đầu tiên của Tobisaki và trung tá Yuki - Cục D.

Cuộc thi mà Tobisaki tham dự vừa kỳ quái, vừa vô cùng phức tạp. Anh nửa kinh ngạc, nửa lại vì lòng tự phụ mà gượng cười tự nhủ.

Ngoài mình ra, còn kẻ nào khác vượt qua nổi kỳ thi này ư?

Nhưng trên thực tế, rất nhiều thí sinh dự thi có trình độ tương đương Tobisaki, thậm chí còn hơn hẳn anh.

Sau khi gia nhập Cục D, mỗi người đều nhận được tên và lý lịch giả. Họ hoàn toàn không biết gì về thân phận thật sự của nhau. Theo những lời đồn ngẫu nhiên truyền đến tai Tobisaki, dường như những học viên khác đều tốt nghiệp từ những trường đại học bình thường, hoàn toàn là “dân đen”. Không biết thực hư thế nào, nhưng nghe nói trong số đó còn có những người từng theo học đại học ở nước ngoài.

Việc huấn luyện về sau của Cục D cực kỳ hà khắc, thử thách cả thể chất và tinh thần học viên đến mức cực hạn.

Một quân nhân như mình thì không nói, nhưng đám cậu ấm “dân đen” kia chắc chắn sẽ không chịu đựng nổi, chẳng mấy chốc mà gào lên cho xem.

Ý tưởng vừa nảy ra trong đầu Tobisaki đã lập tức bị phủ định.

Những kẻ khác đều dễ dàng vượt qua mọi đề bài được giao, thiếu điều vừa làm vừa ngâm nga nữa thôi.

Không. Ngay cả một quân nhân đã được huấn luyện như Tobisaki cũng phải thừa nhận đây là đợt khổ luyện đến mức thở chẳng ra hơi. Sự thành thoi mà tất cả bọn họ thể hiện, rõ ràng là sự tự phụ đến đáng sợ.

Việc còn con như vậy chắc chắn mình phải làm được.

– Đừng để những cái danh vô vị như quân nhân hay nhân viên ngoại giao trói buộc.

Có một ngày, trung tá Yuki đang đích thân đứng lớp đã nói vậy và nheo đôi mắt tựa như có thể nhìn thấu tâm tư từng học viên.

– Những thứ ấy chẳng khác nào cái nhãn được dán lên sau đó, sớm muộn gì cũng sẽ bong ra, rụng xuống. Ngay giờ phút này, thứ duy nhất các cậu có chỉ là sự thật trước mắt. Một khi các cậu bị trói buộc bởi những thứ ngoài sự thật, chúng sẽ trở thành nhược điểm của các cậu.

Trung tá Yuki thậm chí còn lấy ví dụ rằng, các con chiên của Chúa khi tuyên thệ đều phải đặt tay lên Kinh Thánh để không thể tùy tiện dối trá. Tiếp đó, ông chỉ trích chế độ Thiên hoàng hiện đang được thần thánh hóa tại Nhật Bản.

– Các quân nhân đáng lẽ ra phải là những người theo chủ nghĩa hiện thực tuyệt đối, vậy mà Thiên hoàng, người đứng đầu tổ chức quân đội lại được tôn xưng là thánh sống. Sự tôn thờ tuyệt đối đó vốn không nên tồn tại. Bị trói buộc bởi nó chính là bước đầu tiên trên con đường lầm lạc phía trước. Nếu cứ thế này, quân đội Nhật Bản sẽ chẳng bao giờ giành được chiến thắng, dù trong bất cứ cuộc chiến nào.

Một người luôn bình tĩnh phân tích mọi tình huống như trung tá Yuki lại lần nữa nhấn mạnh tầm quan trọng và tính cấp bách của điệp viên trong thời điểm hiện tại. Ông nhìn các học viên một lượt, cuối cùng chốt lại:

– Sống phụ thuộc vào thứ gì đó rất dễ, nhưng như thế chỉ là hành vi vứt bỏ trách nhiệm nhìn nhận thế giới bằng chính mắt của mình, đồng thời vứt bỏ chính bản thân.

Nếu vậy...

Cục D chính là nơi cực kỳ phù hợp với Tobisaki.

Từ nhỏ, những người xung quanh thường nhận xét anh là đứa trẻ lạnh lùng, mà anh cũng chẳng giỏi hòa nhập với đám bạn bè đồng trang lứa. Dù là ở trường thiếu sinh quân hay trường sĩ quan lục quân, việc phải chung sống với những bạn học cùng khóa trong một gia đình giả tạo lúc nào cũng khiến toàn thân anh nổi da gà.

Giao lưu với nhau bằng tên giả và lý lịch giả tại Cục D làm Tobisaki thực sự thoải mái hơn rất nhiều.

Chẳng ai biết quá khứ của anh.

Chẳng ai hay việc anh không biết mặt cha mẹ mình.

Chẳng ai rõ anh bị đuổi khỏi lục quân vì “ấu dâm” với thượng cấp.

Chẳng ai nắm được anh vốn là người ngoài giữa một Cục D chỉ tuyển chọn thành viên từ những “dân đen”.

Đừng để bị trói buộc.

Đối với Tobisaki, câu nói của trung tá Yuki đồng nghĩa với “tự do”.

Ít nhất là cho đến thời điểm này...

Mọi người đã ra khỏi phòng hết, chỉ còn trung tá Yuki và Tobisaki.

Trung tá Yuki tựa sâu vào lưng ghế, khoanh hai tay và lại nhắm mắt vào.

Không thể chịu đựng thêm nữa, Tobisaki dứt khoát mở miệng:

– Vậy tôi nên làm gì ạ?

Trung tá Yuki hơi hé mắt nhìn anh.

Chỉ thị dội thẳng vào màng nhĩ Tobisaki.

– Điều tra lần nữa chứng cứ ngoại phạm trong ngày xảy ra án mạng của

người phụ nữ đó.

Phụ nữ?

Anh nhất thời không hiểu ý nghĩa của từ này.

Những người phụ nữ từng có quan hệ với Schneider trong quá khứ ư?

Schneider có cha là người Đức và mẹ là người Nga. Mắt hắc màu xanh xám, mũi hơi tẹt, dung mạo không đoan chính mà nghiêng về tràn đầy sức sống hơn. Nát rượu. Độc mồm. Tiêu xài hoang phí. Tính cách phức tạp, vừa lạnh lùng theo kiểu người Đức, vừa cuồng nhiệt như dân Slav, lại pha thêm chút bệ rạc phong cách Bohemian. Có lẽ vì thế mà phụ nữ theo hắc nường nợp. Từ ngày Schneider đến Nhật Bản, chỉ tính riêng phụ nữ Nhật dập dìu quanh hắc đã vượt qua con số hai chục người. Trung tá Yuki muốn anh điều tra lại chứng cứ ngoại phạm vào ngày hôm đó của hơn hai mươi người này sao?

Không. Không phải thế.

Mệnh lệnh chỉ nhằm đến một người.

Là người phụ nữ nào đây?

Nghĩ vậy, Tobisaki chợt nhận ra.

– Cô ta ư? Nhưng... không thể nào...

Anh lắc đầu, song trung tá Yuki không trả lời.

Ông lại nhắm mắt, hơi gục đầu xuống và tựa sâu vào lưng ghế.

Sự trầm lặng được dùng thay cho lời cưỡng chế thi hành mệnh lệnh.

VI

Nogami Yuriko có chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo.

Trong khoảng thời gian Schneider viết xong di thư rồi tự sát, Yuriko đang miệt mài diễn tập trên sân khấu của đoàn kịch T mà cô ta tham gia. Khoảng cách theo đường chim bay từ sân khấu kịch đến căn hộ của cô ta - nơi Schneider tử vong là 5 kilomet, dù có phóng xe điên cuồng đến đó cũng phải mất hơn mười phút. Nếu cô ta bắt Schneider viết di thư rồi lại ép hắn uống rượu độc, thì có lẽ ngần đó thời gian là không đủ.

Mặt khác, ngày hôm ấy, Yuriko thật sự không thể rời khỏi buổi tập quá năm phút, bởi cô ta vào vai nữ thứ quan trọng trong buổi công diễn sắp tới. Tóm lại, cô ta không thể biến mất khỏi sân khấu hơn năm phút. Nếu buổi tập đó là tổng duyệt thì càng khỏi phải nói.

Diễn viên, người huấn luyện cùng hơn ba mươi người khác có liên quan trong đoàn kịch đều xác nhận chứng cứ ngoại phạm của Yuriko.

Sau khi vụ án xảy ra, Tobisaki từng ngụy trang trà trộn vào sở cảnh sát chịu trách nhiệm lấy lời khai của Nogami Yuriko để bí mật xem trộm các báo cáo điều tra.

“Tôi quen người tên Karl Schneider đó từ khoảng một năm về trước. Ban đầu, anh ta là khách ở quán cà phê nơi tôi đang làm việc. Tuy là ký giả của một tờ báo Đức, nhưng anh ấy nói tiếng Nhật rất giỏi, khiến mọi người đều phải kinh ngạc.

Không hiểu sao giữa bao nhiêu đàn bà con gái, anh ấy lại có vẻ để ý đến

tôi nên rất hay lui tới cửa hàng.

Mỗi lần anh ấy đến, chúng tôi lại tán gẫu cùng nhau.

Anh ấy không chỉ nói chuyện dí dỏm mà còn rất giỏi lắng nghe. Có một lần, tôi nhớ miệng nói rằng mình muốn trở thành diễn viên. Anh ấy không hề giễu cợt, ngược lại còn nghiêm túc cổ vũ tôi. Không, không chỉ có vậy đâu. Ngay ngày hôm sau, anh ấy đã sắp xếp cho tôi theo học một khóa đào tạo diễn xuất cơ bản.

Tôi đã bỏ việc ở quán cà phê để tập trung luyện tập.

Từ ngày ấy trở đi, thi thoảng anh ấy lại ghé thăm căn hộ của tôi... Điện thoại trong căn hộ cũng là anh ấy bỏ tiền ra lắp, để tiện liên lạc từ bên ngoài...”

Vì một vài nguyên nhân, cảnh sát phải thẩm vấn Nogami Yuriko nhiều lần, kỷ lưỡng hơn hẳn những trường hợp thông thường.

Một trong những nguyên nhân đương nhiên là bởi cô ta đã phát sinh quan hệ thân mật với phóng viên nước ngoài. Trong thời buổi này, dù đối phương có là người Đức - đồng minh của Nhật Bản đi chăng nữa - thì vẫn khiến cảnh sát nghi ngờ.

Hơn nữa, trong quá khứ, Nogami Yuriko từng bị đuổi học khi đang theo học cao đẳng nữ sinh với lý do “có khuynh hướng và hành động theo tư tưởng cấp tiến”. Cũng vì lý do này mà cô ta bị cha mẹ từ mặt, phải làm việc ở quán cà phê để kiếm sống.

Tổng hợp từ các báo cáo, không khó để nhận ra cô ta là một phụ nữ trẻ có trí tuệ, tuy khuynh hướng theo đuổi chủ nghĩa tự do có hơi mãnh liệt thái quá giữa tình hình Nhật Bản hiện nay.

“Tôi yêu anh ấy vô cùng.”

Trước những chất vấn của nhân viên điều tra, Nogami Yuriko đã đáp không chút ngượng ngùng.

“Sau khi qua lại với nhau, tôi mới phát hiện rằng ngoài mình ra, anh ấy còn có những tình nhân khác. Nhưng tôi không nghĩ ngại chi cả. Đã là một người đàn ông quyến rũ thì luôn có phụ nữ vây quanh, bất kể anh ta là người Nhật Bản hay người ngoại quốc. Đây đâu phải là lỗi của anh ấy...”

Những lời Nogami Yuriko nói hoàn toàn trùng khớp với lời khai của những người xung quanh.

Đối diện với những nhân tình khác của Schneider, cô ta không hề oán giận. Những lần Schneider mở tiệc ở tư gia, đến lúc tiệc gần tàn, dù bị bảo phải ra về một mình, cô ta cũng không trách móc một lời. Tất cả mọi người đều chứng kiến chuyện đó.

Xét về động cơ, khó có thể cho rằng Yuriko đã giết Schneider.

Ngoài ra còn vấn đề về bức di thư.

Tôi đã tuyệt vọng với cuộc đời. Tôi sẽ chết.

Chữ trên giấy viết thư sau quá trình giám định đã được xác định chính là bút tích của Schneider. Hơn nữa, cây bút máy được dùng để viết di thư cũng do chính tay hắn mua vào buổi trưa cùng ngày, Tobisaki đã thấy tận mắt.

Không lẽ hắn tự sát thật?

Nhưng nếu như vậy, anh không thể lý giải nổi vì sao trung tá Yuki cố ý ra lệnh cho anh điều tra lại chứng cứ ngoại phạm của Nogami Yuriko.

Vào thời điểm Schneider tử vong, rõ ràng Nogami Yuriko đang ở cách đó 5 kilomet. Phải chăng cô ta có thể tùy ý điều khiển Schneider tự viết di thư, thậm chí là tự uống rượu độc từ một nơi khác...?

Ý nghĩ góc ghech kia khiến Tobisaki cười thẳm. So với việc chứng

minh điều đó, thì nghĩ rằng trung tá Yuki đã phán đoán sai lầm xem ra còn có lý hơn.

Khi quay trở về tòa nhà treo biển “Hiệp hội văn hóa Đại Đông Á”, Tobisaki suýt nữa va phải một người đang bước ra. Anh vừa xin lỗi đã nghe thấy một giọng nói khế bên tai:

- Không có mực tàng hình. Giấy cũng là loại thông thường.
- Sao cơ?

Tobisaki bất giác dừng chân, quay đầu lại và chăm chú nhìn đối phương. Hóa ra đó là bạn học cùng khóa Akimoto, anh ta đang cải trang nên anh không nhận ra.

Akimoto liếc nhìn Tobisaki rồi tiếp tục tiến ra cửa.

Trên đường về phòng, những người khác cứ không hẹn mà cùng xuất hiện trên hành lang, trước mắt Tobisaki, hoặc đi lướt qua, hoặc làm như ngẫu nhiên gặp gỡ anh mà nói.

Những người nói tiếng Anh đều rất tầm thường. Đáng tiếc, khả năng gián điệp ba mang cực kỳ thấp.

SHP không hề điều tra Schneider.

Đã xác nhận con đường nhập khẩu rượu. Không phát hiện kẻ khả nghi.

Nhân viên đại sứ quán Đức và Liên Xô không có biểu hiện bất thường. Cơ quan tình báo của cả hai quốc gia cũng không cho thấy động thái nào.

Cuối cùng, ngay trước lúc Tobisaki bước vào phòng, Kasai cũng đi ngang qua, ghé vào tai anh nói vài lời như vậy. Khi Kasai chuẩn bị rời đi, Tobisaki tóm lấy cánh tay anh ta mà hỏi:

- Vì sao lại báo cáo với tôi?
- Vì sao ư? - Kasai thoáng sửng sốt, nhưng rồi lập tức nheo mắt đáp -

Hình như đây là vụ án của anh mà.

Anh ta lỡ mãng giật tay ra rồi bỏ đi. Lần này đến lượt Tobisaki sửng sốt, chỉ biết nhìn theo bóng dáng người đó.

Vụ án... của mình...?

Vừa suy nghĩ về hàm ý trong những lời nói vẫn còn lẩn quẩn giữa không gian, Tobisaki vừa vô thức mở khóa phòng, bước vào và thả mình xuống ghế.

Vô số từ ngữ xoay mòng mòng trong đầu anh.

... Không tìm được bất cứ đầu mối nào từ di thư của Schneider... Một bức thư bình thường... *Tôi đã tuyệt vọng với cuộc đời. Tôi sẽ chết...* Cơ quan tình báo của cả Đức lẫn Liên Xô không có động thái nào... Những người nói tiếng Anh đều rất tầm thường... Nogami Yuriko chẳng có gì đáng nghi... Double Cross mang ý nghĩa sự phản bội...

Trong góc khuất của tâm trí anh, một thứ gì đó bỗng đột ngột hiện ra.

Một thứ vô cùng nhỏ bé, nhưng lại khiến người ta dễ tâm dị thường...

Tobisaki nhắm mắt, mừng rỡ lại những bản báo cáo điều tra mà anh đã nhồi vào đầu trong lúc cải trang thành cảnh sát.

VII

– Nghe nói Nogami Yuriko đã tự thú rằng chính cô ta đã sát hại Schneider.

Cách mặt bàn làm việc vĩ đại, trung tá Yuki cất giọng trầm thấp. Tobisaki cảm thấy như đang nghe chuyện của một người nào khác ở tận đâu đó.

– Đội hiến binh đã đến cảm ơn chúng ta vì tiết lộ thông tin cho họ. Đúng là một việc hiếm thấy.

Đôi môi trung tá Yuki thoáng cong lên một nụ cười giễu cợt.

Vốn dĩ hiến binh không đời nào nghĩ đến chuyện cho phía cảnh sát biết “tình báo tuyệt mật” rằng Schneider - kẻ đã chết là một gián điệp hai mang.

Thay vì thừa nhận với cảnh sát rằng suốt ba năm qua, bọn họ không hề phát hiện ra việc Schneider hoạt động tình báo ngay giữa lòng đế đô, thì thà xử lý vụ án “Một gã phóng viên ngoại quốc đầu óc có vấn đề đã tự sát ở nhà của tình nhân”. Nhưng lúc này, một khả năng mới mang tên “Một người Nhật Bản đã giết hại phóng viên của đồng minh Đức” xuất hiện. Đối với đội hiến binh, đây là cái cớ hoàn hảo để họ toàn quyền xử lý vụ án mà không phải cung cấp thông tin cho cảnh sát.

Cảm giác khó chịu bỗng trào lên trong cổ họng Tobisaki, anh không kìm được mà cau mày.

Vẻ mặt dung tục thè lưỡi liếm mép như dã thú của đám hiến binh khi trông thấy ảnh nghi phạm trong lúc Tobisaki tiết lộ thông tin hiện lên trong đầu anh.

Nogami Yuriko là một phụ nữ thông tuệ và xinh đẹp.

Anh không dám hình dung cô ta sẽ phải chịu những màn tra tấn dã man đến nhường nào của hiến binh.

Thời điểm Tobisaki nhận ra lời khai của Yuriko có điểm mâu thuẫn, điều đầu tiên xuất hiện trong tâm trí anh là sự bất hợp lý.

Gián điệp hai mang Đức - Xô. Sát gái hiểm có. Nát rượu. Độc mồi.

Schneider gây thù oán với rất nhiều nhân vật. Cho đến giờ, dù hấn bị bất cứ ai giết, vào bất cứ lúc nào, vì bất cứ lý do gì, thì cũng đều chẳng phải chuyện lạ.

Nogami Yuriko chỉ hạ thủ đúng lúc mà thôi.

Vì sao mình phải vạch trần tội lỗi của cô ta...?

Nhưng một khi đã phát hiện ra điểm mâu thuẫn, biên bản lời khai của cô ta trở nên cực kỳ thiếu tự nhiên.

Ví dụ, lúc phát hiện ra thi thể Schneider, cô ta khai rằng người bạn gái cùng đi đã chạy đến đồn cảnh sát gần đó để báo án. Nhưng rõ ràng trong căn hộ của cô ta có một vật dụng vô cùng xa xỉ đối với các gia đình Nhật Bản đương thời, đó chính là điện thoại.

Vì sao không dùng điện thoại để báo cảnh sát?

Ngoài ra, Nogami Yuriko còn khai trong biên bản, “Cho đến tận lúc được Miyoko báo cảnh sát giùm, tôi vẫn chỉ đứng trân trân ra đó, hai tay ôm mặt và kêu gào thảm thiết”. Nhưng trong suốt khoảng thời gian ấy, Tobisaki vẫn đang giám sát căn hộ mà không hề hay biết chuyện gì.

Sau khi hai người phụ nữ bước vào căn hộ, sự việc bị phát giác. Một trong hai người lao ra ngoài, và cả căn nhà lại chìm trong im lặng tang tóc.

Nogami Yuriko cần thời gian ở lại hiện trường một mình.

Để lấy bức “di thư” đã được Schneider viết sẵn ở một nơi khác ra và đặt lên bàn bếp, cô ta phải ở lại căn hộ một mình. Chính vì vậy, cô ta không để người bạn gái đi cùng dùng điện thoại, mà bảo người đó đến đồn cảnh sát...

Đúng vậy. Tờ giấy ghi nhớ đó chẳng phải di thư gì hết.

Nó đã được đặt cạnh điện thoại lúc Schneider tử vong.

Trong lời khai, Yuriko không hề giấu giếm việc cô ta gọi điện và trò chuyện cùng Schneider, bởi chỉ cần tra lịch sử cuộc gọi là biết ngay.

Nhưng nội dung cú điện thì không thể xác nhận được qua đó.

“Bấy giờ anh ấy rất lạ, có vẻ suy sụp lắm, giọng điệu vô cùng u ám...” Cô ta khai như vậy. Song, Tobisaki đã theo dõi Schneider suốt cả ngày hôm ấy và không hề thấy hắn có bất cứ biểu hiện suy sụp nào đến nỗi phải tự sát. Đó chính là nguyên nhân khiến anh cảm thấy “chuyện này không thể xảy ra”.

Yuriko đã gọi điện nói những chuyện không đầu không đuôi với tình nhân rồi làm như sức nhớ ra một câu thoại sẽ dùng trong vở kịch sắp tới, sau đó nhờ Schneider viết lại.

Tôi đã tuyệt vọng với cuộc đời. Tôi sẽ chết.

Tờ giấy viết thư đã được đặt sẵn cạnh điện thoại. Nghe lời Yuriko, Schneider đã viết lại những câu cô ta nói lên tờ giấy, bằng cây bút máy mà hắn đã mua vào trưa ngày hôm đó. Chắc hẳn Schneider không ngờ mình lại dùng cây bút ấy để viết di thư cho chính bản thân...

Yuriko cuối cùng đã nói “Hôm nay em phải tập kịch lâu hơn so với dự định nên chắc sẽ về muộn, anh uống rượu chờ em nhé” rồi cúp máy.

Tập kịch xong, cô ta lại gọi điện về nhà. Lúc đó không có ai nhắc máy.

“Tôi nghĩ vì mình về muộn nên người đó đã nổi nóng mà bỏ về rồi.” Yuriko đã khai, như vậy, còn nói buổi tập đó là “tổng duyệt”, nhưng khó mà

tin được một buổi tổng duyệt có cùng kết cấu với công diễn lại lâu hơn tập luyện thông thường, ít nhất cũng không lâu đến mức để tình nhân phải nổi giận bỏ về.

Tobisaki đã cẩn thận xác minh lại với các diễn viên của đoàn kịch, kết quả là buổi luyện tập hôm đó bắt đầu và kết thúc theo đúng thời gian dự kiến.

Nogami Yuriko đã nói dối.

Nếu đã biết được điều đó thì đoạn về sau không cần nghĩ cũng hiểu.

Nhằm căn đúng lúc Schneider đã tắt thở vì rượu độc, đồng thời nhằm tạo chứng cứ ngoại phạm rằng bản thân đang cách xa hiện trường, Yuriko đã cho Schneider một giờ hẹn sai. Sau đó, cô ta về nhà cùng người bạn gái.

Đương nhiên cô ta muốn người bạn đó làm chứng rằng, lúc cô ta về nhà thì Schneider đã chết.

Nhưng dường như lý do không chỉ có vậy...

Kể từ giây phút bước vào phòng, lần đầu tiên Tobisaki chủ động mở miệng:

– Về động cơ sát hại Schneider, cô ta đã nói gì?

– Không nằm ngoài dự đoán của anh - Ánh mắt của trung tá Yuki dán chặt trên người Tobisaki không rời, dù chỉ một chút - Nogami Yuriko phát hiện ra Schneider có quan hệ sâu sắc với bạn thân của mình là Yasuhara Miyoko nên đã nổi cơn ghen và nảy sinh ý định giết hãm. Cô ta đã thừa nhận như vậy.

Một điệp viên quốc tế ưu tú, có thể sống sót nguyên vẹn suốt nhiều năm trong tình hình thế giới cực kỳ hỗn loạn, kết cục lại nhìn không thấu lòng dạ của một tình nhân...

Tobisaki cảm thấy mĩa mai thay.

Rõ ràng Nogami Yuriko là một phụ nữ thông minh, lại theo khuynh hướng chủ nghĩa tự do nên dù có thấy Schneider cợt nhả với những tình nhân khác cũng có thể coi như gió đu cành liễu. Nhưng khi biết Schneider dây dưa cả với bạn thân của mình, hậu bối trong đoàn kịch, và cũng là người đang “tranh vai diễn” cùng cô ta - Yasuhara Miyoko, Yuriko nhất thời ghen tuông lồng lộn, khó lòng kiềm chế.

Không, có lẽ Schneider đã nhận ra cảm xúc của Yuriko. Nhưng đã phát hiện mà hắn vẫn muốn hưởng thụ cảm giác gay cấn ư? Nếu như vậy...

Hai chữ X viết ở góc tờ giấy viết thư quả nhiên mang ý nghĩa phản bội.

Schneider vừa nói điện thoại với Yuriko, vừa mang cảm giác hấn phản bội cô ta trong chính giờ phút đó. Đối với Schneider, chính cảm giác phản bội những thứ bản thân trân quý mới quan trọng. Xét theo khía cạnh này, “X X” thể hiện cho thế giới nội tâm của Schneider. Rốt cuộc, phải chăng đây chính là chỗ dị thường của người đàn ông giữ vững vai trò gián điệp hai mang suốt nhiều năm ròng rã...

Tobisaki cảm giác như mình đang nhìn thấy một viễn cảnh rất xa. Anh dời tầm mắt về phía trung tá Yuki và hỏi:

—... Vì sao ngài lại nghi ngờ cô ta?

Vào thời điểm Tobisaki triệu tập cuộc họp, trung tá Yuki thậm chí còn chẳng buồn đọc biên bản lời khai của Nogami Yuriko.

Đừng nói đến sự tồn tại của cô nhân tình Yasuhara Miyoko, ngay cả chuyện trong căn hộ của Yuriko có lắp điện thoại, chắc chắn trung tá Yuki không hề hay biết. Huống chi, ông cũng không nhận ra Tobisaki đang cảm thấy mơ hồ khó chịu.

Ấy thế mà trung tá Yuki lại ra lệnh cho anh điều tra chứng cứ ngoại phạm

của Nogami Yuriko thêm lần nữa. Lúc đó, ông đã xác định Nogami Yuriko chính là hung thủ sát hại Schneider.

Trung tá Yuki nheo mắt, vẫn chăm chú nhìn Tobisaki và hạ giọng giải đáp câu hỏi của anh:

– Bởi vì Nogami Yuriko rất giống Nishiyama Chizuru.

Hoàn toàn ngoài dự đoán của cậu. Khoảnh khắc vừa nghe thấy đáp án, Tobisaki như bị nện trúng mặt, bất giác nhắm mắt lại.

Hình bóng cô gái trẻ vẫn chăm nom anh từ thuở còn thơ ấu như hiện ra trước mặt.

Nhắc tới “gia đình”, điều Tobisaki nghĩ đến không phải cha mẹ chẳng biết mặt đã vứt bỏ anh từ khi còn đỏ hỏn, cũng không phải ông bà nội cứ nhìn thấy anh là nghĩ đến những chuyện mất thể diện của con trai và con dâu. Khuôn mặt duy nhất hiện ra là của cô gái trẻ chưa chồng thường đến nhà ông bà nội giúp việc, xuất thân từ hộ nông nghèo khó trong vùng - khuôn mặt của Nishiyama Chizuru. “Chị Chizu”. Chỉ duy nhất người chị không hề có quan hệ máu mủ ruột rà này dang tay đón nhận Tobisaki vô điều kiện.

Năm Tobisaki lên 10 tuổi, “chị Chizu” không đến giúp việc nhà anh nữa. Cô đã rời quê đi lấy chồng xa. Vài năm sau, anh nghe tin “chị Chizu” sau khi sinh con đầu lòng thì cơ thể suy nhược, cuối cùng mắc bệnh phổi mà qua đời.

Trong quá trình giám sát Schneider theo mệnh lệnh của trung tá Yuki, lần đầu tiên trông thấy Nogami Yuriko, Tobisaki đã không tin vào mắt mình.

Chị Chizu.

Suýt nữa anh đã vô thức kêu lên thành tiếng. Dung mạo Nogami Yuriko và Nishiyama Chizuru rất giống nhau.

Nhưng anh không vì thế mà lơ lửng việc theo dõi Schneider. Có điều...

– Khi mục tiêu tử vong, cậu vẫn đang giám sát hẳn. Bất kể hẳn tự sát hay bị điệp viên nước khác lấy mạng, chắc chắn cậu đều không thể không phát hiện ra.

Trung tá Yuki tiếp tục nói bằng giọng điệu trầm trầm vô cảm.

– Song cậu lại báo cáo rằng “Không phát hiện ra”. Cậu đã được huấn luyện tại Cục D, vậy mà giờ phút ấy lại không nhìn thế giới bằng chính đôi mắt mình. Vì sao? Vì cậu đã bị trói buộc. Thứ có thể trói buộc cậu chỉ có thể là vong hồn của Nishiyama Chizuru. Suy luận rất đơn giản.

Nói đoạn, trung tá Yuki lần đầu tiên di chuyển ánh mắt, nhìn xuống mặt bàn và hỏi:

– ... Cậu sẽ không thay đổi quyết định đâu nhỉ?

Trong thời gian huấn luyện tại Cục D, Tobisaki đã phải nhắc đi nhắc lại mệnh đề không thể có trong quân đội này. Thứ đặt trên mặt bàn là tờ giấy cuối cùng Tobisaki viết trong báo cáo, khi anh tiết lộ thông tin với đội hiến binh. Trong đó chỉ vồn vện một câu, “Xin rút khỏi Cục D vì lý do cá nhân.” Tobisaki im lặng, chậm rãi gật đầu. Trung tá Yuki tựa vào lưng ghế. Hiếm khi nào ông thở dài thế này.

– Cậu có biết vì sao Cục D chỉ lựa chọn thành viên nam không?

Một câu hỏi đường đột Tobisaki còn đang ngẩn ra, trung tá Yuki đã tự trả lời.

– Phụ nữ sẽ giết người bởi những nguyên nhân không cần thiết, giết người vì những việc chẳng đáng kể như “ái tình” hay “thù oán”.

Giết người là điều tối kỵ với điệp viên.

Trong thời gian huấn luyện tại Cục D, Tobisaki đã phải nhắc đi nhắc lại

mệnh đề không thể có trong quân đội này.

Một sự tồn tại vô hình, như một cái bóng.

Đây là hình tượng điệp viên lý tưởng mà trung tá Yuki yêu cầu, chính vì vậy, việc giết người và thu hút sự chú ý từ xung quanh là lựa chọn tồi tệ nhất.

Còn một điều nữa.

Đừng để bị trói buộc.

“Phương pháp duy nhất để làm một điệp viên là nhìn rõ thế giới nguyên trạng bằng đôi mắt của chính mình.” Điều này cũng được nhắc đi nhắc lại.

Rốt cuộc, “bài thi tốt nghiệp” không phải để trung tá Yuki thử thách các học viên, mà thông qua “bài thi”, học viên sẽ phải tự đánh giá xem từ nay về sau mình có đủ năng lực để làm một điệp viên dưới sự chỉ huy của trung tá Yuki hay không.

Với ý nghĩa đó, vụ án lần này chính là vụ án của Tobisaki.

Anh phải không bị trói buộc.

Đồng thời, cũng không được tin tưởng vào mọi thứ trên thế gian, phải bỏ qua những điều được cho là không đáng kể tới như ái tình và thù hận, thậm chí phải phản bội và vứt bỏ điểm tựa duy nhất của trái tim.

Tobisaki dù thế nào cũng không thể quay lưng với hình bóng của “chị Chizu”. Có những thứ vô cùng vật vãnh trong mắt người khác, nhưng lại là một sự tồn tại không thể phản bội, không thể vứt bỏ đối với bản thân anh.

Nếu vứt nó đi, tôi không biết mình đang sống vì điều gì nữa.

Lần đầu tiên, Tobisaki hiểu ra điều này. Đồng thời, anh cũng nhận ra cảm giác tự ti mình luôn bí mật ôm trong lòng trước những học viên khác.

Cuối cùng anh cũng biết, một điệp viên chân chính phải vứt bỏ mọi thứ

ngoài bản thân, phải phản bội người mình yêu thương, phải bình thản sống cuộc đời cô độc.

Tobisaki đã tới cực hạn.

Dù có cố gắng bao nhiêu, anh cũng không thể trở thành những quái vật như họ.

Vì vậy, trong phần kết của bản báo cáo, anh mới gửi gắm ý định từ nhiệm qua một câu duy nhất kia.

Thấy Tobisaki cương quyết như vậy, trung tá Yuki lấy từ trong ngăn kéo ra quyết định cho phép từ nhiệm rồi đặt lên mặt bàn.

– Của cậu đây.

Tại Cục D, các thành viên không bao giờ nhận quyết định thay đổi nhân sự trên giấy tờ. Mọi mệnh lệnh sẽ được truyền đạt bằng lời, hoặc văn bản sẽ được thu hồi sau khi đọc xong.

Thời điểm nhận được văn bản này, Tobisaki đã không còn là người của Cục D nữa.

– Địa điểm công tác mới của cậu là phía Bắc Trung Quốc. Nghe nói cậu sẽ được thăng lên hàm trung úy.

Trung tá Yuki thông báo cực kỳ qua loa.

Nhưng chẳng cần nói rõ, Tobisaki cũng thừa hiểu hàm ý trong đó.

Cục D chuyên trách những hạng mục cơ mật của cơ quan đầu não trong lục quân, đương nhiên cũng kiêm luôn một vài việc phi pháp. Quân đội chắc chắn sẽ không để một kẻ “biết quá nhiều” sống nhõn nhơ bên ngoài.

Địa điểm Tobisaki được phái đến chắc chắn là tiền tuyến trước nhất, nơi dày đặc tên rơi đạn lạc.

Thăng chức rồi cho một nơi để vùi thân.

Đó là cách “quan tâm” tàn khốc của lục quân.

Tobisaki nhận giấy tờ từ nhiệm, kẹp vào nách, xoay gót về bên phải và rời khỏi căn phòng.

Đúng lúc đó...

Phía sau lưng, có người gọi tên thật của anh.

Quay đầu lại thì thấy trung tá Yuki đã đứng dậy khỏi ghế, tay phải đặt trước trán, lần đầu tiên chào Tobisaki theo nghi thức quân đội.

– Đừng chết đấy.

Tobisaki đáp lễ trước lời tiễn biệt của ông rồi lại xoay về bên phải, lặng lẽ bước ra cửa.

MỤC LỤC

Koji Yanagi

Joker Game

I

II

III

IV

V

VI

Bóng ma - Ghost

I

II

III

IV

V

VI

VII

Robinson

I

II

III

IV

V

VI

Thành phố ma

I

II

III

IV

V

VI

XX - Double Cross

I

II

III

IV

V

VI

VII